

LƯƠNG & THỊ TRƯỜNG TUYỂN DỤNG IT TẠI VIỆT NAM

2024 - 2025

Định hình
xu hướng thị trường IT:

Từ phản hồi đa chiều của 2.324
chuyên gia IT, freelancer, sinh viên,
quản lý HR và CxO

MỤC LỤC

01 GIỚI THIỆU

Về báo cáo [3] – Phương pháp thực hiện [4] – Giới hạn trách nhiệm [6] – Cụm từ viết tắt/Nhóm từ [7]

02 THÔNG TIN NỔI BẬT [8]

03 TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG IT [15]

04 CHIẾN LƯỢC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG [32]

05 TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT [44]

06 MỨC LƯƠNG CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT

Theo vị trí [62] – Theo ngôn ngữ lập trình [64] – Theo tỉnh thành [66] – Theo quy mô, loại hình công ty & quốc gia chủ quản [68] – Theo ngành hoạt động của công ty [69] – % tăng lương kỳ vọng ở công việc mới và hiện tại [70]

07 NĂNG SUẤT VÀ GẮN KẾT CỦA CHUYÊN GIA IT

Năng suất [72] – Gắn kết [74]

08 IT FREELANCE [76]

09 SINH VIÊN IT [82]

10 MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH TRÌNH TÌM VIỆC (31 VỊ TRÍ)

Back-end Developer [88]	Designer [129]
Front-end Developer [91]	Tester [132]
Full-stack Developer [94]	QA-QC [135]
Mobile Developer [97]	System Engineer/System Admin [138]
Game Developer [100]	DevOps Engineer/DevSecOps Engineer [141]
Embedded Developer [103]	Cloud Engineer [144]
Product Owner/Product Manager [106]	Network Engineer [147]
Business Analyst [109]	Security Engineer/Consultant [148]
Project Leader/Project Manager [112]	Data Engineer [149]
Bridge Engineer [115]	Data Analyst/Data Scientist/Business Intelligence Analyst [152]
Salesforce Engineer/Consultant [116]	Database Engineer [155]
IT Manager [117]	AI Engineer/Blockchain Engineer [156]
Tech Lead [120]	ERP Engineer/ERP Consultant [159]
IT Consultant [123]	Firmware Engineer [160]
CTO/CIO/VPoE [126]	Solution Architect [161]
	IT Support/Helpdesk [164]

PHẦN 01

GIỚI THIỆU

VỀ BÁO CÁO

Chào mừng bạn đến với báo cáo “**Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025**”, cẩm nang cần thiết giúp bạn nắm bắt những xu hướng và thông tin mới nhất đang tác động đến thị trường IT tại Việt Nam. Báo cáo năm nay được xây dựng từ kết quả khảo sát trực tuyến với 2.324 chuyên gia IT, freelancer, sinh viên và nhà tuyển dụng, bao gồm các lãnh đạo nhân sự và các CxO, thực hiện từ ngày 10 tháng 9 đến ngày 10 tháng 10, 2024. Bên cạnh những kết quả từ khảo sát, chúng tôi cũng đưa vào thông tin cập nhật từ các nguồn đáng tin cậy và góc nhìn của các chuyên gia, mang đến cái nhìn toàn diện hơn về thực trạng ngành IT hiện nay.

Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp thông tin dễ hiểu, có tính ứng dụng cao, từ các xu hướng vĩ mô đến các chỉ số cụ thể. Báo cáo này sẽ cung cấp cho bạn những thông tin thiết thực, giúp bạn đưa ra các quyết định đúng đắn và tự tin về sự nghiệp cũng như chiến lược tuyển dụng. Từ những trải nghiệm thực tế của các chuyên gia IT, freelancer và sinh viên, đến những thách thức mà các nhà tuyển dụng đang đối mặt, báo cáo này kết nối các quan điểm khác nhau và mang lại cái nhìn sâu sắc về bức tranh thị trường IT tại Việt Nam.

Chia sẻ thêm về báo cáo, **CEO của ITviec, ông Naoto Iijima**, cho biết:

“Tốc độ thay đổi của thị trường IT Việt Nam mang đến thách thức và cơ hội lớn. Thông qua các thông tin dữ liệu đa chiều, chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một hệ sinh thái phát triển bền vững, thúc đẩy sự nghiệp, tuyển dụng nhân tài, đổi mới sáng tạo và tăng trưởng. Tôi khuyến khích bạn sử dụng báo cáo này như một công cụ để điều hướng những thay đổi này một cách chiến lược và có định hướng nhất.”

Mời bạn khám phá báo cáo năm nay và tìm hiểu những thông tin quan trọng về sự phát triển của thị trường IT tại Việt Nam. Hy vọng báo cáo sẽ trang bị cho bạn những kiến thức vững vàng và sự tự tin cần thiết để đón đầu những cơ hội trong tương lai.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Khảo sát được thực hiện trực tuyến và thu thập phản hồi từ 2.324 người tham gia đủ điều kiện, bao gồm các chuyên gia IT, freelancer, sinh viên IT, lãnh đạo nhân sự và các CxO. Phần lớn người tham gia đến từ các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. Các tiêu chí lựa chọn được xác định như sau:

Nhóm phản hồi khảo sát	Định nghĩa	Số lượng
1. Chuyên gia IT		2,001
1.1 Chuyên gia IT làm việc full-time	Những người hiện đang làm việc toàn thời gian tại các vị trí IT.	1,861
1.2 Chuyên gia IT đảm nhận hai vai trò	Những người đang đảm nhận hai vai trò, vừa là nhân viên IT toàn thời gian, vừa là freelancer hoặc làm công việc IT theo yêu cầu.	140
2. Chuyên gia IT thất nghiệp trong vòng 6 tháng qua	Những người đã nghỉ việc tại các vị trí IT toàn thời gian trong vòng 6 tháng qua và đang tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm mới.	42
3. Chuyên gia IT làm việc tự do (freelancer)		202
3.1 Freelancer IT làm việc độc lập	Những người chỉ làm việc trong các công việc IT tự do hoặc theo yêu cầu.	62
3.2 Chuyên gia IT đảm nhận hai vai trò	Những người đang đảm nhận hai vai trò, vừa là nhân viên IT toàn thời gian, vừa là freelancer hoặc làm công việc IT theo yêu cầu.	140
4. Sinh viên IT	Những người hiện đang theo học các chương trình đại học chính thức về IT hoặc các ngành liên quan đến IT, không bao gồm những người học tại các hệ thống không chính thức như các khóa học tại trung tâm đào tạo.	98
5. Quản lý nhân sự và CxO	Những người tham gia vào công tác nhân sự, tuyển dụng nhân tài IT và các quyết định tuyển dụng IT trong tổ chức của họ.	121

DANH MỤC VỊ TRÍ

Software Development

- 01. Back-end Developer
- 02. Front-end Developer
- 03. Full-stack Developer
- 04. Mobile Developer
- 05. Game Developer
- 06. Embedded Engineer

Product Management

- 07. Product Owner / Product Manager
- 08. Business Analyst

Management & Consulting

- 09. Project Leader / Project Manager
- 10. Bridge Engineer
- 11. Salesforce Engineer / Consultant
- 12. IT Manager
- 13. Tech Lead
- 14. IT Consultant
- 15. CTO / CIO / VPoE

Designing

- 16. Designer

Testing

- 17. Tester
- 18. QA - QC

Cloud, Infrastructure & Security

- 19. System Engineer / System Admin
- 20. DevOps Engineer / DevSecOps Engineer
- 21. Cloud Engineer
- 22. Network Engineer
- 23. Security Engineer / Consultant

Data Analytics

- 24. Data Engineer
- 25. Data Analyst / Data Scientist / Business Intelligence Analyst
- 26. Database Engineer

AI & Blockchain

- 27. AI Engineer / Blockchain Engineer

Others

- 28. ERP Engineer / ERP Consultant
- 29. Firmware Engineer
- 30. Solution Architect
- 31. IT Support / Helpdesk

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Mức lương và thông tin trong báo cáo này được xác định thông qua việc phân tích các phản hồi từ 2.324 người tham gia đủ điều kiện, bao gồm các chuyên gia IT, freelancer, sinh viên IT, lãnh đạo nhân sự và các CxO. Việc đưa ra dữ liệu này bởi ITviec chỉ nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan về các phát hiện đối với các vị trí/nhóm đã nêu và không đồng nghĩa với việc xác nhận tính hợp lệ của dữ liệu.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức để đảm bảo tính chính xác của các số liệu trong báo cáo, ITviec không chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào, hoặc về kết quả thu được từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo. Mọi nhu cầu sử dụng một phần hoặc tất cả thông tin trong báo cáo cho mục đích cá nhân và vượt ngoài phạm vi sử dụng hợp lý đều phải nhận được sự đồng thuận bằng văn bản từ ITviec.

- **Mức lương trung vị (median)**

Mức lương trung vị là giá trị ở giữa trong dãy số liệu đã được sắp xếp (từ thấp đến cao). Ví dụ, dữ liệu về mức lương của các Back-end Developer có từ 1 đến 3 năm kinh nghiệm sau khi được sắp xếp sẽ như sau:

26, 27, 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34

Dãy dữ liệu bao gồm 11 giá trị số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 6, từ trái sang) là 28.

> Mức lương trung vị là 28.

Hoặc 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34, 60, 66, 82, 85, 85

Dãy dữ liệu bao gồm 14 số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 7 và 8, từ trái sang) là 31 và 32.

> Mức lương trung vị là $(31+32)/2=31.5$.

Cách tính số năm kinh nghiệm theo trung vị tương tự cách tính mức lương theo trung vị nói trên.

- **Mức lương trung bình (average)**

Mức lương trung bình là kết quả thu được từ công thức:

$(tổng mức lương của vị trí/nhóm cụ thể) / (tổng số câu trả lời) = mức lương trung bình$

Ví dụ, mức lương trung bình của chuyên gia IT tại TP. HCM là:

$(13 + 18 + 34 + 32 + 54 + 76 + 90 + 34 + 45 + 20) / 10 = 41.6$

- **Phần trăm (percentage)**

Tỷ lệ phần trăm có thể không luôn bằng 100% do sự khác biệt trong các loại câu hỏi và câu trả lời, hoặc có sự chênh lệch nhỏ do làm tròn khi xử lý các danh sách thuộc tính dài. Trong một số trường hợp, người tham gia được lựa chọn nhiều đáp án (tối đa 10 đáp án) cho câu hỏi, dẫn đến tổng phần trăm cao hơn 100%.

- **Thứ tự các cấp bậc chuyên gia IT trong báo cáo**

Lưu ý rằng việc xuất hiện của cấp bậc "Chuyên gia/Tư vấn" ở vị trí thứ 6, sau cấp bậc "C-level", không có nghĩa là xếp hạng theo thứ bậc quản lý. Thứ tự này chỉ mang tính minh họa và không phản ánh thứ tự thực tế trong cấu trúc tổ chức.

CỤM TỪ VIẾT TẮT/ NHÓM TỪ

Bảng dưới đây tóm tắt một cách ngắn gọn các cụm từ và nhóm từ viết tắt quan trọng được sử dụng trong báo cáo, nhằm giúp người đọc hiểu rõ hơn về các thuật ngữ này và cách sử dụng.

TỪ VIẾT TẮT/NHÓM TỪ	MÔ TẢ	NỘI DUNG ĐƯỢC NHẮC ĐẾN
CAGR%	CAGR (Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép) là một chỉ số dùng để tính toán tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của một khoản đầu tư hoặc giá trị trong một khoảng thời gian xác định, với giả định rằng các lợi nhuận thu được sẽ được tái đầu tư. Chỉ số này giúp làm ổn định các biến động tăng trưởng theo thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho việc so sánh hiệu suất hoặc các khoản đầu tư khác nhau	Phần 3
1H / 2H	Khái niệm này đề cập đến việc chia năm thành hai nửa: 1H (Nửa đầu) và 2H (Nửa sau). 1H bao gồm các tháng từ tháng 1 đến tháng 6, trong khi 2H bao gồm các tháng từ tháng 7 đến tháng 12	Phần 2,3,4
CxO	Khái niệm 'CxO' đề cập đến các vai trò điều hành khác nhau, trong đó 'x' đại diện cho các chức năng khác nhau như CEO (Giám đốc Điều hành), CHRO (Giám đốc Nhân sự), CTO (Giám đốc Công nghệ), v.v..	Nằm ở các trang phân tích nhân khẩu học ở các phần
C-Level	Khái niệm này bao gồm tất cả các vai trò CxO, đại diện cho các vị trí lãnh đạo cấp cao trong một tổ chức.	Nằm ở các trang phân tích nhân khẩu học ở các phần
N/A	Khái niệm này viết tắt cho 'Không Có Sẵn - Not Available' hoặc 'Không Áp Dụng Not Applicable', được sử dụng khi một dữ liệu hoặc thông tin nhất định không có sẵn, kích thước mẫu quá nhỏ để hiển thị, hoặc không có liên quan trong một bối cảnh nhất định.	Phần 4, 6, 10

PHẦN 02

THÔNG TIN

NỔI BẬT

1

Chuyển dịch chiến lược trong tuyển dụng IT tại Việt Nam: 38,7% doanh nghiệp áp dụng "không tăng trưởng/giảm biên chế" đội ngũ IT trong nửa đầu năm 2025, do tác động của việc triển khai AI để tăng năng suất.

Kế hoạch tuyển dụng IT tại Việt Nam đã chứng kiến một bước ngoặt quan trọng trong nửa đầu năm 2025, với 38,7% các doanh nghiệp dự báo sẽ áp dụng chính sách "không tăng trưởng/giảm biên chế" đội ngũ IT—tỷ lệ cao nhất kể từ năm 2020 (0%). ([trang 33](#))

Khi xem xét dữ liệu lịch sử, có thể thấy một sự thay đổi rõ rệt: trong giai đoạn 2020 - 2022, các kế hoạch "không tăng trưởng/giảm biên chế" hầu như không đáng kể, trung bình chỉ 2%. Từ năm 2023 trở đi, xu hướng này tăng mạnh, đạt trung bình 28%, tăng gần 10% mỗi năm và lên đến 38,7% trong nửa đầu năm 2025.

Những nguyên nhân chính dẫn đến kế hoạch này bao gồm việc giảm các dự án mới (từ 17,6% trong năm 2024 lên 23,1% vào nửa đầu năm 2025) và sự gia tăng trọng tâm vào việc triển khai AI để nâng cao năng suất, với tỷ lệ ghi nhận tăng từ 5,9% trong năm 2024 lên 15,4% trong nửa đầu năm 2025. ([trang 38](#))

Điều thú vị là kết quả tuyển dụng thực tế thường có sự khác biệt so với kế hoạch ban đầu, với nhiều tổ chức ghi nhận sự tăng trưởng thực tế vượt so với kế hoạch, có thể do tình hình doanh thu thay đổi hoặc nhu cầu sản xuất tăng lên. Ví dụ, các doanh nghiệp có sự tăng trưởng đã chứng kiến sự gia tăng tỷ lệ "tăng trưởng cao (31 - 50%)" đội ngũ IT từ năm 2022 sang 2023 (14,1% so với 27,8%), điều này trái ngược với dự báo kế hoạch (30,6% trong kế hoạch năm 2022 so với 19,8% trong kế hoạch năm 2023). ([trang 33](#))

Từ góc nhìn của ITviec, mặc dù có thể có những thay đổi hàng năm do sự biến động của thị trường, nhưng những xu hướng này vẫn phản ánh một sự chuyển dịch chiến lược dài hạn về mô hình tuyển dụng IT bền vững, trong đó năng suất và hiệu quả chi phí được ưu tiên — giúp các nhà ra quyết định có thể thích ứng với tình hình VUCA toàn cầu.

2

Sau nhiều năm cầu vượt cung, thị trường IT Việt Nam đã trở nên cân bằng hơn giữa cung và cầu khi các thách thức về chất lượng ứng viên và kỳ vọng về lương đã giảm bớt.

Thị trường việc làm IT tại Việt Nam đang cho thấy sự cân bằng hơn giữa cung và cầu, với những thách thức liên quan đến chất lượng ứng viên và kỳ vọng lương giảm đáng kể.

Trong năm 2023, "chất lượng ứng viên thấp hơn mong đợi" được các công ty IT coi là thách thức lớn nhất, với 86,1% đồng ý. Đến nửa đầu năm 2024, con số này giảm mạnh xuống còn 55,8%, đánh dấu mức giảm 30,3%. Các thách thức liên quan đến lương cũng có xu hướng giảm tương tự. Tỷ lệ các công ty báo cáo "quá nhiều ứng viên kỳ vọng mức lương cao hơn khả năng trả" đã giảm từ 47,2% trong năm 2023 xuống còn 27,9% trong nửa đầu năm 2024. ([trang 35](#))

% Tăng lương kỳ vọng/Năm báo cáo	Công việc mới	Công việc hiện tại
2022-2023	20%	N/A
2023-2024	31%	24%
2024-2025	27% ▼	15% ▼

Về phía các chuyên gia IT, kỳ vọng về mức lương cho các đề nghị công việc mới đã có sự thay đổi. Mức tăng kỳ vọng giảm từ 31% trong năm 2023-2024 xuống còn 27% trong năm 2024-2025. Các chuyên gia IT Fresher/Junior dẫn đầu về kỳ vọng tăng lương cho cả các công việc mới (32,9%) và công việc hiện tại (20,3%) trong giai đoạn 2024-2025. Ngược lại, các chuyên gia Senior có kỳ vọng tăng lương thấp nhất cho các đề nghị công việc mới trong năm 2024-2025, ở mức 24,9%. ([trang 57](#))

Hơn nữa, các nhà tuyển dụng cũng báo cáo sự giảm sút về mức tăng lương thực tế cho các nhân viên IT mới trong nửa đầu năm 2024 so với năm 2023 (33,6% trong nửa đầu 2024 so với 37,5% trong năm 2023). ([trang 37](#))

Các số liệu này cho thấy sự cân bằng giữa kỳ vọng của các chuyên gia IT và nhu cầu của nhà tuyển dụng đã đạt được những cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, những biến động về lương bổng và chất lượng ứng viên vẫn là những yếu tố cần được chú ý trong những năm tới.

3

Không có nhiều bất ngờ về các kỹ năng cứng, vị trí IT, và ngôn ngữ lập trình dự kiến tuyển dụng nhiều nhất trong nửa đầu năm 2025. Khoảng cách về trình độ tiếng Anh sẽ hạn chế khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ năng mềm của các chuyên gia IT.

Các vai trò kỹ thuật như lập trình viên Back-end và Full-stack (56,1% mỗi loại) đang dẫn đầu nhu cầu trong nửa đầu năm 2025, tiếp theo là lập trình viên Front-end (34,8%) và Tester (28,8%). Về mặt ngôn ngữ lập trình, JavaScript (46,3%) chiếm ưu thế, với React.js (41,9%) và .NET (30,6%) nổi bật trong các framework và thư viện. Về kỹ năng kỹ thuật, các chuyên gia có chuyên môn trong Quản lý Dự án (Agile, Scrum) và Phát triển API (31,8% mỗi loại), cùng với DevOps và các công cụ tự động hóa (CI/CD, Kubernetes) (28,8%), có khả năng cao được liệt kê vào danh sách những ứng viên ưu tiên tuyển dụng. ([trang 39](#))

Tuy nhiên, chỉ kỹ năng cứng thôi là chưa đủ để phát triển trong ngành công nghệ kết nối toàn cầu. Mặc dù các chuyên gia IT có khả năng xuất sắc trong giải quyết vấn đề (72%), tư duy logic (62,5%) và làm việc nhóm (60,6%), nhưng vẫn còn một khoảng cách lớn về trình độ tiếng Anh, điều này đang trở thành một rào cản quan trọng. Các nhà tuyển dụng xếp tiếng Anh là kỹ năng mềm quan trọng nhất trong nhu cầu tuyển dụng nửa đầu năm 2025 (40,3%), phản ánh tầm quan trọng của nó trong hợp tác toàn cầu và khả năng lãnh đạo. Cùng lúc đó, 47,1% chuyên gia IT ưu tiên cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh, trong khi 32,1% tập trung vào nâng cao kỹ năng nghe. Sự nhận thức chung giữa nhà tuyển dụng và chuyên gia IT nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết phải thu hẹp khoảng cách kỹ năng tiếng Anh để phát triển một đội ngũ IT bền vững và cạnh tranh hơn. ([trang 50](#))

Nhằm thu hẹp khoảng cách trình độ hiện tại với yêu cầu về tiếng Anh, các chuyên gia IT có kế hoạch cải thiện với các phương pháp học linh hoạt, bao gồm tận dụng tài nguyên trực tuyến miễn phí (59,6%), học tập tại nơi làm việc (58,1%) và các khóa học trực tuyến (56,9%). ([trang 51 - 52](#))

4

40,9% chuyên gia IT có kế hoạch nghỉ việc trong vòng một năm tới. Các nguyên nhân nghỉ việc chủ yếu là không hài lòng về lương và lo lắng về cơ hội phát triển nghề nghiệp. Việc có các đánh giá tốt về công ty không phải là yếu tố quan trọng nhất định nghĩa thương hiệu tuyển dụng tích cực.

40,9% chuyên gia IT có kế hoạch nghỉ việc trong vòng 12 tháng tới, báo hiệu những biến chuyển đáng kể trong thị trường lao động. Điều này mang đến cơ hội cho các công ty thu hút nhân tài thông qua việc hiểu rõ hơn hành trình tìm kiếm việc làm của họ.

Các nguyên nhân nghỉ việc phổ biến nhất bao gồm sự không hài lòng với mức lương (34,2%), thay đổi định hướng nghề nghiệp (26,3%) và thiếu cơ hội phát triển (22,3%). Những lý do này vẫn nhất quán ở hầu hết các vị trí, nhưng thay đổi đáng kể ở cấp quản lý. Các quản lý cấp cao C-level có khả năng nghỉ việc cao hơn do môi trường làm việc chính trị, thiếu tiềm năng tăng trưởng của công ty hoặc sản phẩm, và thay đổi định hướng. ([trang 53](#))

Hành vi tìm kiếm việc làm cũng khác nhau tùy theo cấp bậc. Trong khi các chuyên gia IT cấp Junior và Mid-level thường xuyên truy cập các trang tìm việc, các vị trí cấp cao C-level thường dựa vào các lời mời làm việc thụ động hơn. Trong số các kênh tìm kiếm việc làm hiệu quả nhất, iTviec đứng đầu danh sách, được 40,4% người tham gia khảo sát đánh giá là hiệu quả. ([trang 54](#))

Các ưu tiên của chuyên gia IT khi tìm kiếm cơ hội việc làm mới thay đổi theo cấp bậc nghề nghiệp. Các chuyên gia từ cấp Junior đến Manager chú trọng nhiều vào đánh giá của nhân viên (70%) và phúc lợi (57%), trong khi nhóm C-level ưu tiên lịch sử công ty, danh mục sản phẩm và chuyên môn trong lĩnh vực (52,5%). Nhóm Expert/Consultant nhấn mạnh phúc lợi và các ưu đãi (67,7%) hơn các cấp bậc khác. ([trang 56](#))

Thương hiệu nhà tuyển dụng đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút chuyên gia IT. Công ty có tỷ lệ nhân viên làm việc lâu năm (được chọn bởi 50% chuyên gia IT) là chỉ số chính được nhìn nhận ở một thương hiệu nhà tuyển dụng tích cực, và được đánh giá cao ở tất cả các cấp bậc chuyên gia IT. Tuy nhiên, chỉ riêng việc có các đánh giá tích cực từ nhân viên (25%) là chưa đủ. Những công ty thể hiện được bằng chứng rõ ràng về việc giữ chân nhân tài và thúc đẩy tăng trưởng hiệu suất thường được nhìn nhận là nhà tuyển dụng mạnh hơn. ([trang 59](#))

Những phân tích này gợi ý rằng các công ty muốn giữ chân và thu hút nhân tài IT cần điều chỉnh chiến lược thương hiệu nhà tuyển dụng phù hợp với những giá trị mà các chuyên gia IT đánh giá cao, đồng thời tận dụng các kênh hiệu quả như iTviec để kết nối với ứng viên tiềm năng.

5

Mức lương trung bình của các chuyên gia IT đạt 43,7 triệu đồng/tháng, tăng 27,9% so với năm ngoái. Các vị trí CTO/CIO/VPoE đứng đầu bảng lương với 130 triệu đồng/tháng. Go trở thành ngôn ngữ lập trình được trả lương cao nhất.

Mức lương trung bình của các chuyên gia IT tại Việt Nam đã tăng 27,9% so với báo cáo năm ngoái, chủ yếu do sự gia tăng của nhóm chuyên gia có kinh nghiệm tham gia khảo sát năm nay. Những người có từ 5 đến 8 năm kinh nghiệm hiện chiếm 38,4%, và những người có trên 8 năm kinh nghiệm chiếm 25,6%, so với 31,2% và 20,1% trong khảo sát năm ngoái. ([trang 66](#))

Các vị trí lãnh đạo như CTO/CIO/VPoE đứng đầu bảng lương, với mức lương trung vị hàng tháng đạt 130 triệu đồng cho trên 8 năm kinh nghiệm. Các vị trí Security Engineer/Consultant cũng có mức lương cao, với mức lương trung vị 82,2 triệu đồng/tháng cho cùng mức kinh nghiệm. ([trang 63](#))

Các vị trí công nghệ mới đang thu hút mức lương cạnh tranh. Các Kỹ sư Điện toán đám mây (Cloud Engineer) có mức lương trung vị 29,2 triệu đồng/tháng với 3 năm kinh nghiệm, trong khi các Kỹ sư AI/Blockchain nhận mức lương trung vị 37,75 triệu đồng/tháng cho 4 năm kinh nghiệm. ([trang 63](#))

Chuyên gia IT sử dụng ngôn ngữ lập trình Go đứng đầu danh sách năm nay, với mức lương trung vị 50,15 triệu đồng/tháng cho 6 năm kinh nghiệm, tiếp theo là Python, với mức lương trung vị 42,3 triệu đồng/tháng cho cùng mức kinh nghiệm. ([trang 65](#))

6

Ngành Dược phẩm dẫn đầu bảng lương IT với trung bình 71,2 triệu đồng/tháng. Bất động sản & Xây dựng, Nông nghiệp vượt qua Ngân hàng và Dịch vụ tài chính.

Ngành Dược phẩm vẫn duy trì vị trí là ngành trả lương cao nhất cho các chuyên gia IT tại Việt Nam, với mức lương trung bình 71,2 triệu đồng/tháng—tăng mạnh 46,5% so với mức 47,9 triệu đồng/tháng của năm ngoái. ([trang 69](#))

Ngành Bất động sản & Xây dựng đã vươn lên vị trí thứ hai với mức lương trung bình 57,3 triệu đồng/tháng, tiếp theo là ngành Nông nghiệp với mức lương trung bình 56 triệu đồng/tháng. Hai ngành này đã vượt qua Ngân hàng (46,3 triệu đồng/tháng, nay đứng thứ 10) và Dịch vụ Tài chính (50,5 triệu đồng/tháng, nay đứng thứ 7), là những ngành dẫn đầu trong năm ngoái nhưng đã bị tụt lại phía sau so với ba ngành đứng đầu mới năm nay. ([trang 69](#))

Về mặt khu vực, ngành Tuyển dụng và Cung ứng Nhân sự đã nổi lên là ngành có mức lương cao nhất tại Đà Nẵng, với mức lương trung bình 81,5 triệu đồng/tháng—gần gấp đôi ngành Game, ngành dẫn đầu năm ngoái, với mức lương trung bình 44,5 triệu đồng/tháng. ([trang 69](#))

Tại Hà Nội, ngành Bất động sản & Xây dựng dẫn đầu với mức lương trung bình 69,9 triệu đồng/tháng, tiếp theo là ngành Viễn thông với 52,6 triệu đồng/tháng. ([trang 69](#))

Tại TP. Hồ Chí Minh, ngành Dược phẩm chiếm ưu thế với mức lương trung bình 85,3 triệu đồng/tháng, cùng với ngành Nông nghiệp (67,8 triệu đồng/tháng) và AI, Blockchain, và Công nghệ Deep Tech (61,5 triệu đồng/tháng) là ba ngành có mức lương cao nhất. ([trang 69](#))

Những xu hướng này phản ánh sự chuyển dịch thú vị trong việc phân bổ lương IT giữa các ngành và khu vực, cho thấy những ưu tiên và cơ hội mới cho các chuyên gia IT trên toàn quốc.

7

Các chuyên gia IT hiện có ít ngày làm việc tại nhà hơn mỗi tuần so với năm ngoái, trung bình giảm từ 3 xuống còn 2 ngày. Các công ty Non-IT có số ngày làm việc tại nhà thấp nhất.

Khảo sát năm nay cho thấy sự suy giảm rõ rệt trong số ngày làm việc tại nhà (WFH) mỗi tuần của các chuyên gia IT. Vào năm 2023, mức trung bình cao nhất là 3 ngày WFH mỗi tuần, được báo cáo bởi 29,5% người tham gia. Năm nay, tỷ lệ cao nhất đã chuyển sang 2 ngày WFH mỗi tuần, với 32,2% người tham gia chia sẻ. ([trang 47](#))

Các doanh nghiệp Non-IT cung cấp ít sự linh hoạt hơn, với mức trung bình chỉ 1,9 ngày WFH mỗi tuần. Ngược lại, các công ty IT Outsourcing, IT Product, và IT Service & Consulting cung cấp số ngày WFH cao hơn, dao động khoảng 2,3 ngày mỗi tuần. ([trang 47](#))

Đối với các chuyên gia IT ưu tiên công việc từ xa và mô hình làm việc kết hợp, các công ty đến từ Châu Âu, Úc và New Zealand cung cấp những chế độ hấp dẫn nhất. Các công ty này không chỉ có tỷ lệ áp dụng chế độ linh động (hybrid) cao hơn các quốc gia chủ quản khác mà còn đứng đầu về số ngày WFH trung bình mỗi tuần, với mức tương ứng là 2,4 và 2,8 ngày. ([trang 47](#))

Mặc dù WFH vẫn là một trong ba tiêu chí hàng đầu khi đánh giá các lời mời làm việc—được 35,9% chuyên gia IT đề cập trong báo cáo năm nay—tuy nhiên, các chuyên gia IT được khuyến nghị nên xem xét một cách tiếp cận cân bằng, cân nhắc các tiêu chí khác cùng với định hướng làm việc từ xa của mình khi lựa chọn. ([trang 47](#))

8

Sự bùng nổ của AI: 68,5% chuyên gia IT trong lĩnh vực phát triển phần mềm đang sử dụng AI để hoàn thiện code. Đáng chú ý, 50% chuyên gia trong lĩnh vực AI & Blockchain đánh giá đánh giá AI có độ chính xác cao (51-80%).

Nghiên cứu năm nay nhấn mạnh việc áp dụng rộng rãi các công cụ AI và GenAI trong các lĩnh vực chuyên môn IT. Một số trường hợp sử dụng chính bao gồm:

- Đề xuất & Hoàn thiện code (Code completion):** Được sử dụng bởi 68,5% chuyên gia phát triển phần mềm, 68,8% chuyên gia AI & Blockchain, và bởi 60,4% nhóm chuyên gia phân tích dữ liệu.
- Cải tiến/Tái cấu trúc mã code (Code refactoring):** Được sử dụng nhiều nhất bởi nhóm AI & Blockchain (45,3%) và phát triển phần mềm (45,9%).
- Nghiên cứu/Tổng hợp thông tin:** Được áp dụng bởi 54,8% chuyên gia quản lý sản phẩm (product management) và 54,7% chuyên gia phân tích dữ liệu (data analytics professionals).
- Đề xuất các ý tưởng viết (Writing prompts):** Được sử dụng bởi 56,5% chuyên gia quản lý sản phẩm và 55% chuyên gia thiết kế (Designer).
- Thiết kế và phiên dịch:** Chiếm ưu thế bởi các vai trò thiết kế (65% cho thiết kế sản phẩm và 60% cho dịch thuật) và các chuyên gia AI & Blockchain (50% cho dịch thuật).

Đánh giá độ chính xác của AI cũng cho thấy nhiều tín hiệu khả quan. Một nửa số chuyên gia AI & Blockchain và thiết kế đánh giá AI có “độ chính xác cao” (51%-80%).Thêm vào đó, 9,7% chuyên gia quản lý & tư vấn và 13% chuyên gia kiểm thử đánh giá độ chính xác của AI là “rất cao” (trên 80%), cho thấy sự tin cậy ngày càng tăng của công nghệ này trong nhiều lĩnh vực chuyên môn IT. ([trang 24](#))

9

Nhiệm vụ được xác định rõ ràng, giao tiếp minh bạch, an ninh tài chính và sự linh hoạt là yếu tố then chốt để nâng cao năng suất và gắn kết của nhân viên IT, đặc biệt là nhóm nhân viên IT trẻ tuổi.

Các chỉ số về năng suất và gắn kết của nhân viên IT cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa các vai trò và nhóm tuổi, điều này nhấn mạnh sự cần thiết của việc có chiến lược phù hợp để cải tiến hiệu quả. So với chỉ số năng suất trung bình là 71, các vai trò cấp cao như lãnh đạo C-level đạt điểm cao nhất (78), các chuyên gia IT Senior (70), trong khi các vai trò IT cấp Junior/Fresher ghi nhận mức năng suất thấp nhất (68). ([trang 72](#))

Trong số các loại hình công ty, IT Outsourcing (72), IT Product (71) và IT Service & IT Consulting (71) có mức điểm thấp hơn các doanh nghiệp Non-IT (75), cho thấy tiềm năng cải thiện. Theo quan điểm của các chuyên gia IT, ba yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến năng suất vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng:

- Nhiệm vụ và dự án được xác định rõ ràng:** 46% quan trọng so với 21% công ty đang thực hiện.
- Giao tiếp minh bạch và rõ ràng:** 37,4% quan trọng so với 18,3% công ty đang thực hiện.
- Phối hợp hiệu quả và chia sẻ kiến thức:** 36,6% quan trọng so với 18,8% công ty đang thực hiện.

Về mặt gắn kết, chỉ số Gắn kết của nhân viên (Employee Engagement Index) cho thấy sự khác biệt giữa các cấp bậc. Các vai trò cấp cao như Quản lý/Trưởng nhóm (76), lãnh đạo cấp C-level (80) và Chuyên gia/Tư vấn (85) có điểm số cao nhất, trong khi nhóm nhân viên Junior/Fresher và nhóm tuổi trẻ nhất (20-22 và 23-26) gặp khó khăn hơn trong việc duy trì sự gắn kết, với điểm số lần lượt là 67, 23 và 62. ([trang 74](#))

An ninh tài chính vẫn là yếu tố thúc đẩy sự gắn kết hàng đầu, các chuyên gia IT ưu tiên các yếu tố như lương cạnh tranh (53,6%), tăng lương hàng năm (45,5%) và bảo hiểm 100% lương (43,2%). Mô hình làm việc linh hoạt, được 32,2% chuyên gia đánh giá cao, hiện chỉ được 2,4% công ty thực hiện. ([trang 75](#))

Để nâng cao năng suất và gắn kết chung của các chuyên gia IT, đặc biệt là đối với nhóm nhân viên IT trẻ, giúp họ nhanh chóng thích nghi và đạt chuẩn công việc để ra, các lãnh đạo nhân sự và các giám đốc điều hành (CxOs) nên xem xét giải quyết những yếu tố quan trọng này.

10

Các dự án phát triển web, ứng dụng di động, tư vấn và AI/ML dẫn đầu thị trường IT freelance tại Việt Nam. Dòng tiền, sự cạnh tranh khốc liệt và độ tin cậy của khách hàng là những thách thức lớn nhất đối với các chuyên gia IT làm việc tự do.

Các danh mục dự án freelance chính của chuyên gia IT Việt Nam bao gồm Phát triển Web (55%), Phát triển Ứng dụng Di động (33%) và Tư vấn Dự án (25,7%). Các dự án từ Hoa Kỳ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong thị trường freelance với 36,2%, sau là Việt Nam (30%) và Singapore (26,9%). ([trang 78](#))

Các IT freelancer tại Việt Nam có thu nhập bình quân hàng tháng 30,9 triệu VND, với khoảng 6,5 dự án được hoàn thành trong vòng sáu tháng. Mức lương theo giờ trung bình là 890.000 VND (khoảng 35,5 USD). ([trang 79](#))

Các dự án phát triển AI/ML dẫn đầu với mức thu nhập bình quân hàng tháng cao nhất, đạt 58,7 triệu VND, cùng mức lương theo giờ là 1,8 triệu VND (khoảng 71,7 USD). Điều này cho thấy nhu cầu gia tăng và giá trị cao của loại hình dự án này trong thị trường IT freelance. ([trang 79](#))

Các freelancer IT phải đối mặt với nhiều thách thức như cân bằng giữa chất lượng dự án và thời gian (41,8%), quản lý dòng tiền và thời hạn hoàn thành dự án (37,8%), cũng như đảm bảo thu nhập ổn định (32,3%). Độ cạnh tranh cao (48,7%) và khó khăn trong việc Đảm bảo thù lao hợp lý (43,7%) cũng khiến việc tìm kiếm khách hàng trở nên phức tạp hơn. Việc xác minh độ tin cậy của khách hàng cũ ng là một vấn đề nan giải, được 41,7% IT freelancer đề cập đến. ([trang 80](#))

Mặc dù có những thách thức, freelance vẫn là lựa chọn hấp dẫn đối với nhiều người. Khoảng 37,7% mong muốn tiếp tục làm freelance, 23% dự định khởi nghiệp và 39,3% đang xem xét chuyển sang làm việc toàn thời gian với mức lương kỳ vọng là 45,3 triệu VND/tháng. Những động lực cho việc chuyển đổi bao gồm sự ổn định, các phúc lợi đảm bảo và môi trường làm việc được hỗ trợ tốt hơn. ([trang 80](#))

11

Để thành công trong thị trường việc làm IT ngày càng cạnh tranh, sinh viên IT cần chủ động xây dựng kinh nghiệm thực tiễn, củng cố kỹ năng giải quyết vấn đề và nâng cao trình độ tiếng Anh càng sớm càng tốt.

Hiện tại các sinh viên IT đang chịu nhiều căng thẳng, với nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc cân bằng giữa áp lực học tập và yêu cầu của thị trường lao động. Theo báo cáo năm nay, 53% sinh viên cảm thấy nản lòng do thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chương trình học chưa đầy đủ và chất lượng giảng dạy không ổn định. Do đó, hơn một nửa (50,7%) lo ngại về việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp, cao hơn nhiều so với những lo ngại về sự phù hợp với công việc (12,7%) hay thiếu kinh nghiệm thực tế (9,9%). ([trang 84](#))

Mặc dù vậy, vẫn có những xu hướng tích cực được ghi nhận. Theo đó, 43% sinh viên IT đã tham gia các công việc thực tập, với 67,5% trong số đó được thực tập có lương, và mức thu nhập trung bình hàng tháng đạt 5 triệu đồng. ([trang 84](#))

Trình độ tiếng Anh là yếu tố rất quan trọng để sinh viên IT thành công. Với 40,3% nhà tuyển dụng ưu tiên trình độ tiếng Anh khi tuyển dụng nhân viên IT mới, kết quả năm nay cho thấy sự ưu tiên rõ ràng đối với kỹ năng mềm này. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia IT vẫn gặp khó khăn với tiếng Anh và có kế hoạch cải thiện, ngay cả ở các cấp bậc cao. ([trang 53](#))

Bên cạnh kỹ năng tiếng Anh, kỹ năng phát triển phần mềm linh hoạt (Agile/Scrum) và khả năng thích ứng cũng là yếu tố quan trọng, với 38,8% và 37,3% nhà tuyển dụng ưu tiên những kỹ năng này khi tuyển dụng trong nửa đầu năm 2025. ([trang 53](#))

Sinh viên IT nếu tập trung phát triển những năng lực này từ sớm sẽ có khả năng đổi mới tốt hơn với thách thức và nắm bắt được cơ hội nghề nghiệp quý giá trong thị trường lao động nhiều thay đổi.

PHẦN 03

TỔNG QUAN

THỊ TRƯỜNG IT

THỊ TRƯỜNG IT TOÀN CẦU & KHU VỰC

Ngành IT toàn cầu đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, với giá trị thị trường đạt khoảng 8,51 nghìn tỷ USD vào năm 2023 và dự kiến tăng lên 9,04 nghìn tỷ USD vào năm 2024. Với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) đạt 8,3% trong giai đoạn 2024-2028, ngành IT được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ, đưa giá trị thị trường lên 12,42 nghìn tỷ USD vào năm 2028. (Research And Market)

THỊ TRƯỜNG IT TOÀN CẦU

Quy mô thị trường (nghìn tỷ USD)
CAGR 8.3%



Nguồn: Research and Market

Các khu vực đóng vai trò then chốt trong việc định hình thị trường IT, nhấn mạnh sự khác biệt về thế mạnh và nhu cầu chiến lược địa phương hóa để tận dụng xu hướng toàn cầu.

Năm 2024, **Bắc Mỹ** dẫn đầu với 40% doanh thu thị trường IT, được thúc đẩy bởi hạ tầng số vững chắc, tiếp cận sớm các công nghệ mới nổi, nhu cầu ngày càng tăng về các công nghệ tiên tiến như 5G, điện toán đám mây, và trí tuệ nhân tạo.

Châu Âu chiếm hơn 30%, nổi bật với chiến lược đổi mới, kết nối và chuyển đổi số, với các động lực chính bao gồm triển khai 5G, áp dụng đám mây và nhu cầu bảo mật an ninh mạng.

Châu Á - Thái Bình Dương nắm giữ 23%, phát triển mạnh mẽ như một trung tâm sản xuất và tiêu dùng với lực lượng lao động hiệu quả về chi phí, tốc độ số hóa nhanh, hỗ trợ từ chính phủ và hệ sinh thái thương mại điện tử bùng nổ, đạt tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong các khu vực.

(Cognitive Market Research)

Ở cấp quốc gia, **Hoa Kỳ** vẫn là cường quốc hàng đầu, nơi tập trung các tập đoàn công nghệ toàn cầu và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ.

Tại Châu Á, **Trung Quốc** tận dụng vị thế dẫn đầu trong AI, 5G và sản xuất phần cứng, trong khi **Ấn Độ** tiếp tục chiếm ưu thế trong xuất khẩu dịch vụ IT nhờ lực lượng lao động tay nghề cao và lợi thế chi phí.

Nhật Bản và **Hàn Quốc** là những nước đóng góp hàng đầu vào sự mở rộng của thị trường IT khu vực, với động lực từ các khoản đầu tư lớn vào chuyển đổi số, dịch vụ đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI) và thuê ngoài quy trình kinh doanh (BPO).

Thị trường IT Đông Nam Á đang tăng trưởng nhanh chóng, với **Việt Nam** nổi lên như một nhân tố quan trọng. Việt Nam hưởng lợi từ hạ tầng số mạnh mẽ và lực lượng dân số trẻ, am hiểu công nghệ, đưa quốc gia này sánh ngang với các nước dẫn đầu khu vực như Singapore, Indonesia và Malaysia, khẳng định tiềm năng trong nền kinh tế số toàn cầu.

Giá Trị Thị Trường Ngành IT Khu Vực Châu Á - Thái Bình Dương (Tỷ USD), dự báo 2024

TRUNG QUỐC

685

NHẬT BẢN

332

HÀN QUỐC

165

ĐÔNG NAM Á *

150

ẤN ĐỘ

148

ÚC

88

*Đông Nam Á (bao gồm Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Việt Nam, v.v.)

Nguồn: Business Wire & Mordor Intelligence

THỊ TRƯỜNG IT VIỆT NAM

Thị trường IT Việt Nam dự báo sẽ tiếp tục mở rộng mạnh mẽ và bền vững, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế toàn cầu và tạo ra nhiều cơ hội việc làm. Xu hướng chuyển dịch sang dịch vụ IT thuê ngoài và tư vấn IT phản ánh quá trình trưởng thành của ngành, với trọng tâm là nâng cao hiệu quả và chuyên môn hóa. Sự tăng trưởng của dịch vụ IT là minh chứng rõ ràng cho sự phát triển sâu rộng của ngành, dù hiệu quả của các dịch vụ này còn khác biệt về mức độ đầu tư và ứng dụng công nghệ trong khu vực cũng như toàn cầu.

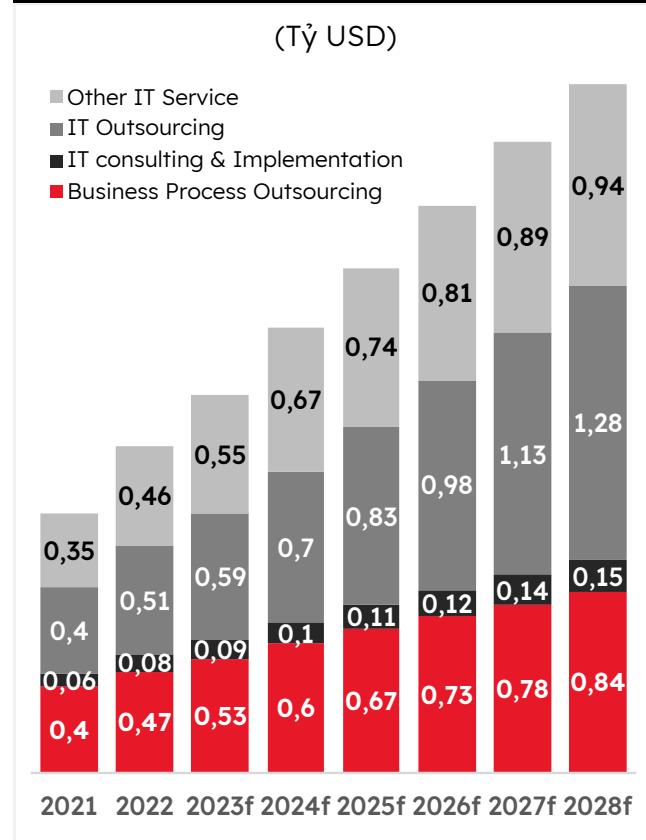
Theo báo cáo “Việt Nam Toàn Cảnh 2024” của KPMG, thị trường IT Việt Nam dự kiến sẽ phát triển mạnh mẽ trong hệ sinh thái IT khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đạt 2,07 tỷ USD vào năm 2024 và tăng lên 3,2 tỷ USD vào năm 2028, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 11,58% trong giai đoạn 2021-2028.

- Dịch vụ IT thuê ngoài (IT outsourcing)** dự kiến dẫn đầu thị trường vào năm 2028 với giá trị 1,28 tỷ USD, nhờ nhu cầu cao về các giải pháp chuyển đổi số khi các tổ chức thích nghi với tiến bộ công nghệ. Tăng trưởng này nhấn mạnh vai trò quan trọng của các phương pháp phát triển phần mềm linh hoạt (agile), điện toán đám mây và bảo mật mạng. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực IT tay nghề cao của Việt Nam, được hỗ trợ bởi các trường đại học đào tạo chuyên sâu về công nghệ mới, tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển này. Các doanh nghiệp như FPT Software khai thác hiệu quả nguồn nhân lực IT chất lượng để cung cấp giải pháp phần mềm vượt trội với chi phí cạnh tranh. Gần đây, FPT đã ký hợp đồng dự án chuyển đổi số trị giá 225 triệu USD (khoảng 5.600 tỷ VND) với một đối tác Mỹ, vượt qua đối thủ mạnh từ Ấn Độ. Thành tựu này không chỉ là cột mốc lớn đối với FPT mà còn khẳng định vị thế của ngành công nghệ Việt Nam trong phát triển phần mềm, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây. ([VietnamNet 2024](#))

- Thứ hai, sự phát triển của lĩnh vực **Thuê ngoài quy trình kinh doanh (BPO)** cho thấy các doanh nghiệp tiếp tục ưu tiên mô hình vận hành hiệu quả về chi phí. Khi tối ưu hóa quy trình làm việc trở thành trọng tâm, các khu vực sở hữu nguồn nhân lực tay nghề cao với chi phí cạnh tranh, đặc biệt là ở Châu Á - Thái Bình Dương, sẽ hưởng lợi đáng kể.

- Phân khúc cuối dự báo tăng trưởng tốt từ nay đến năm 2028 chính là “**Các dịch vụ IT khác**”, ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, mở ra cơ hội ở các lĩnh vực chuyên biệt như phân tích nâng cao, giải pháp AI và triển khai IoT. Diễn hình, việc NVIDIA mua lại VinBrain thể hiện một bước đi chiến lược, đầu tư vào hệ sinh thái công nghệ mới nổi của Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực AI. Thương vụ này không chỉ thể hiện tham vọng mở rộng quy mô toàn cầu của NVIDIA mà còn khẳng định tiềm năng của Việt Nam trong việc trở thành trung tâm đổi mới về AI. Bằng cách tận dụng chuyên môn của VinBrain trong AI y tế, NVIDIA hướng đến nâng cao năng lực công nghệ đồng thời phát triển đội ngũ nhân tài địa phương. ([Vnexpress](#))

Doanh Thu Dịch Vụ IT Việt Nam Theo Từng Phân Khúc



Nguồn: KPMG – Việt Nam Toàn Cảnh 2024

NGUỒN NHÂN LỰC LÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH (1)

Bằng cách đầu tư vào các chương trình nâng cao kỹ năng, thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và trường học, cùng với việc áp dụng đổi mới công nghệ, Việt Nam có thể chuyển hóa những hạn chế thành lợi thế, đảm bảo sự phát triển bền vững cho thị trường nguồn nhân lực IT.

1. Nguồn nhân lực trẻ

Việt Nam đang ở giai đoạn chuyển đổi dân số quan trọng, với tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tăng so với nhóm phụ thuộc. Lực lượng lao động trẻ, am hiểu công nghệ chính là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. So với các nền kinh tế số lớn tại Châu Á như Nhật Bản và Hàn Quốc, nơi dân số trong độ tuổi lao động dự kiến giảm mạnh vào năm 2060, cơ cấu dân số của Việt Nam mang lại lợi thế rõ rệt.

Tuy nhiên, lợi thế dân số của Việt Nam đang mang tính tạm thời, khi Ngân hàng Thế giới dự báo dân số già hóa đáng kể vào năm 2035, có thể dẫn đến thu hẹp nguồn nhân lực trẻ.

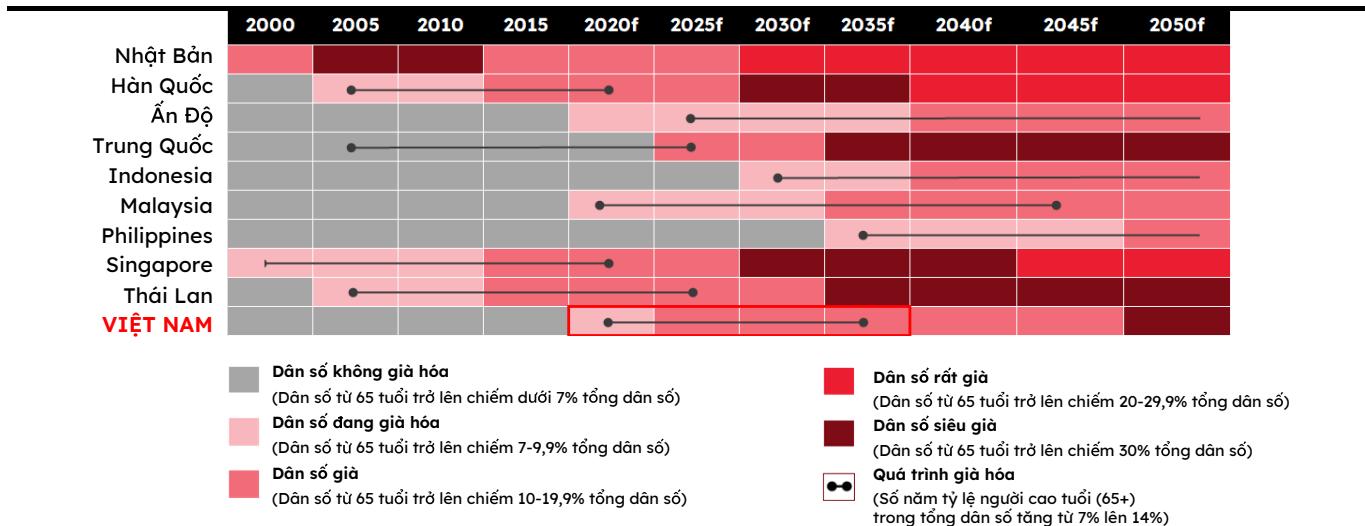
Cũng từ phân tích của Deloitte dựa trên số liệu từ Liên Hợp Quốc, Economist Intelligence Unit và Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO), Việt Nam dự báo sẽ trở thành xã hội dân số già vào năm 2035, sau Singapore (năm 2015) và Thái Lan (dự kiến năm 2025). (*Vietnam Investment Review, 2024*)

Trong khi đó, các quốc gia như Philippines, Malaysia và Indonesia cũng đang tận dụng giai đoạn “dân số vàng” tương tự và có dự báo già hóa cùng năm hoặc sau Việt Nam. Để duy trì tăng trưởng, Việt Nam cần ưu tiên nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực, tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp và học viện, đồng thời đẩy mạnh đổi mới công nghệ. Những bước đi này là chìa khóa để duy trì lực lượng lao động cạnh tranh và linh hoạt trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến đổi nhanh chóng. (*The World Bank, Population Pyramid*)

Cơ Cấu Dân Số Việt Nam Và Một Số Quốc Gia Châu Á Năm 2024



Quá Trình Già Hóa Dân Số Tại Việt Nam Và Một Số Quốc Gia Đông Nam Á, Châu Á



Nguồn: Population Pyramid, Deloitte, Economist Intelligence Unit, Tổng cục Thống kê Việt Nam

NGUỒN NHÂN LỰC LÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH (2)

Nguồn nhân lực IT của Việt Nam thể hiện rõ thế mạnh về phát triển kỹ năng và đổi mới sáng tạo. Bằng cách chú trọng đào tạo liên tục và xây dựng tư duy đổi mới, Việt Nam có thể củng cố vị thế của mình như một đối thủ cạnh tranh quan trọng trong lĩnh vực công nghệ.

2. Nền tảng giáo dục vững chắc và đổi mới sáng tạo

Thị trường lao động IT của Việt Nam nổi bật với nguồn nhân lực có tay nghề cao và tinh thần đổi mới sáng tạo.

Theo báo cáo của ITviec ([trang 45](#)), 86% chuyên gia IT tại Việt Nam sở hữu bằng cấp từ các trường đại học hoặc cao đẳng, trong đó 7,5% có bằng thạc sĩ. Đáng chú ý, 83,7% tốt nghiệp từ các chương trình đào tạo IT thuộc hệ chính quy tại Việt Nam, đặc biệt ở nhóm lập trình viên và kỹ sư. Nền tảng giáo dục vững chắc này là yếu tố cốt lõi để xây dựng một lực lượng lao động chất lượng cao, thúc đẩy các tiến bộ công nghệ.

Việt Nam cũng ghi nhận sự bùng nổ về đổi mới sáng tạo, xếp hạng 44 toàn cầu trong Chỉ số Đổi mới Toàn cầu (GII) năm 2024, tăng hai bậc so với năm trước (46). Trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình thấp, Việt Nam đứng thứ 2, chỉ sau Ấn Độ và trên Philippines. Báo cáo GII 2024 cho thấy Việt Nam dẫn đầu thế giới về xuất khẩu công nghệ cao, nhập khẩu công nghệ cao và xuất khẩu hàng hóa sáng tạo. Quốc gia này còn nằm trong top 3 về tăng trưởng năng suất lao động và top 7 về phát triển ứng dụng di động, khẳng định vai trò ngày càng lớn của Việt Nam như một trung tâm đổi mới toàn cầu. ([Global Innovation Index - GII](#))

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đối mặt với khoảng cách đáng kể về chất lượng kỹ năng của nguồn nhân lực. Theo ILOSTAT, chỉ 9% việc làm tại Việt Nam được phân loại là kỹ năng cao vào năm 2021, trong khi con số này tại Anh vượt 50%. Trong khu vực, gần 65% việc làm tại Singapore là đảm nhận các vai trò kỹ năng cao, nhấn mạnh sự khác biệt rõ rệt và nhu cầu cấp thiết để Việt Nam nâng cao năng lực nguồn nhân lực. ([World Bank Blog](#))

“

Ông Nguyễn Văn Khoa, CEO Tập đoàn FPT, thừa nhận rằng tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn là một thách thức lớn. Ông chia sẻ: "Đội ngũ FPT đã nhiều lần thảo luận về cách nâng cao chất lượng để cạnh tranh với các tập đoàn công nghệ lớn như ở Ấn Độ. Một người Việt Nam phải hiệu quả gấp ba lần một người Ấn Độ thì may ra mới bằng họ." Mặc dù vậy, ông cũng khẳng định rằng tài năng Việt Nam không hề thua kém về trình độ kỹ năng. ([CafeF](#))”

Một lĩnh vực quan trọng khác cần thiết với các chuyên gia IT tại Việt Nam là nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

“

Bà Đặng Thiên Kim, CEO Globish Việt Nam, tổ chức đào tạo trực tuyến với phương châm “Ngôn ngữ toàn cầu - Kết nối toàn diện”, cung cấp các khóa học chuyên về tiếng Anh cho ngành IT, chia sẻ: "Các chuyên gia IT tại Việt Nam thường gặp khó khăn trong những tình huống cụ thể như tham gia các cuộc họp quốc tế, trình bày trước nhiều đối tượng khác nhau, và tham gia vào các thảo luận kỹ thuật đòi hỏi sự chính xác về ngôn ngữ và từ vựng tiếng Anh."”

Mặt tích cực là, với nhu cầu ngày càng tăng về học tập và hợp tác xuyên biên giới được thúc đẩy bởi các công nghệ tiên tiến như GenAI, các chuyên gia IT tại Việt Nam đã thể hiện sự quan tâm đáng kể đến việc ưu tiên nâng cao kỹ năng nói và nghe tiếng Anh vào năm 2025. ([trang 50](#))

Kết luận, mặc dù ngành IT Việt Nam sở hữu nền tảng giáo dục vững chắc và năng lực đổi mới sáng tạo, việc thu hẹp khoảng cách kỹ năng và cải thiện trình độ tiếng Anh sẽ có vai trò then chốt trong việc duy trì lợi thế cạnh tranh trong khu vực và trên thị trường IT toàn cầu.

NGUỒN NHÂN LỰC LÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH (3)

Nguồn nhân lực IT của Việt Nam thể hiện rõ thế mạnh về phát triển kỹ năng và đổi mới sáng tạo. Bằng cách chú trọng đào tạo liên tục và xây dựng tư duy đổi mới, Việt Nam có thể củng cố vị thế của mình như một đối thủ cạnh tranh quan trọng trong lĩnh vực công nghệ.

3. Chi phí nhân sự cạnh tranh

Việt Nam đã khẳng định vị thế của mình như một điểm đến cạnh tranh cho nguồn nhân lực IT, đặc biệt khi so sánh với các thị trường trong khu vực và các quốc gia phát triển. Chi phí tuyển dụng nhân sự IT hấp dẫn tại Việt Nam mang lại sức hút lớn cho các công ty muốn tối ưu ngân sách mà vẫn tiếp cận được lực lượng lao động chất lượng cao.

Hiện tại, mức phí thuê nhân sự IT theo giờ tại Việt Nam dao động từ 20 đến 40 USD, giúp duy trì lợi thế cạnh tranh trong khu vực. Để so sánh, mức phí tại Philippines nằm trong khoảng 25 đến 50 USD/giờ (Outsource Accelerator), Ấn Độ cũng tương tự (NASSCOM), trong khi Malaysia có mức giá gần bằng nhưng chi phí vận hành lại cao hơn.

Khi so sánh với các quốc gia phát triển, mức giá tại Việt Nam thấp hơn đáng kể. Tại Mỹ, chi phí thuê nhân sự IT dao động từ 62 đến 209 USD/giờ, trong khi tại Tây Âu thường vượt 60 USD/giờ. Ở Úc, mức giá trong khoảng 60 đến 100 USD/giờ, càng làm nổi bật lợi thế chi phí của Việt Nam. ([LTS Group](#))

Ngoài mức giá cạnh tranh, năng suất làm việc cũng là yếu tố quan trọng làm tăng giá trị của nhân lực IT Việt Nam. Theo Báo cáo Lương và Thị trường Tuyển dụng ITviec 2024-2025, các chuyên gia IT Việt Nam đạt chỉ số cao trong nhiều lĩnh vực thuộc về năng suất.

7.7/10 về việc hoàn thành mục tiêu, cho thấy sự gắn kết với các mục tiêu tổ chức. 7.3/10 về việc ít khi cần sửa đổi công việc, phản ánh chất lượng đầu ra ổn định. 8.2/10 và 8.6/10 về khả năng hoàn thành đúng hạn và tinh thần trách nhiệm, thể hiện cam kết cao trong quản lý thời gian và trách nhiệm công việc.

Nhìn chung, lực lượng nhân lực IT tại Việt Nam được đánh giá là có định hướng mục tiêu, làm việc hiệu quả và tận tâm, giúp tăng cường sức hấp dẫn của thị trường IT Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu.

Mặc dù năng suất lao động của Việt Nam đã cải thiện trên nhiều phương diện, nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với các quốc gia trong khu vực. Năm 2022, năng suất lao động của Việt Nam chỉ đạt 11,4% so với Singapore, 24,7% so với Hàn Quốc và 26,3% so với Nhật Bản. ([VOV World](#)) Tuy nhiên, với việc tiếp tục đầu tư vào giáo dục và hạ tầng công nghệ, năng suất của các chuyên gia IT và lực lượng lao động nói chung được kỳ vọng sẽ có bước tiến đáng kể. Nâng cao kỹ năng số và kỹ thuật sẽ là yếu tố then chốt để duy trì lực lượng lao động cạnh tranh trong bối cảnh thị trường toàn cầu thay đổi nhanh chóng.

Trọng tâm của chính phủ trong việc phát triển kinh tế số, được nhấn mạnh qua các chiến lược quốc gia, dự kiến sẽ góp phần nâng cao đáng kể năng suất của toàn ngành.

Kết luận, mức lương cạnh tranh cùng cam kết cải thiện năng suất đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn về nguồn nhân lực IT. Bằng cách tiếp tục đầu tư vào giáo dục và công nghệ, Việt Nam có thể củng cố vị thế trong thị trường IT toàn cầu, đảm bảo tăng trưởng bền vững và duy trì lợi thế cạnh tranh lâu dài.

Chỉ Số Năng Suất Tự Đánh Giá Của Các Chuyên Gia IT Việt Nam, 2024

7,7 / 10

Liên tục đạt hoặc vượt các mục tiêu/ KPIs đo lường.

7,3 / 10

Hiếm khi phải làm lại công việc của mình.

8,2 / 10

Luôn hoàn thành đúng hạn và bàn giao công việc đúng thời gian.

8,6 / 10

Luôn làm chủ và chịu trách nhiệm với công việc của mình.

Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

SỰ VƯƠN LÊN CỦA NỀN KINH TẾ SỐ VIỆT NAM

Việt Nam đang nhanh chóng vươn lên thành một nhân tố quan trọng trong kinh tế Đông Nam Á. Tập trung vào đổi mới số, phát triển công nghiệp và chính sách hỗ trợ, Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế trong nền kinh tế số và IT toàn cầu.

Kinh tế tăng trưởng nhanh

Kinh tế Việt Nam thể hiện khả năng phục hồi mạnh mẽ và tăng trưởng đáng kể, tạo động lực trực tiếp cho thị trường IT. Sự kết hợp giữa ngành sản xuất vững chắc, nền kinh tế số đang phát triển và các hiệp định thương mại chiến lược tạo ra môi trường thuận lợi cho phát triển IT ([Stav.gov](#))

Nhờ nền tảng ổn định, kinh tế Việt Nam đã chứng minh khả năng phục hồi qua nhiều cuộc khủng hoảng. Tăng trưởng kinh tế dự báo đạt 6,1% vào năm 2024 và 6,5% vào năm 2025, tăng từ 5% trong năm 2023, nhờ nhu cầu toàn cầu gia tăng và niềm tin tiêu dùng trong nước được phục hồi.

([World Bank](#))

Ngoài ra, lạm phát trong giai đoạn 2023-2024 được kiểm soát tốt, dao động quanh mức 4,5% - 5,0% do chính phủ đặt ra ([World Bank, Reuters](#)). Chính phủ đã thực hiện các biện pháp ổn định giá cả và đảm bảo tăng trưởng kinh tế, điều này đóng vai trò then chốt trong việc duy trì niềm tin và chi tiêu của người tiêu dùng. Một môi trường kinh tế ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho ngành IT, khuyến khích đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo. ([Vietnam brief](#))

Phát triển kinh tế số

Chính phủ Việt Nam đang tích cực thúc đẩy ngành IT thông qua Chương trình Chuyển đổi Số Quốc gia với tầm nhìn đến năm 2030 (Nghị định 749/QĐ-TTg). Kinh tế số Việt Nam được dự báo sẽ đạt khoảng 45 tỷ USD vào năm 2025 và từ 90 tỷ đến 200 tỷ USD vào năm 2030 ([International Trade Administration](#)). Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam đã vượt qua nhiều quốc gia ASEAN, đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) 19% vào năm 2023 (Bain & Company).

Kinh tế số Việt Nam:

- Dự báo 2025: 45 TỶ USD
- Dự báo 2030: 90 - 200 TỶ USD

Đầu tư nước ngoài

Theo [FDI insider](#), trong 9 tháng đầu năm 2024, Việt Nam thu hút khoảng 24,78 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong giai đoạn này, 2.492 dự án đăng ký mới đã được phê duyệt, tăng 11,3% về vốn nhưng giảm 4,3% về số lượng dự án so với năm trước. Ngoài ra, có 1.027 dự án hiện hữu được bổ sung thêm 4,76 tỷ USD vốn, tăng 48,1% về số lượng dự án nhận thêm vốn.

Singapore dẫn đầu nguồn FDI với 7,35 tỷ USD, sau là Trung Quốc đại lục và Hàn Quốc.

Ngành công nghiệp sản xuất, chế tạo tiếp tục chiếm ưu thế, thu hút 15,64 tỷ USD, chiếm 63,1% tổng vốn FDI.

24,78
tỷ USD
trong 9 tháng đầu
năm 2024

2.492
Dự án đăng ký
mới được phê
duyệt

Kết luận, nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng nhanh chóng, thúc đẩy ngành IT nhờ khả năng phục hồi và thích nghi hiệu quả. Với tốc độ tăng trưởng GDP dự báo khả quan và trọng tâm vào chuyển đổi số, Việt Nam đang có vị thế thuận lợi để phát huy tiềm năng kinh tế số.

Nỗ lực của chính phủ trong việc ổn định lạm phát và thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục củng cố môi trường thuận lợi cho đổi mới công nghệ. Khi Việt Nam tăng cường đầu tư vào hạ tầng số và phát triển nguồn nhân lực, nền kinh tế sẽ được nâng cao năng suất và thúc đẩy tiến bộ công nghệ.

CÁC CHÍNH SÁCH TỪ CHÍNH PHỦ

Chính phủ Việt Nam đã thể hiện sự chủ động đáng kể trong việc thúc đẩy ngành IT và hòa nhập với các xu hướng toàn cầu. Các chính sách như Nghị định về Ưu đãi Đầu tư vào Công viên Công nghệ Cao, Khu Công nghệ Thông tin Tập trung và Thông tư về Sản xuất Sản phẩm Phần mềm mang lại ưu đãi thuế và hỗ trợ hạ tầng, khuyến khích đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư. Chương trình Chuyển đổi Số Quốc gia tập trung phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, định hướng đưa Việt Nam trở thành cường quốc công nghệ toàn cầu.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng ưu tiên phát triển trí tuệ nhân tạo thông qua các sáng kiến như Chiến lược Quốc gia về Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng AI đến năm 2030, với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành trung tâm AI của ASEAN, cùng với Hướng dẫn về AI Có Trách nhiệm, nhằm thúc đẩy ứng dụng AI một cách đạo đức và bền vững. Những chính sách mang tính chiến lược này thể hiện cam kết của chính phủ trong việc xây dựng hệ sinh thái IT vững mạnh, giúp Việt Nam cạnh tranh trên thị trường quốc tế và thích nghi với các yêu cầu ngày càng thay đổi của Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

STT	NGHỊ ĐỊNH/CHƯƠNG TRÌNH	SỐ	NGÀY HIỆU LỰC	NGUỒN
1	Nghị định về Ưu Đãi Đầu Tư Vào Khu Công Nghệ Cao: Cung cấp ưu đãi thuế, miễn phí thuê đất và hỗ trợ phát triển hạ tầng tại các công viên công nghệ cao để thu hút đầu tư.	Số 10/2024/NĐ-CP	25 tháng 3, 2024	Vietnam Briefing
2	Nghị định về Khu Công nghệ Thông Tin Tập trung: Khuyến khích đầu tư vào các khu CNTT tập trung với các ưu đãi như miễn phí thuê đất và hỗ trợ hạ tầng.	Số 154/2013/NĐ-CP	08 tháng 11, 2013	LawNet
3	Chương trình Chuyển Đổi Số Quốc Gia Đến Năm 2025, Định Hướng Đến Năm 2030: Đưa ra các mục tiêu rõ ràng để phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu.	Số 749/QĐ-TTg	3 tháng 6, 2020	Thuvien phapluat
4	Thông tư Quy Định Việc Xác Định Hoạt Động Sản Xuất Sản Phẩm Phần Mềm Đáp Ứng Quy Trình: Quy định các tiêu chí tuân thủ quy trình sản xuất sản phẩm phần mềm để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.	Số 13/2020/TT-BTTT	3 tháng 7, 2020	Thuvien phapluat
5	Quyết định Ban Hành Chiến Lược Quốc Gia Về Nghiên Cứu, Phát Triển Và Ứng Dụng Trí Tuệ Nhân Tạo Đến Năm 2030: Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI, ưu tiên AI như một lĩnh vực công nghệ quan trọng trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đến năm 2030, Việt Nam trở thành trung tâm đổi mới, sáng tạo và ứng dụng AI trong khu vực ASEAN và thế giới.	Số 127/QĐ-TTg	26 tháng 1, 2021	Thuvien phapluat
6	Quyết định Về Việc Hướng Dẫn Một Số Nguyên Tắc Về Nghiên Cứu, Phát Triển Các Hệ Thống Trí Tuệ Nhân Tạo Có Trách Nhiệm: Cung cấp hướng dẫn tự nguyện để đảm bảo việc phát triển AI tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức, nhấn mạnh sự minh bạch, trách nhiệm và định hướng con người.	Số 1290/QĐ-BKHCN	11 tháng 6, 2024	VNPT

AI DỰ KIẾN BÙNG NỔ VÀO NĂM 2025 (1)

Sự tăng trưởng dự kiến của AI tại Việt Nam nổi bật so với các xu hướng công nghệ khác nhờ tiềm năng nâng cao hiệu quả và mang lại lợi ích cho nhiều nhóm người dùng khác nhau.

1. Xu hướng công nghệ năm 2025 tại Việt Nam

Các xu hướng công nghệ dự kiến cho năm 2025 tại Việt Nam nhấn mạnh vào AI, hệ thống dựa trên dữ liệu và học máy, công cụ low-code/no-code, hạ tầng đám mây và an ninh mạng (ITviec).

TOP 5 XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ 2025		%
AI		83,3%
Học máy & Khoa học dữ liệu		35,1%
No-code/ Low-code		28,2%
Dịch vụ đám mây công cộng		24,5%
An ninh mạng		22,8%

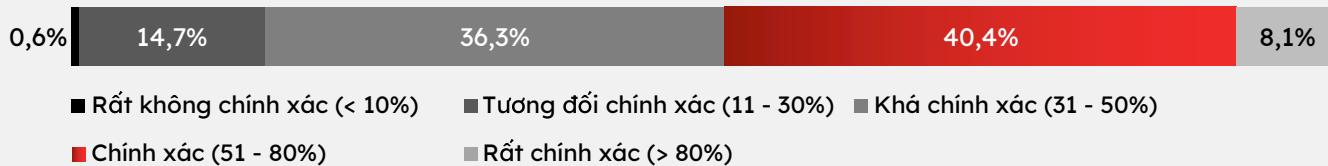
Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024 - 2025 (ITviec)

- Sự tập trung vượt trội vào AI (83,3%) thể hiện cam kết rõ ràng trong việc tận dụng các giải pháp thông minh trên nhiều lĩnh vực, hứa hẹn cải thiện hiệu suất và thúc đẩy đổi mới.
- Sự quan tâm ngày càng tăng đối với Học máy và Khoa học dữ liệu (35,1%) phản ánh xu hướng chuyển đổi sang việc ra quyết định dựa trên dữ liệu, điều thiết yếu cho các tổ chức muốn đạt được lợi thế cạnh tranh.
- Trong khi đó, việc áp dụng các nền tảng No-code/Low-code (28,2%) đang dần chủ hóa quy trình phát triển, cho phép nhiều nhân sự hơn tham gia vào các sáng kiến công nghệ, từ đó thúc đẩy sự sáng tạo và linh hoạt.
- Sự tăng trưởng của Dịch vụ Đám mây Công cộng (24,5%) nhấn mạnh nhu cầu về hạ tầng linh hoạt, cho phép các tổ chức thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của thị trường.
- Cuối cùng, sự tập trung vào An ninh mạng (22,8%) thể hiện nhận thức ngày càng cao về các mối đe dọa kỹ thuật số trong thời đại số hóa.

2. Ứng dụng AI của các chuyên gia IT Việt Nam

- Báo cáo từ Microsoft cho thấy tỷ lệ sử dụng AI tại nơi làm việc ở Việt Nam cao hơn mức trung bình toàn cầu (88% so với 75%). ([Vietnamnet](#)) Theo báo cáo của ITviec, 88,8% chuyên gia IT tại Việt Nam đã sử dụng AI trong công việc, minh chứng rõ ràng cho sự tích hợp ngày càng mạnh mẽ của công nghệ này.
- AI được áp dụng đa dạng ở nhiều vị trí công việc, thể hiện tính linh hoạt trong việc nâng cao hiệu suất. Nhóm lập trình viên sử dụng AI chủ yếu để hoàn thành và viết code. Nhóm chuyên môn Quản lý sản phẩm và tư vấn sử dụng AI để tổng hợp dữ liệu và thiết kế sản phẩm, nhấn mạnh vai trò của nó trong việc ra quyết định dựa trên dữ liệu. Nhóm thiết kế tận dụng AI để tạo hình ảnh và xử lý ngôn ngữ tự nhiên. ([thêm trang](#))
- Đánh giá về ứng dụng AI trong viết code cho thấy triển vọng tích cực: 8,1% đánh giá độ chính xác rất cao, 40,4% cho rằng độ chính xác cao, phản ánh niềm tin mạnh mẽ vào hiệu quả của công nghệ này. Ngoài ra, 36,3% cho rằng AI đạt độ chính xác tương đối, trong khi 15,3% bày tỏ lo ngại về độ tin cậy trong một số ngữ cảnh. Những phản hồi đa chiều này cho thấy cần tiếp tục cải thiện độ chính xác của AI trong các nhiệm vụ mã hóa.

Đánh Giá Độ Chính Xác Của AI Trong Lập Trình



Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

AI DỰ KIẾN BÙNG NỔ VÀO NĂM 2025 (2)

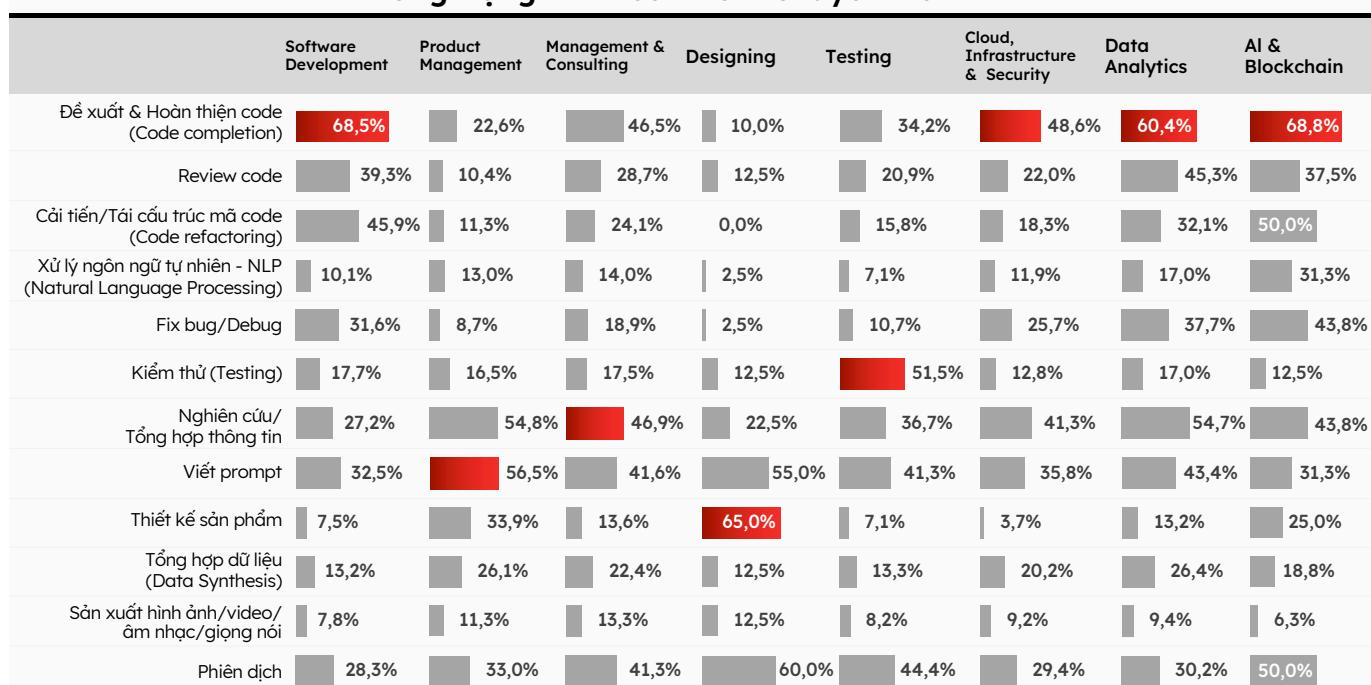
Theo Microsoft, việc nhân viên sử dụng AI không đồng bộ có thể dẫn đến lãng phí cơ hội khai thác tối đa tiềm năng của công nghệ này và làm tăng nguy cơ vi phạm an ninh dữ liệu. Bà Nguyễn Quỳnh Trâm, Tổng Giám đốc Microsoft Việt Nam, nhấn mạnh rằng mức độ sử dụng AI trong lực lượng lao động Việt Nam cao hơn trung bình toàn cầu. AI hiện đã được áp dụng vượt xa các nhiệm vụ đơn giản như dịch thuật hay tóm tắt, chuyển sang các vai trò sáng tạo hơn. Tuy nhiên, sự hỗ trợ từ lãnh đạo đối với việc ứng dụng AI vẫn còn hạn chế, chưa theo kịp xu hướng chung trên toàn cầu.

“

Việt Nam cần đẩy mạnh hơn nữa các cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp và lãnh đạo không chỉ thử nghiệm AI mà còn tích hợp AI như một công cụ chính để đạt được mục tiêu kinh doanh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

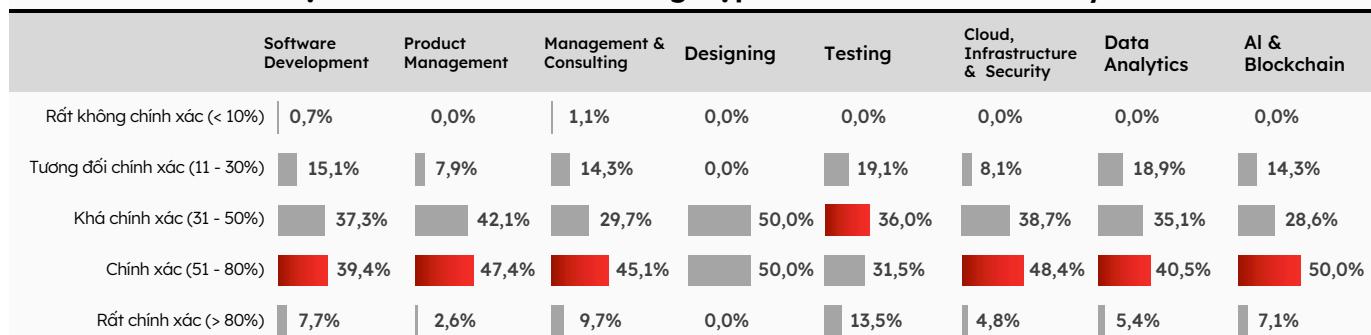
Bà Nguyễn Quỳnh Trâm, Tổng Giám đốc Microsoft Việt Nam (Vietnamnet) ”

Ứng Dụng AI Theo Nhóm Chuyên Môn IT



Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

Đánh Giá Độ Chính Xác Của AI Trong Lập Trình Theo Nhóm Chuyên Môn IT



Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

ÁP DỤNG AI TẠI VIỆT NAM

Trong những năm gần đây, mặc dù Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), mức độ áp dụng AI vẫn đang trong giai đoạn phát triển. Chỉ số Sẵn sàng về AI của Việt Nam (do [Quỹ Tiền tệ Quốc tế](#) phát triển năm 2023) được xếp hạng ở vị trí 78/173 quốc gia, với điểm số 0,48. Kết quả này cho thấy sự thiếu hụt trong mức độ sẵn sàng phát triển AI, đặc biệt ở các lĩnh vực như đạo đức và tuân thủ quy định, hạn chế về hạ tầng, và thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng. Trước những thách thức này, Việt Nam đang tích cực nâng cao năng lực AI thông qua các sáng kiến chiến lược và phát triển chính sách.

- Cam kết và Tầm nhìn:** Chính phủ đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc tích hợp AI vào chiến lược phát triển quốc gia. Điều này được minh chứng qua Quyết định số 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề ra lộ trình rõ ràng cho nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI đến năm 2030. ([luatvietnam](#))
- Mục tiêu Chiến lược:** Việt Nam đặt mục tiêu trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo về AI trong khu vực ASEAN. Để đạt được điều này, chính phủ đang tạo môi trường thuận lợi cho các startup và doanh nghiệp công nghệ, khuyến khích đầu tư vào các giải pháp AI và thúc đẩy việc thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo.
- Tích hợp vào Quản lý Hành chính Công:** Việc tích hợp AI vào quản lý hành chính công là một trong những mục tiêu chiến lược của chính phủ. Bằng cách ứng dụng các công nghệ AI, chính phủ hướng đến nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện chất lượng dịch vụ. Ví dụ, việc triển khai các giải pháp AI như trợ lý ảo trong lĩnh vực thuế thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc sử dụng AI để mang lại kết quả tốt hơn trong dịch vụ công. Sáng kiến này phù hợp với mục tiêu được nêu trong Chiến lược Chuyển đổi Số Quốc gia, nhằm tối ưu hóa quy trình và giảm thời gian chờ đợi cho người dân.

“

Hiện tại, Việt Nam chưa có các quy định pháp luật chuyên biệt cho phát triển và ứng dụng AI. Các khung pháp lý liên quan bao gồm Bộ luật Dân sự, Luật Bảo vệ Người tiêu dùng, Luật An ninh mạng, Nghị định về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, cùng các quy định hành chính và hình sự liên quan.

TS. Nguyễn Văn Cường, Viện trưởng Viện Khoa học Pháp lý và Chiến lược, Bộ Tư pháp Việt Nam

([Vietnamlawmagazine](#))”

- Đầu tư vào Nguồn Nhân lực và Giáo dục:** Chính phủ nhận thức rõ nhu cầu về lực lượng lao động có kỹ năng để hỗ trợ các sáng kiến AI. Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực AI và khoa học dữ liệu. Điều này bao gồm việc tích hợp các môn học liên quan đến AI vào chương trình giáo dục và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời.
- Cân nhắc về Đạo đức và Phát triển Trách nhiệm:** Chính phủ có kế hoạch xây dựng khung pháp lý và hướng dẫn để đảm bảo các công nghệ AI được phát triển một cách đạo đức, tôn trọng quyền con người và quyền riêng tư.

Việt Nam đang đạt được những bước tiến đáng kể trong phát triển AI, nhưng vẫn đối mặt với các thách thức về pháp lý và đạo đức. Cam kết của chính phủ đối với việc xây dựng khung chính sách toàn diện và môi trường đổi mới sáng tạo là yếu tố then chốt để đưa Việt Nam trở thành quốc gia dẫn đầu về AI trong khu vực ASEAN.

Theo dự báo của Google, AI có thể đóng góp tới 79,3 tỷ USD, tương đương khoảng 12% GDP, vào năm 2030, nhấn mạnh tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và năng lực cạnh tranh. Điều này càng làm rõ sự cấp thiết của việc giải quyết các thách thức hiện tại, đồng thời cho thấy những lợi ích mà AI có thể mang lại cho nền kinh tế Việt Nam. ([Vietnamnet](#))

THỊ TRƯỜNG TUYỂN DỤNG IT TOÀN CẦU 2024-2025

Ngành công nghệ đang đổi mới với những thách thức tức thời, nhưng một số xu hướng cho thấy sự bền vững và cơ hội phát triển. Việc thu hẹp khoảng cách kỹ năng sẽ là yếu tố then chốt cho các tổ chức muốn vươn lên trong bối cảnh đang thay đổi này.

1. Thị trường tuyển dụng công nghệ toàn cầu gần đây

Theo McKinsey Technology Trends Outlook 2024 (McKinsey, 2024), ngành công nghệ toàn cầu đã trải qua những biến đổi đáng kể, nổi bật là tình trạng sa thải quy mô lớn tại các tập đoàn công nghệ lớn. Số lượng tin tuyển dụng liên quan đến các xu hướng công nghệ được phân tích đã giảm 26%, mức giảm mạnh hơn đáng kể so với mức giảm 17% trong tổng số tin tuyển dụng toàn cầu. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm nhu cầu nhân lực này là các biện pháp cắt giảm chi phí mà các công ty thực hiện nhằm đối phó với dự báo tăng trưởng doanh thu đang suy giảm.



Mặc dù vậy, không phải tất cả các xu hướng đều chịu tác động tiêu cực. Các lĩnh vực như AI sinh tạo (generative AI) vẫn duy trì và thậm chí tăng số tin tuyển dụng, cho thấy nhu cầu mạnh mẽ và bền vững đối với kỹ năng cao cấp. Ngành điện khí hóa và năng lượng tái tạo cũng ghi nhận tăng trưởng việc làm, được hỗ trợ bởi các dự án cơ sở hạ tầng từ khu vực công.

Dù nhu cầu nhân lực có sự biến động ngắn hạn, phân tích 4,3 triệu tin tuyển dụng trong 15 xu hướng công nghệ cho thấy khoảng cách kỹ năng lớn, khi chưa đến một nửa ứng viên tiềm năng sở hữu kỹ năng công nghệ cao đang được săn đón, thấp hơn mức trung bình toàn cầu. Dù có xu hướng giảm số lượng tuyển dụng từ 2022-2023, tổng số tin tuyển dụng liên quan đến công nghệ năm 2023 vẫn tăng 8% so với năm 2021. Điều này cho thấy tiềm năng tăng trưởng dài hạn của ngành, nhấn mạnh sự cần thiết của đầu tư chiến lược vào phát triển kỹ năng để đáp ứng nhu cầu tương lai.

2. Các kỹ năng IT được săn đón trên toàn cầu gần đây

- Theo PwC Pulse Survey, các công việc trong lĩnh vực công nghệ tương lai đòi hỏi sự kết hợp giữa kỹ năng chuyên môn cao và khả năng linh hoạt để thích nghi với môi trường thay đổi nhanh chóng. Thành thạo các kỹ năng như phân tích dữ liệu, khoa học dữ liệu và học máy là yếu tố không thể thiếu khi các tổ chức ngày càng áp dụng chiến lược dựa trên dữ liệu. Bên cạnh đó, kiến thức sâu về an ninh mạng, bao gồm đánh giá rủi ro và phát hiện mối đe dọa, là rất quan trọng để bảo vệ tài sản kỹ thuật số.
- Ngoài ra, sự quen thuộc với các nền tảng đám mây như AWS, Azure và Google Cloud ngày càng trở nên cần thiết, đặc biệt khi nhiều doanh nghiệp đang chuyển đổi sang các giải pháp đám mây. Trong bối cảnh ngành IT không ngừng phát triển, các kỹ năng mềm như tư duy linh hoạt, khả năng thích nghi và kỹ năng hợp tác đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết chiến lược công nghệ với mục tiêu kinh doanh. Giải quyết vấn đề sáng tạo giúp xử lý hiệu quả các thách thức mới, trong khi cam kết học tập liên tục đảm bảo các chuyên gia IT luôn cập nhật nhanh chóng những tiến bộ công nghệ.

Kỹ năng được yêu cầu nhiều nhất cho các nhân sự công nghệ

(Dành cho nhóm doanh nghiệp chú trọng việc Đổi mới)

58%	Phân tích dữ liệu & AI/GenAI
57%	Có khả năng giao tiếp rõ ràng và hiểu biết đối tượng kinh doanh và công nghệ
56%	Phát triển đám mây bản địa (Cloud-native), ứng dụng, hiện đại hóa và tích hợp

Kỹ năng được yêu cầu nhiều nhất cho các nhân sự công nghệ

(Dành cho nhóm doanh nghiệp chú trọng việc Vận Hành)

59%	Quản lý và hỗ trợ vận hành hạ tầng
57%	Dịch chuyển dữ liệu lên đám mây (Cloud migration)
56%	Phát triển và tích hợp ứng dụng kinh doanh

Nguồn: McKinsey, PwC

THỊ TRƯỜNG TUYỂN DỤNG IT VIỆT NAM NỬA ĐẦU 2025 (1)

Các công ty và chuyên gia IT tại Việt Nam đang đổi mới với bối cảnh đầy biến động nhưng cũng nhiều cơ hội, đòi hỏi sự thích ứng chiến lược. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 được đánh giá tích cực hơn so với xu hướng toàn cầu, nhờ vào sự ổn định của thị trường nội địa và sự hỗ trợ từ chính phủ. Bên cạnh đó, năm 2025 được kỳ vọng sẽ lạc quan hơn so với năm 2024.

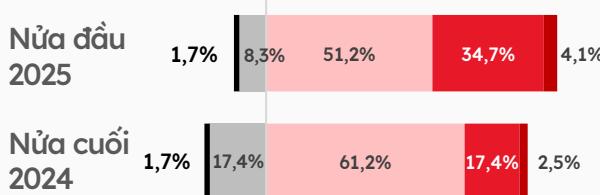
Theo Báo cáo ITviec năm nay (trang 43), các công ty IT tại Việt Nam dự kiến duy trì chiến lược cân bằng giữa lục quan và thận trọng, đặc biệt trong bối cảnh đầy biến động trên toàn cầu. Đồng thời, các chuyên gia IT thể hiện quan điểm đa chiều về việc thay đổi công việc, cho thấy doanh nghiệp cần tập trung vào chiến lược giữ chân nhân sự và nâng cao sự hài lòng để xây dựng đội ngũ ổn định, giàu động lực trong tương lai.

- Các doanh nghiệp nhiều khả năng sẽ theo đuổi cách tiếp cận thận trọng nhưng vẫn lục quan về kinh tế toàn cầu trong nửa cuối năm 2024 và năm 2025. Điều này phản ánh xu hướng lập kế hoạch chiến lược, chuẩn bị cho các kịch bản biến động trên thị trường quốc tế nhưng vẫn tự tin vào tiềm năng và các cơ hội mới trên thị trường.

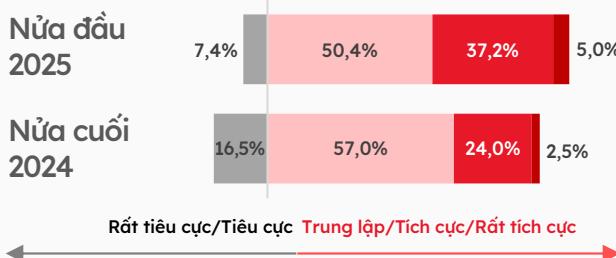
Dự Đoán Thị Trường Nửa Cuối Năm 2024 & Nửa Đầu Năm 2025

(Ý kiến từ các công ty)

Tình hình kinh tế toàn cầu



Tình hình kinh tế Việt Nam



Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

- Triển vọng kinh tế Việt Nam nửa đầu 2025 được đánh giá lạc quan hơn so với toàn cầu, thể hiện sự tin tưởng vào khả năng phục hồi và tiềm năng tăng trưởng của thị trường nội địa, được thúc đẩy bởi các sáng kiến chuyển đổi số và sự hỗ trợ từ chính phủ dành cho ngành công nghệ.
- Về xu hướng thay đổi công việc năm 2025, dữ liệu từ báo cáo của ITviec cho thấy 26,8% chuyên gia IT cho rằng đây "không phải thời điểm tốt" để thay đổi công việc, 41,0% giữ thái độ trung lập, và 32,2% đánh giá đây là "thời điểm rất tốt" để chuyển việc. Sự phân hóa này phản ánh mức độ tự tin khác nhau giữa các chuyên gia về an ninh nghề nghiệp và cơ hội phát triển trong thị trường đang thay đổi.
- Để thu hút và giữ chân nhân sự giỏi, các công ty cần cải thiện giá trị mà họ mang lại cho nhân viên, tập trung phát triển sự nghiệp, tăng mức độ hài lòng trong công việc và cung cấp chế độ đãi ngộ cạnh tranh.

Quan Điểm Về Thời Điểm Thay Đổi Công Việc Năm 2025

(Ý kiến từ các chuyên gia IT)

26,8% 41,0% 32,2%

■ Không phải thời điểm tốt ■ Trung lập ■ Là thời điểm tốt

Lý do không phải thời điểm tốt

Tình hình kinh tế, chính trị và xã hội đang biến động/chưa phục hồi hoàn toàn

Lý do là thời điểm tốt

Tình hình kinh tế đã phục hồi/ổn định

Thị trường tuyển dụng IT đã bão hòa

Thị trường việc làm có nhu cầu tuyển dụng cao hơn

Nhu cầu tuyển dụng giảm/Các công ty cắt giảm nhân sự

Vì thị trường và nhu cầu tuyển dụng luôn thay đổi

Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

THỊ TRƯỜNG TUYỂN DỤNG IT VIỆT NAM NỬA ĐẦU 2025 (2)

Theo xu hướng toàn cầu, nhu cầu tuyển dụng các vị trí IT cụ thể tại Việt Nam phản ánh xu hướng của ngành công nghệ, đặc biệt tập trung vào các vị trí lập trình viên phần mềm nền tảng và các kỹ năng kỹ thuật đang thịnh hành như Agile, Scrum, phát triển API, DevOps và Tự động hóa.

Nhu cầu tuyển dụng IT nửa đầu năm 2025

Nhu cầu về các vị trí IT và kỹ năng kỹ thuật trong nửa đầu năm 2025 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ưu tiên phát triển phần mềm nền tảng trong ngành công nghệ. Các doanh nghiệp tập trung tuyển dụng các vị trí như lập trình viên Back-end và Full-stack (đều chiếm 56,1%), và lập trình viên Front-end (34,8%) để nâng cao năng lực vận hành. Nhu cầu về kỹ năng cứng như quản lý dự án (31,8%), phát triển API (31,8%) và DevOps tự động hóa (28,8%) đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy khả năng mở rộng, tích hợp và hiệu quả hoạt động.

Bên cạnh đó, nhu cầu tuyển dụng các chuyên gia IT có kỹ năng về điện toán đám mây, quản lý cơ sở dữ liệu và AI/học máy ngày càng khẳng định nhu cầu tăng cao về chuyên môn trong quản lý dữ liệu, an ninh mạng và triển khai các công nghệ tiên tiến.

Top 10 Vị Trí Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Nửa Đầu Năm 2025 & Số Năm Kinh Nghiệm (Min & Max)

VỊ TRÍ	MIN	MAX
BACK-END DEVELOPER	56,1%	2 8
FULL-STACK DEVELOPER	56,1%	3 8
FRONT-END DEVELOPER	34,8%	2 7
TESTER	28,8%	2 7
MOBILE DEVELOPER	24,2%	3 9
BUSINESS ANALYST	22,7%	2 8
PROJECT MANAGER	15,2%	3 8
QA-QC	13,6%	2 7
UI UX DESIGNER	12,1%	2 5
BRIDGE ENGINEER	12,1%	3 6

Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

Đối với các chuyên gia IT, điều này mang đến cả thách thức lẫn cơ hội, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao kỹ năng trong các lĩnh vực như quản lý dự án, tích hợp hệ thống, DevOps, và các lĩnh vực đang có nhu cầu cao như công nghệ đám mây, khoa học dữ liệu, và an ninh mạng.

Khi các công ty thích ứng với những xu hướng này, các chuyên gia sở hữu những kỹ năng trên sẽ có lợi thế, mở ra cơ hội thăng tiến và khả năng chuyển việc để tìm kiếm các cơ hội phù hợp hơn. Học tập liên tục và chủ động phát triển sẽ là yếu tố then chốt để thành công trong lĩnh vực IT đầy biến động và tốc độ thay đổi nhanh chóng này.

Top 10 Kỹ Năng Cứng Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Nửa Đầu Năm 2025

STT	KỸ NĂNG CHÍNH	%
1	Project management (Agile, Scrum)	31,8%
2	API development & integration	31,8%
3	DevOps & automation (CI/CD, Kubernetes)	28,8%
4	Mobile development (iOS, Android)	28,8%
5	Database management (SQL, NoSQL)	28,8%
6	Solution architecture	24,2%
7	AI & Machine learning (NLP, Computer vision)	22,7%
8	UI/UX Design	21,2%
9	Cloud computing (AWS, Azure, Google cloud)	19,7%
10	Data engineering (ETL, Data Pipelines, Big Data)	19,7%

Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

LẬP TRÌNH VIÊN ĐA NGÔN NGỮ

Bối cảnh công nghệ đang thay đổi đòi hỏi các chuyên gia IT phải thích nghi bằng cách học nhiều ngôn ngữ lập trình. Theo nghiên cứu năm nay từ ITviec, trung bình một lập trình viên thành thạo khoảng 3 ngôn ngữ lập trình. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy thái độ tích cực của họ khi được yêu cầu học một ngôn ngữ mới hoặc chưa quen thuộc.

- Đối với các công việc mới yêu cầu một ngôn ngữ lập trình chưa quen thuộc, 55,5% người tham gia khảo sát cho biết họ "sẵn sàng và sẽ chấp nhận", phản ánh cách tiếp cận chủ động trong việc nâng cao kỹ năng.
- Tuy nhiên, một số lập trình viên vẫn do dự khi nhận những công việc yêu cầu ngôn ngữ mới vì một số lý do. Việc học một ngôn ngữ lập trình mới đòi hỏi đáng kể về thời gian, công sức và chi phí, điều này có thể gây áp lực. Họ ưu tiên các ngôn ngữ phù hợp với mục tiêu phát triển sự nghiệp, tìm kiếm những cơ hội giúp nâng cao kỹ năng. Ngoài ra, mức độ hỗ trợ từ công ty và mức độ cạnh tranh là yếu tố quan trọng. Đào tạo đầy đủ và lương thưởng hấp dẫn có thể khuyến khích họ chấp nhận thử thách. Các lập trình viên cũng quan tâm đến tính ứng dụng lâu dài của ngôn ngữ mà họ học, ưu tiên các ngôn ngữ đang có nhu cầu cao. Sự hiện diện của một cộng đồng mạnh mẽ xung quanh công nghệ đó cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định của họ.

Phản Hồi Của Các Chuyên Gia IT Khi Nhận Được Lời Mời Làm Việc Yêu Cầu Ngôn Ngữ Lập Trình Chưa Thành Thạo

55,5%

Tôi thấy ổn và sẽ chấp nhận

37,3%

Tôi sẽ cân nhắc để đưa ra quyết định

37,5%

I might decline the job offer

1,9%

Tôi có thể từ chối lời mời làm việc đó

1,8%

Tôi không muốn chia sẻ về vấn đề này

Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

- Đối với việc học ngôn ngữ lập trình mới tại công việc hiện tại, báo cáo cho thấy 79,3% lập trình viên cảm thấy "hoàn toàn ổn" với việc học ngôn ngữ lập trình mới, phản ánh sự sẵn sàng thích nghi cao trong vai trò hiện tại. Xu hướng này phù hợp với nhu cầu ngày càng tăng về lập trình viên có khả năng làm việc linh hoạt với nhiều ngôn ngữ, như được nhấn mạnh trong các báo cáo từ Stack Overflow và GitHub.
- Tuy nhiên, một số chuyên gia vẫn bày tỏ sự e ngại. Lý do bao gồm sự phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp, thời gian và nguồn lực đáng kể để học, cùng với tính cần thiết của kỹ năng. Họ cũng mong đợi sự hỗ trợ từ công ty và lo ngại về tính ứng dụng lâu dài của ngôn ngữ cần học.
- Kết luận, báo cáo cho thấy đa số chuyên gia IT sẵn sàng học các ngôn ngữ lập trình mới, coi đây là cơ hội giá trị để phát triển. Khả năng thích nghi này là yếu tố thiết yếu trong ngành công nghệ phát triển nhanh, nơi việc thành thạo nhiều ngôn ngữ ngày càng được đánh giá cao.

Phản Hồi Của Các Chuyên Gia IT Nếu Vị Trí Hiện Tại Yêu Cầu Học Ngôn Ngữ Lập Trình Mới

79,3%

Tôi hoàn toàn thấy ổn với việc học thêm 1 ngôn ngữ lập trình mới

15,1%

Tôi cần cân nhắc thêm, nhưng có lẽ tôi sẽ chấp nhận nếu yêu cầu này là bắt buộc

3%

Tôi cảm thấy không thoải mái và cân nhắc sẽ nghỉ việc nếu yêu cầu này là bắt buộc

0,8%

Tôi chắc chắn không đồng ý và sẵn sàng nghỉ việc nếu phải bắt buộc với yêu cầu này

1,8%

Tôi không muốn chia sẻ về vấn đề này

Nguồn: Báo Cáo Lương & Thị Trường Tuyển Dụng IT Tại Việt Nam 2024-2025 (ITviec)

DANH SÁCH TRÍCH DẪN (1)

THỊ TRƯỜNG IT TOÀN CẦU & KHU VỰC

- Research and Markets, 2024. Information Technology Global Market Report. [online] Truy cập tại: https://www.researchandmarkets.com/reports/5781249/information-technology-global-market-report?utm_source=chatgpt.com [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- Cognitive Market Research, 2024. ICT Market Report. [online] Truy cập tại: https://www.cognitivemarketresearch.com/ict-market-report#tab_report_details [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].

THỊ TRƯỜNG IT VIỆT NAM

- KPMG, 2024. Vietnam 2024 Outlook: The Investor Guide to Growth. [online] Truy cập tại: <https://kpmg.com/vn/en/home/insights/2024/03/vietnam-2024-outlook-the-investor-guide-to-growth.html> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- VietnamNet, 2024. Vietnam's FPT expands international reach with \$225 million US deal. [online] Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/en/vietnam-s-fpt-expands-international-reach-with-225-million-us-deal-2340094.html> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- VnExpress, 2024. Nvidia buys Vingroup's AI subsidiary. [online] Truy cập tại: <https://e.vnexpress.net/news/business/companies/nvidia-buys-vingroup-s-ai-subsidiary-4824650.html> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].

NGUỒN NHÂN LỰC LÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH

- Vietnam Investment Review, 2024. How should Vietnam prepare for a future of aged society in 2035? [online] Truy cập tại: <https://vir.com.vn/how-should-vietnam-prepare-for-a-future-of-aged-society-in-2035-80939.htm> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- World Bank, 2024. Vietnam: Adapting to an Aging Society. [online] Truy cập tại: <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication/vietnam-adapting-to-an-aging-society> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- Population Pyramid, 2024. Viet Nam Population Pyramid 2024. [online] Truy cập tại: <https://www.populationpyramid.net/viet-nam/2>

- WIPO, 2024. Global Innovation Index. [online] Truy cập tại: <https://www.wipo.int/en/web/global-innovation-index> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- World Bank, 2024. Connecting Vietnam's Youth to High-Skilled Jobs: What Does it Take? [online] Truy cập tại: <https://blogs.worldbank.org/en/eastasiapacific/connecting-vietnams-youth-high-skilled-jobs-what-does-it-take> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- Cafef, 2024. TGD FPT: 1 người Việt Nam phải bằng 3 người Ấn Độ thì may ra đội ngũ nhân sự mới bằng họ. [online] Truy cập tại: <https://cafef.vn/tgd-fpt-1-nguoi-viet-nam-phai-bang-3-nguoi-an-do-thi-may-ra-doi-ngo-nhan-su-moi-bang-ho-188241031230929584.chn> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- LinkedIn Pulse, 2024. Comparative Cost Analysis: Vietnam vs Other Leading Outsourcing Destinations. [online] Truy cập tại: <https://www.linkedin.com/pulse/comparative-cost-analysis-vietnam-vs-other-leading-outsourcing-8tkkc/> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- VOVWorld, 2024. Productivity improved to narrow development gap. [online] Truy cập tại: <https://vovworld.vn/en-US/current-affairs/productivity-improved-to-narrow-development-gap-1298039.vov> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- Outsource Accelerator, 2024. Outsource Accelerator: The Outsourcing Marketplace. [online] Truy cập tại: <https://www.outsourceaccelerator.com/> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- NASSCOM, 2024. National Association of Software and Service Companies (NASSCOM). [online] Truy cập tại: <https://www.nasscom.in/> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].

SỰ VƯƠN LÊN CỦA NỀN KINH TẾ SỐ VIỆT NAM

- VietnamNet, 2024. Rate of using AI to work in Vietnam is higher than world's average: Microsoft. [online] Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/en/rate-of-using-ai-to-work-in-vietnam-is-higher-than-world-s-average-microsoft-2284702.html> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].

DANH SÁCH TRÍCH DẪN (2)

AI DỰ KIẾN BÙNG NỔ VÀO NĂM 2025

- VietnamNet, 2024. Rate of using AI to work in Vietnam is higher than world's average: Microsoft. [online] Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/en/rate-of-using-ai-to-work-in-vietnam-is-higher-than-world-s-average-microsoft-2284702.html> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].

ÁP DỤNG AI TẠI VIỆT NAM

- International Monetary Fund (IMF), 2024. Artificial Intelligence and Productivity Index. [online] Truy cập tại: https://www.imf.org/external/datamapper/AI_PI@AIDI/ADVEC/EME/LIC [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- Government of Vietnam, 2021. Decision No. 127/QĐ-TTg dated January 26, 2021, of the Prime Minister on the Promulgation of the National Strategy on Research, Development, and Application of Advanced Technologies. [online] Truy cập tại: <https://english.luatvietnam.vn/decision-no-127-qd-ttg-dated-january-26-2021-of-the-prime-minister-on-the-promulgation-of-the-national-strategy-on-research-development-and-applica-197755-doc1.html> [Truy cập ngày: 13 Tháng 12, 2024].
- Vietnam Law Magazine, 2024. Managing AI development: Legal challenges and responsibilities. [online] Truy cập tại: <https://vietnamlawmagazine.vn/managing-ai-development-legal-challenges-and-responsibilities-72073.html> [Truy cập ngày 13 Tháng 12, 2024]

- VietnamNet, 2024. Vietnam to earn billions of dollars if it can apply AI: Experts. [online] Truy cập tại: [## THỊ TRƯỜNG TUYỂN DỤNG IT TOÀN CẦU 2024-2025](https://vietnamnet.vn/en/vietnam-to-earn-billions-of-dollars-if-it-can-apply-ai-experts-2344099.html#:~:text=If%20AI%20tools%20are%20applied,to%20Vietnamese%20businesses%20by%202030.&text=The%20National%20Innovation%20Center%20(NIC,an%20AI%20future%20for%20Vietnam.[Truy cập ngày 13 Tháng 12, 2024].

</div>
<div data-bbox=)

- McKinsey, 2024. The top trends in tech. [online] Truy cập tại: <https://www.mckinsey.com/capabilities/mckinsey-digital/our-insights/the-top-trends-in-tech> [Truy cập ngày 13 Tháng 12, 2024].
- PwC (n.d.) Finding opportunity in business reinvention: Technology leaders. Truy cập tại: <https://www.pwc.com/us/en/library/pulse-survey/finding-opportunity-in-business-reinvention/technology-leaders.html> (Truy cập ngày: 23 Tháng 12, 2024).

PHẦN 04

CHIẾN LƯỢC

& NHU CẦU

TUYỂN DỤNG

Toàn cảnh thị trường tuyển dụng IT tại Việt Nam đã chứng kiến sự thay đổi đáng kể về nhu cầu và chiến lược tuyển dụng. Từ năm 2019 đến nửa đầu 2024, mức tăng trưởng nhân lực IT dao động trong khoảng 11–30% (mức độ trung bình vừa phải), đạt đỉnh 47,2% vào năm 2023 và ổn định ở mức 41,1% trong năm 2024. Tỷ lệ tăng trưởng thực tế ở mức “bùng nổ” (trên 50%) đạt mức tăng từ 15,3% năm 2023 lên 18,7% vào nửa đầu 2024 cho thấy nhiều công ty đã đạt được doanh thu hoặc sản xuất tương ứng với kế hoạch mở rộng.

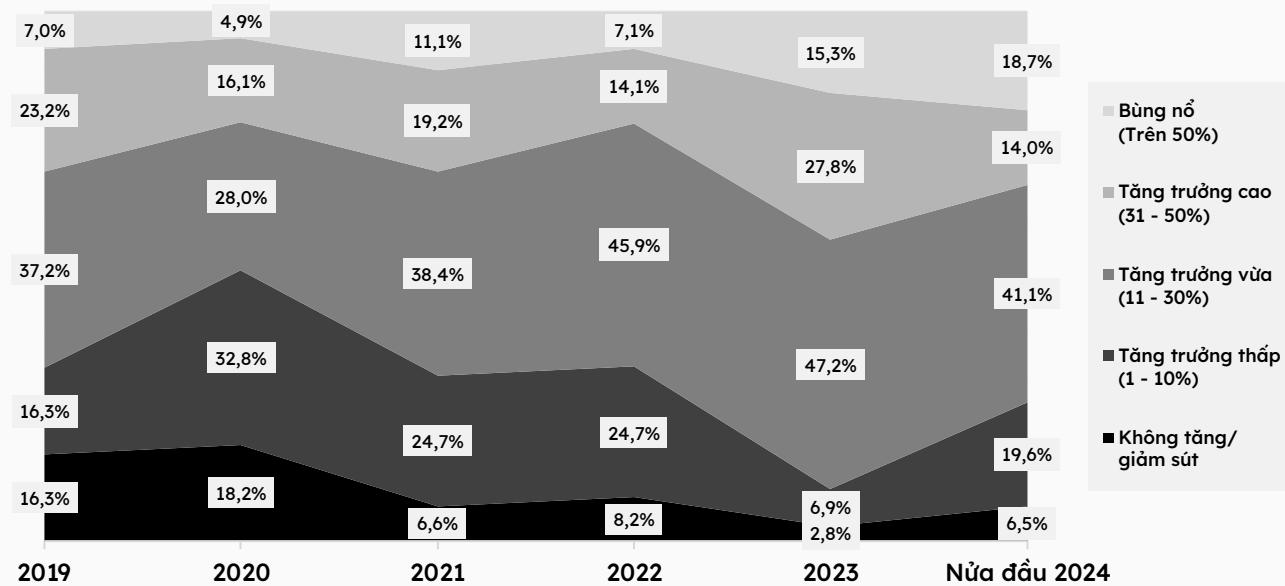
Tuy nhiên, kế hoạch tăng trưởng từ năm 2020 đến nửa đầu 2025 cho thấy sự sụt giảm trong kế hoạch “Tăng trưởng vừa phải”, với xu hướng “Không tăng/Thu hẹp” chiếm ưu thế (38,7% vào nửa đầu 2025), thể hiện sự chuyển đổi chiến lược sang tuyển dụng bền vững.

Trong 5 năm qua, thị trường tuyển dụng IT đã trải qua những thay đổi lớn và các sự kiện quan trọng, góp phần định hình và điều chỉnh các xu hướng chính. Đại dịch Covid-19 (2019–2022) đã thúc đẩy lún sóng chuyển đổi số toàn cầu một cách nhanh chóng, tạo ra sự bùng nổ chưa từng có trong ngành IT. Khi sự tăng trưởng này bắt đầu chững lại, thị trường tuyển dụng cũng dần điều chỉnh để cân bằng giữa cung và cầu. Các doanh nghiệp hiện ưu tiên tối ưu hóa chi phí và ứng phó với tình trạng giảm tốc ở các dự án mới.

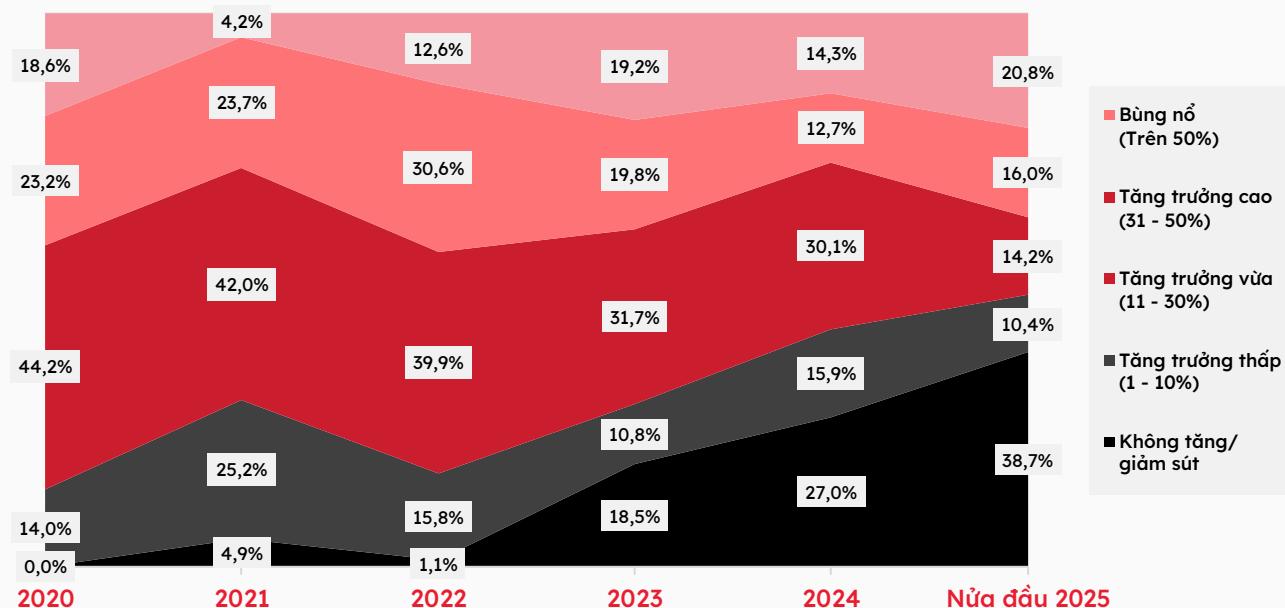
Một yếu tố quan trọng thúc đẩy những thay đổi này là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ AI, đặc biệt là AI tạo sinh, kể từ khi ChatGPT ra mắt vào tháng 11 năm 2022. Khi các công ty có khả năng tự động hóa các công việc lặp đi lặp lại và triển khai các giải pháp dựa trên AI, các kỹ năng cần thiết cho nhiều vị trí trong lĩnh vực công nghệ đang được cân nhắc lại. Theo báo cáo KPMG Global CEO Outlook Survey 2024 (KPMG, 2024), 58% CEO tham gia khảo sát cho biết AI tạo sinh đã khiến họ phải xem xét lại các kỹ năng cần thiết cho các vị trí sơ cấp (entry-level position). Hơn nữa, 92% CEO dự định tăng cường đội ngũ nhân viên, đồng thời đảm bảo phát triển tài năng công nghệ và nâng cao giá trị cho nhân viên nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia hàng đầu.

Sự điều chỉnh trong nhu cầu tuyển dụng, tích hợp AI và điều chỉnh nguồn nhân lực (talent pivot) phản ánh những thay đổi chiến lược quan trọng. Các công ty đang nỗ lực cân bằng giữa tham vọng và sự thận trọng nhằm đảm bảo tính bền vững của nguồn nhân lực, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan và duy trì sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Tăng Trưởng Thực Tế Của Đội Ngũ IT Trong Giai Đoạn 2019 – Nửa Đầu 2024



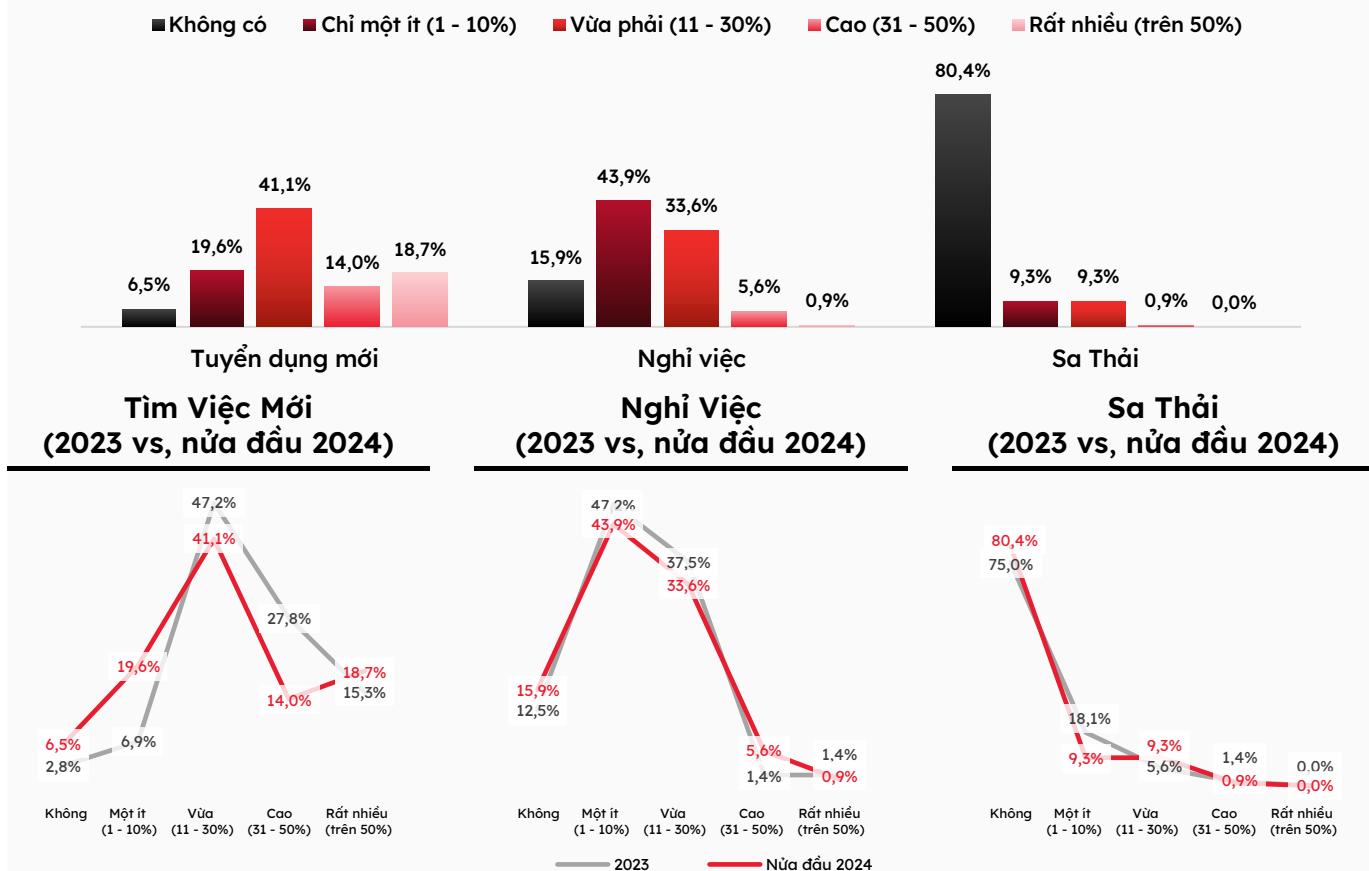
Kế Hoạch Tăng Trưởng Đội Ngũ IT Trong Giai Đoạn 2020 – Nửa Đầu 2025



Trong nửa đầu năm 2024, so với cả năm 2023, tỷ lệ các công ty đạt mức “Tăng trưởng vừa phải (11-30%)” giảm nhẹ (41,1% so với 47,2%) và mức “Tăng trưởng cao (31-50%)” giảm đáng kể (14% so với 27,8%). Đồng thời, tỷ lệ sa thải cũng ghi nhận xu hướng giảm tương tự.

Tỷ lệ chuyển đổi từ đơn ứng tuyển sang phỏng vấn giảm (13,9% so với 20,5%), cho thấy quy trình sàng lọc khắt khe hơn hoặc số lượng ứng viên IT chưa đủ tiêu chuẩn tăng lên. Tuy nhiên, sự ổn định trong tỷ lệ gửi lời mời làm việc đến ứng viên và hoàn thành thủ việc thành công (đều khoảng 3%) cho thấy kết quả tuyển dụng vẫn nhất quán đối với các ứng viên IT đủ tiêu chuẩn, ngay cả khi đổi mới với thách thức và biến động trên thị trường nhân sự.

Tuyển Dụng Mới, Nghỉ Việc và Sa Thải Trong Nửa Đầu 2024



Số Lượng Và Tỷ Lệ Chuyển Đổi Giữa Các Giai Đoạn Trong Tuyển Dụng IT (2023 So Với Nửa Đầu 2024)

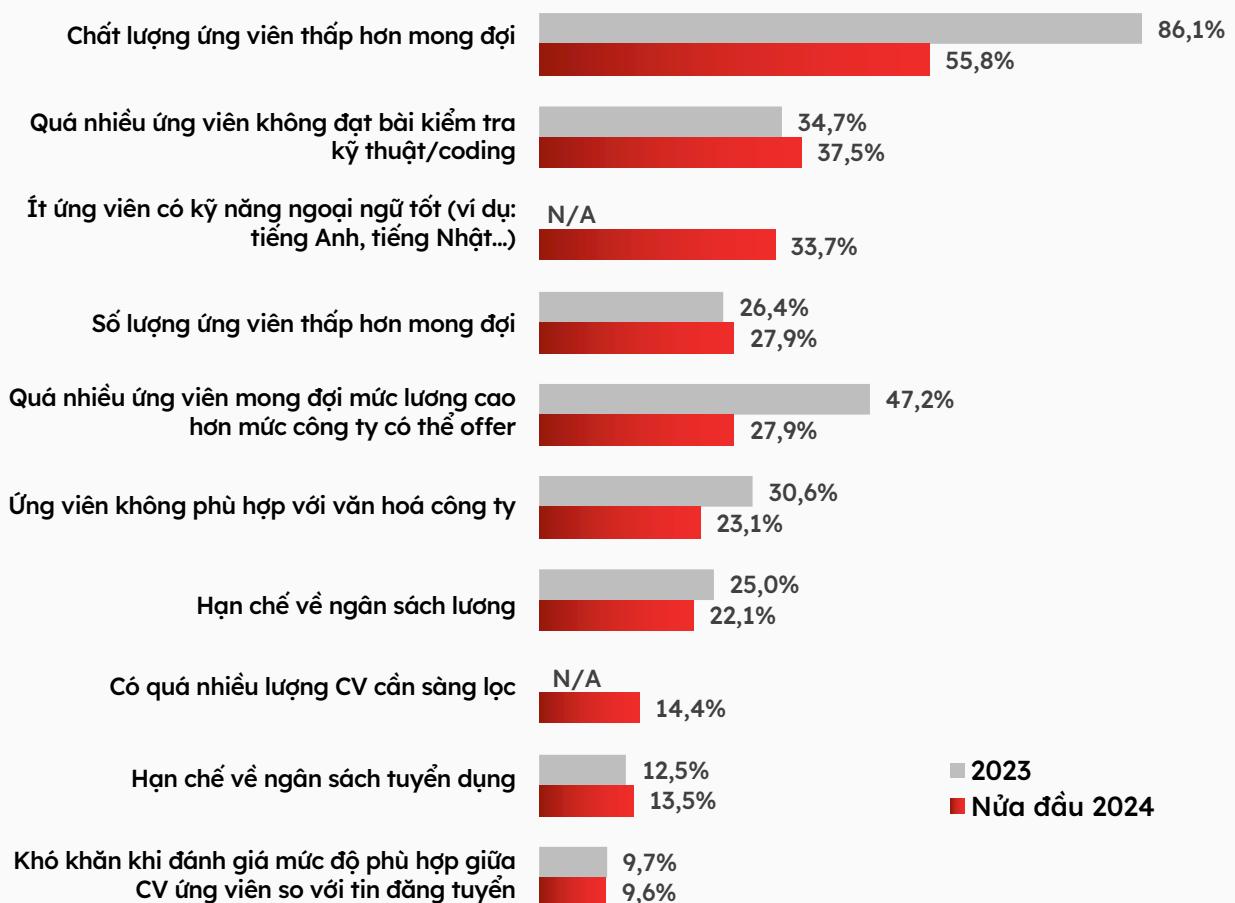


Thách thức lớn nhất trong cả hai giai đoạn vẫn là “Chất lượng ứng viên thấp hơn mong đợi”, mặc dù mức độ ảnh hưởng đã giảm đáng kể từ 86,1% trong năm 2023 xuống 55,8% trong nửa đầu 2024. Đồng thời, các thách thức mới xuất hiện trong nửa đầu năm 2024, như phải xử lý số lượng CV quá lớn (14,4%) và kỹ năng ngoại ngữ hạn chế của ứng viên (33,7%), phản ánh sự biến đổi của nguồn nhân lực và tiêu chuẩn tuyển dụng đang thay đổi. Thách thức về kỳ vọng lương từ các ứng viên IT đã giảm đáng kể, từ 47,2% trong năm 2023 xuống 27,9% trong nửa đầu 2024.

Thành phố Hồ Chí Minh đã củng cố vị thế dẫn đầu trong tuyển dụng IT, tăng từ 68% trong năm 2023 lên 76,7% trong nửa đầu năm 2024, trong khi thị phần của Hà Nội giảm từ 30,6% xuống 21,4%. Đà Nẵng ghi nhận sự tăng nhẹ, từ 1,4% lên 1,9%.

Các trang web tuyển dụng vẫn là kênh tuyển dụng được đánh giá là hiệu quả nhất, mặc dù có sự giảm nhẹ từ 47,8% xuống 43,5%. Trong khi đó, LinkedIn đã ghi nhận sự tăng trưởng từ 24,6% trong 2023 lên 32% trong nửa đầu 2024.

Top 10 Thách Thức Trong Tuyển Dụng IT



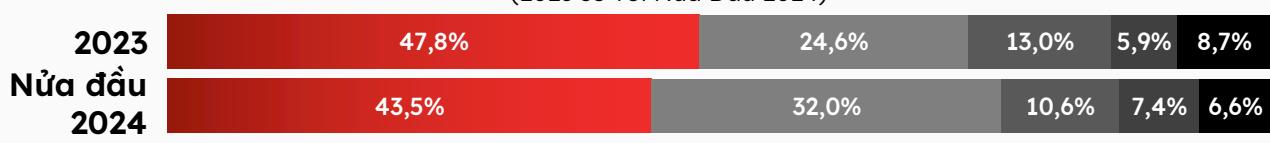
Thành Phố Tuyển Dụng Nhiều Nhân Sự IT Nhất

(2023 so với Nửa Đầu 2024)



Top 5 Kênh Tuyển Dụng IT Hiệu Quả Nhất

(2023 so với Nửa Đầu 2024)



■ Trang tuyển dụng ■ LinkedIn ■ Tuyển dụng nội bộ ■ Headhunt ■ Nhóm việc làm IT trên Facebook/Zalo/Telegram

Vị trí Back-end và Full-stack Developer luôn đứng đầu trong danh sách các vị trí được yêu cầu nhiều nhất và khó tuyển dụng nhất trong hai năm qua, phản ánh vai trò quan trọng của họ trong nhu cầu tuyển dụng IT.

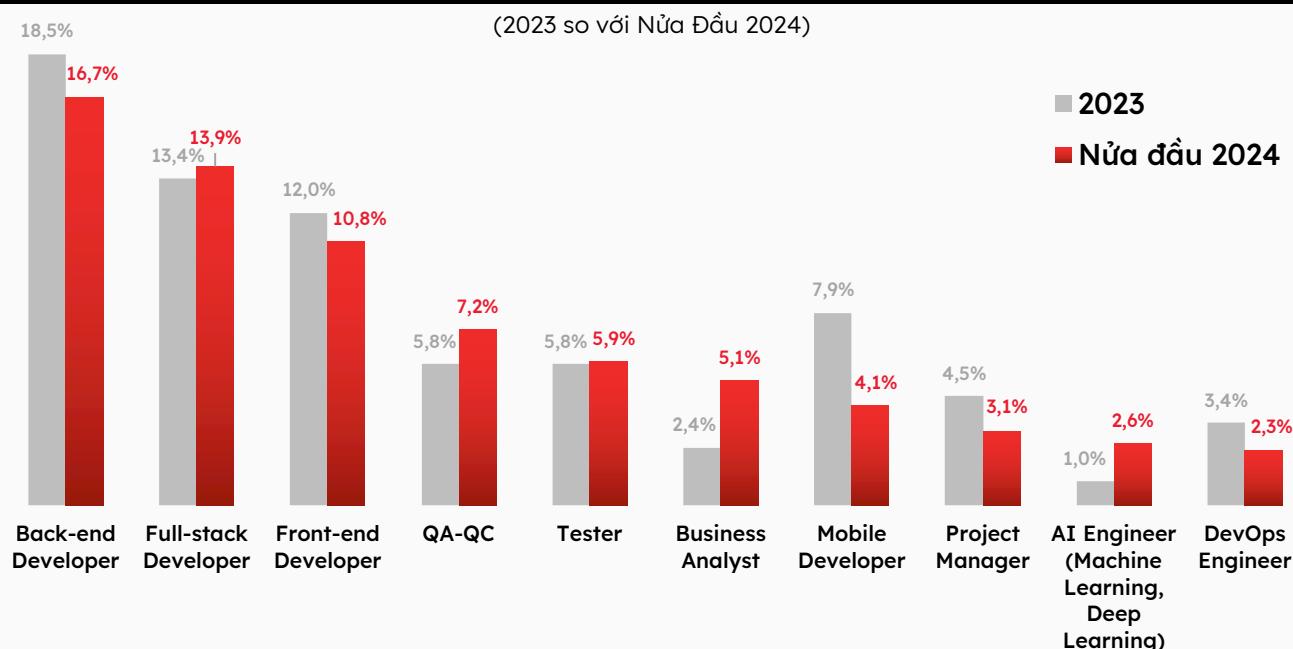
Nhu cầu tuyển dụng đối với vị trí Front-end Developer, QA/QC, Tester vẫn giữ mức cao, cho thấy yêu cầu không ngừng về chuyên môn trong trải nghiệm người dùng và đảm bảo chất lượng.

Các vị trí QA/QC và Business Analyst đã ghi nhận sự tăng trưởng về nhu cầu, với tỷ lệ tăng lần lượt là 5,8% và 2,4% trong năm 2023 lên 7,2% và 5,1% trong nửa đầu năm 2024. Mobile Developers ghi nhận mức giảm nhu cầu lớn nhất, giảm 3,8% so với năm 2023 (từ 7,9% năm 2023 xuống còn 4,1% trong nửa đầu 2024). Các vị trí như Project Managers và DevOps Engineers cũng ghi nhận mức giảm nhẹ, lần lượt là 1,4% và 1,1% trong nửa đầu năm 2024. Đáng chú ý, các vị trí AI Engineer trở thành vị trí có nhu cầu tuyển dụng cao hơn trong top 10 vào nửa đầu 2024 (2,6%) so với 2023 (1%).

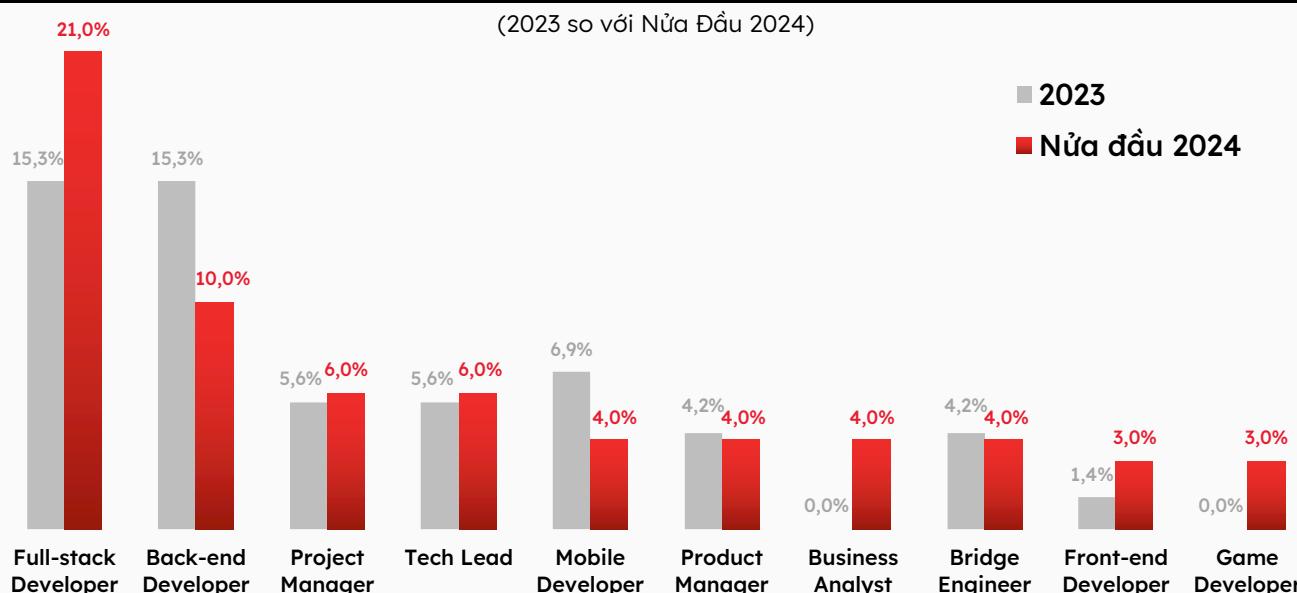
Full-stack Developers đổi mới với sự gia tăng đáng kể về thách thức tuyển dụng, từ 15,3% vào năm 2023 lên 21% trong nửa đầu năm 2024.

Các vị trí như Business Analyst, Front-end Developer và Game Developer cũng trở nên khó tuyển dụng hơn trong nửa đầu 2024 so với năm 2023.

Top 10 Vị Trí IT Có Nhu Cầu Tuyển Dụng Cao Nhất

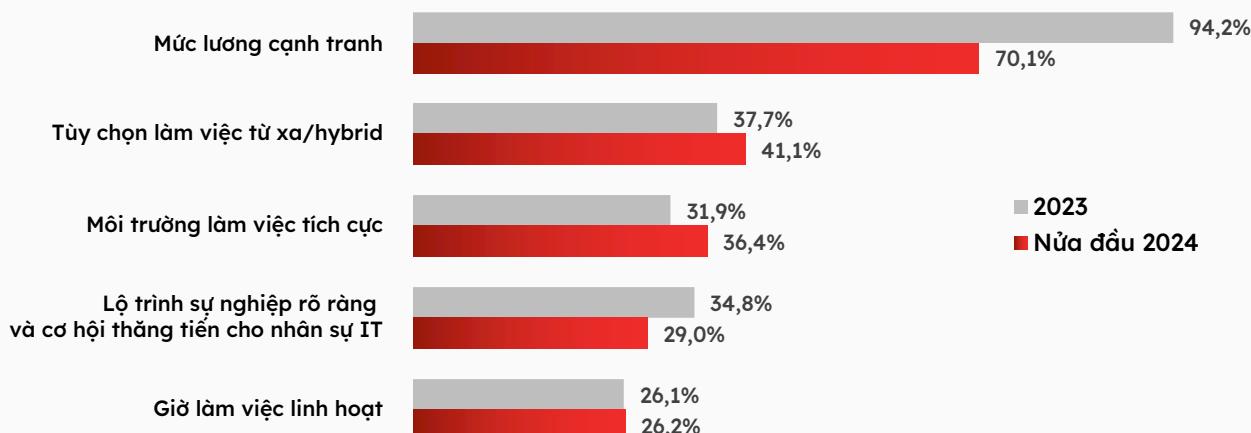


Top 10 Vị Trí IT Khó Tuyển Dụng Nhất



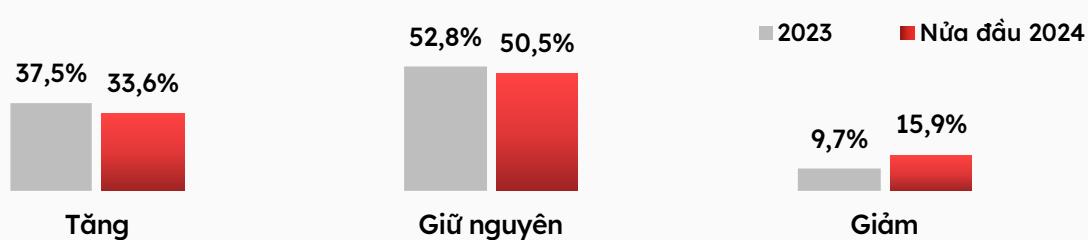
Mặc dù “Mức lương cạnh tranh” vẫn là yếu tố thu hút hàng đầu đối với tuyển dụng nhân sự IT, tầm quan trọng của nó trong mắt nhà tuyển dụng đã giảm đáng kể, từ 94,5% năm 2023 xuống còn 70,1% trong nửa đầu 2024. Điều này cho thấy rằng nhiều nhà tuyển dụng có thể tuyển dụng hiệu quả hơn mà không còn quá tập trung vào mức lương như trước đây. Các giá trị phúc lợi như “Mô hình làm việc từ xa/hybrid” (tăng từ 37,7% lên 41,1%) và “Môi trường làm việc tích cực” (tăng từ 31,9% lên 36,4%) trở nên hiệu quả hơn trong nửa đầu 2024.

Top 5 Phúc Lợi/Giá Trị Hiệu Quả Nhất Để Thu Hút Nhân Sự IT Mới (2023 so với nửa đầu 2024)



So với năm 2023, trong nửa đầu năm 2024, hơn 50,5% các công ty đã giữ nguyên mức lương cho nhân sự IT mới, không có sự thay đổi đáng kể so với 52,8% của năm trước. Tỷ lệ công ty đã giảm lương cho nhân viên IT mới tăng từ 9,7% lên 15,9%, trong khi tỷ lệ công ty thực sự đã tăng lương giảm từ 37,5% xuống 33,6%.

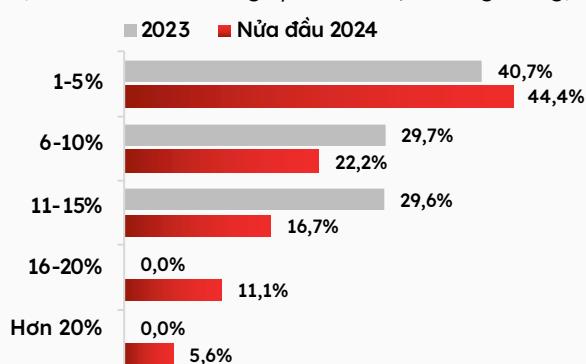
Bức Tranh Về Lương Nhân Viên IT Mới (2023 so với nửa đầu 2024)



Đối với các công ty đã tăng lương cho nhân viên IT mới, mức tăng chủ yếu là từ 1-5% (44,4%) và 6-10% (22,2%). Đáng chú ý, trong đầu năm 2024, mức tăng thực tế 16-20% và trên 20% đã cao hơn cả năm 2023 (tăng từ 0% lên 11,1% và tăng từ 0% lên 5,6%). Trong số các công ty đã giảm lương, mức giảm phổ biến nhất là từ 1-5% (58,8%), tiếp theo là mức giảm từ 6-10% (23,5%).

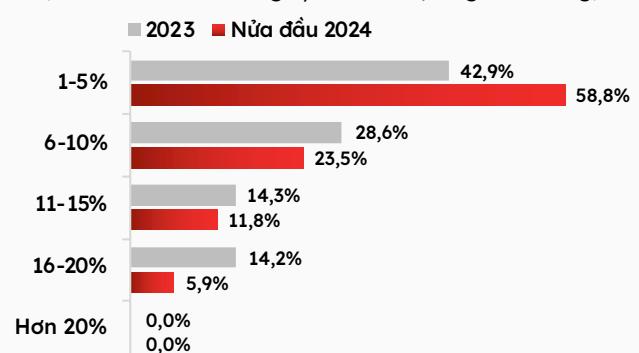
Mức tăng thực tế 2023 so với nửa đầu 2024 (%)

(Tính trên nhóm công ty có kế hoạch tăng lương)



Mức giảm thực tế 2023 so với nửa đầu 2024 (%)

(Tính trên nhóm công ty có kế hoạch giảm lương)

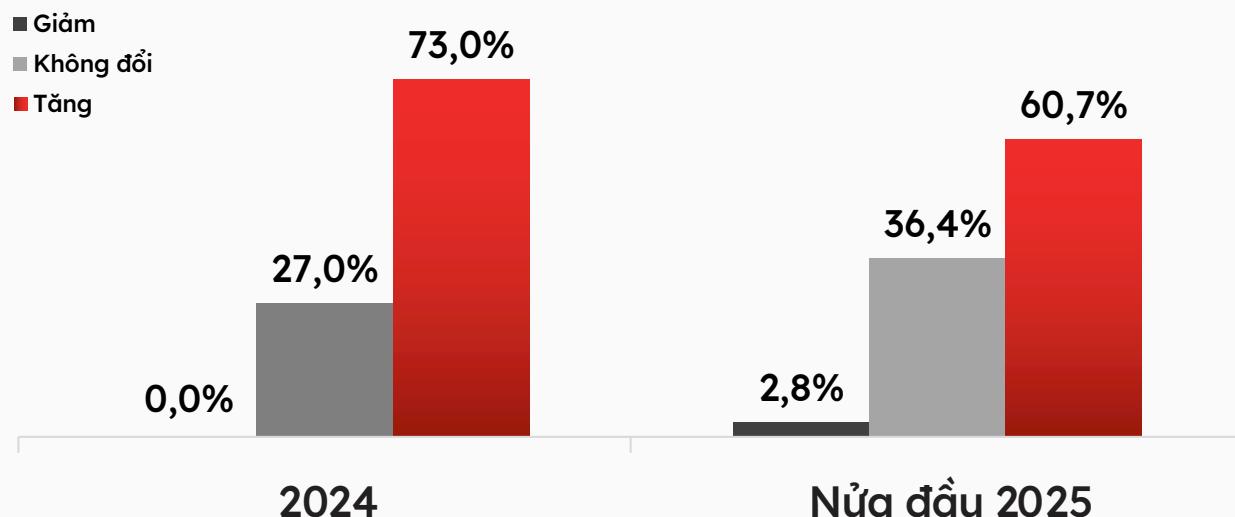


So với năm 2024, trong nửa đầu năm 2025, kế hoạch tăng trưởng đội ngũ IT đã có sự thay đổi. Tỷ lệ công ty có kế hoạch mở rộng đội ngũ giảm nhẹ từ 73,0% xuống 60,7%, trong khi tỷ lệ giữ nguyên tăng từ 27% lên 36,4%, và 2,8% công ty dự định giảm nhân sự.

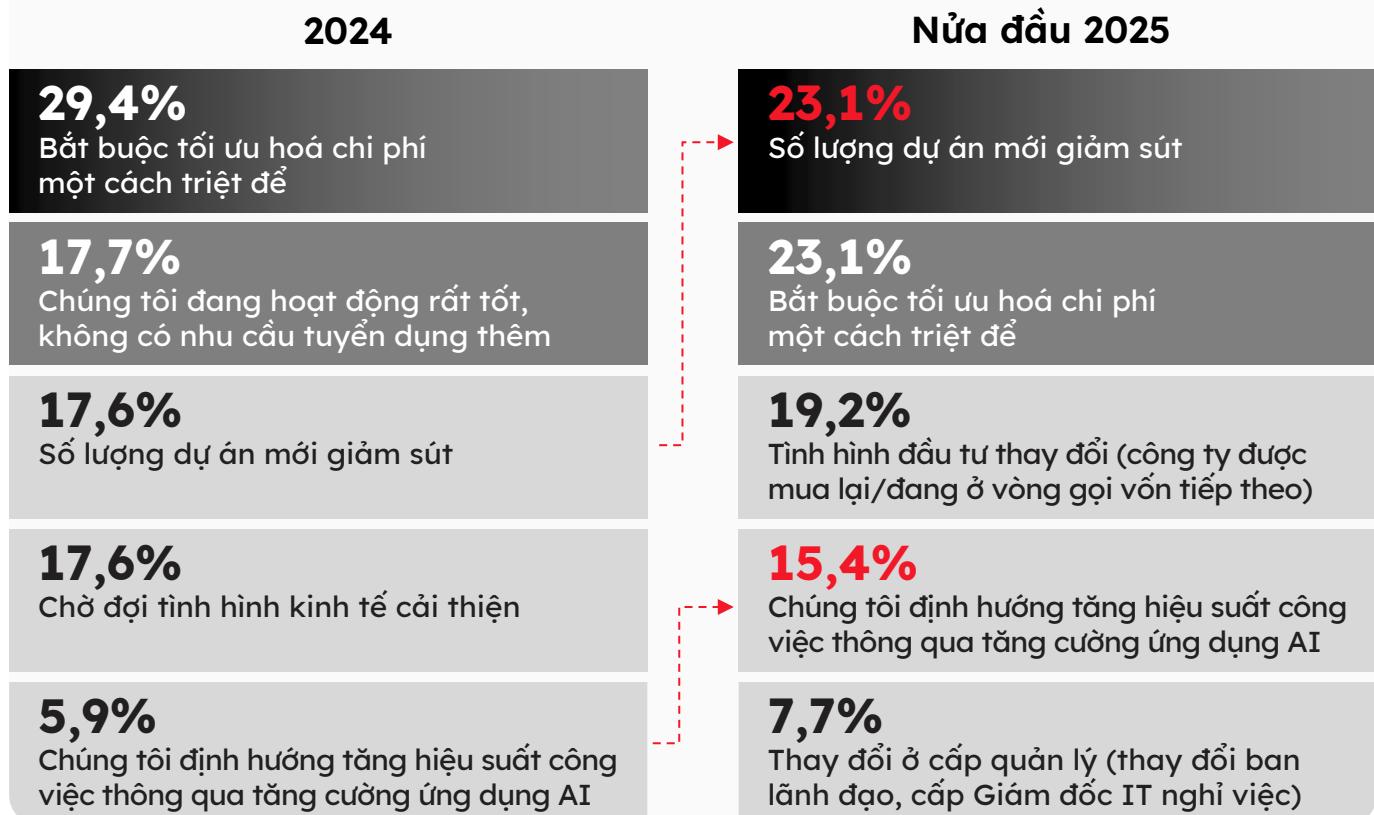
Nguyên nhân chính cho việc không có kế hoạch phát triển hoặc giảm nhân sự là do nhiều công ty gặp phải tình trạng “Giảm số lượng dự án mới”, từ 17,6% trong 2024 lên 23,1% trong nửa đầu 2025.

Tỷ lệ nguyên nhân “Tối ưu hóa chi phí triệt để” giảm từ 29,4% xuống 23,1%, trong khi việc chú trọng vào triển khai AI để tối ưu năng suất tăng từ 5,9% lên 15,4%, cho thấy các tổ chức đang ưu tiên ứng dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả và tăng trưởng thay vì cắt giảm chi phí truyền thống.

Kế Hoạch Tăng Trưởng Đội Ngũ IT (2024 so với nửa đầu 2025)



Lý Do Vì Sao Công Ty Có Kế Hoạch Giảm/Không Thay Đổi (2024 so với nửa đầu 2025)

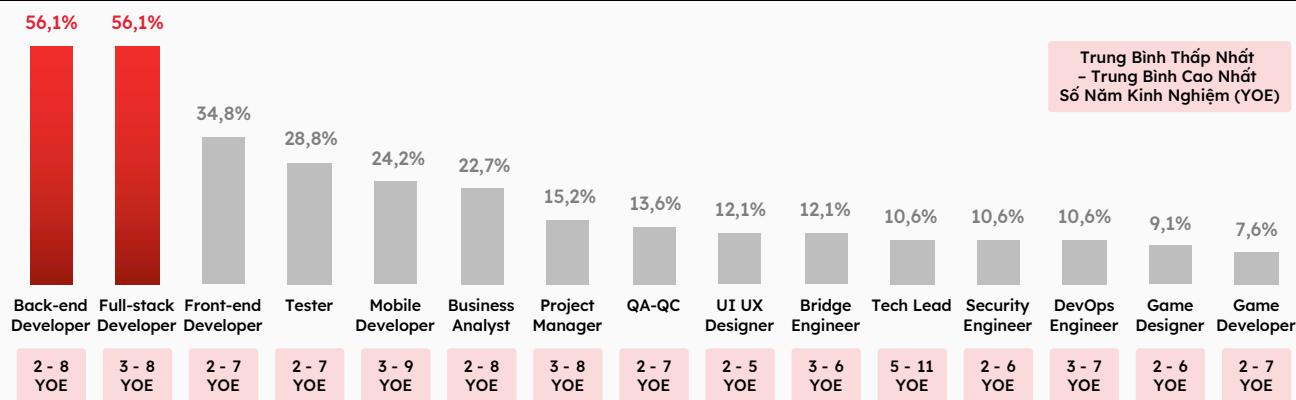


Trong nửa đầu năm 2025, các công ty ưu tiên tuyển dụng lập trình viên Back-end và Full-stack (đồng 56,1%), sau là lập trình viên Front-end (34,8%) và Tester (28,8%). JavaScript (46,3%) dẫn đầu về nhu cầu ngôn ngữ lập trình, trong khi React.js (41,9%) và .NET (30,6%) là những lựa chọn hàng đầu trong số các thư viện và framework.

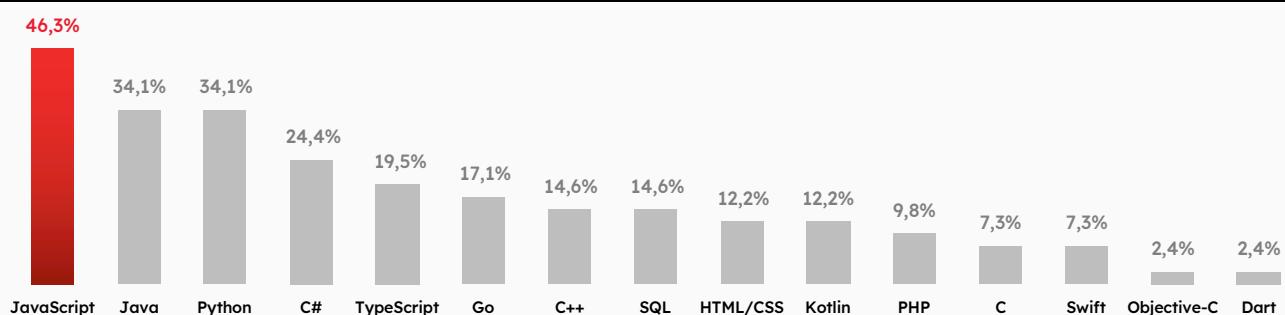
Ba kỹ năng công nghệ được yêu cầu nhiều nhất bao gồm quản lý dự án (31,8%), phát triển API (31,8%) và tự động hóa DevOps (28,8%), cho thấy trọng tâm vào việc tối ưu hóa quy trình và đổi mới.

Kỹ năng tiếng Anh (40,3%) là kỹ năng mềm hàng đầu được yêu cầu, phản ánh vai trò thiết yếu của nó trong việc thúc đẩy hợp tác toàn cầu, thích ứng với công nghệ mới và đạt được thành công trong các dự án quốc tế.

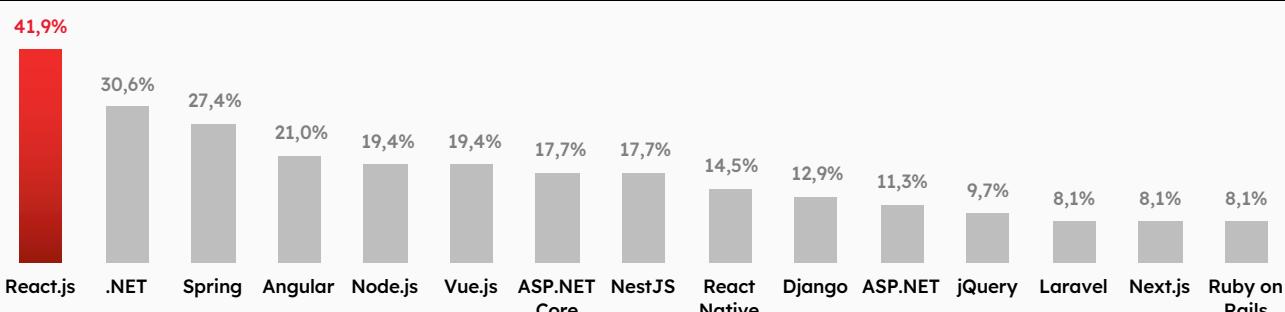
Top 15 Vị Trí IT Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Nửa Đầu 2025



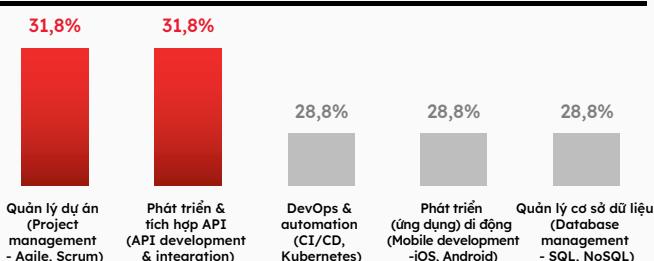
Top 15 Ngôn Ngữ Lập Trình Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Nửa Đầu 2025



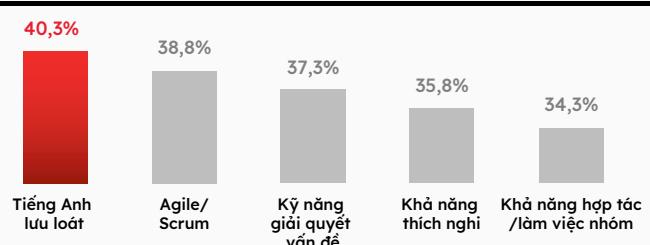
Top 15 Library & Framework Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Nửa Đầu 2025



Top 5 Kỹ Năng Công Nghệ Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Nửa Đầu 2025



Top 5 Kỹ Năng Mềm Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Nửa Đầu 2025

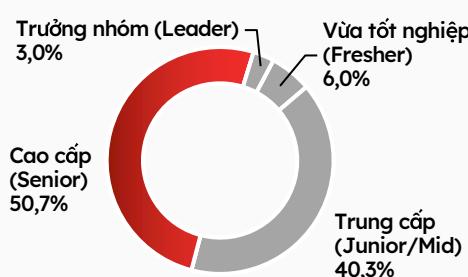


Trong nửa đầu 2025, các công ty chủ yếu tập trung tuyển dụng các chuyên gia IT ở cấp bậc Senior (50,7%) và Junior/Mid-level (40,3%), chủ yếu tại Thành phố Hồ Chí Minh (74,2%).

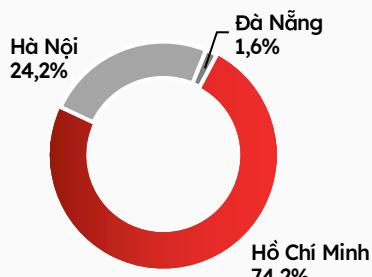
Lãnh đạo và quản lý IT mới dự kiến nhận mức tăng lương trung bình cao nhất (11,1%), phản ánh tầm quan trọng chiến lược của họ. Đáng chú ý, 0,9% công ty dự kiến giảm lương cho các lãnh đạo/quản lý IT hiện tại, với mức giảm trung bình 10%. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc thu hẹp quy mô đội ngũ, giảm trách nhiệm, hoặc hạn chế cơ hội phát triển cho các vai trò lãnh đạo hiện tại.

Không có kế hoạch cắt giảm lương cho nhân sự mới, với mức tăng lương trung bình khoảng 10,5%, tập trung chủ yếu ở mức 6-10% (43,3%).

Cấp Độ Dự Kiến Tuyển Dụng



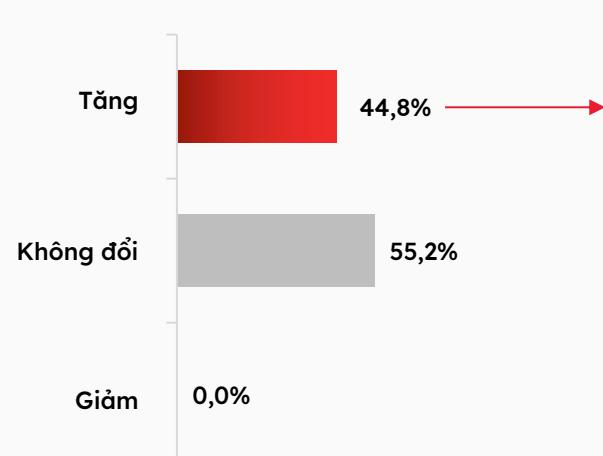
Thành Phố Dự Kiến Tuyển Dụng



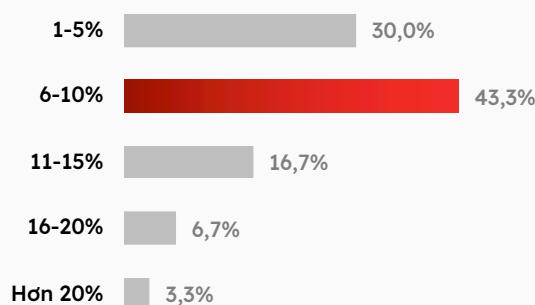
Kế Hoạch Thay Đổi Lương Cho Chuyên Gia IT và Mức Tăng/Giảm Trung Bình

	Kế Hoạch Thay Đổi Lương Cho Chuyên Gia IT			% Tăng Trung Bình	% Giảm Trung Bình
	Giảm	Giữ nguyên	Tăng		
IT Leaders/Managers HIỆN TẠI	0,9%	58,9%	40,2%	8,5%	10,0%
IT Leaders/Managers MỚI		62,7%	37,3%	11,1%	0,0%
Nhân viên IT HIỆN TẠI		51,4%	48,6%	8,1%	0,0%
Nhân viên IT MỚI		55,2%	44,8%	10,5%	0,0%

Kế Hoạch Thay Đổi Mức Lương Cho NHÂN VIÊN IT MỚI & Mức % Tăng Lương



% Tăng Mức Lương Đề Xuất Cho NHÂN VIÊN IT MỚI

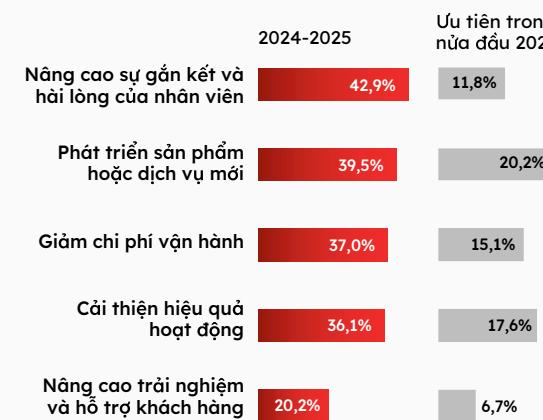


Dựa trên phản hồi từ các công ty tham gia khảo sát, các chiến lược ưu tiên cho sáu tháng tới cho thấy một sự chuyển biến rõ rệt trong các chiến lược tổng thể của năm 2024-2025.

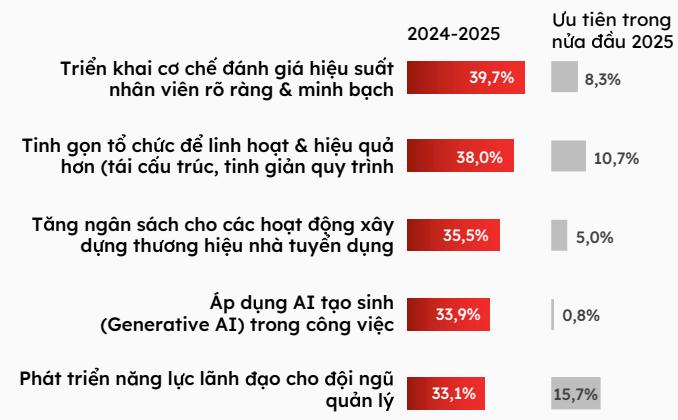
Trong khi các kế hoạch dài hạn chú trọng vào việc tăng cường sự gắn kết của nhân viên (42,9%) và triển khai cơ chế đánh giá hiệu suất nhân viên rõ ràng & minh bạch (39,7%), đối với các kế hoạch ngắn hạn lại ưu tiên việc phát triển sản phẩm hoặc dịch vụ mới (20,2%), cải thiện hiệu quả hoạt động (17,6%) và phát triển năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý (15,7%).

Generative AI, mặc dù được chú trọng trong kế hoạch dài hạn (33,9%), hơn là kế hoạch ngắn hạn (0,8%). Điều này cho thấy một cách tiếp cận thực tiễn, không chỉ đáp ứng nhu cầu về hiệu quả và đổi mới trong ngắn hạn mà còn duy trì tầm nhìn chiến lược để giữ vững khả năng cạnh tranh trong một thị trường năng động.

Top 5 Chiến Lược 2024-2025 Và Chiến Lược Ưu Tiên Trong Nửa Đầu 2025



Top 5 Kế Hoạch Nhân Sự 2024-2025 Và Chiến Lược Ưu Tiên Trong Nửa Đầu 2025

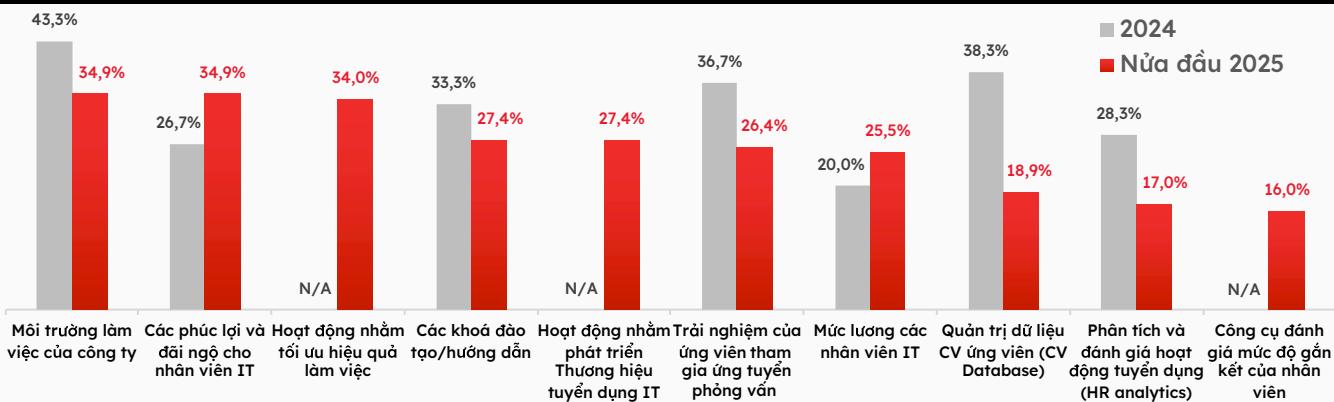


Trong nửa đầu 2025, các công ty dự kiến sẽ có những thay đổi đáng kể trong việc đầu tư vào các sáng kiến so với năm 2024. Trong đó, “Tối ưu hiệu quả làm việc” (34%) và “Hoạt động phát triển thương hiệu tuyển dụng” (27,4%) là hai sáng kiến mới trong năm nay được các công ty ưu tiên, lần lượt xếp thứ 3 và thứ 4. Bên cạnh đó, “Công cụ gắn kết nhân viên IT” cũng là một yếu tố quan trọng được các nhà tuyển dụng chú trọng trong nửa đầu năm 2025.

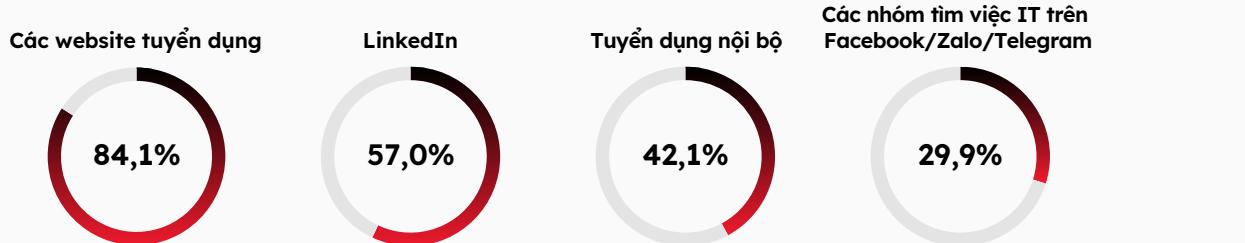
Trong khi đó, sự chú trọng vào quản trị dữ liệu CV (18,9%, giảm từ 38,3%) và trải nghiệm của ứng viên (26,4%, giảm từ 36,7%) đang giảm, cho thấy sự giảm ưu tiên vào việc tối ưu hóa nguồn nhân lực và hành trình tuyển dụng.

Trong nửa đầu 2025, ngân sách tuyển dụng dự kiến sẽ tập trung chủ yếu vào các trang việc làm (84,1%), LinkedIn (57,0%) và tuyển dụng nội bộ (42,1%).

Các Sáng Kiến Đầu Tư/Phát Triển Thêm (2024 So Với Nửa Đầu 2025)



Kế Hoạch Các Kênh Tuyển Dụng Dự Kiến Chi Ngân Sách Cao Nhất Để Đầu Tư/Phát Triển Thêm Trong Nửa Đầu 2025

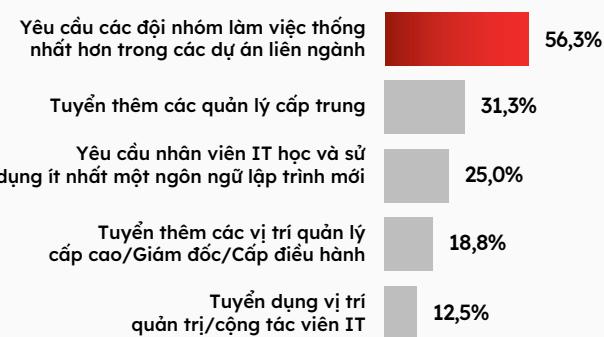


Trong nửa đầu 2025, các công ty dự kiến sẽ tập trung vào việc cơ cấu lại đội ngũ IT, với 56,3% ưu tiên việc yêu cầu các đội nhóm làm việc thống nhất hơn trong các dự án liên ngành. Điều này có thể cho thấy các tổ chức muốn cải thiện sự phối hợp, tối ưu hóa quá trình ra quyết định và đồng bộ hóa nỗ lực của đội ngũ với các mục tiêu kinh doanh. Các công cụ nhân sự cũng sẽ được phát triển đáng kể (54,5%).

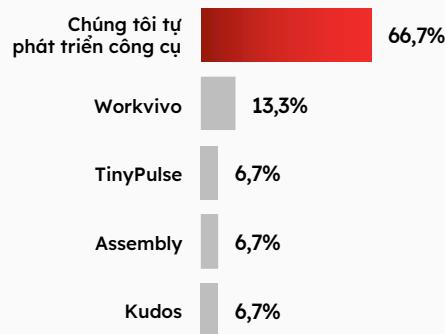
Về gắn kết nhân viên, 66,7% chọn tự xây dựng hệ thống hơn là sử dụng các công cụ từ bên thứ ba. Các khoản đầu tư vào năng suất sẽ tập trung vào sự hài lòng của khách hàng/người dùng (54,3%) và hiệu quả trong việc giải quyết lỗi/vấn đề (42,9%).

Các hoạt động xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng sẽ xoay quanh việc quảng bá văn hóa công ty trên các kênh xã hội (79,3%) và hợp tác với các trường đại học hoặc cộng đồng (62,1%). Những chiến lược này phản ánh sự chú trọng mạnh mẽ vào phát triển nội bộ, nâng cao hiệu quả đội nhóm và xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng vững mạnh để thu hút và giữ chân nhân tài hàng đầu.

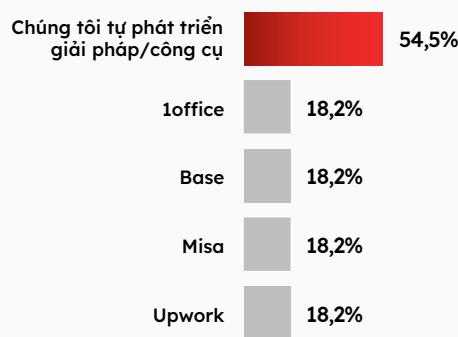
Hoạt Động Tái Cấu Trúc Vai Trò Đội Ngũ IT



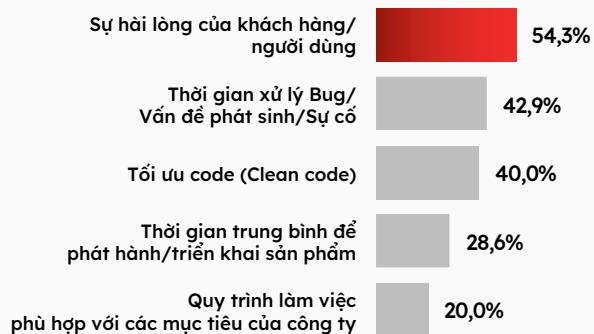
Công Cụ Đánh Giá Mức Độ Gắn Kết Của Nhân Viên Mà Công Ty Dự Định Sử Dụng



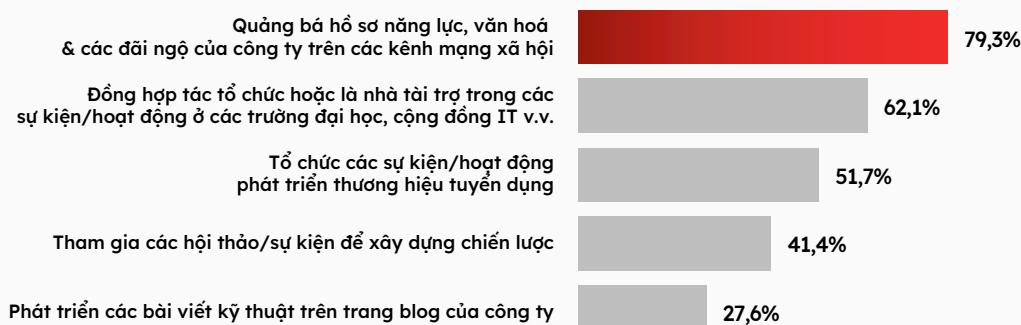
Các Công Cụ/Giải Pháp Hỗ Trợ Tuyển Dụng Công Ty Dự Định Sử Dụng



Chỉ Số Hiệu Quả Làm Việc Của Đội Ngũ IT Mà Công Ty Muốn Cải Thiện



Các Hoạt Động Phát Triển Thương Hiệu Tuyển Dụng IT Công Ty Dự Định Đầu Tư Trong Năm 2025



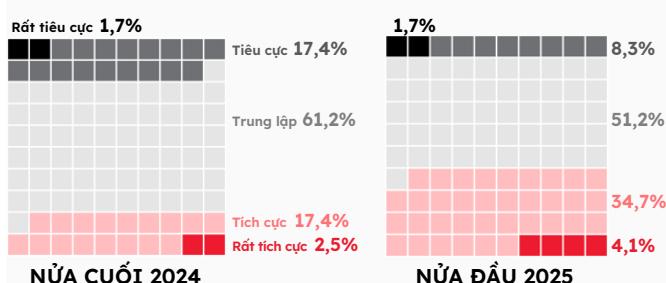
Triển vọng tích cực về kinh tế Việt Nam và thế giới: Trong nửa đầu 2025, 38,8% các công ty tham gia khảo sát bày tỏ sự lạc quan về tăng trưởng kinh tế toàn cầu, tăng đáng kể từ 19,9% trong nửa sau 2024. Tương tự, 42,2% dự đoán kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng, tăng từ 26,5% trong nửa sau 2024. Sự lạc quan này phù hợp với báo cáo "Taking Stock" mới nhất của Ngân hàng Thế giới ([Ngân hàng Thế giới, 2024](#)), dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,1% trong năm 2024 và 6,5% trong năm 2025 và 2026, tăng từ 5% trong năm 2023. Báo cáo nhấn mạnh khả năng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam giữa các thách thức toàn cầu.

Tăng trưởng doanh thu: Gần một nửa (48%) các công ty tham gia khảo sát kỳ vọng doanh thu sẽ tăng trong nửa đầu năm 2025, một sự gia tăng đáng kể từ 36,3% trong nửa sau năm 2024, phản ánh sự tự tin ngày càng tăng về các cơ hội thị trường.

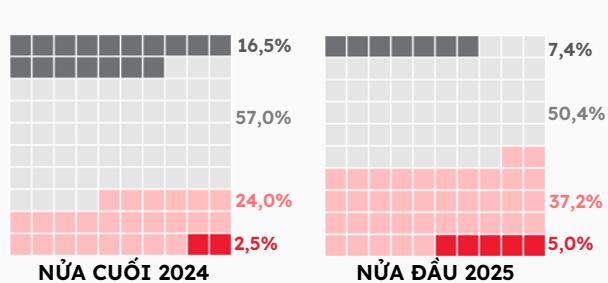
Mức tăng chi phí: 37,2% các công ty dự đoán chi phí sẽ tăng trong nửa đầu 2025, tăng 5,8% so với nửa sau 2024. Điều này có thể xuất phát từ hệ quả của lạm phát cũng như sự điều chỉnh chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Thách thức về công nghệ: 49,6% doanh nghiệp dự báo sẽ gặp phải sự gia tăng về thách thức công nghệ trong nửa đầu 2025. Điều này phù hợp với báo cáo "KPMG 2024 Global Tech Report" ([KPMG report, 2024](#)), nhấn mạnh các thách thức chính trong việc triển khai AI/Tự động hóa, công nghệ XaaS (bao gồm đám mây công cộng hoặc đa đám mây), an ninh mạng và dữ liệu & phân tích.

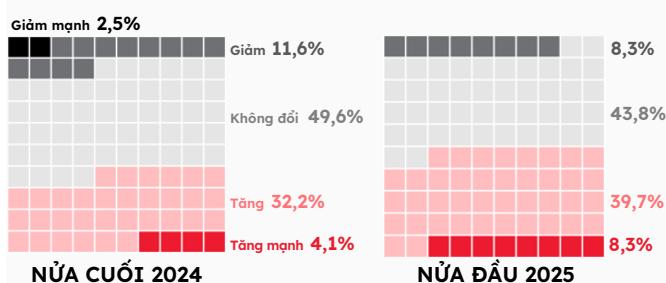
Dự Đoán Kinh Tế Thế Giới



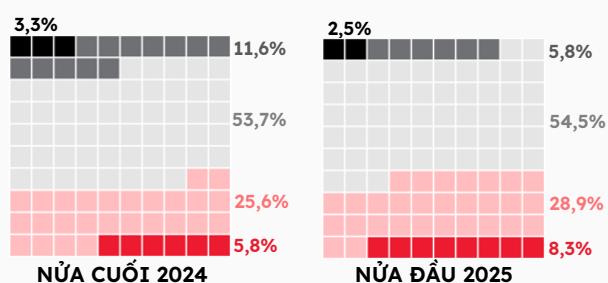
Dự Đoán Kinh Tế Việt Nam



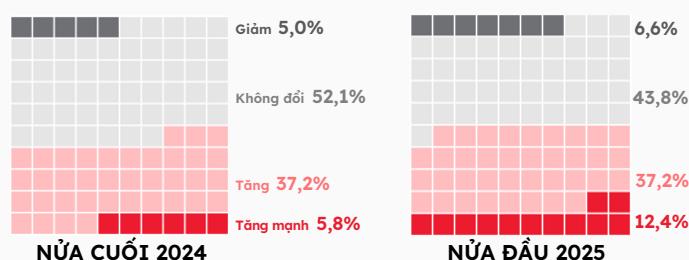
Cấp Độ Dự Kiến Tuyển Dụng



Thành Phố Dự Kiến Tuyển Dụng

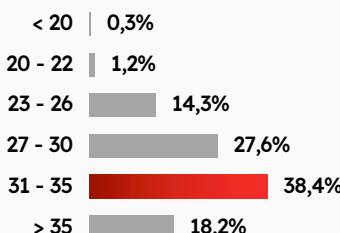
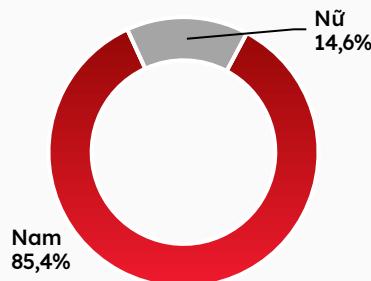
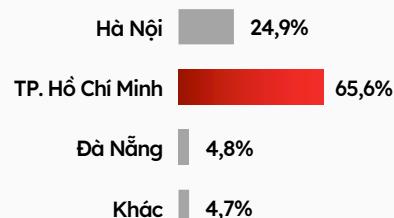
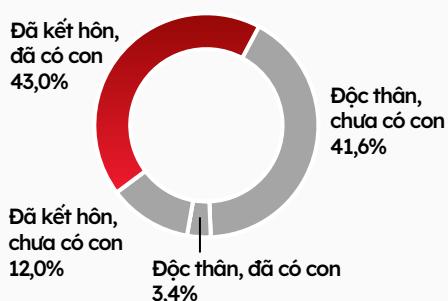


Dự Đoán Mức Độ Ảnh Hưởng Của Những Thách Thức Về Công Nghệ

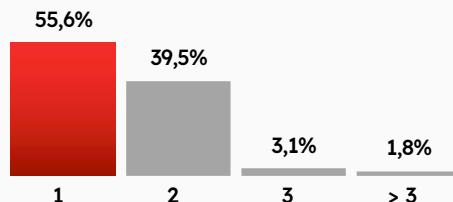


PHẦN 05

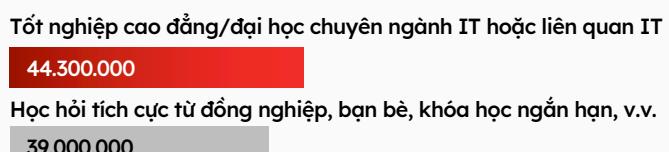
TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

Độ Tuổi**Giới Tính****Thành phố****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con**

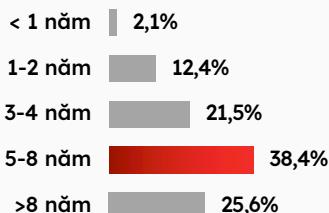
(những người có con)



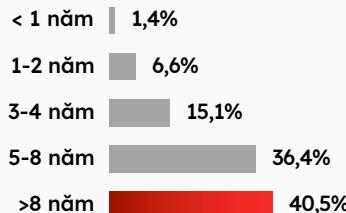
Mức chênh lệch lương dưới đây phản ánh sự khác biệt về trình độ học vấn, ngành học, và giới tính. Các chuyên gia có bằng Thạc sĩ nhận lương trung bình cao nhất (60,2 triệu VNĐ). Sinh viên tốt nghiệp ngành trường Đại Học/Cao đẳng ngành IT (44,3 triệu VNĐ) hơn 5,3 triệu VNĐ so với những người học khóa học (39 triệu VNĐ), tăng 2,5 triệu VNĐ so với năm ngoái. Chênh lệch lương theo giới tính cũng tăng lên 9 triệu VNĐ với nam: 45 triệu VNĐ, nữ: 36 triệu VNĐ, chênh 5,9 triệu VNĐ so với năm trước.

Trình Độ Học Vấn**Chuyên Ngành IT****Mức Lương TB Theo Trình Độ Học Vấn (VNĐ)****Mức Lương TB Theo Chuyên Ngành IT (VNĐ)****Mức Lương Trung Bình Theo Giới Tính (VNĐ)**

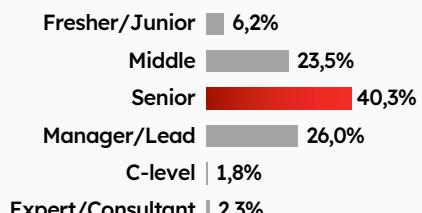
Số Năm Kinh Nghiệm Làm Việc Ở Vị Trí Hiện Tại



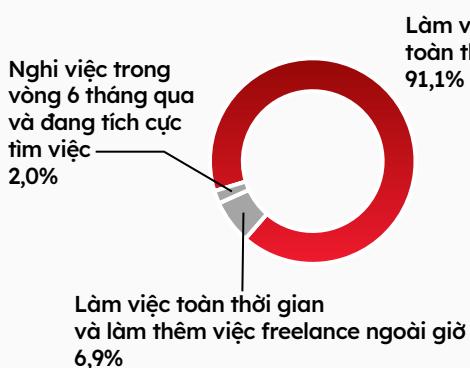
Số Năm Kinh Nghiệm Làm Việc Trong Lĩnh Vực IT



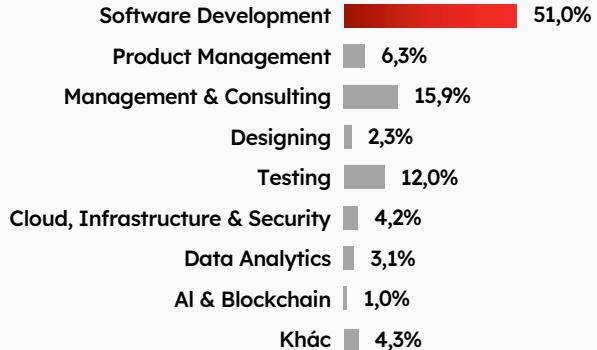
Cấp Độ



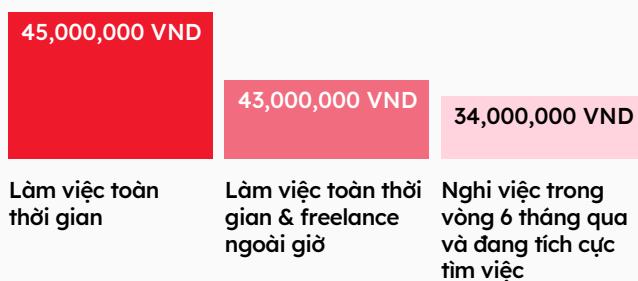
Tình Trạng Việc Làm



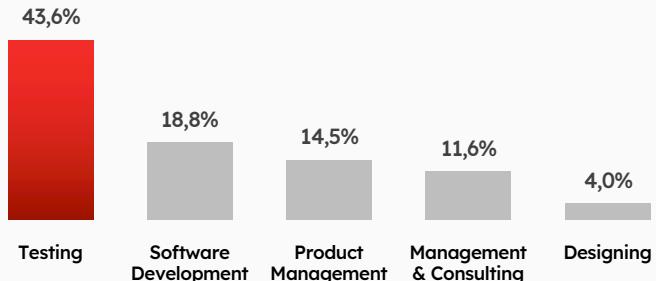
Loại hình chuyên môn



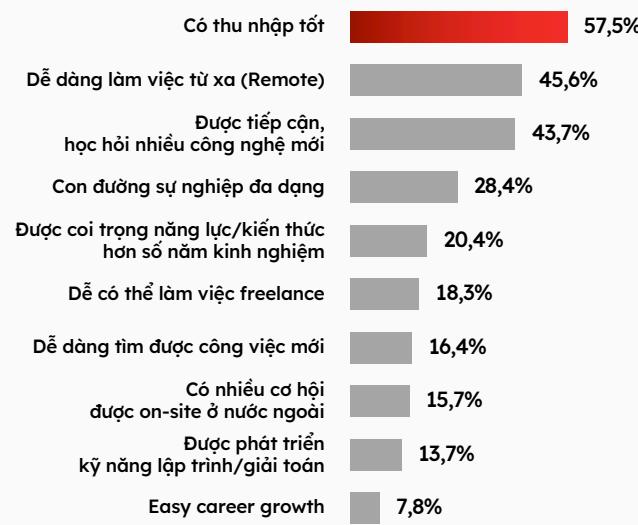
Thu Nhập TB Theo Tình Trạng Việc Làm (VND)



Top 5 Vị Trí Đảm Nhận Bởi Chuyên Gia IT Nữ



Top 10 Điểm Thu Hút/Hấp Dẫn Ở Công Việc IT



Top 10 Khó Khăn/Thử Thách Ở Công Việc IT

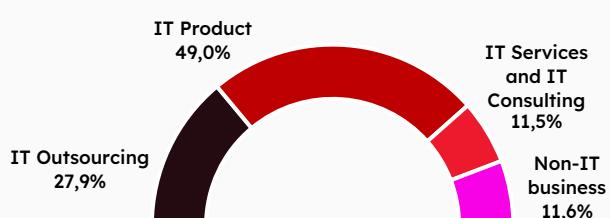


Các chuyên gia IT tại Việt Nam chủ yếu làm việc cho các công ty IT product (49%) và IT outsourcing (27.9%), với 55,8% làm việc trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ (1-300 nhân viên).

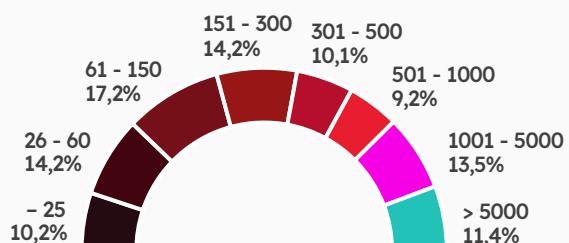
Hình thức làm việc tại văn phòng vẫn chiếm ưu thế với tỷ lệ 62,6%, trong khi mô hình làm việc linh động (Hybrid) đã tăng lên 30,1%, tăng 1,5% so với năm trước. Số ngày làm việc từ xa 2 ngày/tuần (32,2%) đã trở thành lựa chọn phổ biến nhất, vượt qua 3 ngày/tuần - lựa chọn dẫn đầu năm trước.

Các công ty Việt Nam, châu Á và Nhật Bản ưa chuộng mô hình làm việc tại văn phòng (79,6%, 57,4%, 50,2%), trong khi các công ty châu Âu (58,2%) và Úc/ New Zealand (51,6%) dẫn đầu với mô hình làm việc linh hoạt. Các công ty phương Tây ưu tiên sự linh hoạt, trong khi các công ty châu Á duy trì văn hóa văn phòng truyền thống.

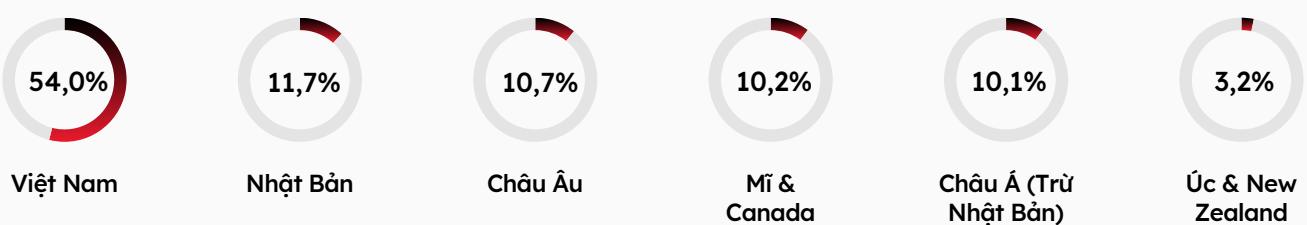
Loại Hình Công Ty



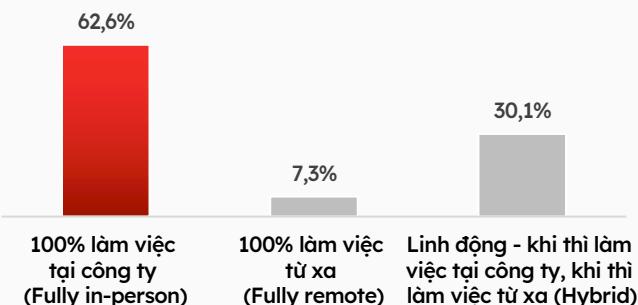
Quy Mô Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản

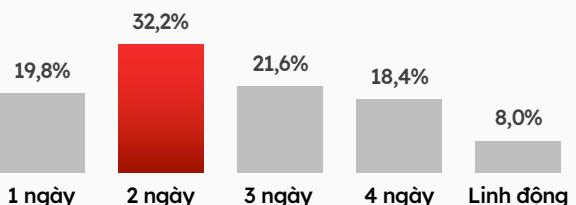


Hình Thức Làm Việc Hiện Tại

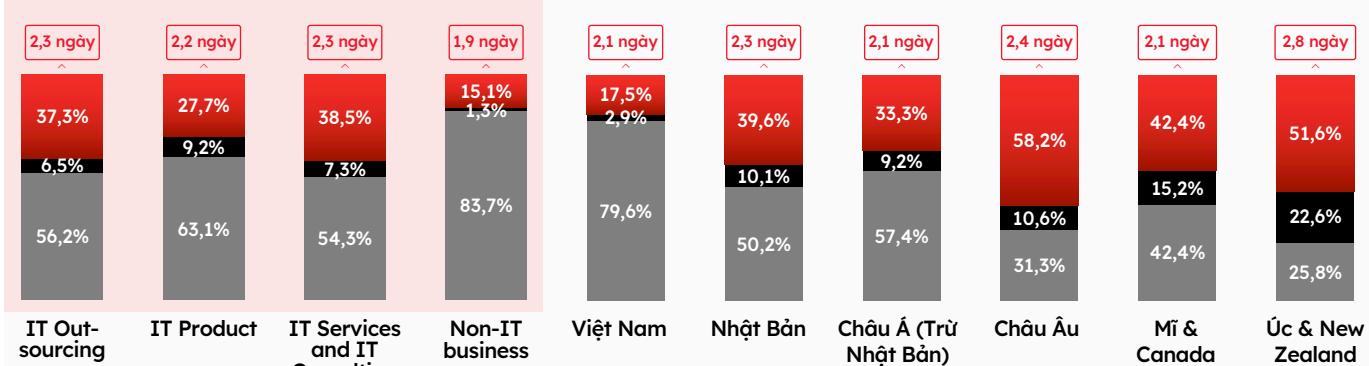


Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần

(Những người theo mô hình làm việc linh hoạt)



Mô Hình Làm Việc Theo Loại Hình Công Ty và Nguồn Gốc Công Ty



■ Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)
■ 100% làm việc từ xa (Fully remote)
■ 100% làm việc tại công ty (Fully in-person)

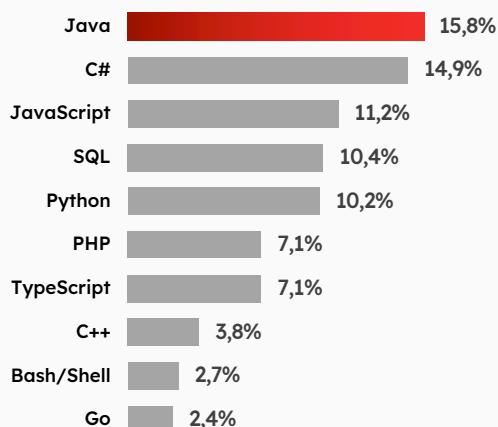
Số ngày làm việc trung bình tại nhà mỗi tuần

Ngôn ngữ lập trình: Java (15,8%) tiếp tục giữ vị trí là ngôn ngữ lập trình chính phổ biến nhất. C# đã có sự tăng trưởng đáng kể, từ 10,9% vào năm 2023 lên 14,9% vào năm 2024, vượt qua JavaScript để đứng vị trí thứ 2.

Kế hoạch học tập: Python (36%) và Go (19,2%) vẫn là những ngôn ngữ hàng đầu được lựa chọn muốn học, cho thấy nhu cầu không ngừng của các chuyên gia IT đối với những ngôn ngữ này. TypeScript đã gia tăng độ phổ biến, vươn lên vị trí thứ 3 trong danh sách các ngôn ngữ dự kiến học, so với vị trí thứ 5 của năm trước.

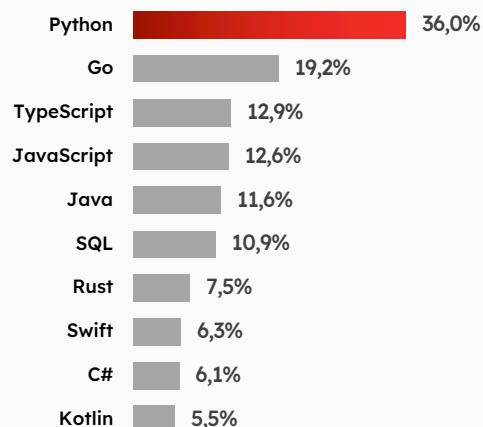
Top 10 Ngôn Ngữ Lập trình

(sử dụng chính)



Top 10 Ngôn Ngữ Lập trình

(muốn học)

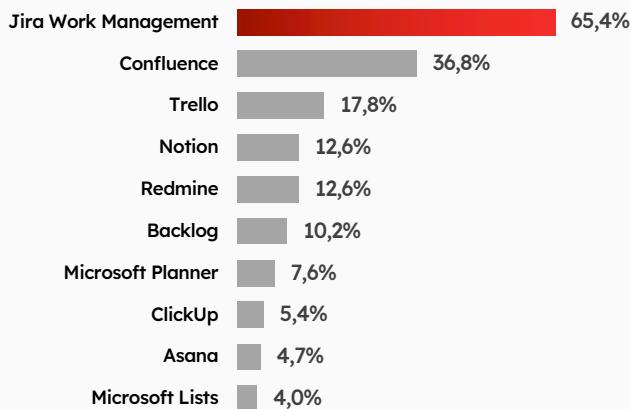


Libraries & Frameworks: .NET đã vượt qua React.js để trở thành framework chính được sử dụng nhất, với tỷ lệ tăng mạnh so với năm trước (29,6% so với 20%). Angular rời khỏi top 10, trong khi Apache Kafka tăng từ vị trí thứ 10 lên vị trí thứ 6.

Công cụ Quản lý: Jira đã củng cố vị trí dẫn đầu của mình, tăng từ 61,3% năm ngoái lên 65,4%. Confluence cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ, từ 29,5% lên 36,8%, trong khi vị trí top 3 công cụ hàng đầu vẫn giữ nguyên so với năm ngoái.

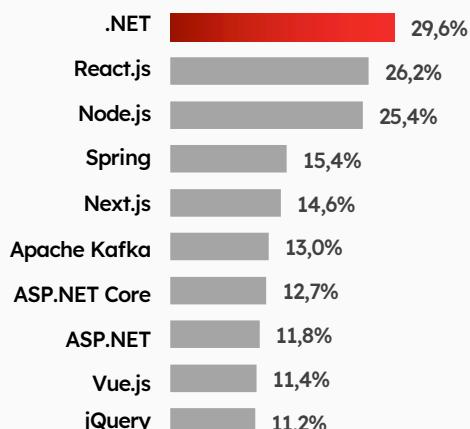
Công cụ Thiết kế: Figma tiếp tục giữ vững vị thế của mình, với tỷ lệ sử dụng tăng mạnh từ 59,1% lên 87%, vượt xa Adobe XD. Trong khi đó, Adobe XD không có nhiều thay đổi so với năm trước, với tỷ lệ sử dụng chỉ đạt 12,8% so với 10,5%.

Top 10 Công Cụ Quản lý

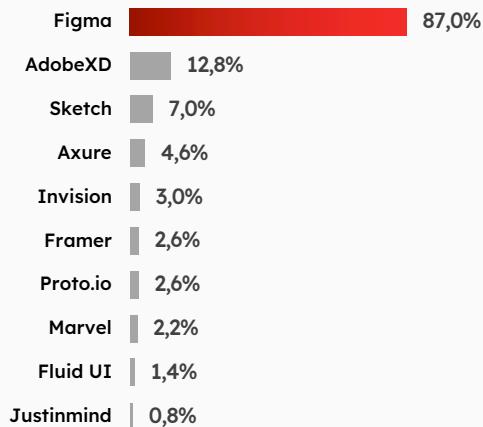


Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 10 Công Cụ Thiết kế



Dưới đây là thông tin về các ngôn ngữ lập trình mà lập trình viên dự định học, dựa trên ngôn ngữ chính mà họ đang sử dụng:

- Người dùng Python quan tâm nhất đến việc học Go (19,4%) và TypeScript (13,1%).
- Trong khi đó, người dùng Go có xu hướng học ngôn ngữ Rust trong tương lai (43,5%).
- Người dùng TypeScript có kế hoạch học ngôn ngữ Go (31,1%) và Python (27,3%).
- Đối với người dùng JavaScript dự định học Python (28,7%) và Go & TypeScript (21,5%).
- Người dùng Java đặc biệt quan tâm đến Python (35,8%) và Go & JavaScript (27,7%).
- Lập trình viên Kotlin có tỉ lệ muốn học ngôn ngữ Swift và Python (26,1%) cao hơn
- Đối với các người dùng SQL, C#, Bash/Shell, C++ và PHP đều quan tâm đến việc học Python (Lần lượt là 50,3%, 38,2%, 51%, 36,6% và 40,5%). C++ cũng thể hiện sự quan tâm đến việc học Rust (14,1%).

Những con số này phản ánh xu hướng rõ ràng trong việc mở rộng bộ kỹ năng qua nhiều ngôn ngữ khác nhau, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển web.

Top 15 Ngôn Ngữ Lập Trình Có Kế Hoạch Học Trong Tương Lai

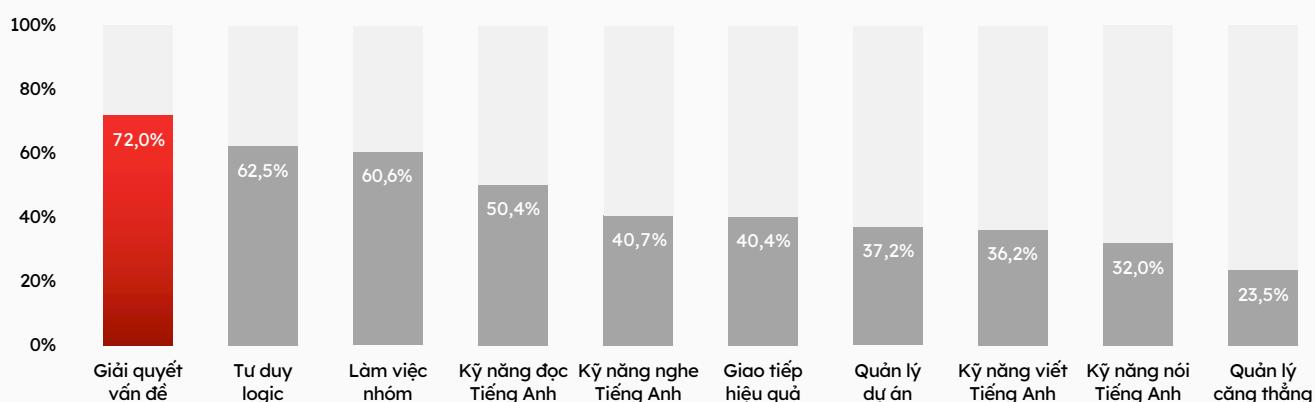
	Ngôn Ngữ Lập Trình Đang Sử Dụng Chính										
	Python	Go	Type Script	Java Script	Java	SQL	C#	Bash /Shell	Kotlin	C++	PHP
Python	-	15,2%	27,3%	28,7%	35,8%	50,3%	38,2%	51,0%	26,1%	36,6%	40,5%
Go	19,4%	-	31,1%	21,5%	27,7%	2,1%	18,0%	24,5%	6,5%	11,3%	25,2%
TypeScript	8,4%	15,2%	-	21,1%	14,3%	3,2%	16,2%	0,0%	6,5%	1,4%	19,1%
JavaScript	13,1%	13,0%	7,6%	-	11,6%	13,9%	12,5%	8,2%	8,7%	11,3%	18,3%
Java	12,0%	13,0%	16,7%	9,6%	-	16,0%	9,9%	8,2%	2,2%	1,4%	9,9%
SQL	10,0%	8,7%	12,1%	8,1%	8,2%	-	11,8%	8,2%	0,0%	11,3%	4,6%
Rust	7,3%	43,5%	14,4%	8,1%	6,5%	0,0%	4,8%	6,1%	6,5%	14,1%	5,3%
Swift	3,7%	8,7%	9,9%	4,3%	5,1%	0,5%	6,3%	2,0%	26,1%	5,6%	6,9%
C#	1,1%	2,2%	8,3%	6,7%	1,7%	3,7%	-	4,1%	4,4%	4,2%	1,5%
Bash/Shell	5,2%	2,2%	2,3%	0,5%	1,4%	0,5%	1,8%	-	2,2%	7,0%	1,5%
Kotlin	3,7%	6,5%	3,8%	7,2%	6,8%	1,1%	6,3%	0,0%	-	5,6%	6,1%
Dart	0,5%	4,4%	6,8%	6,2%	1,4%	1,1%	6,3%	0,0%	23,9%	5,6%	3,8%
C++	6,8%	2,2%	3,0%	3,4%	2,4%	3,2%	4,0%	6,1%	2,2%	-	1,5%
Ruby	5,2%	8,7%	3,0%	2,4%	4,1%	1,1%	4,4%	2,0%	4,4%	4,2%	6,1%
HTML/CSS	3,1%	2,2%	1,5%	4,8%	4,8%	4,3%	2,9%	2,0%	2,2%	2,8%	3,1%
PHP	1,6%	0,0%	3,0%	2,4%	1,7%	4,8%	2,6%	4,1%	2,2%	2,8%	-

Các chuyên gia IT thành thạo trong kỹ năng giải quyết vấn đề (72%), tư duy logic (62,5%) và làm việc nhóm (60,6%), thể hiện sự tự tin trong kỹ năng phân tích và hợp tác. Tuy nhiên, chuyên gia IT vẫn có những kỹ năng cần được cải thiện, bao gồm giao tiếp tiếng Anh (nói 47,1%, nghe 32,1%), quản lý dự án (31,3%) và lãnh đạo (20,2%), điều này nhấn mạnh nhu cầu phát triển khả năng tiếng Anh và phát triển các kỹ năng mềm nâng cao.

Các phương pháp học ưa thích tập trung vào sự linh hoạt, với tài nguyên trực tuyến miễn phí (59,6%), đúc kết qua các trải nghiệm thực tế từ công việc (58,1%) và các khóa học trực tuyến (56,9%) chiếm ưu thế. Sách/e-book xếp thứ tư, cho thấy sự ưu tiên rõ rệt đối với phương pháp học trực tuyến và thực hành, phù hợp với môi trường làm việc gắn liền với máy tính của chuyên gia IT.

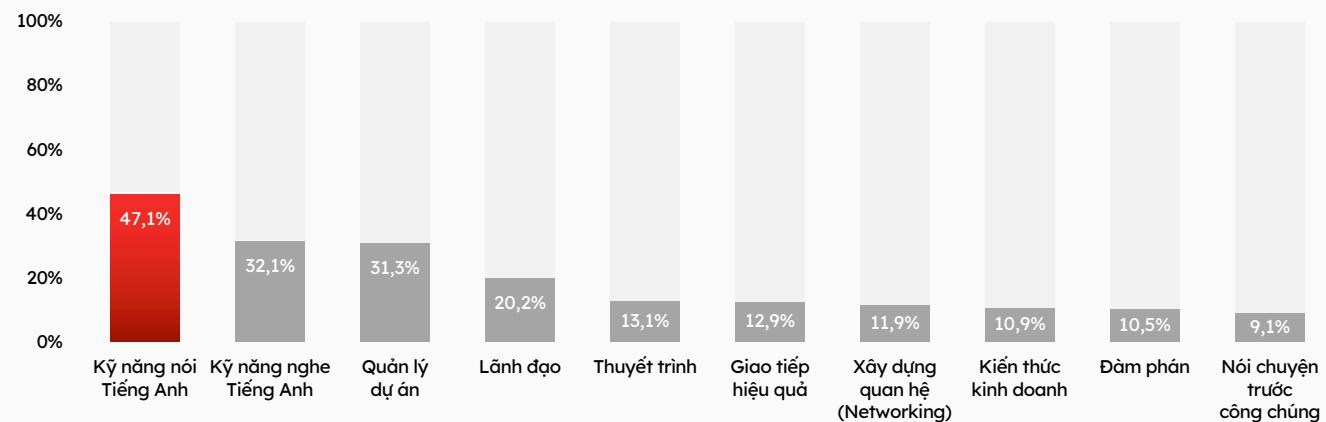
Top 10 Kỹ Năng Mềm

(thành thạo)

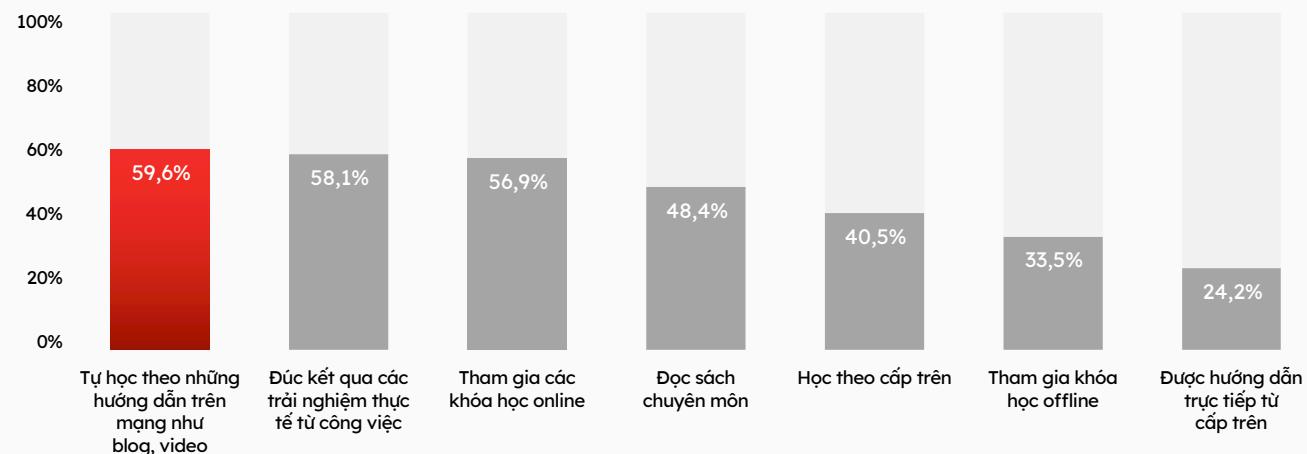


Top 10 Kỹ Năng Mềm

(ưu tiên cải thiện)



Phương Pháp Học Ưa Thích

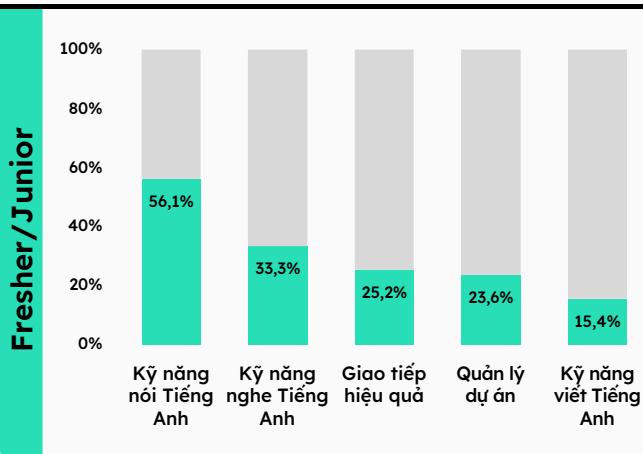


Các chuyên gia IT từ cấp độ Junior đến Senior ưu tiên xây dựng kỹ năng giao tiếp, quản lý dự án và lãnh đạo để nâng cao sự phát triển nghề nghiệp và hợp tác. Kỹ năng nói tiếng Anh được chú trọng (với 56,1% Junior, 51,9% Middle và 48,6% Senior), trong khi kỹ năng nghe lần lượt là 33,3% (Junior), 35,1% (Middle) và 35,3% (Senior). Quản lý dự án trở nên quan trọng ở cấp độ Middle (32,6%) và Senior (35,3%), tương tự, nhu cầu phát triển kỹ năng lãnh đạo cũng tăng cao hơn ở nhóm Middle và Senior (14,0%) và (21,1%).

Phương pháp học tập được ưa chuộng có sự khác biệt: khóa học online (22,6% - 29,9%) phổ biến nhất để cải thiện kỹ năng nói và nghe tiếng Anh, trong khi học từ công việc thực tế được ưu tiên để nâng cao kỹ năng giao tiếp. Hướng dẫn từ mentor đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng quản lý dự án và lãnh đạo.

Các công ty nên xây dựng chương trình học tập cá nhân hóa, kết hợp khóa học trực tuyến, hướng dẫn từ Mentor, và học dựa trên công việc. Điều này giúp đáp ứng nhu cầu cải thiện kỹ năng, tạo cơ hội phát triển phù hợp với khát vọng nghề nghiệp và mục tiêu tổ chức.

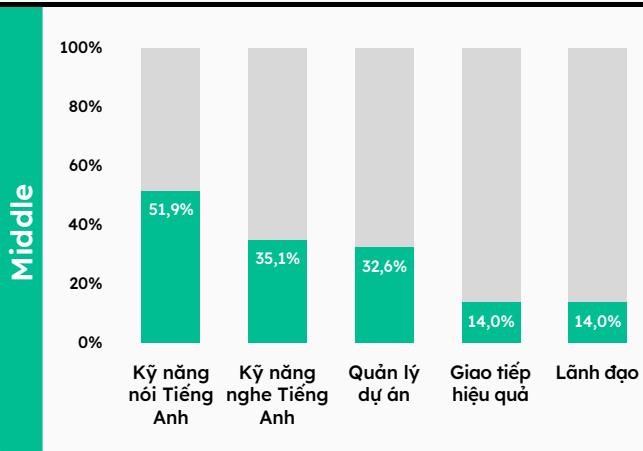
Top 5 Kỹ Năng Mềm Ưu Tiên Học



Phương pháp học tập ưa thích (%)

	Khóa học offline	Khóa học online	Video, Blog
	Sách chuyên môn	Tư công việc	Từ cấp trên
Kỹ năng nói Tiếng Anh	19,6	22,6	28,6
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	20,0	28,2	22,3
Giao tiếp hiệu quả	10,5	18,4	14,5
Quản lý dự án	23,9	9,8	12,7
Kỹ năng viết Tiếng Anh	15,8	18,4	34,2
			13,2
			18,4

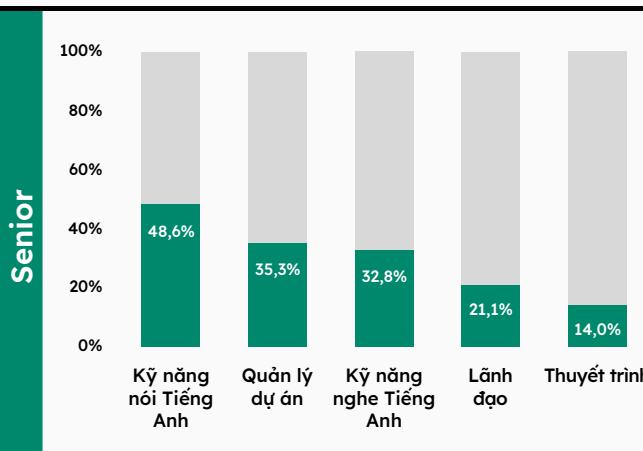
Top 5 Kỹ Năng Mềm Ưu Tiên Học



Phương pháp học tập ưa thích (%)

	Khóa học offline	Khóa học online	Video, Blog
	Sách chuyên môn	Tư công việc	Từ cấp trên
Kỹ năng nói Tiếng Anh	19,4	25,7	28,5
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	16,0	28,0	27,7
Quản lý dự án	5,7	21,1	13,1
Giao tiếp hiệu quả	9,9	23,2	14,8
Lãnh đạo	11,5	7,4	13,5
			18,9
			27,7
			16,9

Top 5 Kỹ Năng Mềm Ưu Tiên Học



Phương pháp học tập ưa thích (%)

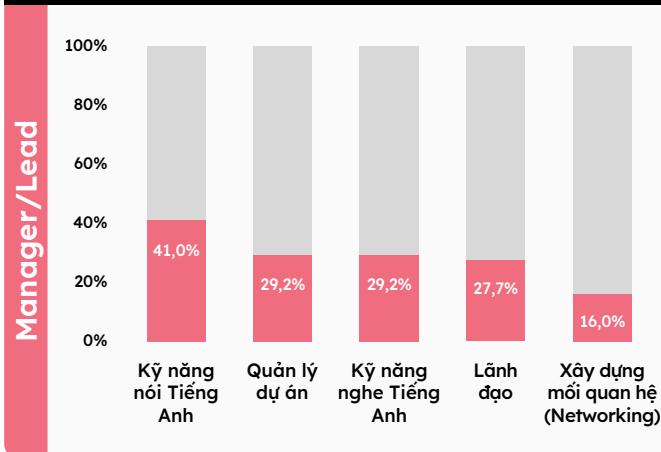
	Khóa học offline	Khóa học online	Video, Blog
	Sách chuyên môn	Tư công việc	Từ cấp trên
Kỹ năng nói Tiếng Anh	18,2	29,6	26,6
Quản lý dự án	8,9	19,0	12,7
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	17,0	29,9	29,1
Lãnh đạo	7,7	11,1	10,4
Thuyết trình	9,2	12,1	20,1
			13,8
			24,2
			14,7
			5,9

Bên cạnh việc ưu tiên kỹ năng nói và nghe tiếng Anh, các chuyên gia IT ở cấp Quản lý, C-Level và Chuyên gia còn tập trung vào kỹ năng lãnh đạo, đàm phán và xây dựng mạng lưới quan hệ (Networking) để nâng cao khả năng ra quyết định chiến lược và thành công trong việc phát triển tổ chức. Các ưu tiên chính bao gồm lãnh đạo (27,7% quản lý, 23,1% chuyên gia), đàm phán (22,2% C-Level, 17,4% chuyên gia) và xây dựng mạng lưới (16% quản lý, 25% C-Level).

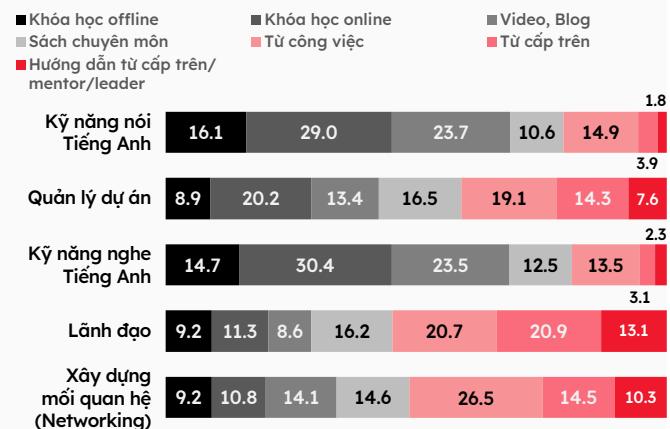
Đối với kỹ năng tiếng Anh, các khóa học trực tuyến vẫn là phương pháp được ưa chuộng nhất. Tuy nhiên, các chuyên gia IT cấp cao nhấn mạnh tầm quan trọng của việc được hướng dẫn và học tập dựa trên công việc thực tế (20,7% - 27,3%) trong việc phát triển kỹ năng lãnh đạo và xây dựng mạng lưới quan hệ. Kỹ năng đàm phán thường được cải thiện tốt nhất qua sự hỗ trợ và hướng dẫn từ các lãnh đạo, phản ánh sự quan trọng của kinh nghiệm thực tế trong các tình huống cụ thể.

Để đáp ứng nhu cầu này, các công ty nên cung cấp các chương trình hướng dẫn, cơ hội học tập thực nghiệm và nền tảng mạng lưới chiến lược nhằm hỗ trợ các lãnh đạo cấp cao, thúc đẩy đổi mới và phát triển doanh nghiệp.

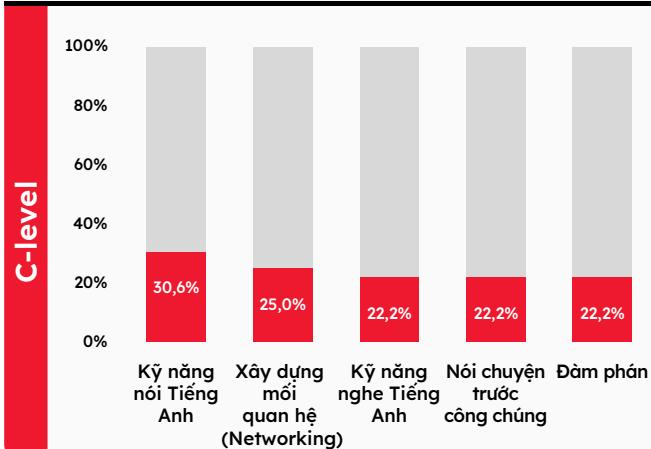
Top 5 Kỹ Năng Mềm Ưu Tiên Học



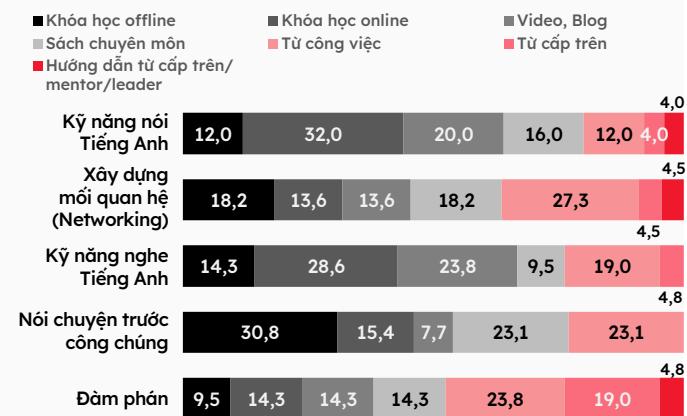
Phương pháp học tập ưa thích (%)



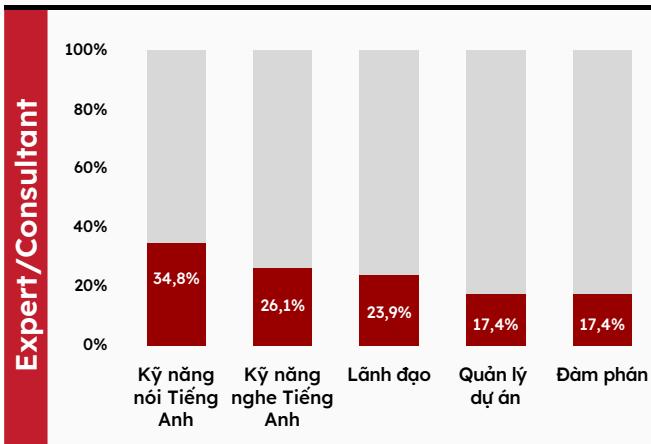
Top 5 Kỹ Năng Mềm Ưu Tiên Học



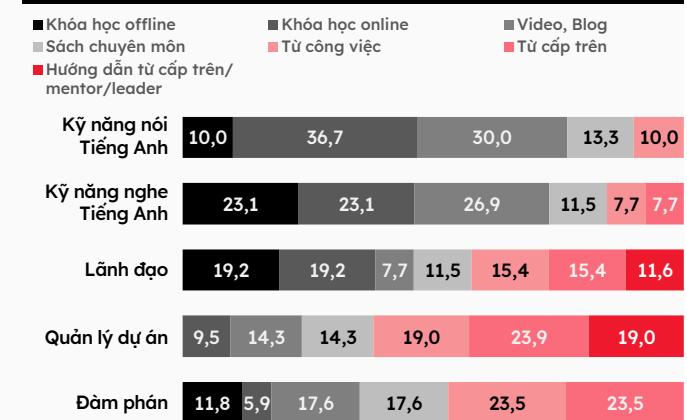
Phương pháp học tập ưa thích (%)



Top 5 Kỹ Năng Mềm Ưu Tiên Học



Phương pháp học tập ưa thích (%)



40,9%

Chuyên gia IT có kế hoạch nghỉ việc trong 12 tháng tới

6,3% dự định rời đi trong 18 tháng tới

20,4% có ý định đi nhưng chưa có kế hoạch

32,4% có ý định ở lại trên 18 tháng

40,9% của các chuyên gia IT dự định rời khỏi công việc hiện tại trong vòng 12 tháng tới, với không hài lòng về mức lương (34,2%) và sự thay đổi nghề nghiệp (26,3%) là những lý do phổ biến nhất. Tuy nhiên, 32,4% dự định ở lại hơn 18 tháng, phản ánh một phần đáng kể ưu tiên sự ổn định hoặc an ninh tài chính. Cải thiện kỹ năng (36,5%) và thăng tiến vị trí (33,2%) chiếm ưu thế trong mục tiêu nghề nghiệp.

Các vai trò từ Junior đến Senior và Chuyên gia ưu tiên việc nâng cao kỹ năng, trong khi các vai trò quản lý tập trung vào tiến triển nghề nghiệp đến các vị trí cao hơn. Cân bằng giữa công việc và cuộc sống trở nên quan trọng hơn đối với các vai trò Senior, Quản lý và Chuyên gia, phản ánh sự thay đổi trong các ưu tiên ở các giai đoạn nghề nghiệp phát triển cao hơn.

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Lương thấp hơn mong đợi

34,2%

Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp

26,3%

Ít/Không có cơ phát triển sự nghiệp

22,3%

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển

21,5%

Công việc không còn thử thách

19,0%

Top 5 định hướng nghề nghiệp

Nâng cao kỹ năng và kiến thức chuyên môn

36,5%

Thăng tiến lên vị trí cao hơn

33,2%

Cân bằng công việc và cuộc sống

12,2%

Làm việc tại công ty lớn hoặc đa quốc gia

4,7%

Làm việc ở nước ngoài hoặc từ xa

3,0%

Top 10 Lý Do Nghỉ Việc Theo Cấp Độ

Nghỉ Việc

	Junior /Fresh	Middle	Senior	Manager /Leader	C-Level	Expert /consultant
Lương thấp hơn mong đợi	31,7%	36,4%	36,1%	31,5%	25,0%	37,0%
Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp	31,7%	26,2%	24,2%	27,9%	41,7%	28,3%
Ít/Không có cơ phát triển sự nghiệp	33,3%	23,4%	22,0%	20,4%	8,3%	23,9%
Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển	21,1%	23,8%	20,2%	22,7%	27,8%	17,4%
Công việc không còn thử thách	11,4%	19,1%	19,6%	20,2%	25,0%	19,6%
Môi trường làm việc chính trị, bè phái	16,3%	13,8%	16,9%	21,3%	33,3%	21,7%
Ít/Không có cơ hội tăng lương	15,4%	22,3%	17,9%	14,8%	5,6%	8,7%
Ít/Không có cơ hội thăng tiến	18,7%	19,8%	16,4%	17,5%	13,9%	8,7%
Công ty cắt giảm số lượng nhân viên/thay đổi cơ cấu tổ chức	11,4%	11,9%	11,7%	11,9%	11,1%	13,0%
Tôi cần chú ý nhiều hơn đến gia đình	12,2%	9,8%	11,9%	12,9%	2,8%	17,4%

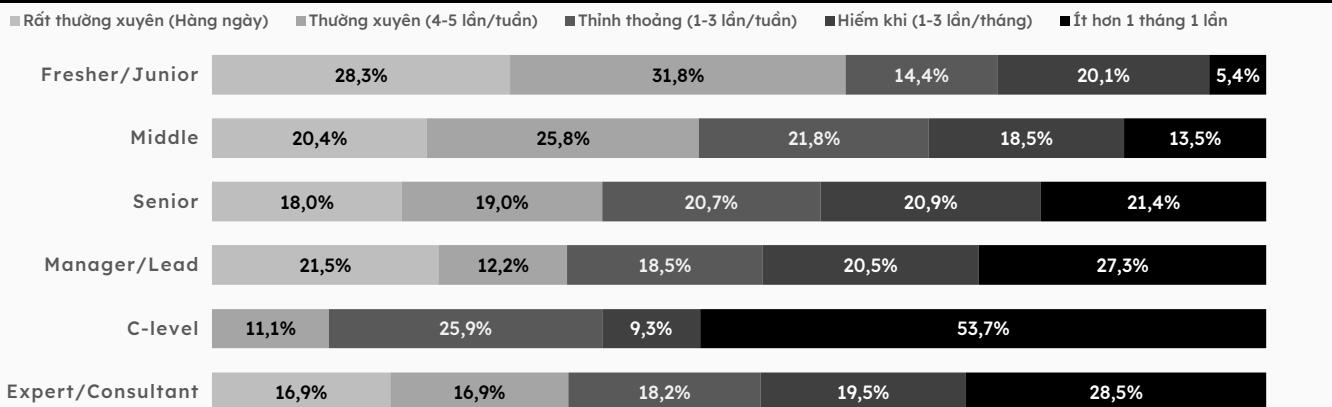
Top 5 Định Hướng Nghề Nghiệp theo Cấp Độ

	Junior /Fresh	Middle	Senior	Manager /Leader	C-Level	Expert /consultant
Nâng cao kỹ năng và kiến thức chuyên môn	54,5%	42,4%	38,7%	25,8%	13,9%	37,0%
Thăng tiến lên vị trí cao hơn	24,4%	28,8%	33,7%	39,2%	36,1%	34,8%
Cân bằng công việc và cuộc sống	5,7%	8,1%	12,1%	16,2%	19,4%	17,4%
Làm việc tại công ty lớn hoặc đa quốc gia	5,7%	5,8%	3,5%	4,8%	5,6%	4,3%
Làm việc ở nước ngoài hoặc từ xa	2,4%	4,1%	3,2%	2,1%	5,6%	2,2%

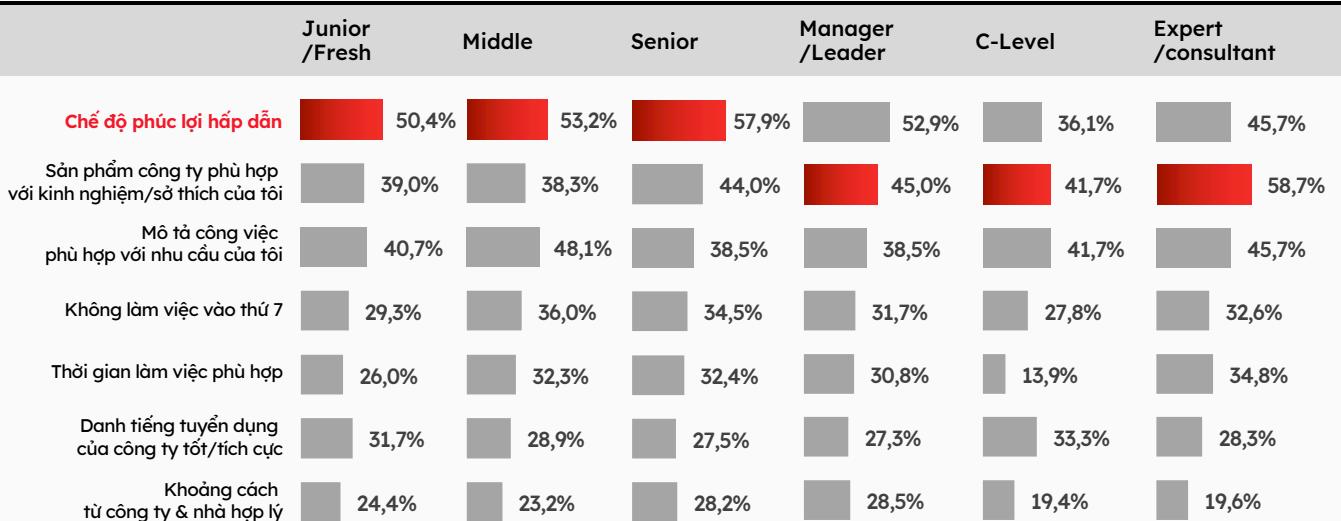
Các chuyên gia IT truy cập trang web tuyển dụng trung bình khoảng 2 lần mỗi tuần

Tần suất truy cập trang tuyển dụng giảm dần theo cấp bậc. Fresher và Junior là nhóm truy cập thường xuyên nhất với tần suất 2.7 lần/tuần, phản ánh tình trạng tích cực tìm việc. Đối với các chuyên viên trung cấp (Middle), tần suất giảm còn 2.2 lần/tuần. Senior và Manager/Lead giảm lần lượt là 1.7 lần/tuần và 1.6 lần/tuần. Cấp lãnh đạo C-level có tần suất thấp nhất, chỉ 0.9 lần/tuần, do họ đã có sự nghiệp vững vàng và ít cần tham gia thị trường lao động. Một điểm thú vị trong kết quả khảo sát là nhóm chuyên gia/consultant truy cập 1.5 lần/tuần, cao hơn một chút so với C-level, có lẽ phản ánh công việc dựa trên dự án hoặc sự quan tâm đến các dự án chuyên sâu. Điều này cho thấy một xu hướng rõ ràng về hành vi tìm kiếm việc làm theo cấp bậc.

Tần Suất Truy Cập Trang Tuyển Dụng Theo Cấp Bậc



Top 7 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



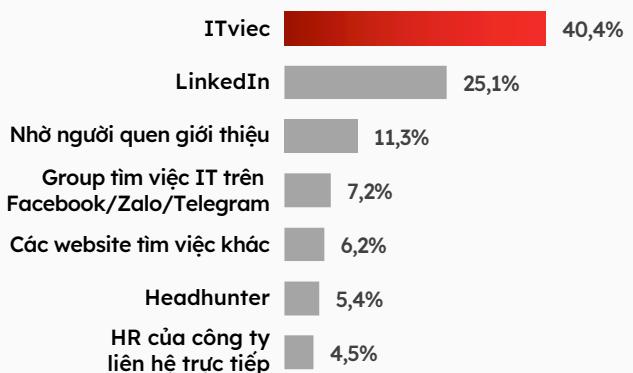
Khoảng cách và Thời gian Dự kiến từ Nhà đến Nơi Làm Việc

(Dành cho những người ứng tuyển công việc mới vì khoảng cách từ nhà đến chỗ làm phù hợp)

Trong
bán kính
9,2 km

Trong vòng
30 mins

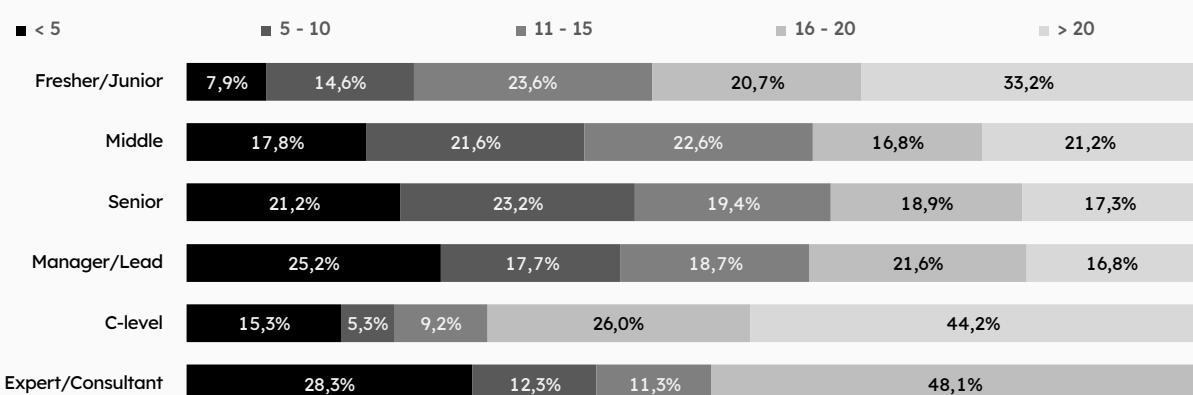
Nguồn Tìm Kiếm Việc Làm Hiệu Quả Nhất



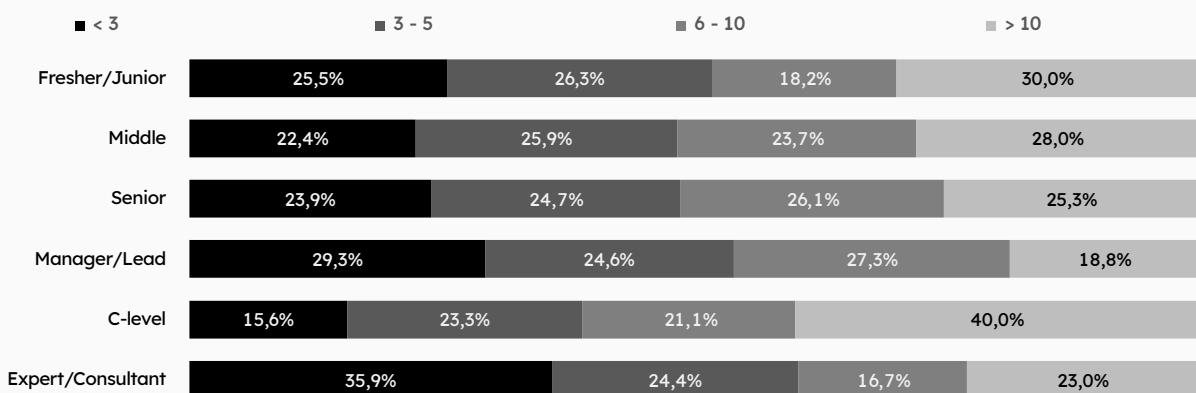
Trung bình, chuyên gia IT nộp 6,1 đơn xin việc, tham gia 3,3 cuộc phỏng vấn (tỷ lệ chuyển đổi 54%) và nhận 2,7 lời mời làm việc (44%). Các chuyên viên cấp Senior và Manager/Lead có tỷ lệ chuyển đổi cao hơn, mặc dù số lượng đơn ứng tuyển ít hơn. Đối với các vai trò C-level và Expert, nhờ sử dụng đa dạng nguồn ứng tuyển và nhu cầu tuyển dụng cao, họ đạt được số lượng lời mời làm việc hiệu quả nhất.



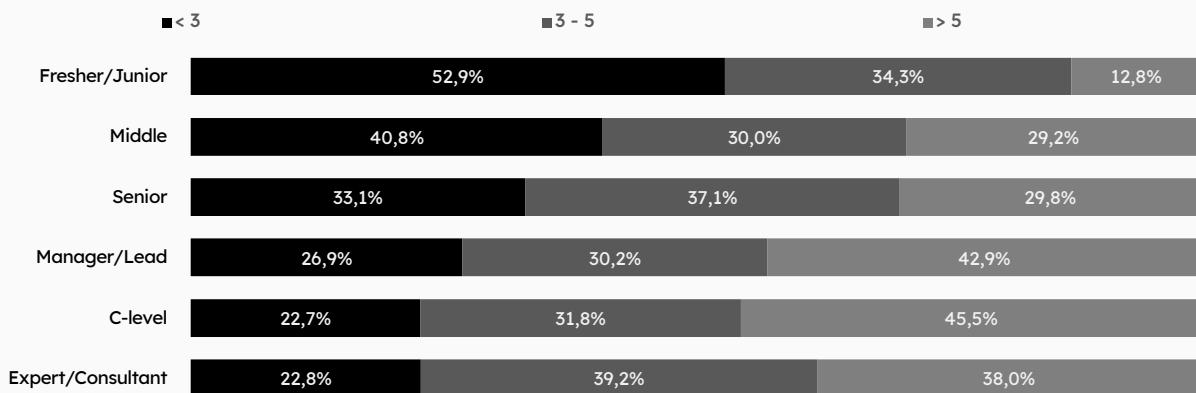
Tần Suất Nộp Đơn Ứng Tuyển Theo Cấp Độ



Tần Suất Tham Gia Phỏng Vấn Theo Cấp Độ



Tần Suất Nhận Được Lời Mời Làm Việc Theo Cấp Độ



86,2%

chuyên gia IT
đánh giá rằng
Danh tiếng của
Nhà tuyển dụng
là yếu tố quan
trọng đối với
quyết định ứng
tuyển của họ.

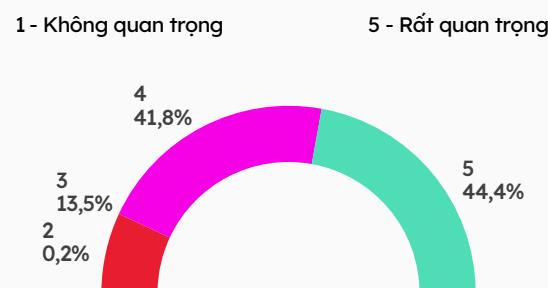
Trong quá trình tìm việc, các chuyên gia IT ưu tiên thông tin khác nhau tùy theo cấp bậc nghề nghiệp. Từ Junior đến Manager/Lead, họ chủ yếu tập trung vào đánh giá của nhân viên (trung bình 70%) và phúc lợi (trung bình 57%). Ngược lại, các lãnh đạo cấp C-level lại chú trọng vào lịch sử công ty, danh mục sản phẩm và chuyên môn trong lĩnh vực (52,5%). Các chuyên gia và tư vấn viên đặc biệt nhấn mạnh phúc lợi và quyền lợi (67,7%) so với các cấp bậc khác.

Dưới góc độ nhận thức, tất cả các cấp bậc đều đồng ý rằng tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao (trung bình 50%) là yếu tố then chốt trong việc định hình thương hiệu nhà tuyển dụng tích cực. Nhóm Expert/Consultant cũng có sự ưa chuộng hơn đối với các công ty nước ngoài (54%). Thủ vị là, chỉ riêng yếu tố đánh giá tích cực từ nhân viên (trung bình 25%) không đủ để xây dựng một thương hiệu nhà tuyển dụng mạnh. Những công ty có minh chứng cụ thể về việc giữ chân nhân viên lâu dài và năng lực phát triển sẽ có khả năng được nhìn nhận là thương hiệu nhà tuyển dụng tích cực.

Đánh Giá Trung Bình Về Mức Độ Quan Trọng Của Danh Tiếng Nhà Tuyển Dụng



Sự Quan Trọng Của Danh Tiếng Thương Hiệu Nhà Tuyển Dụng Trong Quá Trình Ứng Tuyển



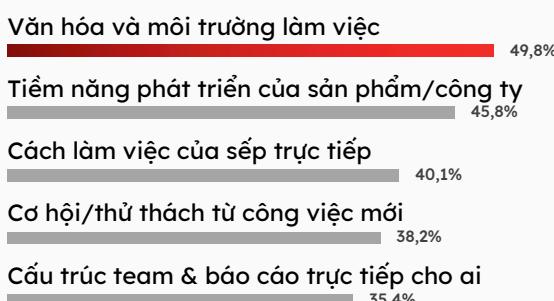
Top 5 Thông Tin Được Tìm Kiếm Nhiều Nhất Theo Cấp Bậc

	Junior /Fresh	Middle	Senior	Manager /Leader	C-Level	Expert /Consultant
Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	73,0%	70,8%	69,9%	62,7%	30,4%	48,4%
Chế độ đãi ngộ & đặc quyền dành cho nhân viên	58,0%	51,0%	58,3%	61,6%	43,5%	67,7%
Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty	39,0%	37,3%	40,0%	45,8%	52,2%	58,1%
Sản phẩm của công ty	29,0%	36,5%	37,8%	36,8%	43,5%	38,7%
Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng	33,0%	27,0%	25,4%	23,0%	17,4%	32,3%

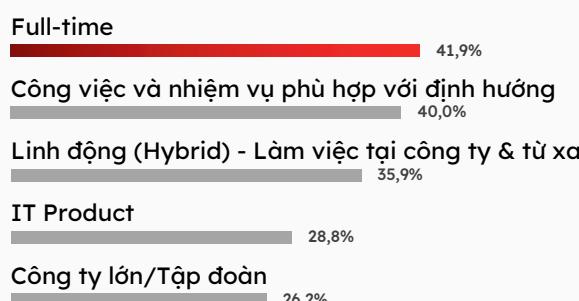
Top 5 Định Nghĩa Về Một Công Ty Có Danh Tiếng Nhà Tuyển Dụng Tích Cực Theo Cấp Bậc

	Junior /Fresh	Middle	Senior	Manager /Leader	C-Level	Expert /Consultant
Tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao	41,0%	55,9%	56,6%	41,0%	41,0%	69,2%
Công ty có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng hàng năm	41,0%	50,0%	48,0%	41,0%	41,0%	15,4%
Thuộc top công ty IT/môi trường làm việc tốt nhất	25,6%	38,2%	25,3%	25,6%	25,6%	15,4%
Công ty nước ngoài	30,8%	22,8%	25,8%	30,8%	30,8%	53,8%
Nhận được nhiều đánh giá tích cực từ nhân viên	28,2%	25,7%	24,4%	28,2%	28,2%	15,4%

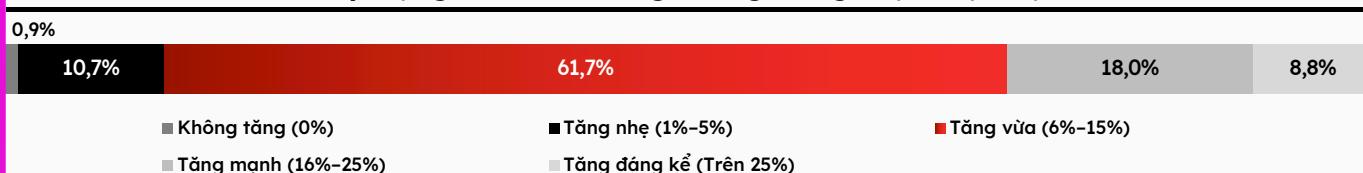
Thông Tin Muốn Nhận Trong Buổi Phỏng Vấn



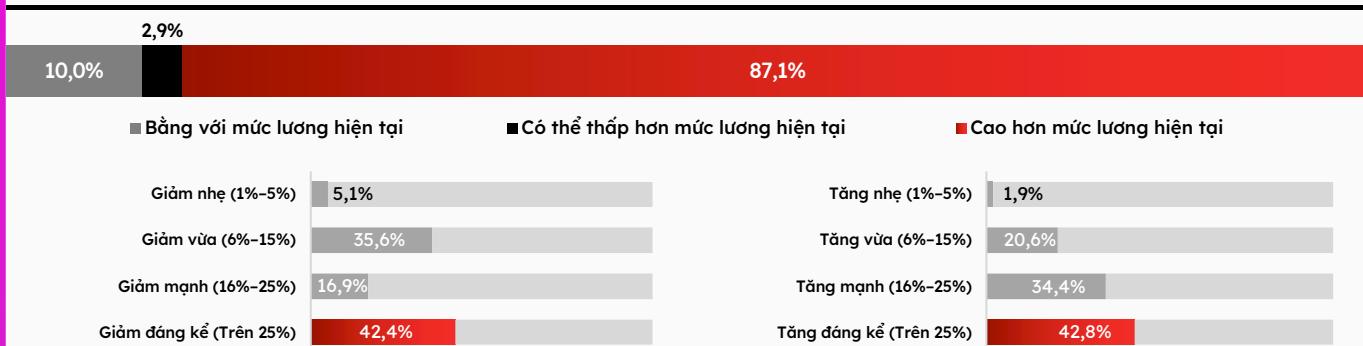
Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Lời Mời Làm Việc



Kỳ Vọng Về Mức Lương Trong Công Việc Hiện Tại



Kỳ Vọng Về Mức Lương Với Công Việc Mới



Mức Tăng Lương Kỳ Vọng TB (%) Công Việc Hiện Tại & Lời Mời Làm Việc Mới Theo Cấp Độ

	Junior /Fresh	Middle	Senior	Manager /Leader	C-Level	Expert /consultant
Công việc hiện tại	20,3%	16,5%	13,3%	13,1%	16,6%	11,1%
Công việc mới	32,9%	29,0%	24,9%	26,2%	28,7%	29,1%

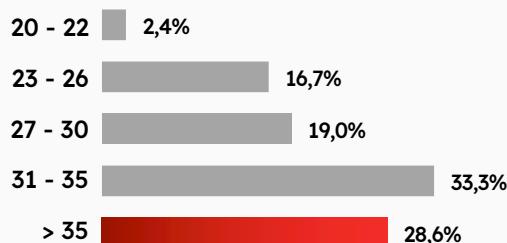
Top 8 Tiêu Chí Để Đánh Giá Một Lời Mời Làm Việc Mới Theo Cấp Độ

	Junior /Fresh	Middle	Senior	Manager /Leader	C-Level	Expert /consultant
Full-time	40,7%	45,1%	42,0%	41,3%	19,4%	34,8%
Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng của tôi hơn	43,9%	38,5%	40,7%	38,7%	38,9%	45,7%
Linh động (Hybrid) - làm việc tại công ty & từ xa	34,1%	35,7%	35,8%	37,5%	16,7%	39,1%
IT Product	31,7%	26,4%	31,4%	26,5%	27,8%	26,1%
Công ty lớn/Tập đoàn	22,8%	24,9%	28,8%	24,8%	33,3%	21,7%
Làm việc từ xa (Remote)	8,1%	14,3%	18,4%	13,7%	5,6%	8,7%
Châu Âu	14,6%	11,3%	14,8%	11,0%	11,1%	15,2%
Mỹ và Canada	11,4%	9,8%	11,1%	12,5%	13,9%	17,4%

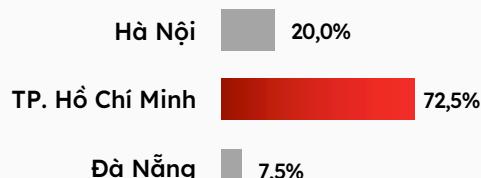
Cân nhắc để nghị

61,9% chuyên gia IT thất nghiệp trong 6 tháng qua có độ tuổi trên 31, trong đó 33,3% trong độ tuổi 31-35 và 28,6% trên 35. Phần lớn (72,5%) cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh và hầu hết đều có kinh nghiệm trước đó trong lĩnh vực IT Outsourcing (42,9%) và các công ty IT Product (31%). Những chuyên gia này đã làm việc cho các công ty tại Việt Nam, Hoa Kỳ và Canada trước khi nghỉ việc. Họ hoạt động trong các lĩnh vực như Phát triển phần mềm, AI, Blockchain, Deep Tech Services, và Dịch vụ tài chính.

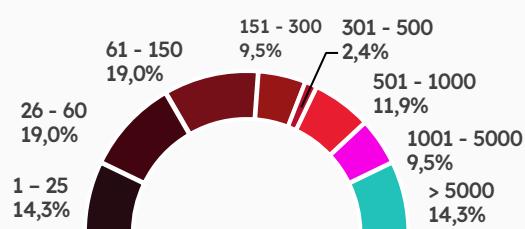
Tuổi



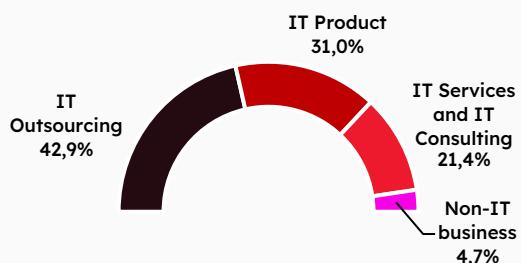
Thành Phố



Quy Mô Công Ty Trước Đó



Loại Hình Công Ty Trước Đó



Top 5 Ngành Hoạt Động Của Công Ty Trước Đó

1	Gia công phát triển phần mềm
2	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
4	Kinh doanh ăn uống
5	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản Trước Đó

1	Việt Nam
2	Mỹ & Canada
3	Châu Á (không bao gồm Nhật Bản)
4	Châu Âu
5	Nhật Bản

Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)

1	JavaScript	16,2%
2	C#	13,5%
3	Java	13,5%
4	PHP	10,8%
5	SQL	10,8%

Top 5 Kỹ Năng Mềm

(thành thạo)

1	Giải quyết vấn đề	71,4%
2	Kỹ năng đọc Tiếng Anh	59,5%
3	Tư duy logic	59,5%
4	Làm việc nhóm	54,8%
5	Kỹ năng viết Tiếng Anh	50,0%

Các chuyên gia IT thất nghiệp đang phải đối mặt với một thị trường việc làm cạnh tranh. So với những người đồng cấp có việc làm, họ nộp nhiều đơn xin việc hơn nhưng lại không được phỏng vấn hay trúng tuyển.

Phần lớn các chuyên gia IT thất nghiệp (85,7%) đánh giá khả năng tìm được một công việc đáp ứng được kỳ vọng của họ là rất khó. Ngoài ra, 50% trong số họ đã tích cực tìm kiếm việc làm trong 5-6 tháng. Thách thức lớn nhất đối với những chuyên gia IT này là phải đối mặt với sự cạnh tranh cao hơn (51,2%) và sự sụt giảm đáng kể trong phản hồi từ các nhà tuyển dụng. Đáng chú ý, 73,8% người tìm việc sẵn sàng điều chỉnh kỳ vọng của mình để đảm bảo việc làm, trong đó 42,9% sẵn sàng chấp nhận mức lương thấp hơn và 33,3% sẵn sàng đảm nhận khối lượng công việc lớn hơn.

Phêu Tìm Việc

(Khi có nhu cầu tìm việc)

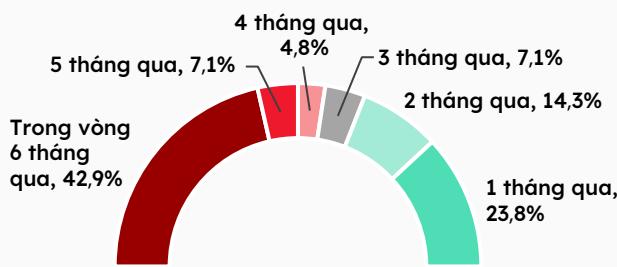
Chuyên gia IT nói chung

100%	6,1	
54%	3,3	
44%	2,7	

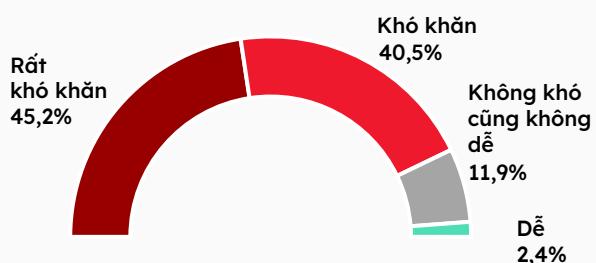
Chuyên gia IT đang không có việc làm

SỐ LƯỢNG ĐƠN ỦNG TUYỂN	9,9	100%
SỐ LƯỢNG BUỔI PHỎNG VẤN ĐÃ THAM GIA	3,8	38%
SỐ LƯỢNG LỜI MỜI LÀM VIỆC NHẬN ĐƯỢC	2,2	22%

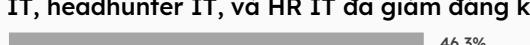
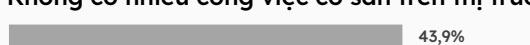
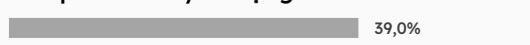
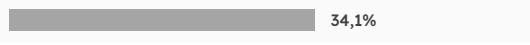
Thời Gian Tìm Kiếm Công Việc Mới



Đánh Giá Mức Độ Khó Khăn Để Tìm Được Công Việc Đúng Kỳ Vọng



Top 5 Thủ Thách Trong Quá Trình Tìm Việc

Cạnh tranh cao hơn		51,2%
Số lượng phản hồi từ các nhà tuyển dụng IT, headhunter IT, và HR IT đã giảm đáng kể		46,3%
Không có nhiều công việc có sẵn trên thị trường		43,9%
Tôi quá tuổi tuyển dụng		39,0%
Không có nhiều công việc phù hợp với năng lực của tôi		34,1%

73,8% 
SẴN SÀNG giảm kỳ vọng

26,2%
KHÔNG SẴN SÀNG giảm kỳ vọng

Giảm lương		42,9%
Chấp nhận khối lượng công việc có thể sẽ cao hơn		33,3%
Nghiêm túc cân nhắc chuyển ngành khỏi lĩnh vực IT		23,8%
Giảm cấp bậc		21,4%
Giảm bớt các yêu cầu về phúc lợi công ty		16,7%

Các chuyên gia IT thất nghiệp phải đổi mới với hành trình tìm kiếm việc làm đầy thách thức do tái cấu trúc tổ chức (40,5%), thay đổi nghề nghiệp (19%) và hoàn cảnh cá nhân (19%).

Họ vẫn tích cực tận dụng nền tảng tìm kiếm việc làm trực tuyến như ITviec (40,5%), LinkedIn (19%) và các trang web việc làm khác (19%). Họ thường xuyên truy cập trang web việc làm để tìm kiếm cơ hội mới 4,5 lần/tuần.

Họ ưu tiên các vai trò phù hợp với kỹ năng của mình (50%) và công ty sản phẩm (47,6%) để ứng tuyển. Sự ổn định (40,5%), sự phù hợp với nghề nghiệp (45,2%) và tính linh hoạt (các lựa chọn kết hợp/làm việc từ xa) (38,1%) là những ưu tiên hàng đầu đối với người tìm việc.

Tim kiem Cơ Hội

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

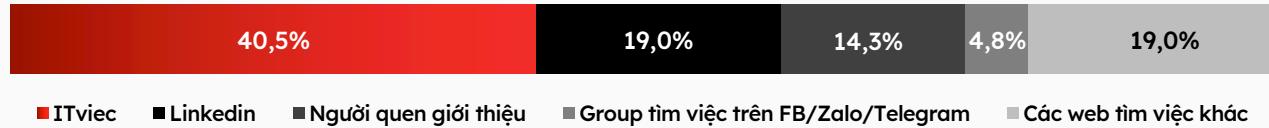
- Công ty cắt giảm nhân viên, thay đổi cơ cấu tổ chức 40,5%
- Cần tập trung cho gia đình 19,0%
- Có định hướng khác cho sự nghiệp 19,0%
- Lãnh đạo trực tiếp quản lý vi mô (micro-management) 19,0%
- Lương thấp hơn mong đợi 19,0%

Top 5 Lý Do Quyết Định Ứng Tuyển

- Mô tả công việc phù hợp với nhu cầu 50,0%
- Sản phẩm công ty phù hợp với kinh nghiệm/sở thích 47,6%
- Không làm việc vào thứ 7 38,1%
- Khoảng cách từ nhà đến công ty hợp lý 33,3%
- Chế độ phúc lợi hấp dẫn 33,3%

Most Effective Channel To Find New Opportunities

Trung bình, họ truy cập các trang web việc làm (như ITviec và các trang khác) khoảng 4,5 lần mỗi tuần



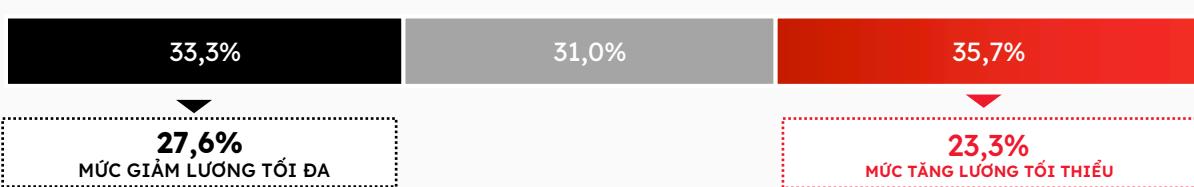
Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp

Top 5 Tiêu Chí Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới

- Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng 45,2%
- Toàn thời gian 40,5%
- Linh động - làm việc tại công ty & làm việc từ xa (Hybrid) 38,1%
- IT Product 31,0%
- Làm việc từ xa (Remote) 19,0%

Kỳ Vọng Lương & Mức Tăng/Giảm Trung Bình Cho Đề Nghị Công Việc Mới

■Có thể thấp hơn mức lương hiện tại ■Bằng với mức lương hiện tại ■Cao hơn mức lương hiện tại

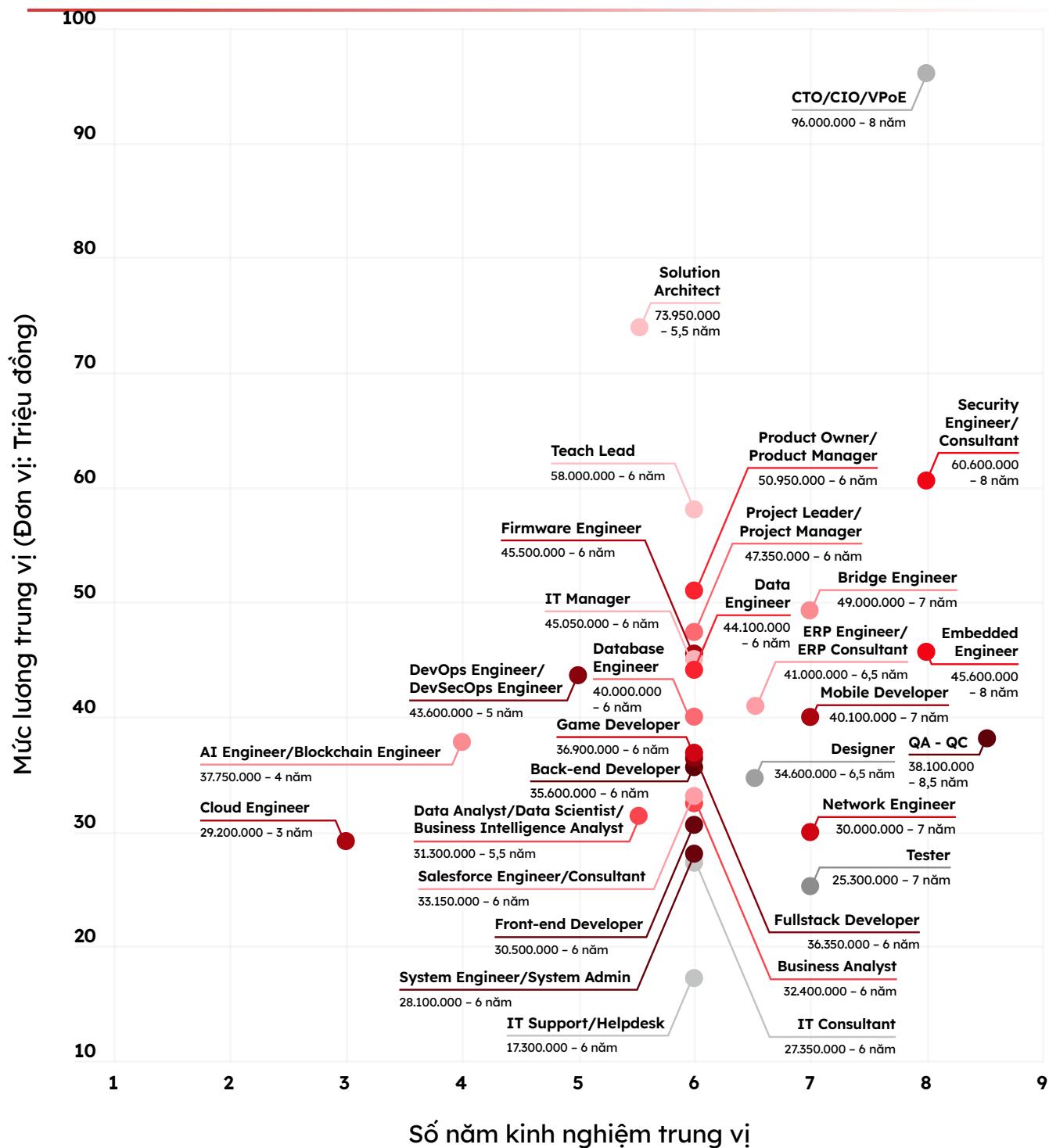


PHẦN 06

MỨC LƯƠNG CỦA

CÁC CHUYÊN GIA IT

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT



(*) Mức lương gross trung vị hàng tháng (VND), không bao gồm Tiền thưởng và các phúc lợi khác

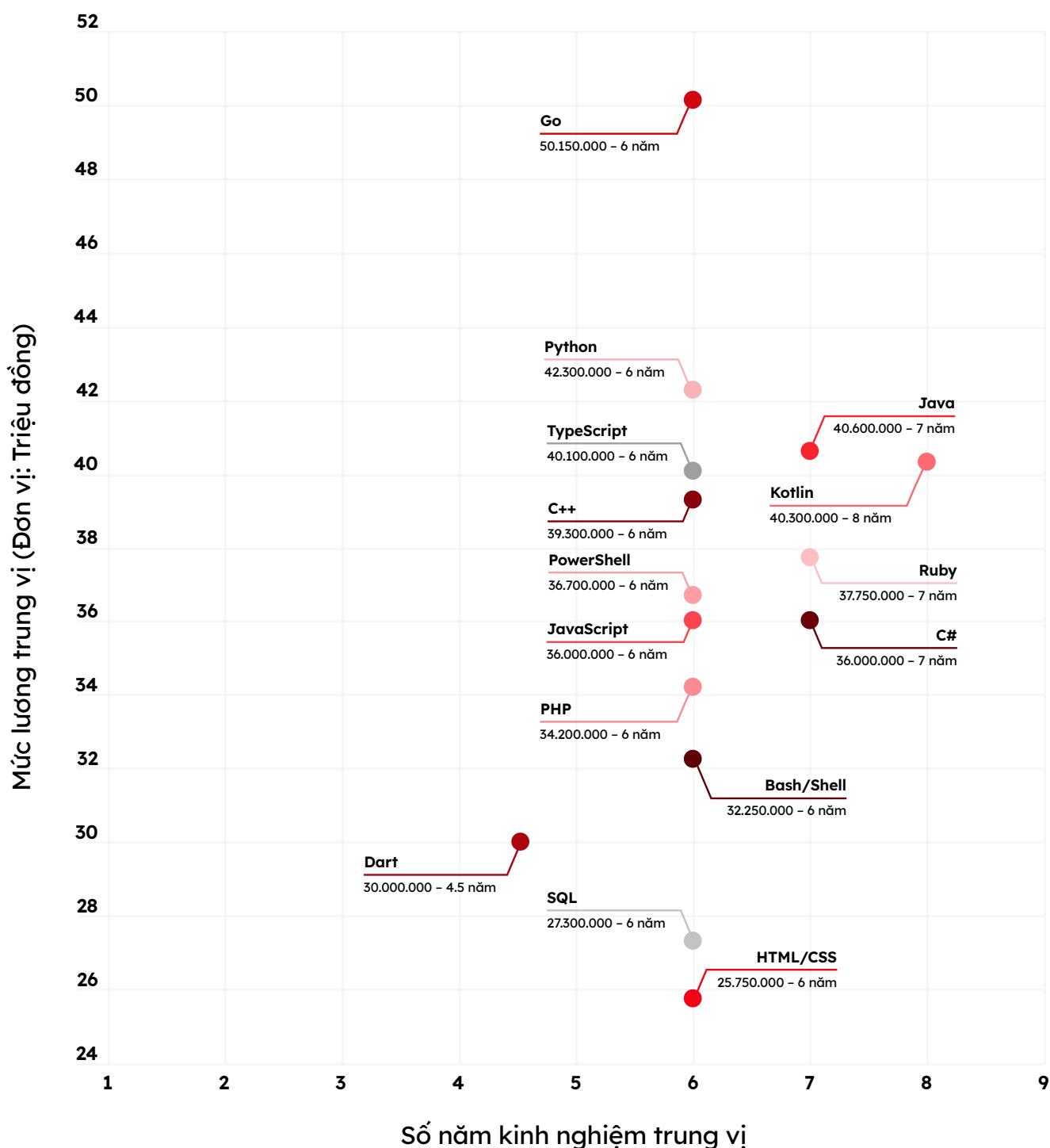
(*) Số năm kinh nghiệm trung vị ở vị trí tương ứng, không phải tổng số năm kinh nghiệm IT.

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT & KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

	<1 năm	Năm kinh nghiệm			
		1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Software Development					
01. Back-end Developer	N/A *	19.200.000	26.000.000	45.300.000	54.500.000
02. Front-end Developer	N/A	16.100.000	23.300.000	34.950.000	50.950.000
03. Full-stack Developer	14.700.000	16.650.000	29.900.000	39.700.000	50.000.000
04. Mobile Developer	11.500.000	18.000.000	26.600.000	40.600.000	54.350.000
05. Game Developer	N/A	15.400.000	29.200.000	38.300.000	58.100.000
06. Embedded Engineer	N/A	16.400.000	45.800.000	N/A	53.600.000
Product Management					
07. Product Owner/Product Manager	22.000.000	23.100.000	50.400.000	58.200.000	68.400.000
08. Business Analyst	N/A	21.250.000	26.900.000	34.500.000	43.750.000
Management & Consulting					
09. Project Leader/Project Manager	N/A	31.300.000	42.100.000	49.100.000	64.650.000
10. Bridge Engineer	N/A	42.100.000	49.000.000	N/A	N/A
11. Salesforce Engineer/Consultant	N/A	17.400.000	N/A	33.050.000	39.800.000
12. IT Manager	N/A	41.300.000	N/A	73.000.000	N/A
13. Tech Lead	N/A	60.000.000	N/A	N/A	N/A
14. IT Consultant	N/A	30.100.000	N/A	N/A	50.000.000
15. CTO/CIO/VPoE	N/A	N/A	90.000.000	N/A	130.050.000
Designing					
16. Designer	N/A	18.350.000	28.700.000	36.900.000	62.900.000
Testing					
17. Tester	11.400.000	14.000.000	18.900.000	35.000.000	35.000.000
18. QA - QC	16.350.000	19.750.000	20.100.000	N/A	44.650.000
Cloud, Infrastructure & Security					
19. System Engineer/System Admin	N/A	21.100.000	24.100.000	25.300.000	33.200.000
20. DevOps Engineer/ DevSecOps Engineer	N/A	30.000.000	50.500.000	53.850.000	84.400.000
21. Cloud Engineer	29.200.000	N/A	N/A	N/A	65.000.000
22. Network Engineer	N/A	N/A	25.600.000	35.500.000	N/A
23. Security Engineer/Consultant	N/A	N/A	N/A	60.500.000	82.200.000
Data Analytics					
24. Data Engineer	N/A	17.800.000	30.100.000	N/A	N/A
25. Data Analyst/Data Scientist/ Business Intelligence Analyst	16.400.000	22.350.000	30.400.000	68.450.000	N/A
26. Database Engineer	N/A	N/A	N/A	45.000.000	50.050.000
AI & Blockchain					
27. AI Engineer/Blockchain Engineer	N/A	18.100.000	34.100.000	55.200.000	70.400.000
Khác					
28. ERP Engineer/ERP Consultant	N/A	14.200.000	28.900.000	58.650.000	N/A
29. Firmware Engineer	N/A	N/A	38.600.000	40.000.000	72.750.000
30. Solution Architect	N/A	55.400.000	N/A	61.550.000	79.900.000
31. IT Support/Helpdesk	N/A	N/A	15.450.000	20.000.000	N/A

(*) Đối với các trường hợp có số mẫu nhỏ, kết quả sẽ được hiển thị là N/A

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

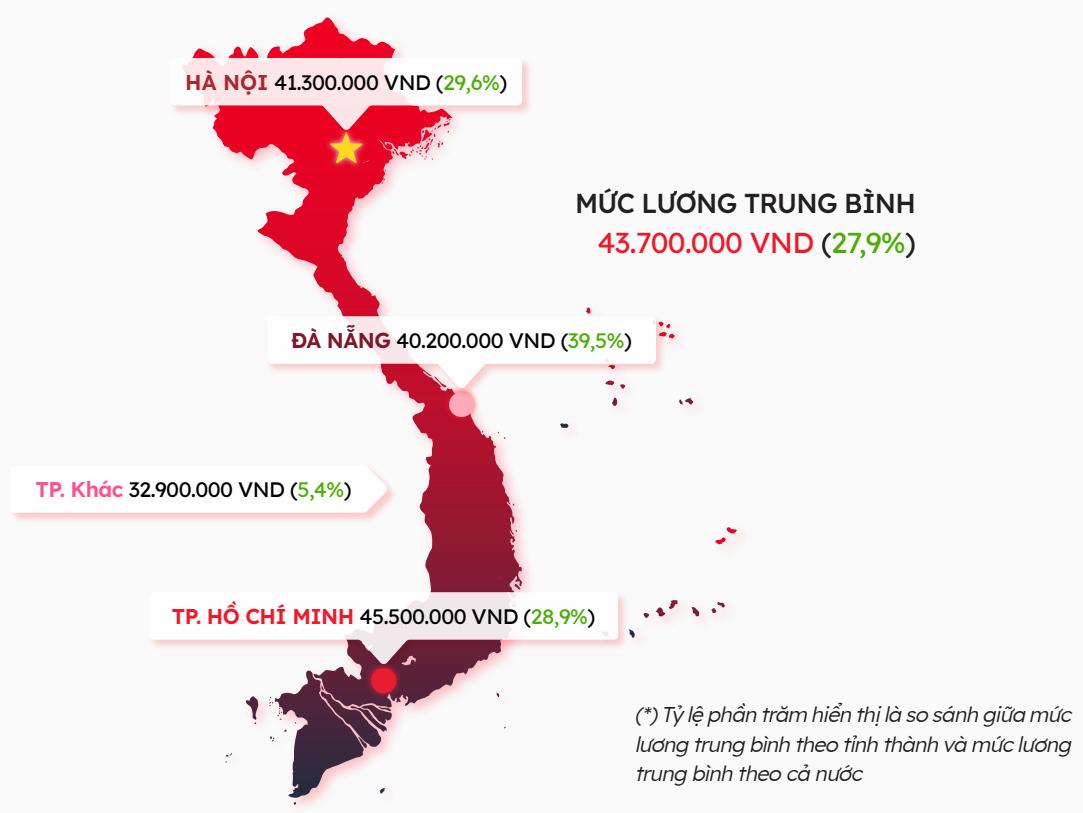


(*) Mức lương gross trung vị hàng tháng (VND), không bao gồm Tiền thưởng và các phúc lợi khác
(*) Số năm kinh nghiệm trung vị ở vị trí tương ứng, không phải tổng số năm kinh nghiệm IT.

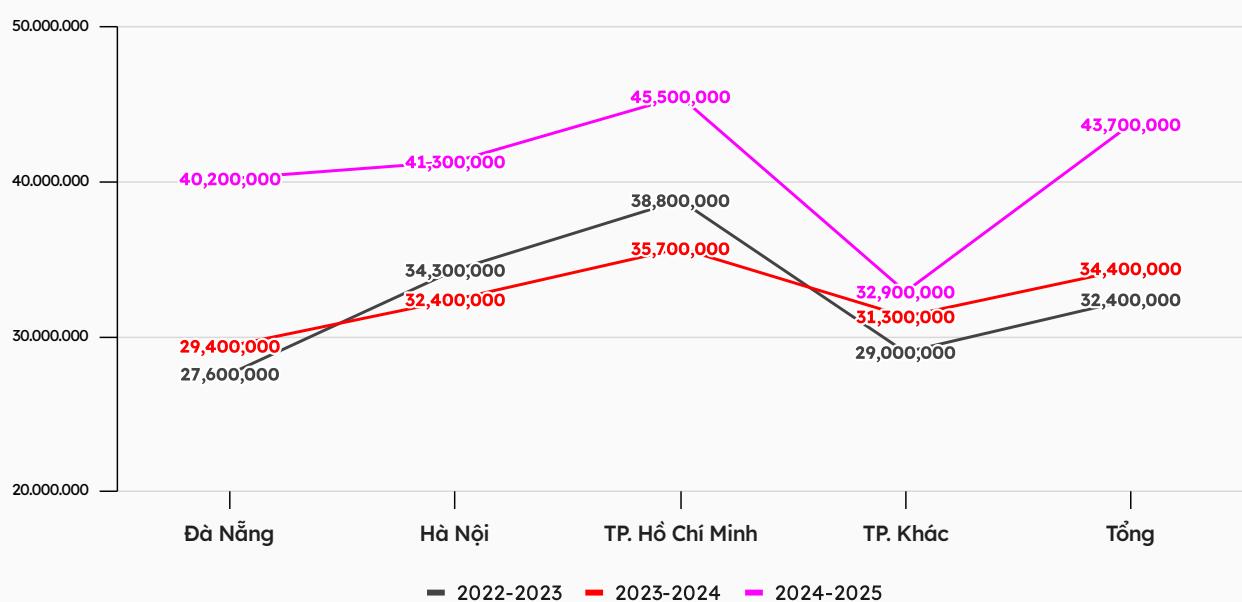
MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH & KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

	Năm kinh nghiệm				
	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Ngôn ngữ Lập trình					
Bash/Shell	N/A	22.300.000	43.450.000	N/A	57.900.000
C#	15.300.000	22.050.000	28.200.000	38.600.000	45.900.000
C++	N/A	17.900.000	39.300.000	N/A	54.950.000
COBOL	N/A	N/A	42.100.000	N/A	55.800.000
Crystal	N/A	N/A	N/A	25.600.000	N/A
Dart	8.000.000	15.800.000	24.000.000	44.000.000	45.250.000
Delphi	N/A	N/A	N/A	N/A	106.250.000
Elixir	N/A	N/A	N/A	71.450.000	N/A
Erlang	N/A	N/A	N/A	57.500.000	N/A
F#	N/A	N/A	N/A	61.700.000	N/A
Fortran	N/A	38.800.000	N/A	N/A	N/A
Go	14.600.000	22.500.000	36.600.000	50.350.000	79.850.000
Groovy	N/A	22.700.000	28.600.000	N/A	66.900.000
HTML/CSS	N/A	18.200.000	N/A	27.700.000	39.000.000
Java	9.800.000	26.650.000	29.900.000	40.600.000	57.200.000
JavaScript	11.500.000	16.200.000	26.400.000	44.000.000	51.900.000
Kotlin	N/A	30.300.000	40.350.000	N/A	55.500.000
Objective-C	N/A	37.800.000	70.200.000	N/A	100.000.000
PHP	N/A	20.100.000	30.100.000	32.150.000	37.500.000
PowerShell	N/A	23.300.000	28.000.000	57.650.000	60.400.000
Python	17.100.000	26.050.000	29.900.000	50.400.000	60.000.000
R	N/A	N/A	N/A	118.000.000	N/A
Ruby	13.500.000	23.600.000	28.500.000	50.500.000	87.600.000
Scala	N/A	16.900.000	N/A	50.000.000	N/A
Solidity	N/A	N/A	25.500.000	N/A	N/A
SQL	15.500.000	18.300.000	23.600.000	28.500.000	40.100.000
Swift	N/A	25.800.000	44.800.000	N/A	54.350.000
TypeScript	10.650.000	21.150.000	27.100.000	45.600.000	52.900.000
VBA	N/A	17.000.000	25.300.000	29.800.000	N/A
Others	N/A	20.700.000	36.800.000	39.800.000	51.950.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH VÀ % TĂNG TRƯỞNG



% TĂNG TRƯỞNG LƯƠNG HÀNG NĂM TỪ 2022 - 2025 THEO THÀNH PHỐ

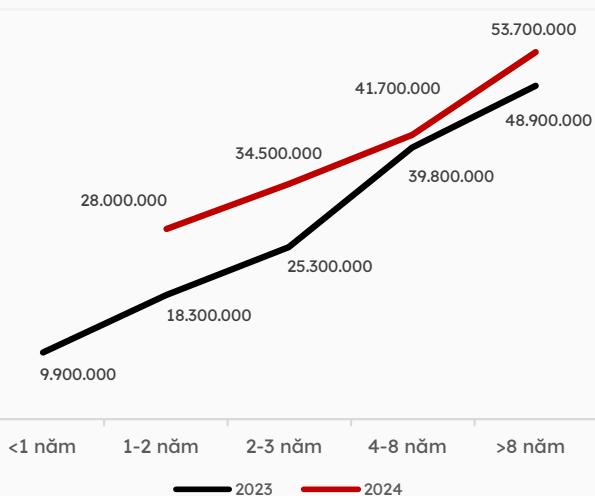


MỨC LƯƠNG TB VÀ TĂNG TRƯỞNG HÀNG NĂM (%) THEO THÀNH PHỐ

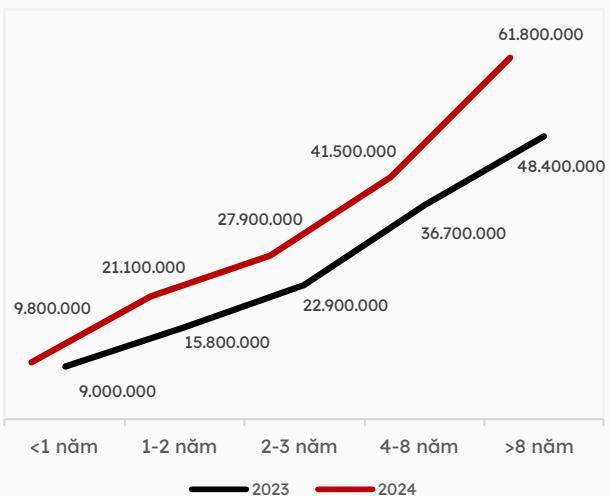
Giai đoạn	Đà Nẵng	%YOY	Hà Nội	%YOY	TP. HCM	%YOY	TP. Khác	%YOY	Tổng	%YOY
2022 - 2023	27.600.000	-	34.300.000	-	38.800.000	-	29.000.000	-	32.400.000	-
2023 - 2024	29.400.000	6,5%	32.400.000	-5,5%	35.700.000	-8%	31.300.000	7,9%	34.400.000	6,2%
2024 - 2025	40.200.000	39,5%	41.300.000	29,6%	45.500.000	28,9%	32.900.000	5,4%	43.700.000	27,9%

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO SỐ NĂM KINH NGHIỆM 2023-2024

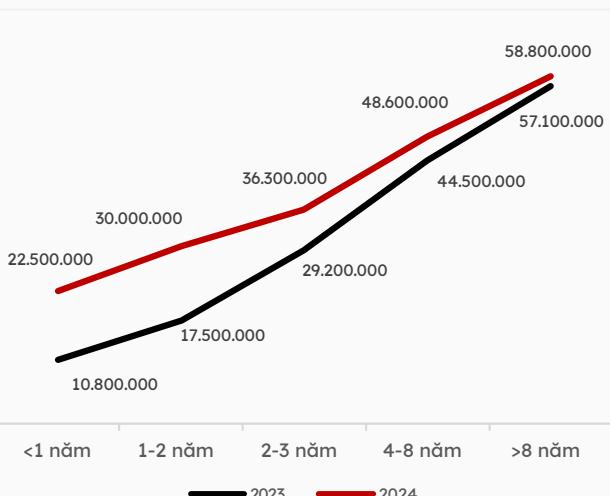
Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh Nghiệm
Tại Thành Phố Hà Nội



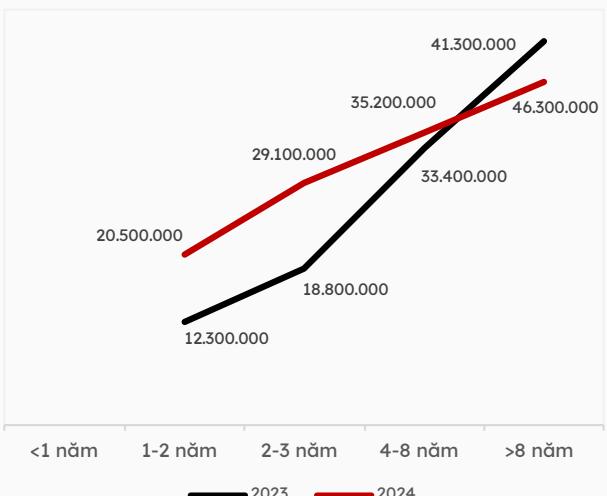
Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh Nghiệm
Tại Thành Phố Đà Nẵng



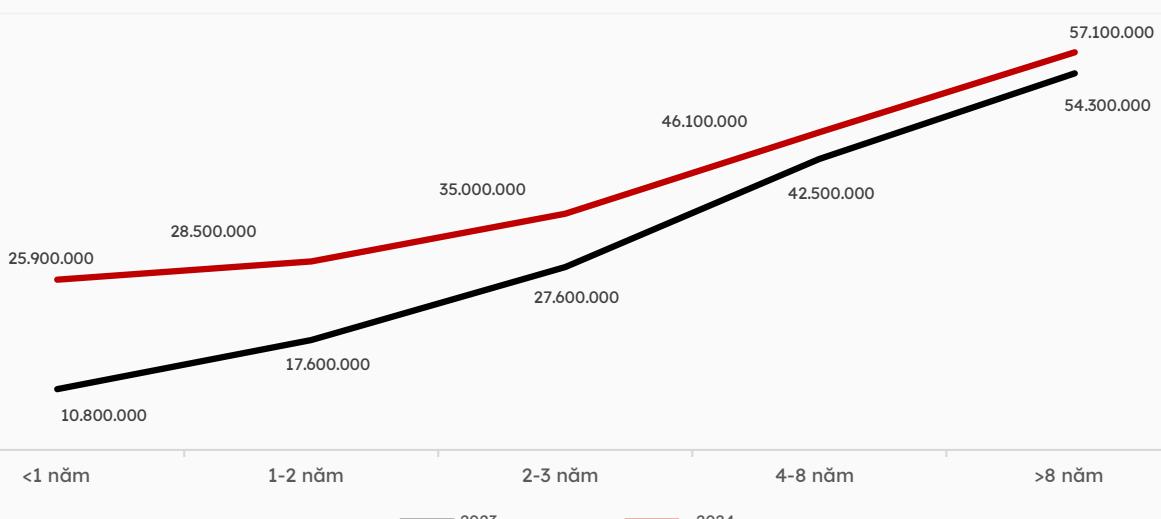
Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh Nghiệm
Tại Thành Phố Hồ Chí Minh



Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh Nghiệm
Tại Các Khu Vực Khác



Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh Nghiệm Tổng



MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO KHOẢNG KINH NGHIỆM VÀ TỈNH THÀNH

	TỔNG	Hà Nội	Đà Nẵng	TP. Hồ Chí Minh	TP. Khác
< 1 năm	25.900.000	35.000.000	9.800.000	22.500.000	32.600.000
1-2 năm	28.500.000	28.000.000	21.100.000	30.000.000	20.500.000
3-4 năm	35.000.000	34.500.000	27.900.000	36.300.000	29.100.000
5-8 năm	46.100.000	41.700.000	41.500.000	48.600.000	35.200.000
> 8 năm	57.100.000	53.700.000	61.800.000	58.800.000	41.300.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO LOẠI HÌNH CÔNG TY

	TỔNG	Hà Nội	Đà Nẵng	TP. Hồ Chí Minh	TP. Khác
IT Outsourcing (hỗ trợ gia công các dự án IT cho khách hàng, bao gồm một phần hoặc toàn bộ sản phẩm)	38.400.000	37.300.000	34.100.000	39.600.000	33.900.000
IT Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)	47.400.000	44.100.000	49.500.000	48.900.000	39.800.000
IT Services and IT Consulting (cung cấp đa dạng dịch vụ IT cho các doanh nghiệp và tư vấn chiến lược khách hàng)	43.100.000	40.100.000	47.200.000	44.900.000	27.400.000
Non-IT business (ngân hàng, bán lẻ, xây dựng, v.v)	41.600.000	39.400.000	35.100.000	45.200.000	23.500.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO QUY MÔ CÔNG TY

1 - 25	40.700.000
26 - 60	39.200.000
61 - 150	43.000.000
151 - 300	45.100.000
301 - 500	43.900.000
501 - 1000	44.400.000
1001 - 5000	44.200.000
Hơn 5000	50.200.000

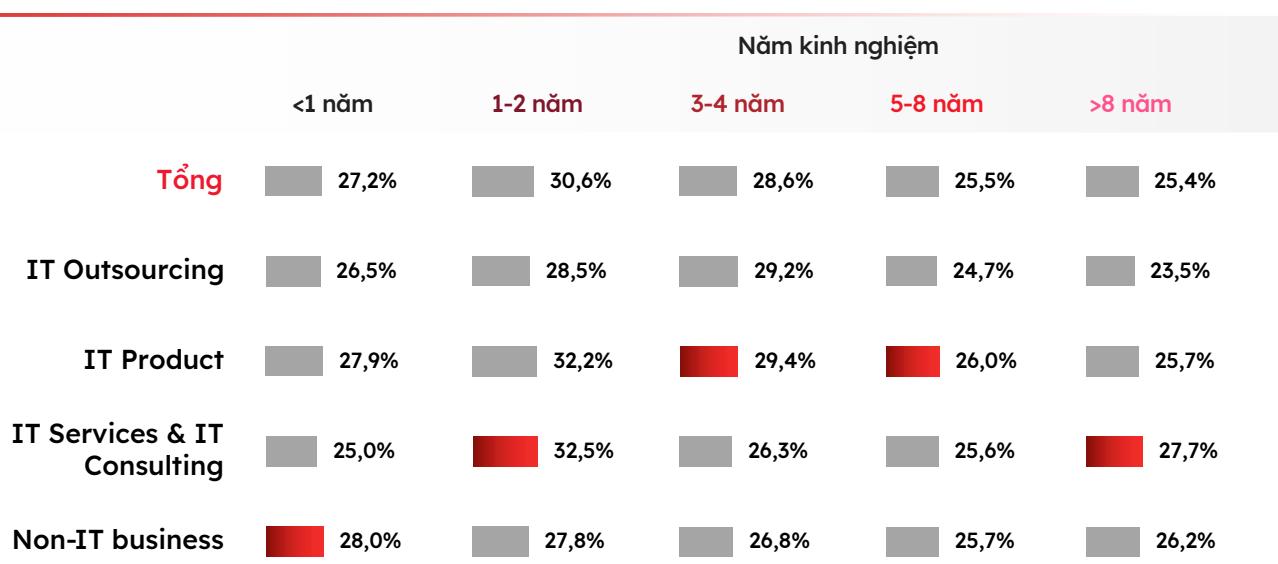
MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO QUỐC GIA CHỦ QUẢN

Việt Nam	37.300.000
Nhật Bản	40.700.000
Châu Á (ngoài Nhật Bản)	50.300.000
Châu Âu	54.700.000
Mỹ & Canada	59.300.000
Úc & New Zealand	60.700.000
Các quốc gia khác	40.800.000

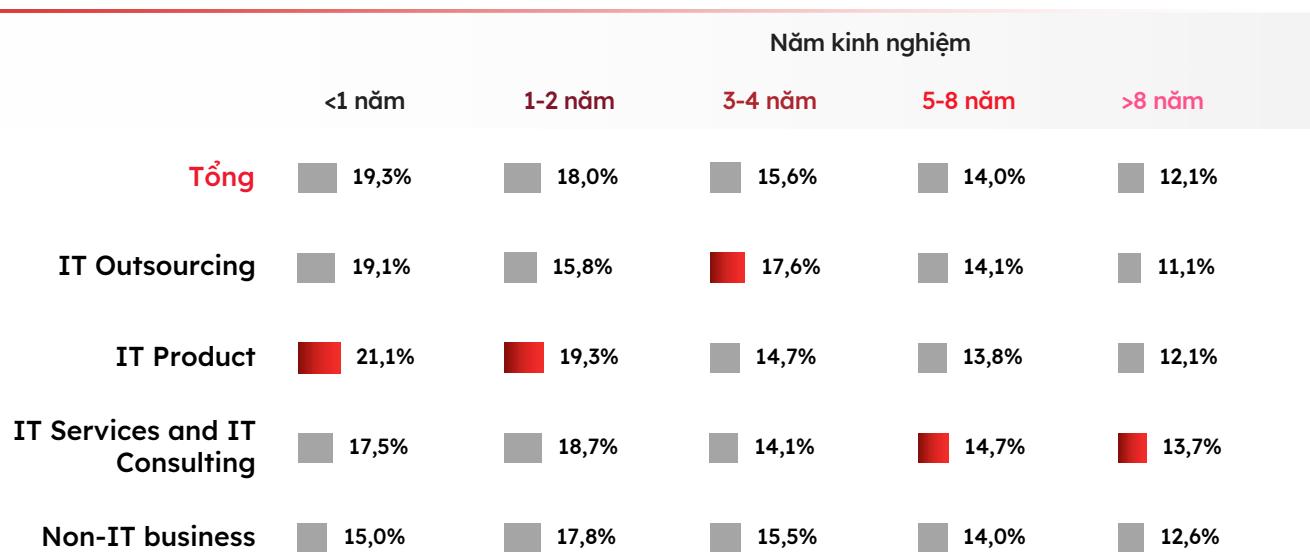
MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO NGÀNH NGHỀ, TỈNH THÀNH

	TỔNG	Hà Nội	TP. HCM	Đà Nẵng	TP. Khác
Dược phẩm	71.200.000	N/A	85.300.000	N/A	N/A
Bất động sản & Xây dựng	57.300.000	69.900.000	56.300.000	N/A	N/A
Nông nghiệp	56.000.000	N/A	67.800.000	N/A	N/A
AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)	54.400.000	48.100.000	61.500.000	31.800.000	33.600.000
Viễn thông	52.900.000	52.600.000	57.500.000	N/A	N/A
Dịch vụ chuyên nghiệp (Kế toán/Kiểm toán, Luật, Tư vấn doanh nghiệp v.v)	50.900.000	38.000.000	54.200.000	19.500.000	N/A
Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm, v.v)	50.500.000	46.300.000	52.900.000	40.300.000	57.200.000
Thể dục & Thể thao (Sports and Fitness)	48.900.000	45.100.000	54.700.000	29.100.000	N/A
Vật liệu & Khai khoáng (Kim loại, Hóa chất, Vật liệu xây dựng v.v)	48.400.000	N/A	48.400.000	N/A	N/A
Ngân hàng	46.300.000	44.600.000	47.800.000	39.200.000	N/A
Môi trường	46.200.000	N/A	46.200.000	N/A	N/A
An ninh mạng	45.500.000	46.700.000	48.200.000	30.600.000	N/A
Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)	45.300.000	40.800.000	45.900.000	46.300.000	N/A
Game	45.200.000	43.100.000	45.900.000	N/A	N/A
Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi	44.000.000	47.100.000	43.500.000	38.800.000	35.000.000
Khác	43.900.000	51.500.000	42.000.000	N/A	36.700.000
Kinh doanh ăn uống	43.400.000	24.400.000	44.900.000	N/A	56.500.000
Dịch vụ IT & Tư vấn IT	43.200.000	41.200.000	45.600.000	38.900.000	30.800.000
Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm	42.100.000	41.600.000	43.100.000	37.300.000	34.300.000
Mạng & Cơ sở hạ tầng	41.900.000	25.700.000	53.200.000	N/A	N/A
Gia công phát triển phần mềm	41.600.000	44.100.000	40.800.000	37.800.000	52.500.000
Kinh doanh sỉ & lẻ (Retail and Wholesale)	41.300.000	31.100.000	43.200.000	63.300.000	N/A
Tuyển dụng	41.100.000	23.600.000	40.900.000	81.500.000	73.300.000
Thiết kế & Sáng tạo	40.700.000	40.500.000	42.300.000	N/A	18.000.000
Dịch vụ Du lịch & Khách sạn	39.900.000	40.300.000	36.900.000	47.200.000	50.000.000
Sản xuất & Kỹ thuật	39.800.000	44.500.000	42.800.000	46.800.000	26.700.000
Công nghiệp may mặc & Thời trang	38.000.000	30.700.000	45.700.000	N/A	23.900.000
Kinh doanh thương mại	38.000.000	39.800.000	36.000.000	63.400.000	33.300.000
Thương mại điện tử	37.800.000	25.400.000	40.100.000	52.900.000	39.100.000
Chính phủ	37.700.000	39.800.000	36.600.000	42.000.000	21.000.000
Máy tính & Phần cứng	37.400.000	32.300.000	39.900.000	25.200.000	60.000.000
Tiện ích (Điện, Nước, Khí tự nhiên, Dầu)	35.800.000	22.400.000	39.400.000	26.900.000	N/A
Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí	35.700.000	24.600.000	40.300.000	N/A	N/A
Hàng tiêu dùng	34.600.000	32.700.000	36.000.000	N/A	N/A
Giáo dục & Đào tạo	33.800.000	30.400.000	33.000.000	43.100.000	59.400.000
Quản lý trang thiết bị	28.400.000	19.700.000	31.000.000	27.400.000	N/A
Dịch vụ xã hội công & Phi lợi nhuận	25.600.000	N/A	31.400.000	N/A	N/A
Xuất bản & In ấn	22.800.000	N/A	22.800.000	N/A	N/A

% KỲ VỌNG TĂNG LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI LỜI MỜI LÀM VIỆC MỚI THEO NĂM KINH NGHIỆM VÀ LOẠI HÌNH CÔNG TY



% KỲ VỌNG TĂNG LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC HIỆN TẠI THEO NĂM KINH NGHIỆM VÀ LOẠI HÌNH CÔNG TY



PHẦN 07

NĂNG SUẤT VÀ GẮN KẾT CỦA CHUYÊN GIA IT

HIỂU VỀ CHỈ SỐ NĂNG SUẤT (PI)

Chỉ số Năng suất đánh giá hiệu quả của các chuyên gia IT thông qua việc tự đánh giá các chỉ số hiệu suất chính (KPI). Nó được tính bằng cách gán trọng số cho các yếu tố khác nhau dựa trên tầm quan trọng của chúng, cung cấp cái nhìn sâu sắc về mức độ năng suất trong một nhóm hoặc tổ chức. Các tiêu chí đánh giá chính bao gồm:

- Mục tiêu đo lường và KPI: Đánh giá mức độ chuyên gia đạt hoặc vượt qua các mục tiêu một cách nhất quán.
- Thời gian hoàn thành: Đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.
- Chất lượng công việc: Xem xét tần suất cần làm lại, cho thấy hiệu quả.
- Sự chủ động: Phản ánh trách nhiệm cá nhân đối với các nhiệm vụ, tạo điều kiện cho tính trách nhiệm.

Bằng cách tổng hợp những đánh giá này, Chỉ số Năng suất cung cấp cái nhìn toàn diện về năng suất của từng cá nhân và giúp xác định các lĩnh vực cần cải thiện.

Chỉ số này dao động từ 0% đến 100%, trong đó tỷ lệ cao hơn cho thấy năng suất cao hơn.

TUYÊN BỐ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Chỉ số Năng suất phụ thuộc vào sự phát triển của ITviec, có thể mang tính chủ quan và bị ảnh hưởng bởi sự thiên lệch từ phía doanh nghiệp. Các công ty nên sử dụng chỉ số này cùng với các phương pháp đánh giá hiệu suất khác để có cái nhìn toàn diện hơn về năng suất.

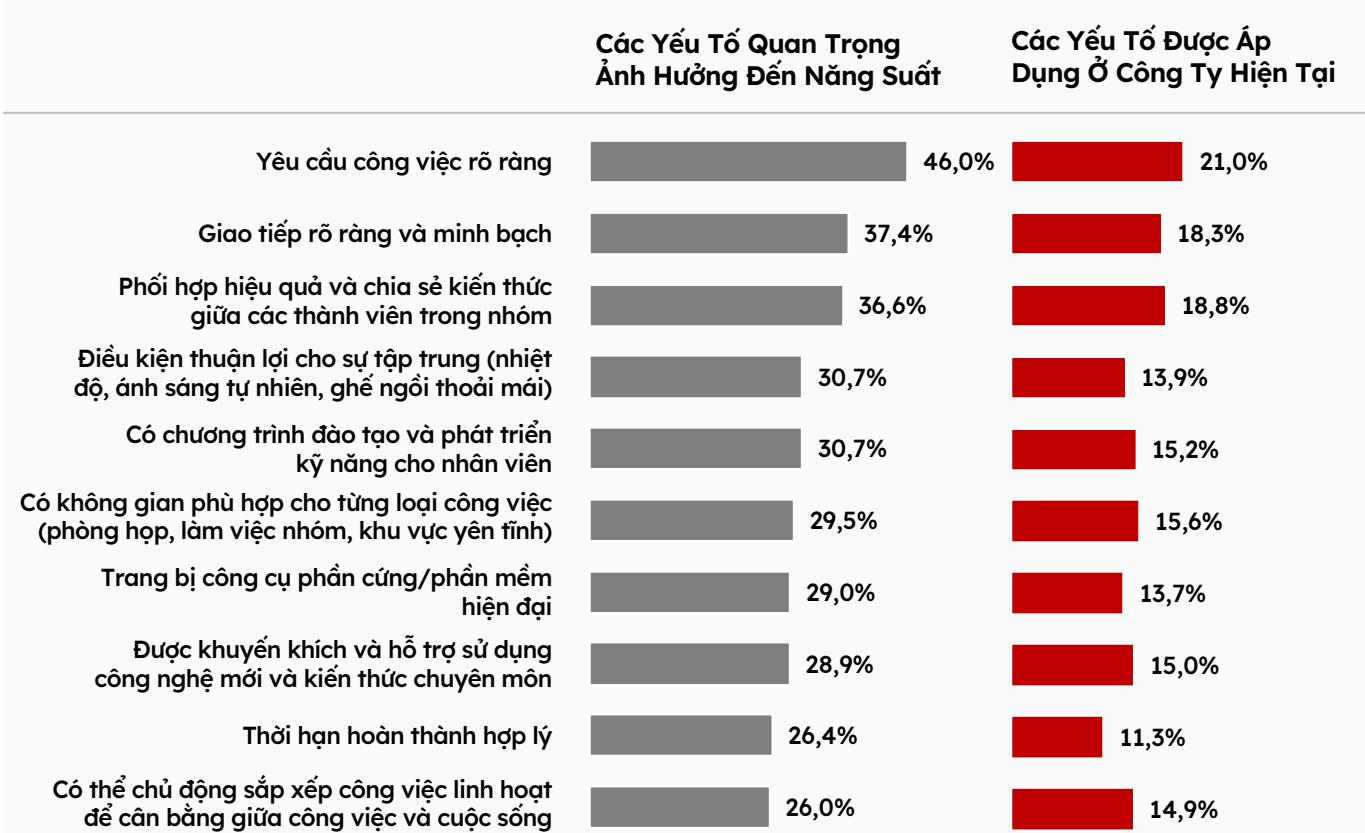
Chỉ số năng suất (Productivity Index) thường cao hơn ở các thành phố lớn và trong số các nhân viên có kinh nghiệm hoặc quản lý cấp cao như nhóm C-level, chuyên gia/tư vấn, trong khi nhân viên mới, ít kinh nghiệm thì có chỉ số năng suất thấp hơn. Chỉ số năng suất ở các loại hình công ty như IT Outsource (72), IT Product (71), IT Service & Consulting (71) thấp hơn một chút so với các công ty Non-IT (75).

Chỉ Số Năng Suất Theo Nhân Khẩu Học, Thông Tin Làm Việc & Công Ty

Nhân Khẩu Học		Thông Tin Làm Việc		Thông Tin Công Ty	
Danh mục	PI	Danh mục	PI	Danh mục	PI
TRUNG BÌNH	71	TRUNG BÌNH	71	TRUNG BÌNH	71
TP. Hồ Chí Minh	71	Fresher/Junior	68	IT Outsourcing	72
Hà Nội	72	Middle	73	IT Product	71
Đà Nẵng	64	Senior	70	IT Services & IT Consulting	71
Nam	71	Manager/Lead	74	Non-IT business	75
Nữ	70	C-level	78	Việt Nam	73
20 - 22	55	Expert/Consultant	70	Nhật Bản	74
23 - 26	67	<1 year	64	Châu Á (Trừ Nhật Bản)	71
27 - 30	73	1-2 năm	69	Châu Âu	72
31 - 35	71	3-4 năm	73	Mỹ và Canada	70
>35	74	5-8 năm	73	Úc & New Zealand	70

- Môi trường làm việc được tổ chức hợp lý là rất quan trọng. Có tới 46% chuyên gia cho rằng việc định nghĩa rõ ràng các nhiệm vụ và dự án là cần thiết để làm rõ vai trò và tăng cường trách nhiệm. Ngoài ra, việc tạo ra các không gian hợp tác và yên tĩnh cho nhiều phong cách làm việc (29,5%) cũng nâng cao sự đồng bộ trong nhóm.
- Giao tiếp và hợp tác hiệu quả là yếu tố thiết yếu cho năng suất trong lĩnh vực IT. Một số lượng lớn chuyên gia IT ưu tiên giao tiếp rõ ràng và minh bạch (37,4%) cũng như phối hợp hiệu quả và chia sẻ kiến thức (36,6%), điều này giúp tạo ra sự đoàn kết trong nhóm và nâng cao quy trình làm việc cũng như đổi mới. Hơn nữa, 26% chuyên gia IT ủng hộ các hình thức làm việc linh hoạt để cân bằng công việc và cuộc sống, cho thấy sự nhận thức ngày càng cao về tầm quan trọng của sự cân bằng này, ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc và việc duy trì nhân tài.
- Đánh giá cho thấy có những chênh lệch đáng kể giữa tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng năng suất khác nhau và việc áp dụng thực tế trong công ty. Đặc biệt, có nhiều yếu tố quan trọng đối với các chuyên gia IT nhưng lại có ít hơn một nửa số công ty triển khai. Chẳng hạn, trong khi 46% chuyên gia IT nhấn mạnh tầm quan trọng của các nhiệm vụ và dự án được định nghĩa rõ ràng, chỉ có 21% cho biết tổ chức của họ đã áp dụng nguyên tắc này. Mức chênh lệch lớn cho thấy nhiều chuyên gia vẫn chưa rõ ràng về vai trò của mình, điều này có thể dẫn đến sự nhầm lẫn và giảm năng suất. Hiện tại, công ty đang tập trung chủ yếu vào ba lĩnh vực: nhiệm vụ và dự án được định nghĩa rõ ràng (46% so với 21%), giao tiếp rõ ràng từ quản lý (37,4% so với 18,3%) và phối hợp hiệu quả cũng như chia sẻ kiến thức (36,6% so với 18,8%).
- Tuy nhiên cũng có nhiều yếu tố như thời hạn hoàn thành hợp lý (26,4% so với 11,3%), được tiếp cận các phần cứng/phần mềm công cụ hiện đại (29% so với 13,7%), và điều kiện phù hợp để tập trung làm việc (30,7% so với 13,9%) được đánh giá cao nhưng chưa được triển khai rộng rãi.

Top 10 Yếu Tố Quan Trọng Ảnh Hưởng Đến Năng Suất Của Chuyên Gia IT & Tình Trạng Áp Dụng Của Công Ty



CHỈ SỐ GẮN KẾT (EEI)

Chỉ số gắn kết, được phát triển bởi ITviec, đo lường mức độ kết nối và cam kết mà các chuyên gia IT cảm thấy đối với công việc và tổ chức của họ. Chỉ số này được tính toán dựa trên các đánh giá tự báo cáo về các yếu tố chính, với trọng số được xác định theo tầm quan trọng của chúng. Các tiêu chí chính bao gồm:

- Niềm vui trong công việc: Các chuyên gia đánh giá sự hài lòng tổng thể của họ với các nhiệm vụ và trách nhiệm mà họ đảm nhận, phản ánh đam mê và động lực của họ.
- Niềm tự hào về công ty: Nhân viên đánh giá cảm giác tự hào khi là một phần của tổ chức, điều này nâng cao lòng trung thành và tinh thần.
- Ý định ở lại: Tiêu chí này cho thấy sự cam kết và sự hài lòng với môi trường làm việc, nhấn mạnh mong muốn ở lại công ty lâu dài.
- Khuyến nghị về tổ chức: Các chuyên gia phản ánh xem họ có khuyến nghị tổ chức của mình là một nơi làm việc tuyệt vời hay không, nhấn mạnh sự hài lòng tổng thể của nhân viên và văn hóa công ty.

Bằng cách tổng hợp các đánh giá, chỉ số gắn kết cung cấp cái nhìn sâu sắc về tinh thần nhân viên và giúp các tổ chức.

Chỉ số này có giá trị từ 0% đến 100%, trong đó tỷ lệ phần trăm cao hơn chỉ ra mức độ gắn kết lớn hơn.

TUYÊN BỐ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Chỉ số năng suất dựa trên phát triển của ITviec, có thể mang tính chủ quan và bị ảnh hưởng bởi thiên kiến doanh nghiệp. Các công ty được khuyến nghị sử dụng chỉ số này cùng với các công cụ đánh giá khác để có cái nhìn toàn diện về mức độ gắn kết của nhân viên.

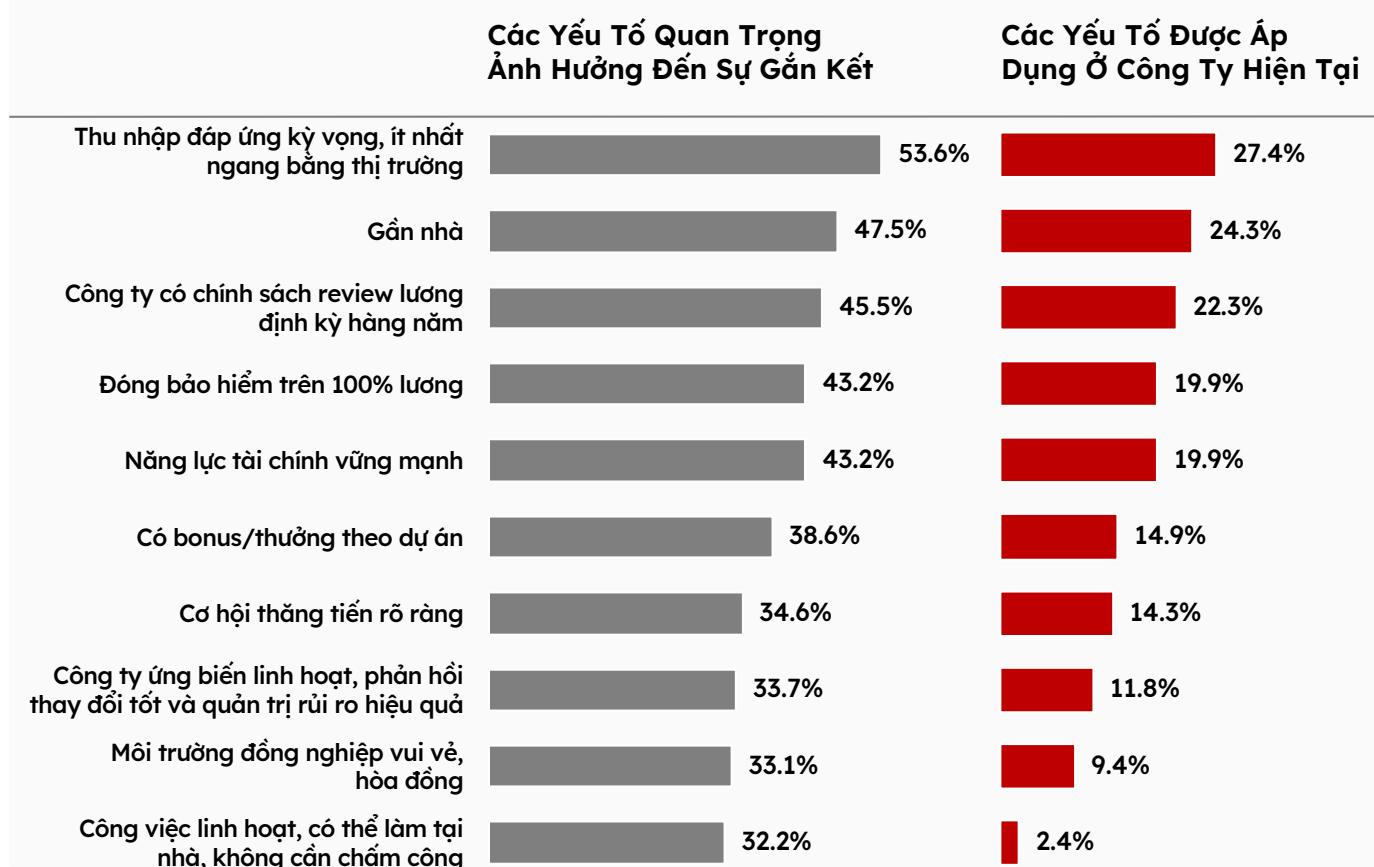
Chỉ số Gắn kết (Employee Engagement Index - EEI) có sự khác biệt lớn giữa các nhóm chuyên gia IT theo nhân khẩu học, thông tin công việc và đặc điểm công ty. So với chỉ số EEI trung bình là 67, chỉ số EEI cao đáng kể ở các Quản lý cấp cao (80), Chuyên gia/Tư vấn (85) và thấp ở thành phố Đà Nẵng (57) cũng như ở độ tuổi trẻ nhất 20-22 và 23-26 (lần lượt là 23 và 62).

Chỉ Số Gắn Kết (EEI) Theo Nhân Khẩu Học, Thông Tin Làm Việc & Công Ty

Nhân Khẩu Học		Thông Tin Làm Việc		Thông Tin Công Ty	
Danh Mục	EEI	Danh Mục	EEI	Danh Mục	EEI
TRUNG BÌNH	67	TRUNG BÌNH	67	TRUNG BÌNH	67
TP. Hồ Chí Minh	68	Fresher/Junior	67	IT Outsourcing	69
Hà Nội	68	Middle	74	IT Product	73
Đà Nẵng	57	Senior	69	IT Services & IT Consulting	70
Nam	68	Manager/Lead	76	Non-IT business	75
Nữ	62	C-level	80	Việt Nam	73
20 - 22	23	Expert/Consultant	85	Nhật Bản	77
23 - 26	62	<1 năm	75	Châu Á (trừ Nhật Bản)	74
27 - 30	67	1-2 năm	67	Châu Âu	74
31 - 35	71	3-4 năm	72	Mỹ & Canada	78
>35	76	5-8 năm	73	Úc & New Zealand	70
		>8 năm	79		

- Bốn trong số các yếu tố gắn kết hàng đầu cho các chuyên gia IT có liên quan chặt chẽ đến sự an toàn tài chính của họ: Mức lương cạnh tranh (53,6%), Tăng lương hàng năm (45,5%), Bảo hiểm lương 100% (43,2%), và Thưởng theo dự án (38,6%). Ngoài ra, nhu cầu về an ninh tài chính còn được thể hiện qua các yêu cầu của công ty như Năng lực tài chính mạnh (43%) và Khả năng thích ứng cao (34%). Các yếu tố liên quan đến phúc lợi cũng rất quan trọng, bao gồm Vị trí công ty gần nhà (47,5%) và Mô hình làm việc linh hoạt (32,2%). Các yếu tố quan trọng khác bao gồm Cơ hội thăng tiến (34,6%) và Đồng nghiệp thân thiện, hòa đồng (32,2%).
- Đánh giá cho thấy có những chênh lệch đáng kể giữa tầm quan trọng của các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên và việc áp dụng hiện tại trong công ty. Nhiều yếu tố được chuyên gia IT đánh giá cao nhưng ít được công ty công nhận, chẳng hạn như Thưởng dựa trên dự án (38,6% so với 14,9%), Cơ hội thăng tiến (34,6% so với 14,3%), Đồng nghiệp thân thiện, hòa đồng (33,1% so với 9,4%), đặc biệt là Mô hình làm việc linh hoạt (32,2% so với 2,4%). Việc giải quyết những chênh lệch này là điều cần thiết để các công ty nâng cao sự gắn kết, sự hài lòng và khả năng giữ chân nhân viên.

Top 10 Yếu Tố Quan Trọng Ảnh Hưởng Đến Sự Gắn Kết Của Chuyên Gia IT & Tình Trạng Áp Dụng Của Công Ty

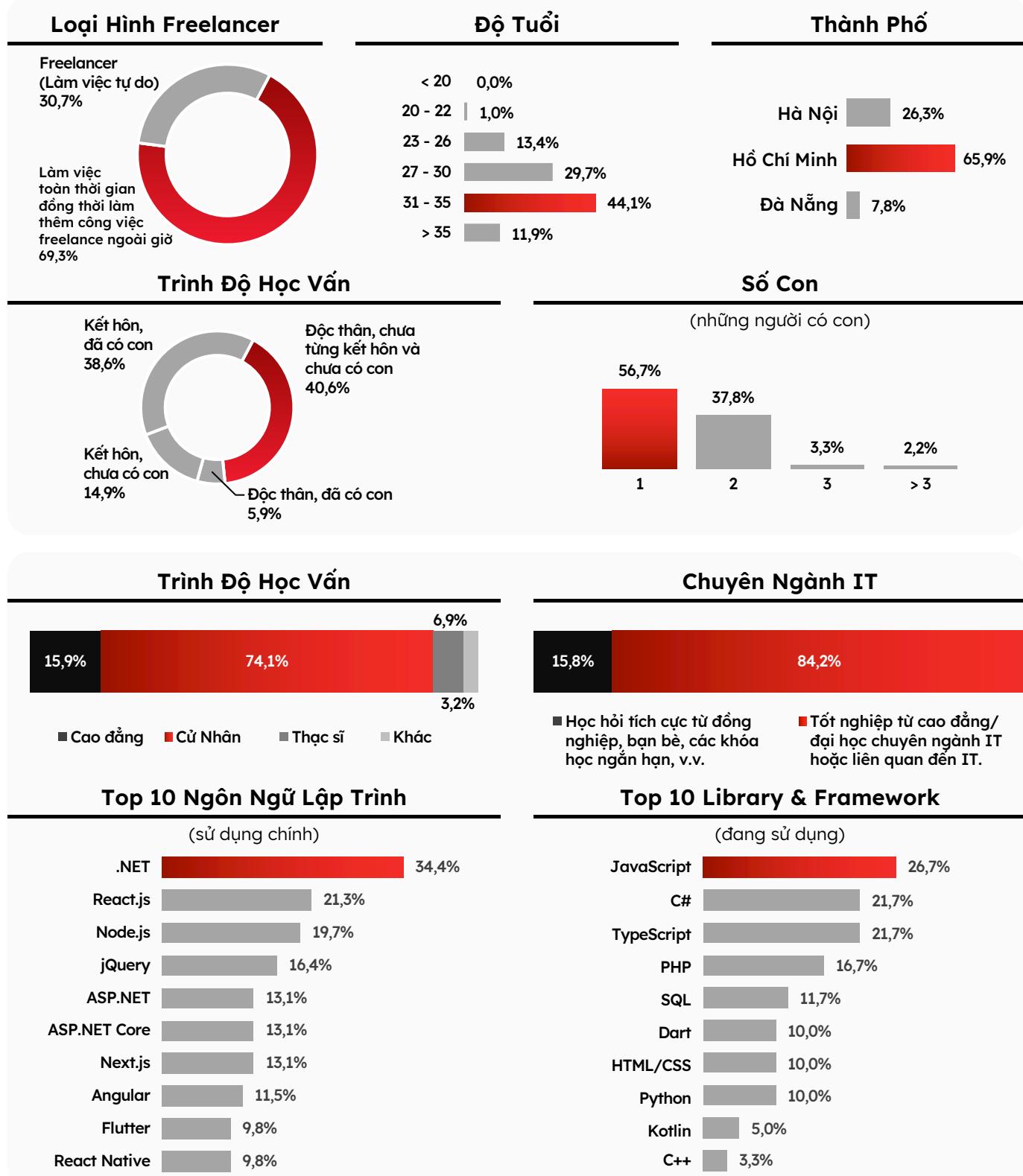


PHẦN 08

IT FREELANCER

Kết quả năm nay cho thấy phần lớn những người làm việc tự do trong lĩnh vực IT là những người làm việc toàn thời gian đồng thời đảm nhận các công việc tự do, chiếm 69,3%. Độ tuổi phổ biến nhất là 27-35 tuổi (73,8%) và trình độ học vấn khá cao, với 74,1% có bằng cử nhân và 6,9% có bằng thạc sĩ.

Hầu hết những người làm việc tự do sống tại Thành phố Hồ Chí Minh (65,9%). Trong số các ngôn ngữ lập trình, JavaScript là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất, với 26,7% số người được hỏi sử dụng ngôn ngữ này. Đối với framework, .NET dẫn đầu được 34,4% người sử dụng.



Những người làm việc tự do trong lĩnh vực IT có thu nhập trung bình hàng tháng là 30.900.000 VND, thực hiện khoảng 6.5 dự án trong vòng sáu tháng qua. Mức lương trung bình theo giờ là 890.000 VND (~35,5 USD). Hơn một nửa số người làm việc tự do trong lĩnh vực IT (56,4%) thường làm việc theo nhóm, trong khi 43,6% làm việc một mình. Điều này có thể cho thấy các dự án IT freelance thường được làm theo nhóm nhiều hơn.

Hầu hết các danh mục dự án làm việc tự do là Phát triển web (55%), Phát triển ứng dụng di động (33%) và Tư vấn dự án (25,7%).

Thu Nhập Hàng Tháng

30.900.000 VND

LƯƠNG GROSS
HÀNG THÁNG

Đơn Giá Theo Giờ

890.000 VND ~ 35,5 USD

CHO 1 GIỜ
(1 USD = 25.100 VND)

Số Lượng Dự Án

6,5

TRONG 6 THÁNG QUA

Loại Hình Công Việc Freelance Thường Làm.

(Trong vòng 6 tháng qua)

43,6%

56,4%

- Một nhiệm vụ riêng lẻ (single task): Bạn chuyên thực hiện một nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, là một phần công việc trong dự án lớn (front-end, back-end, thiết kế, kiểm thử, v.v)
- Một dự án (whole project): Bạn chịu trách nhiệm hoàn thành toàn bộ một quy trình hoặc cung cấp sản phẩm đầy đủ, làm việc như một đầu mối giữa các khách hàng và các bên liên quan để đạt mục tiêu chung (phân tích, thuyết trình, quản lý dự án, v.v)

Phương Thức Làm Việc Theo Loại Hình Theo Dự Án

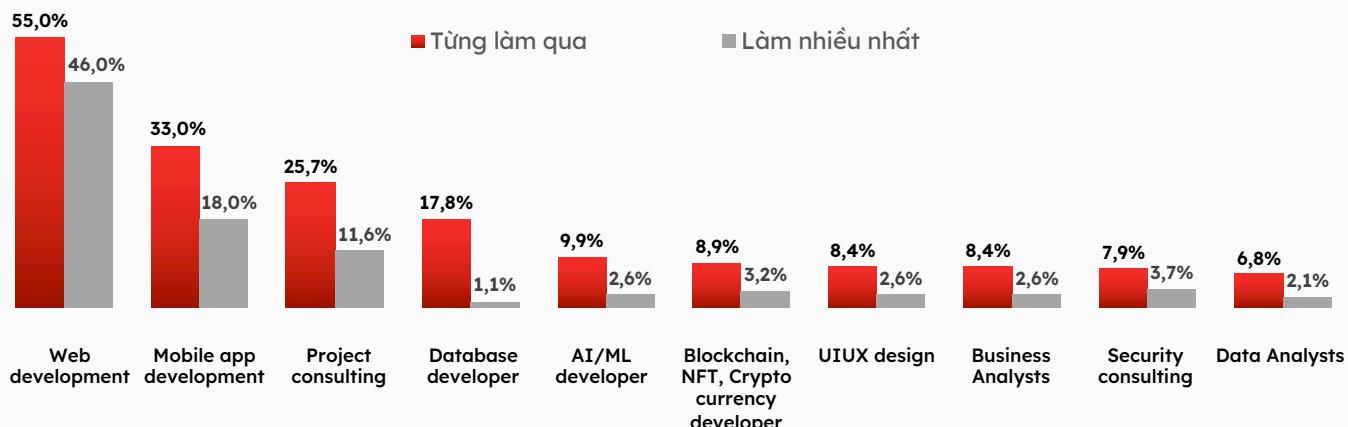
Làm việc một mình	39,5%
Làm việc cùng với một nhóm	43,9%
Quản lý/chỉ đạo một nhóm để thực hiện dự án	16,7%

Phương Thức Làm Việc Theo Một Nhiệm Vụ Riêng Lẻ

Làm việc một mình	45,5%
Làm việc cùng với một nhóm	44,3%
Quản lý/chỉ đạo một nhóm để thực hiện dự án	10,2%

Top 10 Danh Mục Dự Án Trong Lĩnh Vực IT Freelance

(Trong vòng 6 tháng qua)



Từ kết quả khảo sát cho thấy Hoa Kỳ (36,2%) là quốc gia cung cấp việc làm tự do lớn nhất cho IT freelancer tại Việt Nam, tiếp theo là Việt Nam (30%), Singapore (26,9%), Nhật Bản (15,4%) và Hàn Quốc (10%).

Trong lĩnh vực phát triển web, Việt Nam và Hoa Kỳ mỗi nước chiếm 33% số lượng dự án. Hoa Kỳ cũng dẫn đầu trong lĩnh vực phát triển ứng dụng di động (45%) và phát triển cơ sở dữ liệu (50%). Singapore đứng đầu trong lĩnh vực tư vấn dự án (35,3%) và phát triển AI/ML (47,1%).

Phát triển AI/ML mang lại tổng thu nhập hàng tháng cao nhất cho IT freelancer trong khảo sát (58,7 triệu đồng) và mức lương theo giờ cao nhất (1,8 triệu đồng ~ 71,7 đô la Mỹ), phản ánh nhu cầu và giá trị ngày càng tăng của lĩnh vực này trên thị trường làm việc tự do trong lĩnh vực CNTT.

Top 5 Quốc Gia Quốc Gia Cung Cấp Việc Làm Tự Do

(Trong vòng 6 tháng qua)



Hoa Kỳ
36,2%



Việt Nam
30%



Singapore
26,9%



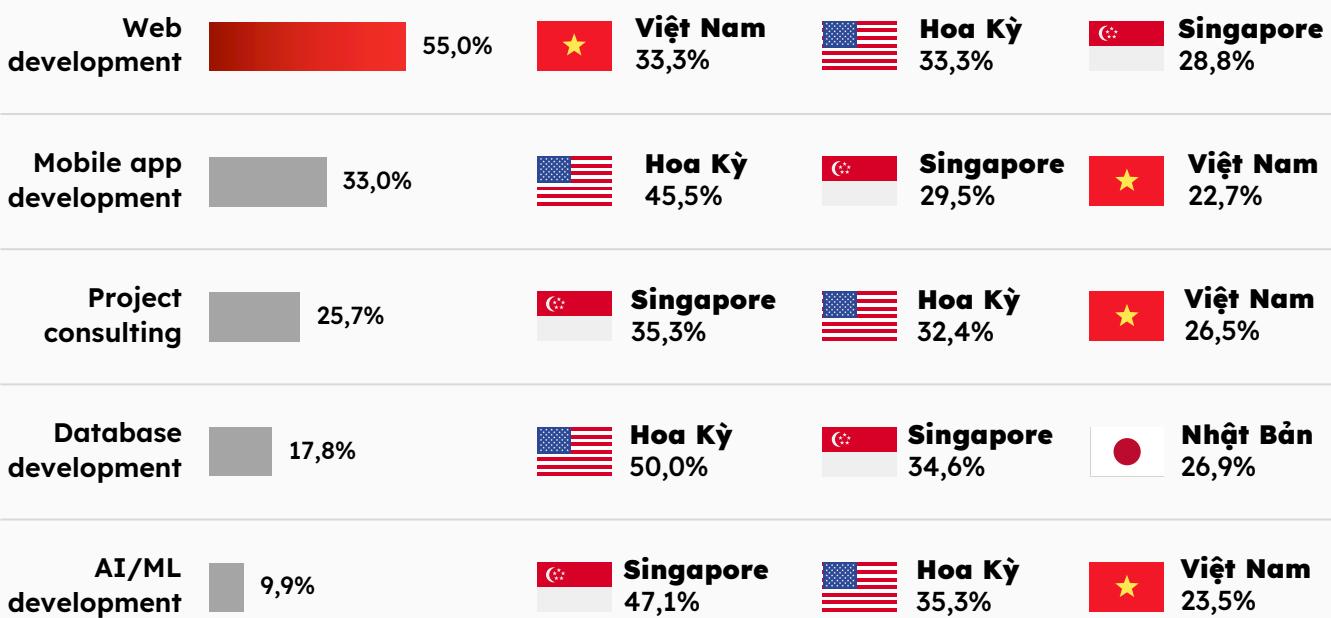
Nhật Bản
15,4%



Hàn Quốc
10%

Top 5 Danh Mục Dự Án Và Quốc Gia Cung Cấp Việc Làm Tự Do

(Trong vòng 6 tháng qua)



Top 5 Danh Mục Dự Án Theo Thu Nhập Trung Bình Hàng Tháng Và Mức Giá Theo Giờ

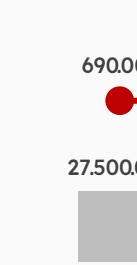
(Trong vòng 6 tháng qua)



Mức Giá Theo Giờ



Thu Nhập Gross Trung Bình Hàng Tháng



Web development



690.000

Mobile app development

790.000

Project consulting

900.000

Database development

980.000

AI/ML development

1.800.000

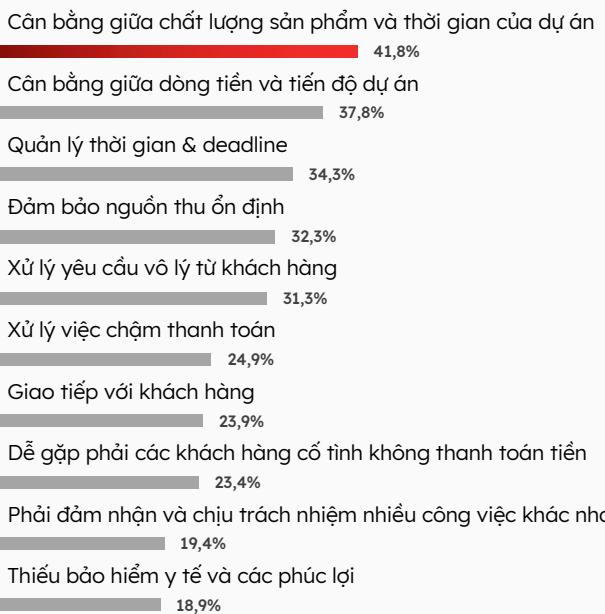


58.700.000

Những chuyên gia làm việc tự do trong lĩnh vực IT phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm cân bằng giữa chất lượng dự án và deadlines (41,8%), quản lý dòng tiền (37,8%) và đảm bảo thu nhập ổn định (32,3%). Các vấn đề khác bao gồm chậm thanh toán (24,9%) và rào cản giao tiếp (23,9%).

Khi tìm kiếm khách hàng, những chuyên gia IT freelance còn gặp trở ngại như phải đối mặt với sự cạnh tranh cao (48,7%), đảm bảo mức lương tương xứng với khối lượng công việc (43,7%), và khó khăn khi xác minh mức độ tin cậy của khách hàng (41,7%).

Thách Thức/Khó Khăn Khi Làm Freelancer



39,3%

Dự định chuyển sang làm full-time tại công ty

37,7% Vẫn tiếp tục với công việc freelance như hiện tại
23,0% Tôi muốn mở doanh nghiệp riêng

Mức Lương Kỳ Vọng hàng Tháng

45.300.000 VND

Là điều mà các IT freelancer mong muốn sau khi chuyển sang công việc toàn thời gian

Trong số những chuyên gia làm việc tự do trong ngành IT, 39,3% có kế hoạch chuyển sang vai trò toàn thời gian. Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, 37,7% vẫn duy trì công việc tự do, 23,0% mong muốn thành lập công ty riêng.

Đối với những chuyên gia có dự định chuyển sang làm việc toàn thời gian, kì vọng mức lương hàng tháng là khoảng 45.300.000 VND. Nguyên nhân thay đổi là do nhu cầu được đảm bảo các chế độ phúc lợi và môi trường làm việc hỗ trợ (33,3%), thu nhập ổn định (22,2%).

Thách Thức Trong Tìm Kiếm Khách Hàng/Công Việc

48,7 Tỷ lệ cạnh tranh cao

43,7% Đảm bảo lương tương xứng với khối lượng công việc

41,7% Xác minh độ tin cậy của khách hàng

39,7% Khó tìm dự án phù hợp

25,1% Mất nhiều thời gian khi thương lượng, hoàn tất hợp đồng

22,1% Gặp khó khăn trong việc tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp trên các kênh trực tuyến (như portfolio, bài viết trên LinkedIn, v.v.)

Lý Do Chuyển Sang Làm Full-time Tại Công Ty

(Dành Cho Những Người Muốn Chuyển Sang Làm Việc Toàn Thời Gian)

Được đảm bảo các phúc lợi, bảo hiểm và môi trường làm việc hỗ trợ

33,3%

Mong muốn có thu nhập ổn định

33,3%

Tránh làm việc độc lập; mong muốn nhận được sự hỗ trợ từ lãnh đạo, đồng nghiệp và nhóm

22,2%

Khó khăn trong việc tìm kiếm các dự án mới

11,1%

CHUYÊN GIA IT VỚI NHIỀU VAI TRÒ
 (IT FULL-TIME LÀM THÊM CÔNG VIỆC FREELANCE)

IT FREELANCERS
Nhân khẩu học

IT Full-time làm thêm công việc Freelance thường có độ tuổi trẻ hơn 35 và sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi IT Freelancer thường trên 35 tuổi và sống tại Thành phố Đà Nẵng

Sống tại TP. Hồ Chí Minh Dưới 35 tuổi cao hơn mức trung bình	Sống tại TP. Đà Nẵng Trên 35 tuổi cao hơn mức trung bình
--	--

Lương Gross mỗi tháng – Đơn giá/giờ – Số lượng dự án

IT Full-time Có Làm Freelance có tổng thu nhập cao hơn 66,5% so với IT Freelancer, chủ yếu là do kết hợp mức lương toàn thời gian ổn định với công việc tự do. IT Freelancer mặc dù có mức lương theo giờ cao hơn, nhưng có tổng thu nhập thấp hơn vì số lượng dự án hàng tháng không nhất quán và dễ bị thay đổi.

Tổng Thu Nhập Hàng Tháng
70.800.000 VND

Thu nhập trung bình của Freelancer: 25.800.000 VND
Mức lương full-time trung bình : 45.000.000 VND

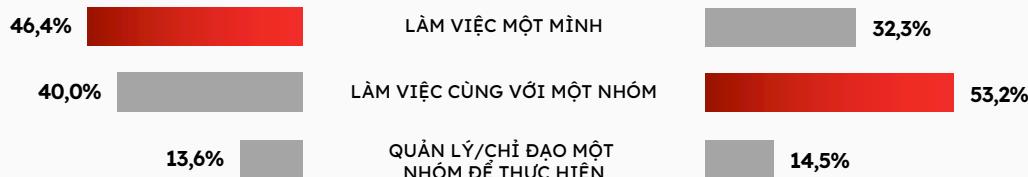
Tổng Thu Nhập Hàng Tháng
42.500.000 VND

Đơn Giá Trung Bình Theo Giờ
860.000 VND/giờ ~ 34,3 USD/giờ
Lượng dự án/task trung bình nhận được 6 tháng qua
3 task/dự án

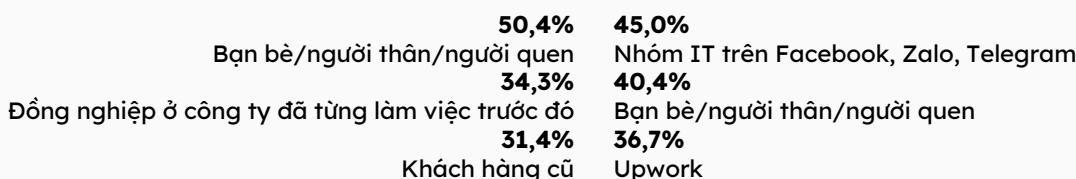
Đơn Giá Trung Bình Theo Giờ
970.000 VND/giờ ~ 38,6 USD/giờ
Lượng dự án/task trung bình nhận được 6 tháng qua
14 task/dự án

Phương Thức Làm Việc

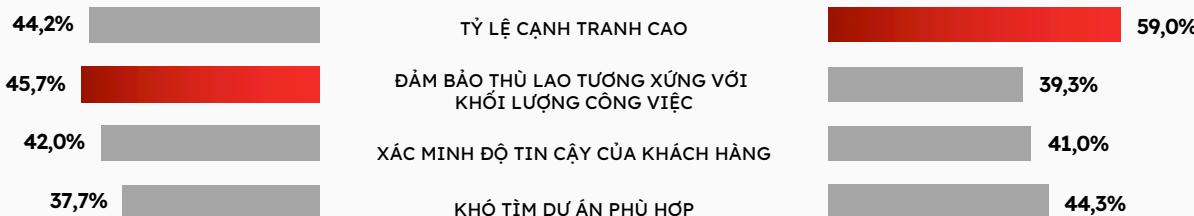
Cả hai nhóm IT freelancer đều thường xuyên cộng tác theo nhóm, có thể là do các yêu cầu dựa trên dự án, tuy nhiên với nhóm IT Full-time làm thêm việc Freelance lại thường làm việc độc lập hơn.


Top 3 Nguồn Tìm Kiếm Thông Tin

IT Freelancer thường dựa nhiều hơn vào các nền tảng trực tuyến (VD: Facebook, Zalo, Upwork) để tìm việc, trong khi IT Full-time lại tận dụng các mối quan hệ cá nhân và công ty trước đây.


Top 4 Khó Khăn Khi Tìm Dự Án / Khách Hàng

Cạnh tranh là thách thức lớn đối với cả hai nhóm; tuy nhiên, IT Freelancer trải nghiệm nó nhiều hơn. Trong khi đó, IT Full-time và làm thêm freelance phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn trong việc xác định các dự án phù hợp và đảm bảo độ tin cậy của khách hàng.

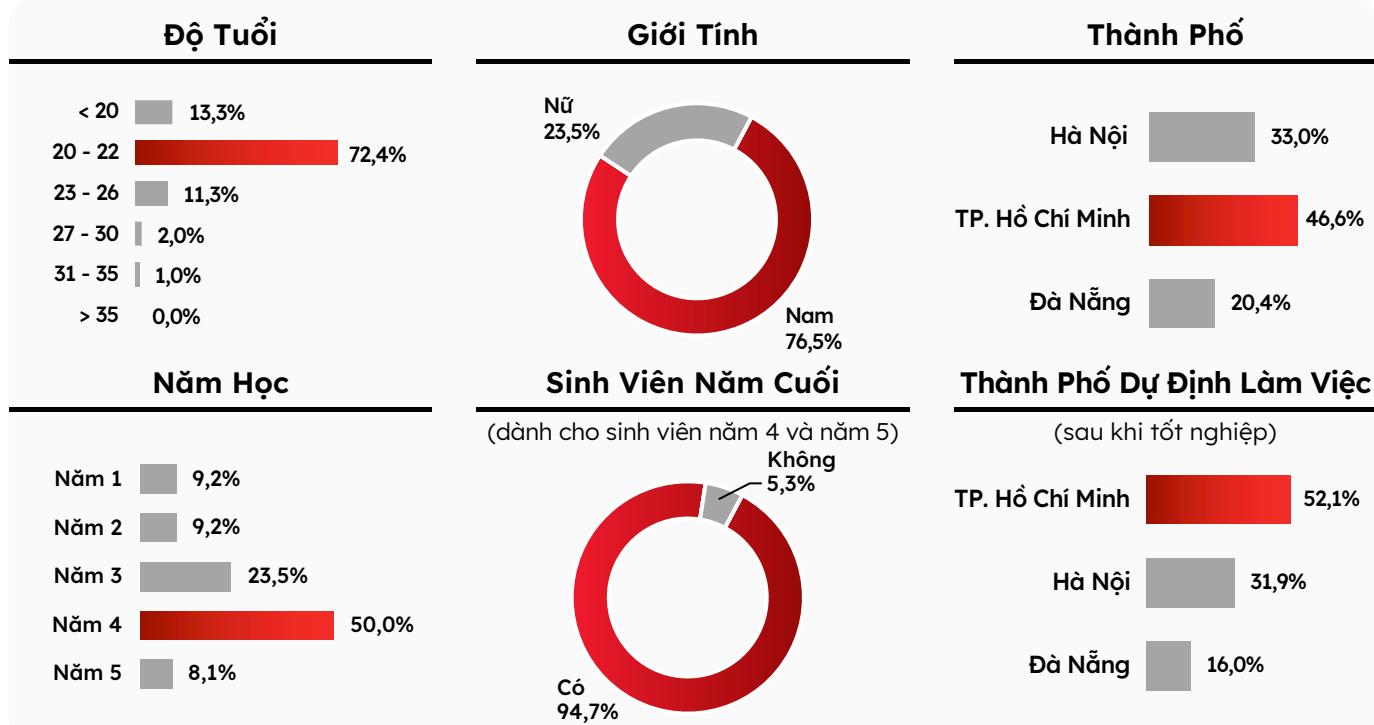


PHẦN 09

SINH VIÊN IT

Các bạn sinh viên IT tham gia khảo sát chủ yếu là nam (76,5%) ở độ tuổi 20 - 22 và hầu hết sống tại Thành phố Hồ Chí Minh (46,6%). Khoảng 50% đang học năm cuối và chuẩn bị ra trường.

Về kế hoạch việc làm, hầu hết các bạn sinh viên đều có ý định làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh (52,1%), tiếp theo là Hà Nội (31,9%) và Đà Nẵng (16,0%). Xu hướng này phù hợp với chiến lược tuyển dụng của các công ty, vì những thành phố này là nơi tập trung của các công ty công nghệ.



Trường Đại Học Đang Theo Học

1	Trường Đại học FPT TP. HCM
2	Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST)
3	Đại học Duy Tân
4	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic
5	Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn
6	Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. HCM
7	Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM
8	Đại học Công nghiệp TP. HCM
9	Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM
10	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Ngành Học

1	Công Nghệ Thông Tin
2	Công Nghệ Phần Mềm
3	Hệ Thống Thông Tin Quản Lý
4	Khoa Học Máy Tính
5	Hệ Thống Thông Tin
6	Kỹ Thuật Phần Mềm
7	Lập Trình Web
8	An Ninh Mạng
9	Kỹ Thuật Dữ Liệu
10	Mạng Máy Tính Và Truyền Thông Dữ Liệu

Trong khi 46,9% sinh viên IT bày tỏ sự thích thú đến chương trình học của mình thì 53,1% cảm thấy không hứng thú với chương trình học vì thiếu đào tạo các kỹ năng thực tế và nội dung liên quan tới ngành học. Điều này nhấn mạnh các cơ sở giáo dục cần phải cải thiện chương trình giảng dạy để giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho công việc.

Tìm việc là mối quan tâm lớn nhất, với 50,7% sinh viên cảm thấy cần đảm bảo công việc sau khi tốt nghiệp và 12,7% lo lắng không thể tìm được công việc phù hợp với bản thân. Để cải thiện cơ hội việc làm, 73,1% sinh viên tập trung vào việc cải thiện kỹ năng tiếng Anh, 21% học ngôn ngữ thứ ba và 55,9% đặt mục tiêu đạt điểm trung bình cao. Nhiều bạn cũng học thêm các khóa học bổ sung, làm dự án freelance và thực tập để chuẩn bị con đường sự nghiệp sau này.

Mức Độ Quan Tâm Đến Các Chương Trình Học

53,1%

46,9%

■ 0-7 điểm

■ 8-10 điểm

Lý Do Thiếu Quan Tâm Đến Các Chương Trình Học

(Dựa Trên Sinh Viên Đánh Giá Từ 0-7 Điểm)

1

Thiếu kiến thức và kỹ năng thực tiễn cho công việc

2

Quá nhiều môn học không liên quan đến chuyên ngành

3

Quá nặng về lý thuyết, ít ứng dụng thực tiễn

4

Chất lượng giảng viên không đồng đều

5

Thiếu hứng thú với các môn học ngoài chuyên ngành

“Các môn học ngoài chuyên ngành quá khó, khiến tôi thiếu tập trung. Chất lượng giảng viên chuyên ngành không đồng đều.”

“Có rất ít môn học tập trung vào tư duy lập trình.”

“Không có nhiều dự án để thực hành thực tế, chủ yếu là một vài bài tập rời rạc và kiến thức lý thuyết.”

Những Quan Ngại Trong Hành Trình Tìm Việc Sau Khi Tốt Nghiệp

Không thể tìm được việc làm

50,7%

Khó khăn trong việc tìm một công việc phù hợp

12,7%

Thiếu kinh nghiệm làm việc thực tế

9,9%

Cạnh tranh từ các sinh viên IT mới tốt nghiệp

8,5%

Khó khăn trong việc tìm kiếm công việc thực tập

7,0%

Cạnh tranh gay gắt giữa các sinh viên IT mới tốt nghiệp

4,2%

Kỹ năng tiếng Anh kém

4,2%

Lo ngại về việc bị AI thay thế

2,8%

Hoạt Động Chuẩn Bị Để Tìm Việc Làm/Tạo Dựng Sự Nghiệp Tốt Hơn Sau Khi Tốt Nghiệp

Cải thiện kỹ năng tiếng Anh

73,1%

Cố gắng đạt điểm trung bình các môn (GPA) cao nhất có thể

55,9%

Tham gia khóa để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên ngành

46,2%

Tích lũy kinh nghiệm qua công việc tự do hoặc dự án

43,0%

Làm thực tập sinh tại phòng IT hoặc công ty IT

43,0%

Học thêm ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh)

24,7%

Tham gia các câu lạc bộ hoặc khóa học kỹ năng mềm

20,4%

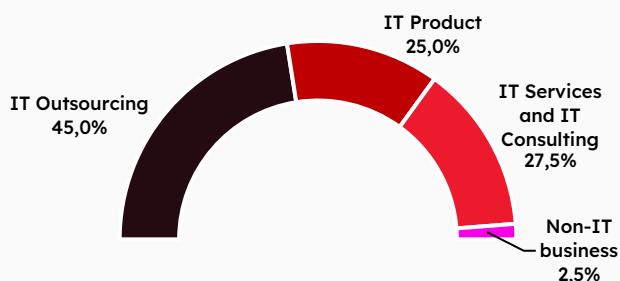
Tham gia các cuộc thi hoặc hackathon liên quan đến ngành IT và công việc IT tương lai

12,9%

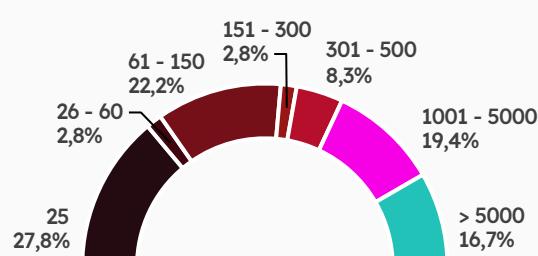
45% các kỳ thực tập được cung cấp bởi các công ty IT Outsourcing, tiếp theo là IT service & consultant (27,5%), IT product (25,0%). Loại hình thực tập toàn thời gian phổ biến hơn, chiếm 55,3%. Đối với loại hình thực tập bán thời gian, sinh viên IT thường sẽ làm trung bình khoảng 6 giờ/ngày. Các vị trí thực tập phổ biến là Developer, Business Analyst, and IT Support.

Có nhiều kênh truyền thông khác nhau cho sinh viên IT tìm kiếm cơ hội thực tập, trong đó Facebook được đề cập nhiều nhất (47,5%), tiếp theo là giới thiệu bởi người quen (37,5%) và các nhóm IT trên các nền tảng xã hội (30%). Các chương trình thực tập tại trường đại học (30%) và các sự kiện Network (20%) ít được tiếp cận hơn.

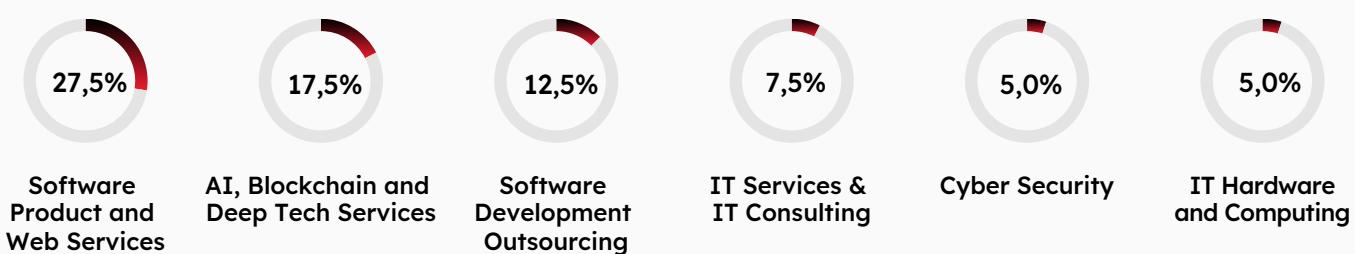
Loại Hình Công Ty Thực Tập



Quy Mô Công Ty Thực Tập



Ngành Nghề Công Ty Thực Tập



Hình Thức Thực Tập

■ Full-time ■ Part-time ■ Làm việc theo giờ

55,3% 34,2% 10,5%

Số Giờ Thực Tập Trung Bình Mỗi Ngày

(Dành cho những sinh viên thực tập bán thời gian)

6,0 Số giờ làm việc trung bình mỗi ngày

Chức Danh/Vị Trí Thực Tập

1	Developer (nói chung)
2	Business Analyst
3	IT support
4	Back-end Developer
5	Front-end Developer

Phòng Ban Thực Tập

1	Phòng Công Nghệ Thông Tin
2	Phòng Ứng Dụng Di Động
3	Phòng Đổi Mới Sáng Tạo
4	Phòng Nghiên Cứu & Phát Triển (R&D)
5	Phòng An Ninh

Top 5 Kênh Thông Tin Tìm Kiếm Công Việc Thực Tập

47,5%

Facebook

37,5%

Giới thiệu bởi
người quen

30,0%

Nhóm việc làm IT
trên Zalo, Viber,
Telegram...

30,0%

Chương trình thực tập
sinh liên kết với trường
đang theo học

20,0%

Từ các buổi
network

67,5% sinh viên IT được trả lương khi đi thực tập, với thu nhập trung bình hàng tháng là 5,000,000 VND. Tuy nhiên, một phần ba sinh viên tham gia thực tập không lương, điều này nhấn mạnh vào việc tập trung vào tích lũy kinh nghiệm thực tế dù không được trả thù lao. Ngoài ra, có 72,5% sinh viên mong muốn trở thành nhân viên chính thức tại công ty sau khi hết thời gian thực tập.

Hầu hết sinh viên IT (77,5%) mong muốn được đào tạo về các kỹ năng kỹ thuật, đặc biệt là lập trình và tư duy logic. Ở giai đoạn đầu vào nghề, thách thức lớn nhất của họ là thích nghi với kiến thức và công nghệ mới trong quá trình thực tập. Những thách thức khác bao gồm thiếu kinh nghiệm, áp lực khối lượng công việc cao và khó khăn trong việc hợp tác với đồng nghiệp và nhóm.

Lương Thực Tập

67,5%

Được trả lương cho công việc thực tập

Định Hướng Sau Thực Tập

72,5%

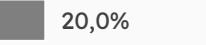
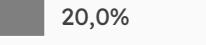
Muốn trở thành nhân viên chính thức sau chương trình thực tập

Thu Nhập Hàng Tháng

5.000.000 VND

là mức thu nhập trung bình hàng tháng của công việc thực tập

Kỹ Năng Mong Muốn Được Đào Tạo Trong Thời Gian Thực Tập

Kỹ năng chuyên môn (lập trình, logic)	 77,5%
Quy trình làm việc	 35,0%
Kiến thức về sản phẩm	 20,0%
Làm việc nhóm	 20,0%
Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành	 17,5%

Thách Thức Trong Thời Gian Thực Tập

1	Kiến thức mới và công nghệ mới
2	Thiếu kinh nghiệm làm việc
3	Áp lực khối lượng công việc cao
4	Khó khăn trong việc hợp tác với đồng nghiệp
5	Người hướng dẫn thiếu kinh nghiệm

Trong số các sinh viên IT nhận các dự án freelance làm việc, có 52,5% được trả lương cho việc làm của mình, thu nhập trung bình hàng tháng là 6.600.000 VND. Họ thường dành khoảng 7 giờ mỗi tuần cho các công việc tự do. Các mối quan hệ cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tìm kiếm công việc freelance, với 55,3% dựa vào người quen và 50,0% sử dụng Facebook. Các nhóm IT trên các nền tảng như Zalo, Telegram (50,0%) cũng nằm trong số các kênh được sử dụng phổ biến nhất.

Lương Làm Freelance

52,5%

Được trả lương cho công việc freelance

Số Giờ Làm Việc/Tuần

7,0

Số giờ làm việc trung bình mỗi tuần

Thu Nhập Hàng Tháng

6.600.000 VND

Thu nhập trung bình hàng tháng cho công việc freelance

Top 3 Kênh Thông Tin Tìm Kiếm Công Việc Freelance Cho Sinh Viên IT

55,3%

Giới thiệu từ bạn bè/ người thân/người quen

50,0%

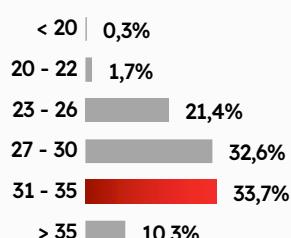
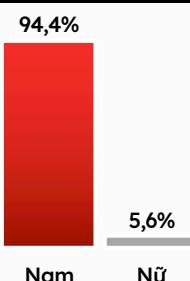
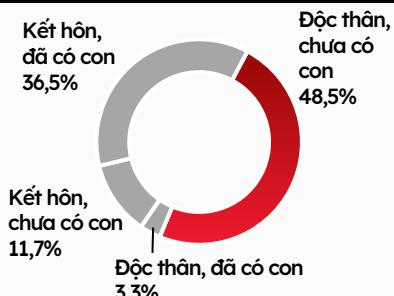
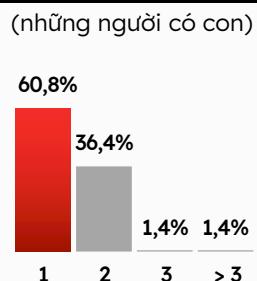
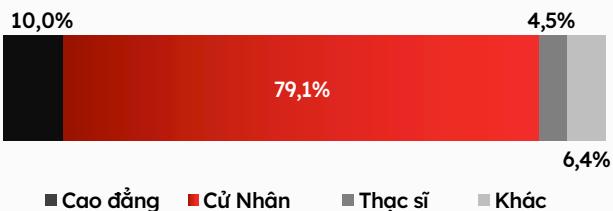
Facebook

50,0%

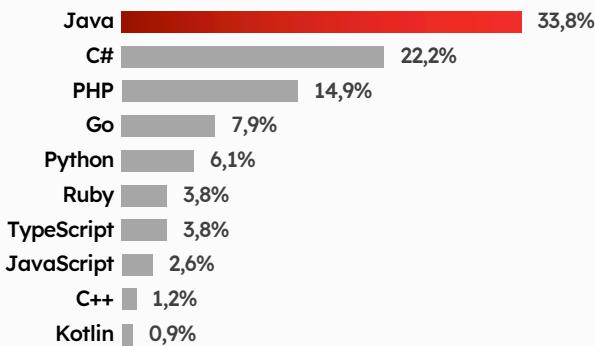
Nhóm việc làm IT trên Zalo, Viber, Telegram...

PHẦN 10

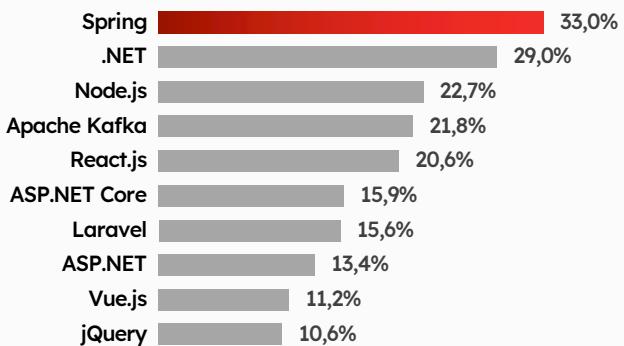
MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH TRÌNH TÌM VIỆC (31 VỊ TRÍ)

Độ Tuổi**Giới Tính****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Chuyên Ngành IT****Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(sử dụng chính)

**Top 10 Library & Framework**

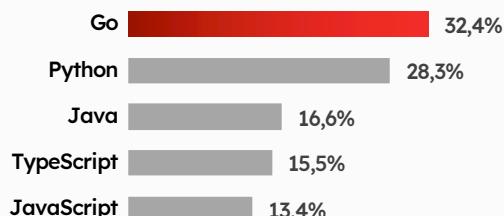
(đang sử dụng)

**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

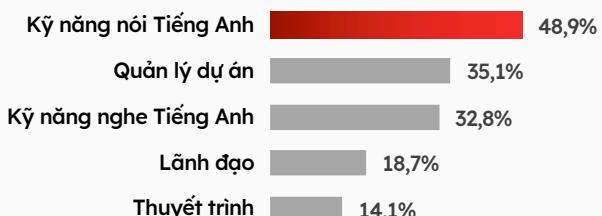
(thành thạo)

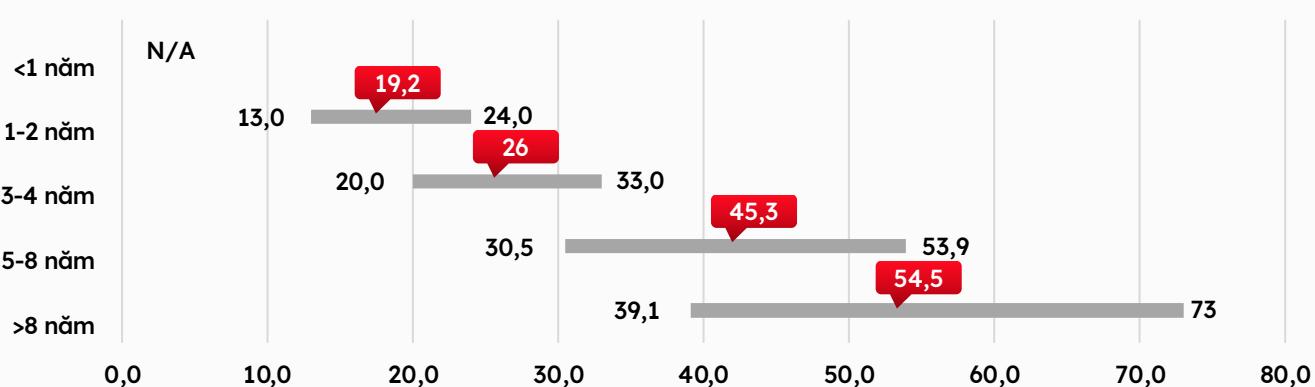
**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

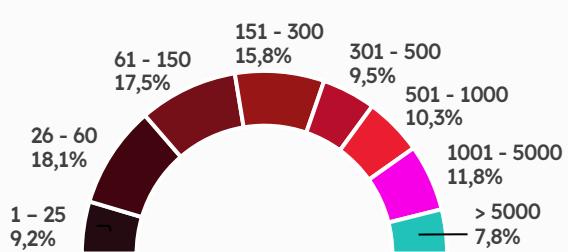
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)

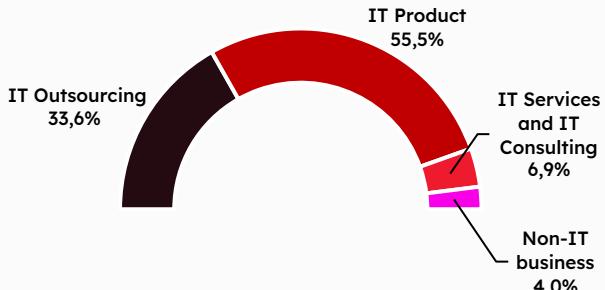
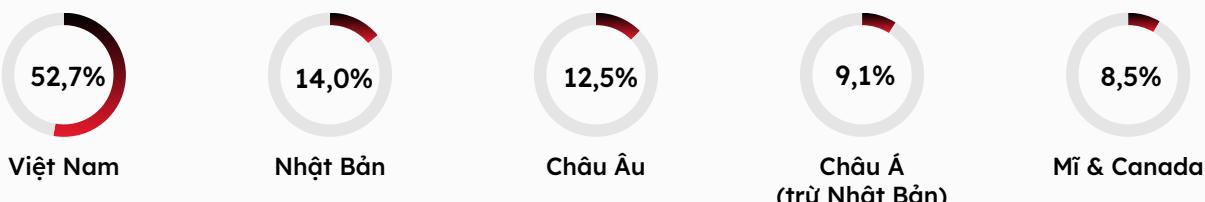


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	34,2%	32,2%	26,0%	20,9%
Công việc hiện tại	N/A	19,8%	16,9%	12,9%	11,7%

Quy Mô Công Ty**Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

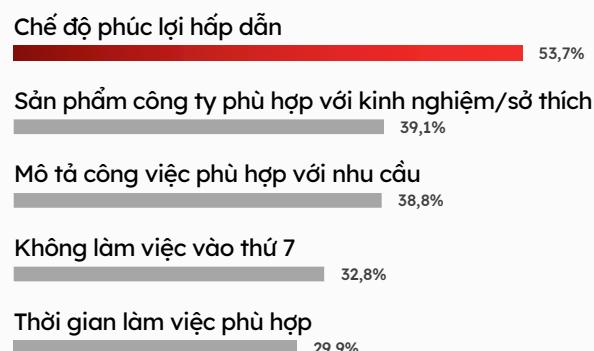
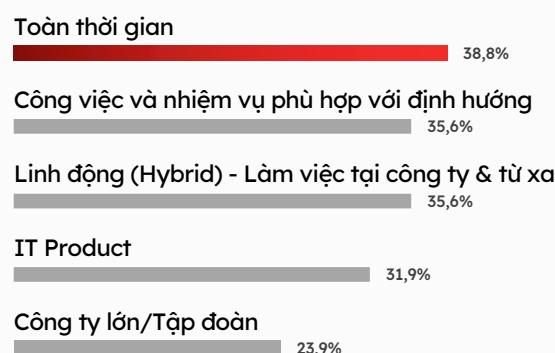
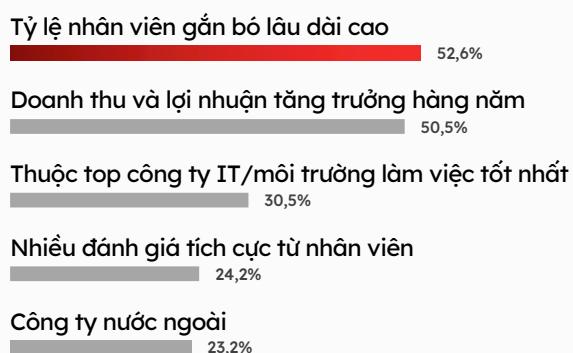
1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Ngân hàng
3	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
4	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
5	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
6	Thương mại điện tử
7	Gia công phát triển phần mềm
8	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
9	Game
10	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)

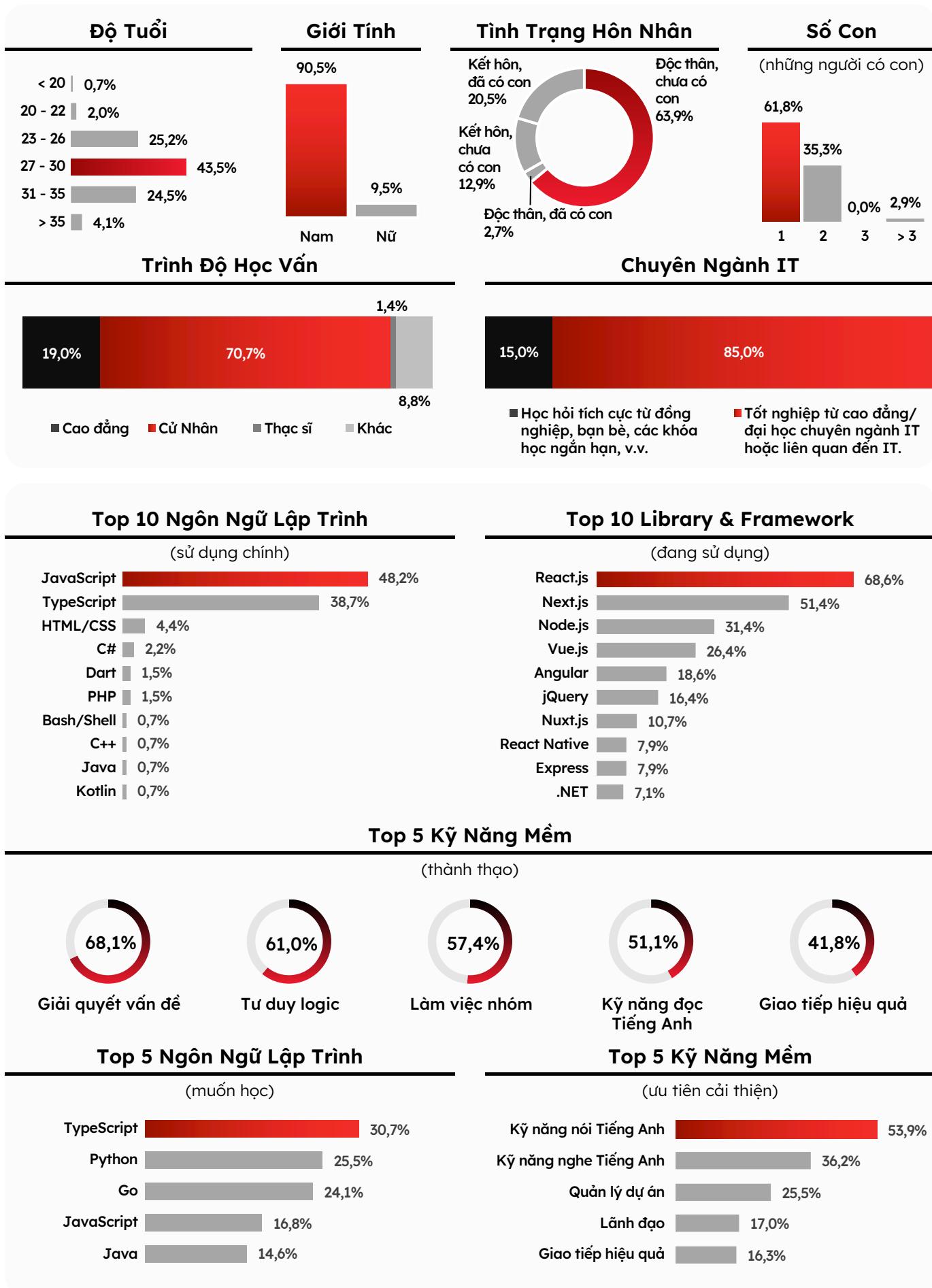
Loại Hình Công Ty**Top 5 Quốc Gia Chủ Quản**

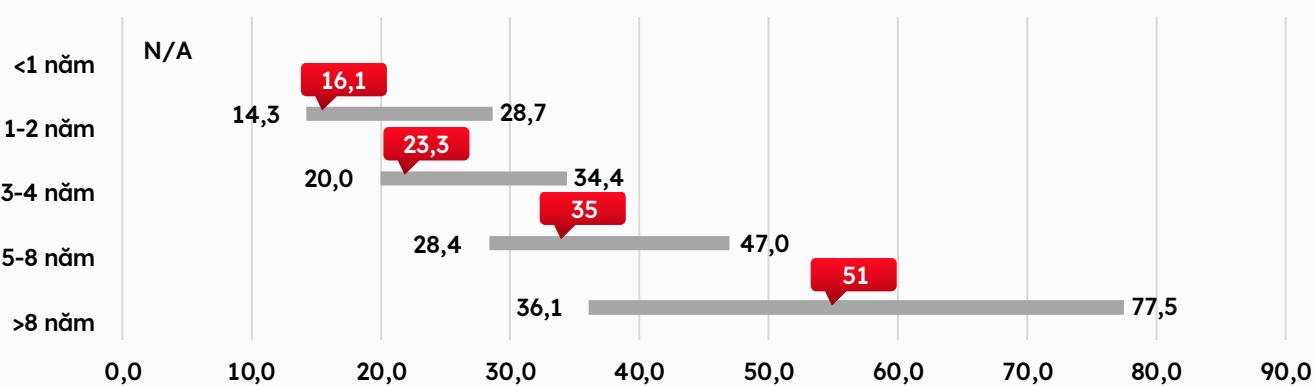
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**42,5%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

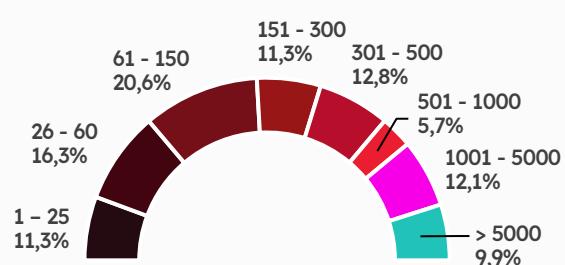
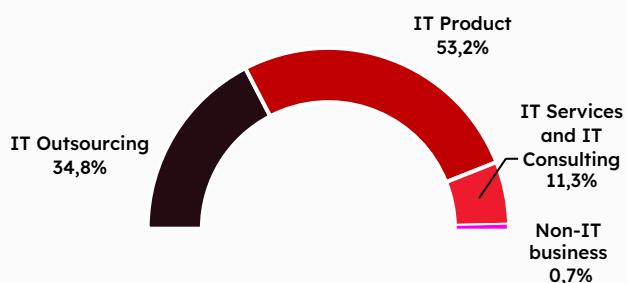
8,7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
19,3% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
29,5% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**



Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	38,5%	31,9%	24,6%	23,9%
Công việc hiện tại	N/A	25,1%	16,5%	16,2%	13,1%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

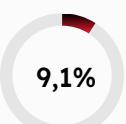
1	Thương mại điện tử
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
4	Ngân hàng
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
6	Gia công phát triển phần mềm
7	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
8	Giáo dục & Đào tạo
9	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
10	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

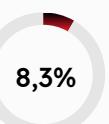
Việt Nam

Châu Á
(trừ Nhật Bản)

Nhật Bản



Mỹ & Canada

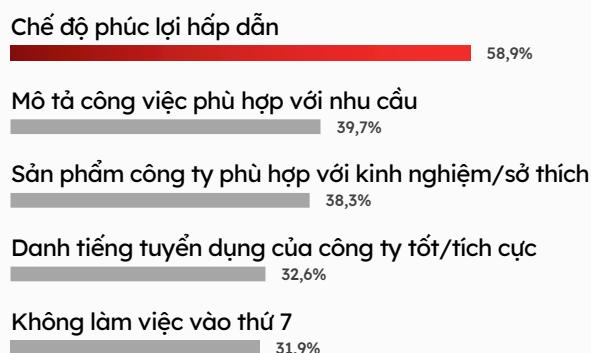
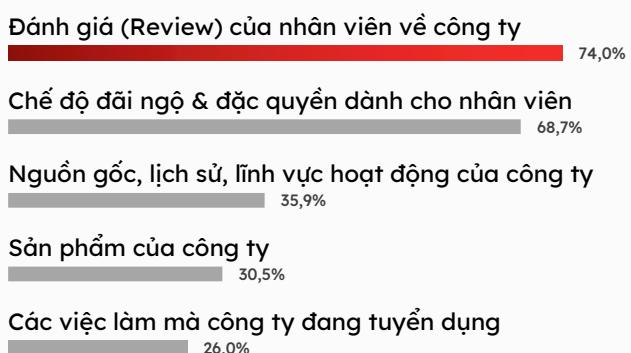
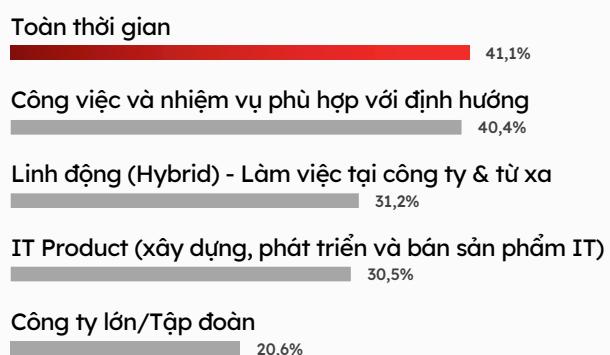


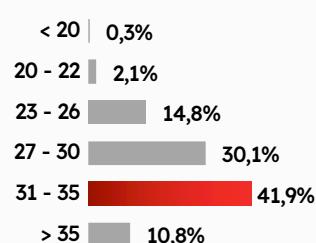
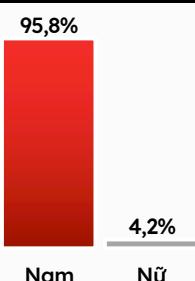
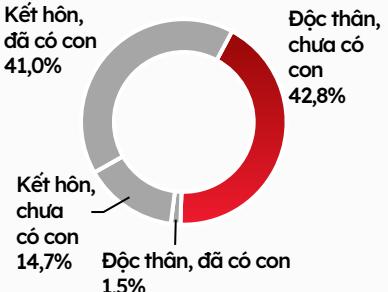
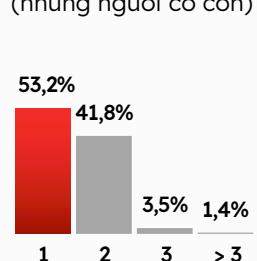
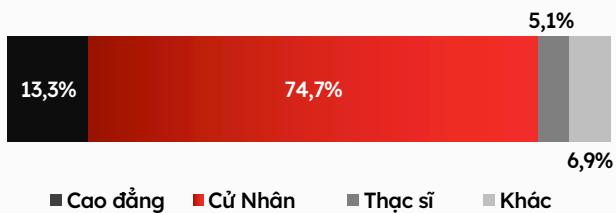
Châu Âu

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**48,2%**

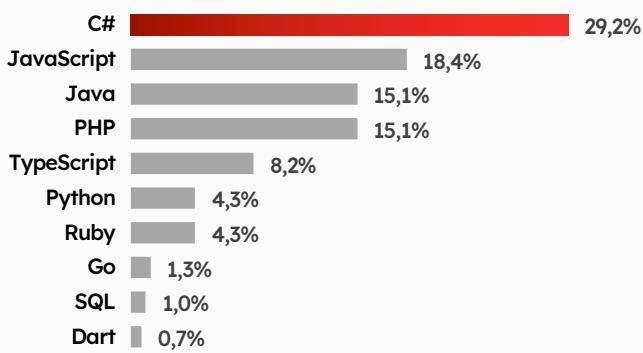
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

10,2% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 17,5% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 24,1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

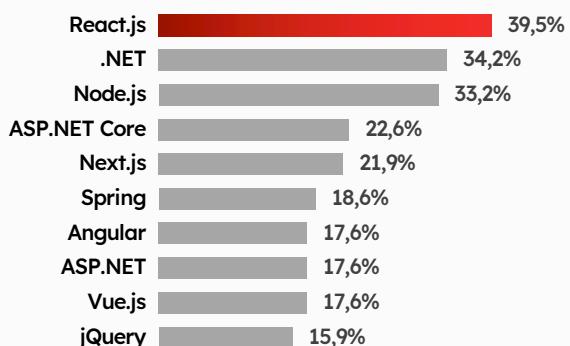
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

Độ Tuổi**Giới Tính****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(sử dụng chính)

**Top 10 Library & Framework**

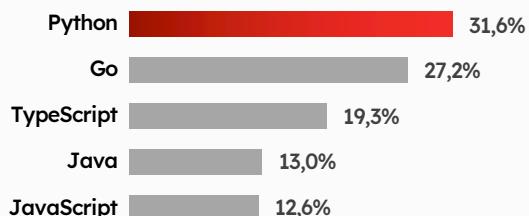
(đang sử dụng)

**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

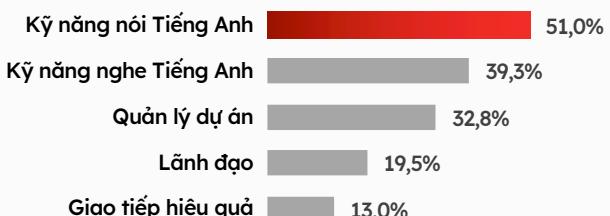
(thành thạo)

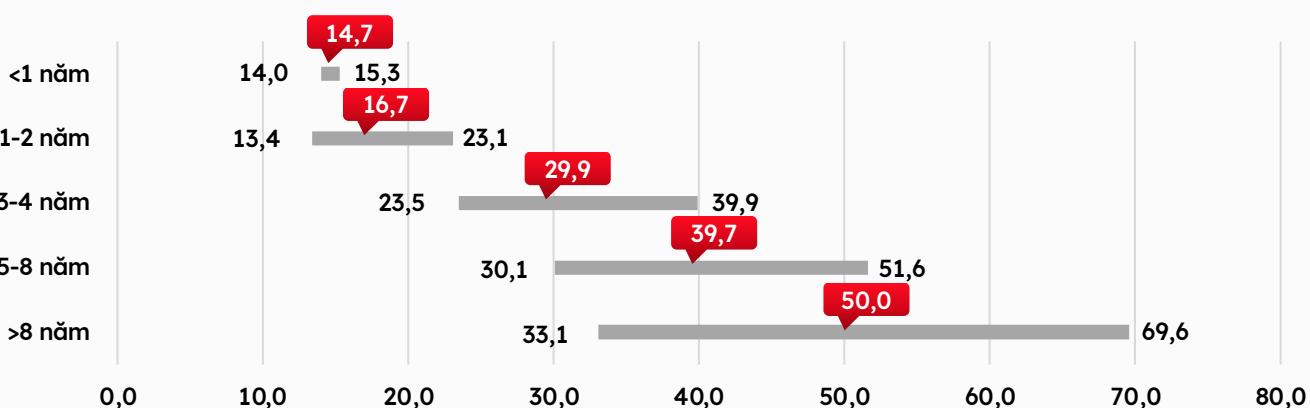
**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

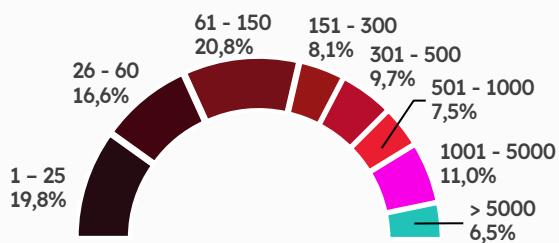
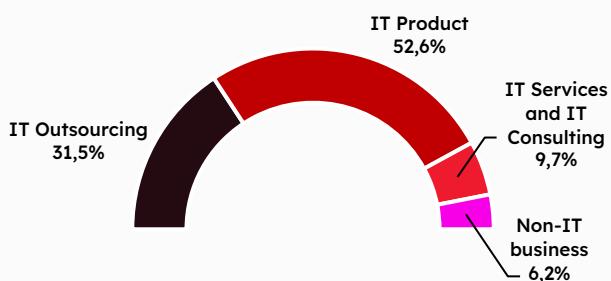
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)



Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	25,0%	28,5%	27,7%	25,2%	22,5%
Công việc hiện tại	23,0%	22,3%	16,9%	15,0%	12,1%

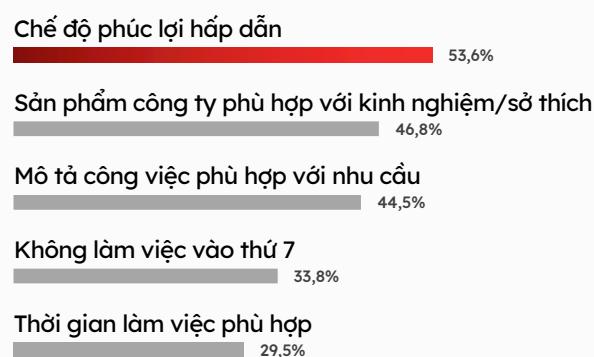
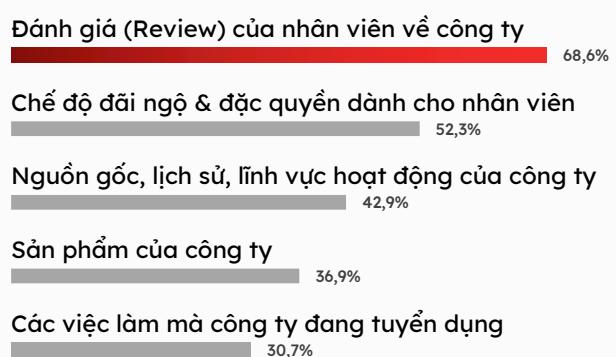
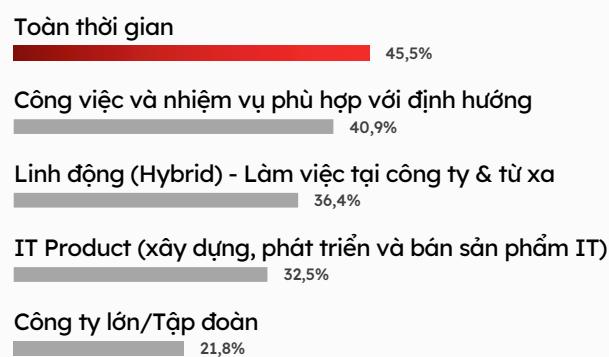
Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

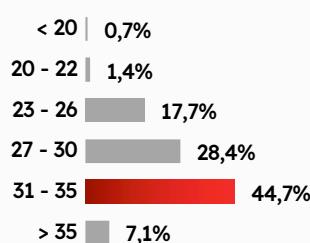
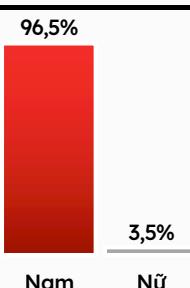
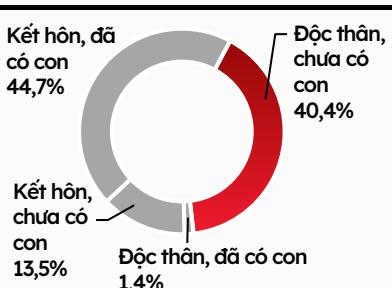
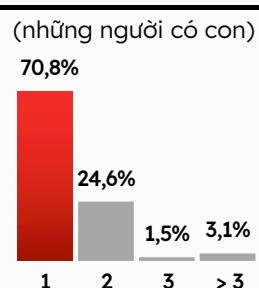
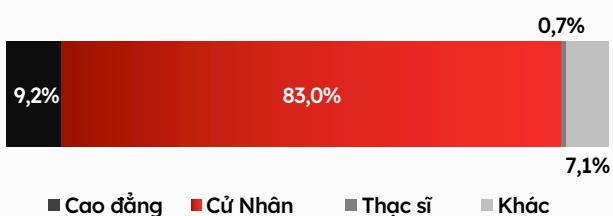
1	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	Gia công phát triển phần mềm
4	Thương mại điện tử
5	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
6	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
7	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
8	Ngân hàng
9	Giáo dục & Đào tạo
10	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

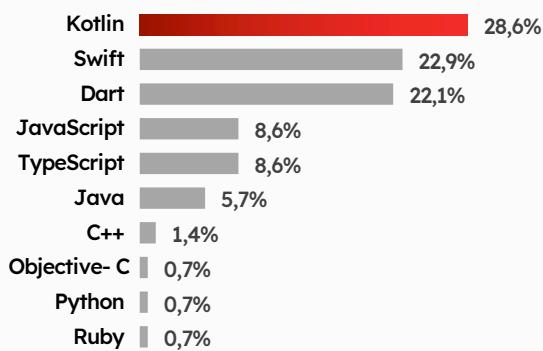
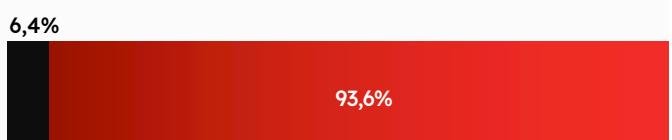
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**41.5%****có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới**

5.0% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
20.3% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
33.2% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

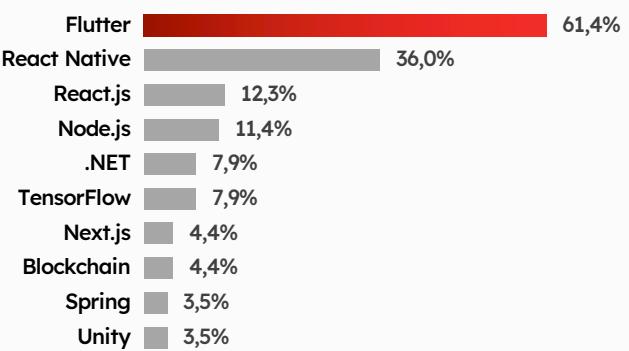
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

Độ Tuổi**Giới Tính****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(sử dụng chính)

**Chuyên Ngành IT****Top 10 Library & Framework**

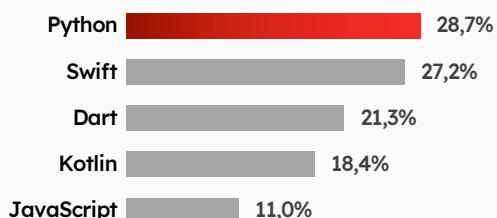
(đang sử dụng)

**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

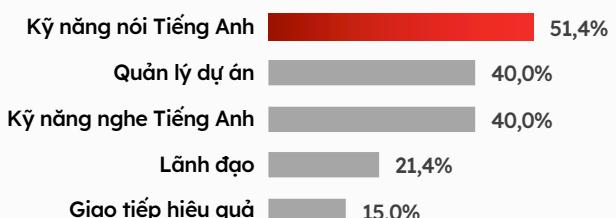
(thành thạo)

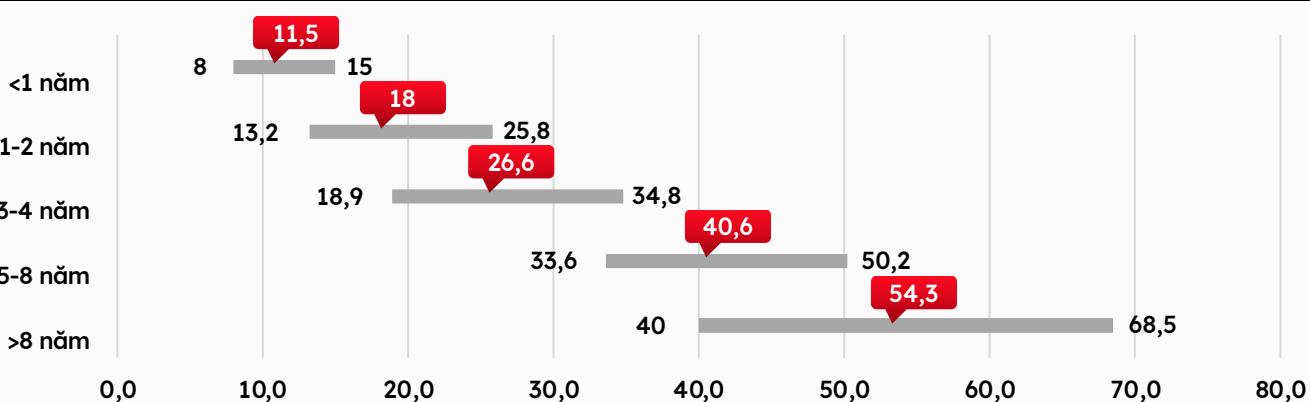
**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

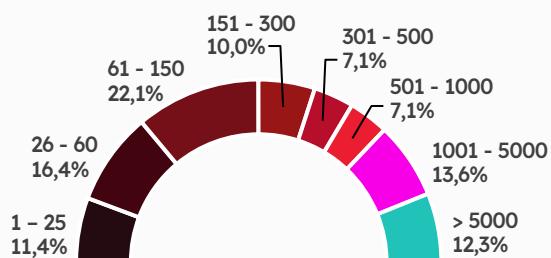
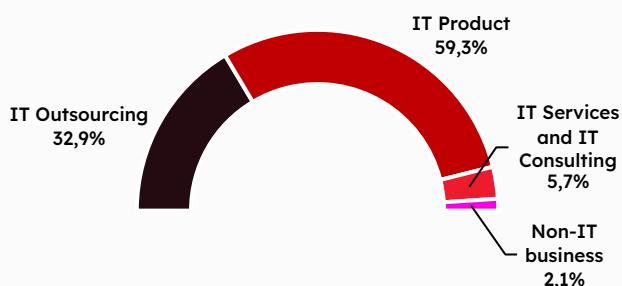
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)

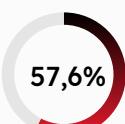


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

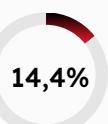
Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	55,0%	29,4%	27,4%	23,7%	26,7%
Công việc hiện tại	30,5%	20,6%	15,2%	12,1%	12,6%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

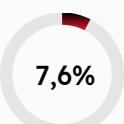
1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Gia công phát triển phần mềm
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
4	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
5	Ngân hàng
6	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
7	Thương mại điện tử
8	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
9	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
10	Giáo dục & Đào tạo

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Việt Nam

Châu Á
(trừ Nhật Bản)

Mỹ & Canada



Nhật Bản

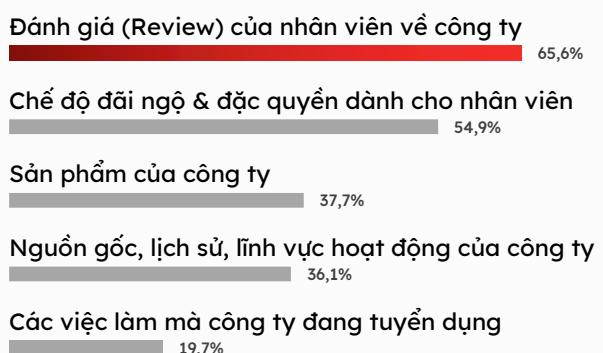
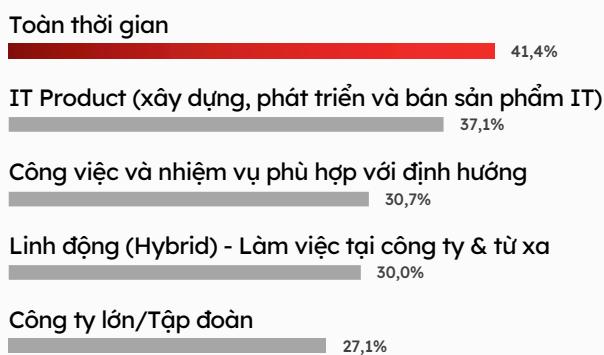
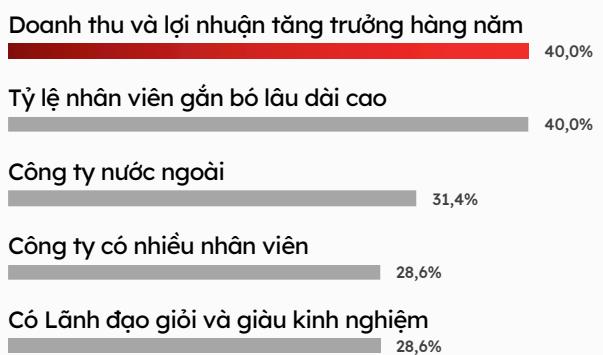


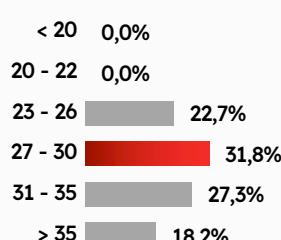
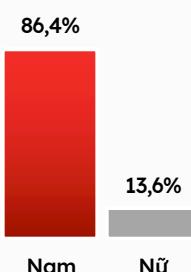
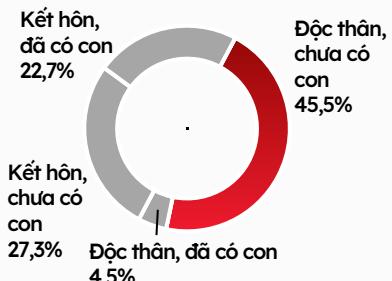
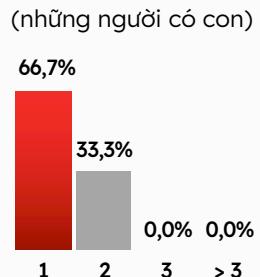
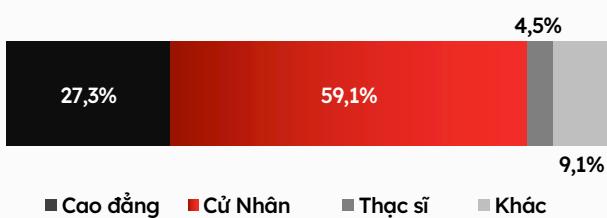
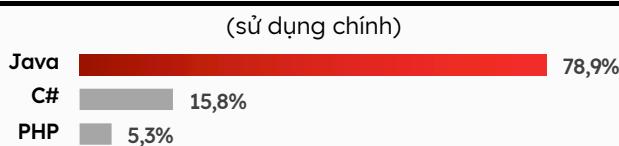
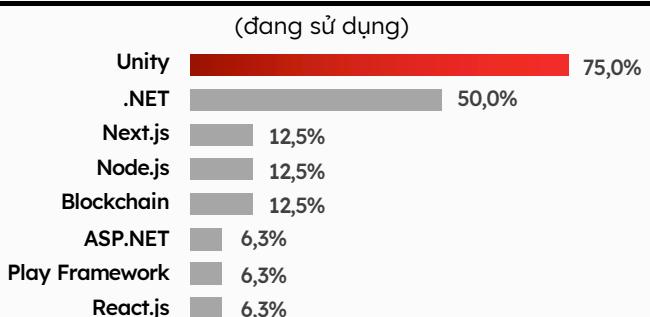
Châu Âu

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**42,8%**

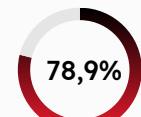
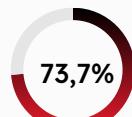
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

4,3% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 13,8% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 39,1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

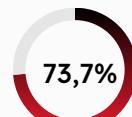
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

Độ Tuổi**Giới Tính****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Ngôn Ngữ Lập Trình****Chuyên Ngành IT****Library & Framework****Top 5 Kỹ Năng Mềm**

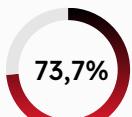
(thành thạo)

Kỹ năng đọc
Tiếng Anh

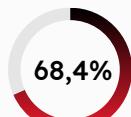
Tư duy logic



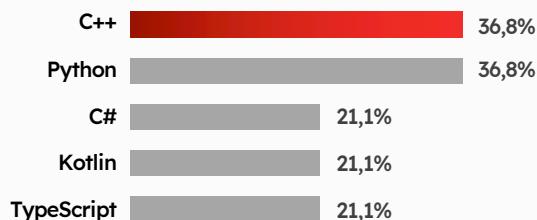
Giải quyết vấn đề



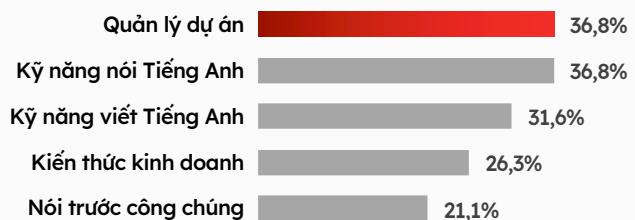
Làm việc nhóm

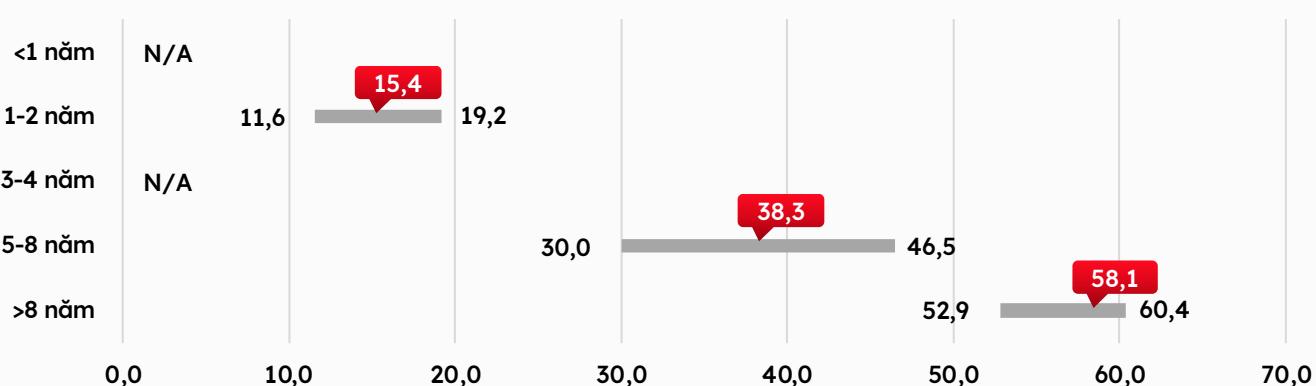
Kỹ năng nghe
Tiếng Anh**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

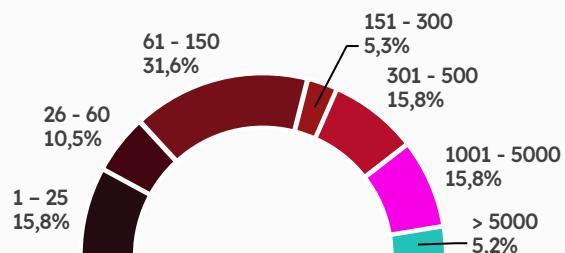
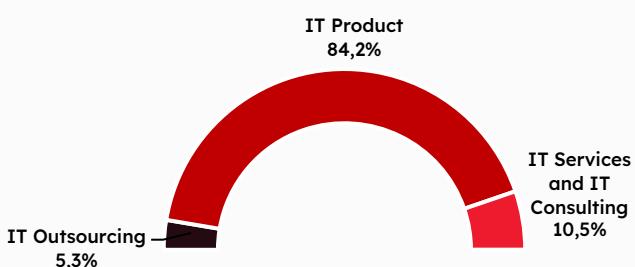
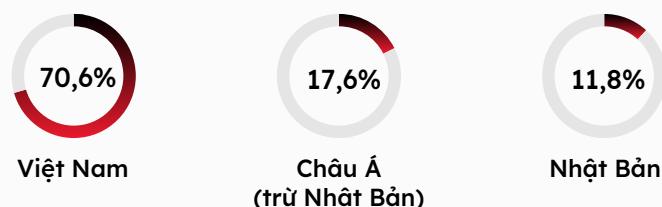
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)



Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	66,0%	N/A	22,2%	22,5%
Công việc hiện tại	N/A	26,0%	N/A	10,9%	10,0%

Quy Mô Công Ty**Ngành Hoạt Động Của Công Ty****Loại Hình Công Ty****Top 5 Quốc Gia Chủ Quản**

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**21,1%**

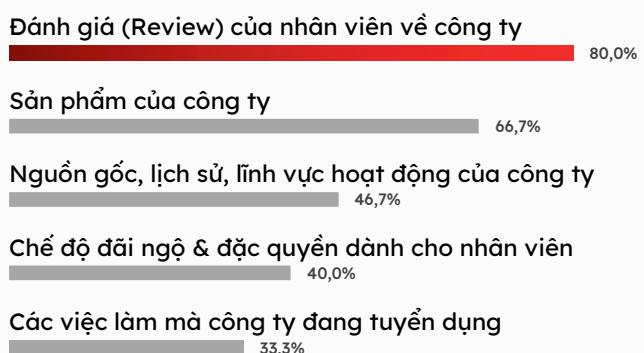
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

5,3% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 15,7% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 57,9% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

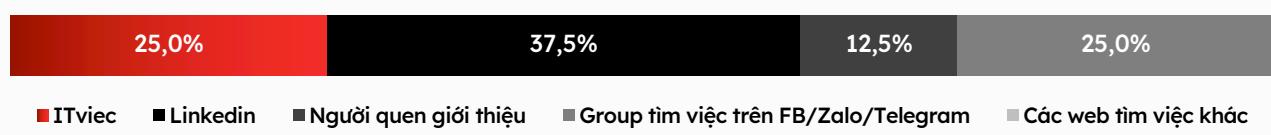
Top 5 Lý Do Úng Tuyển



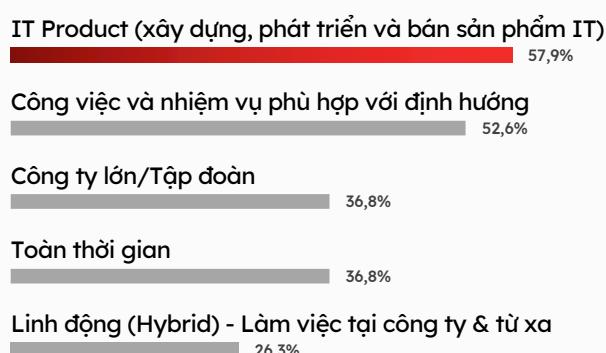
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

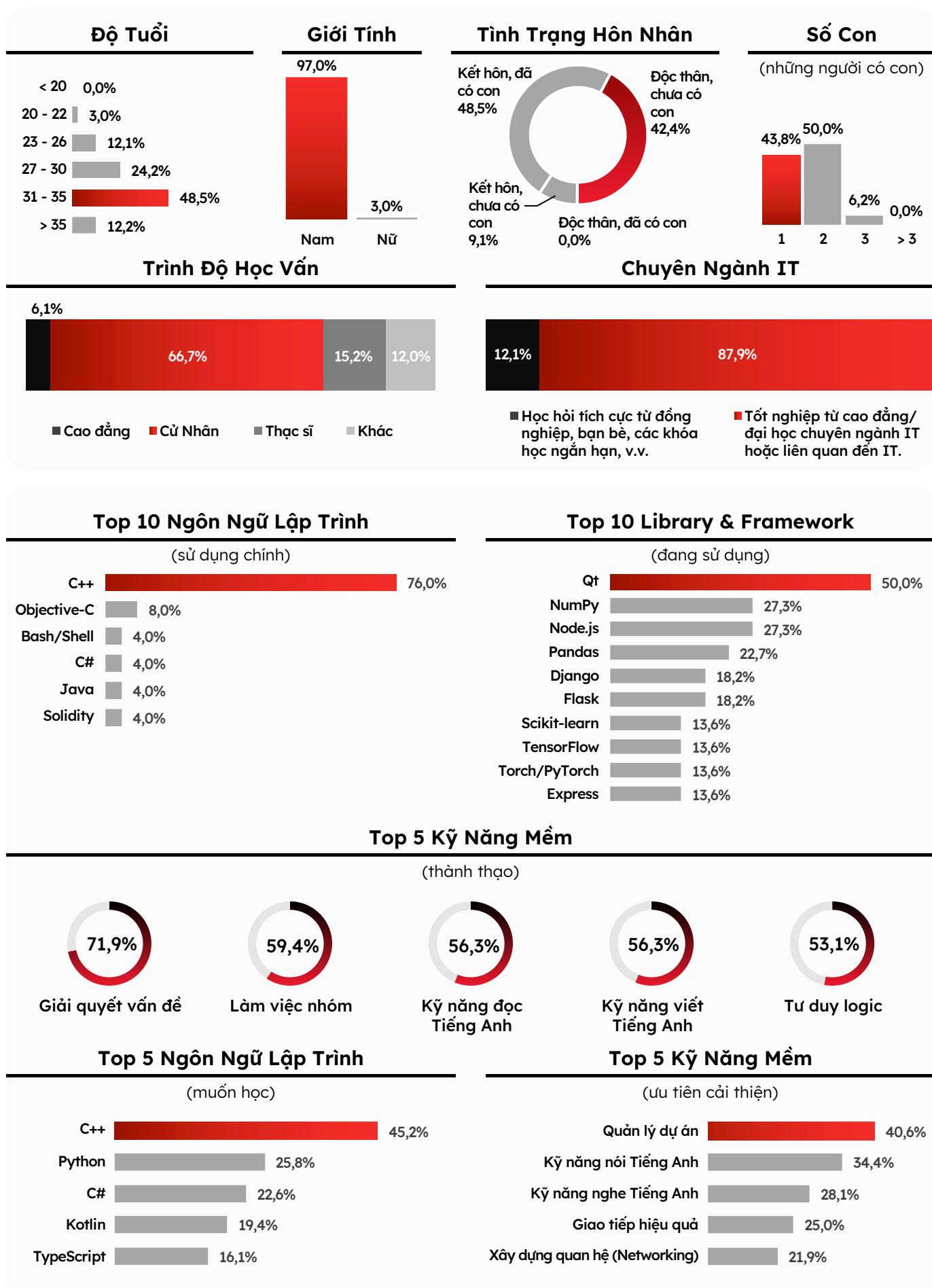


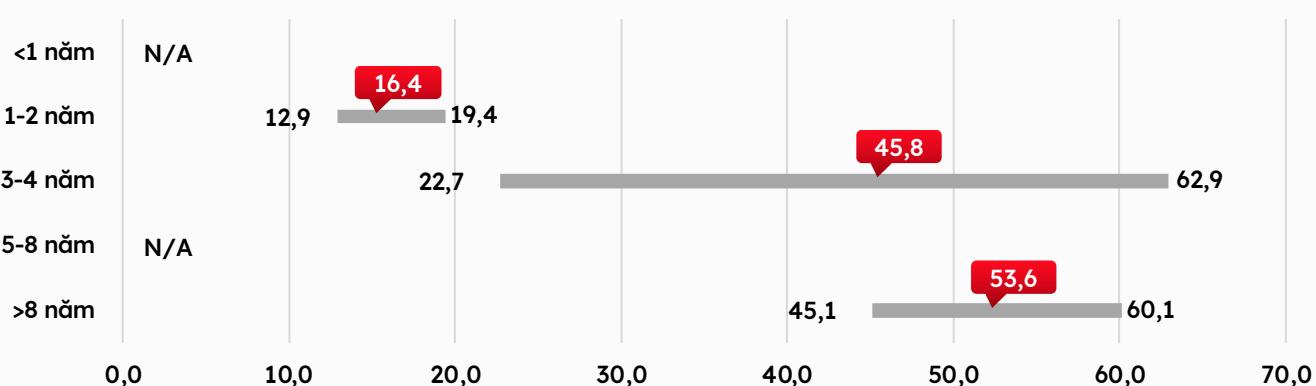
Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



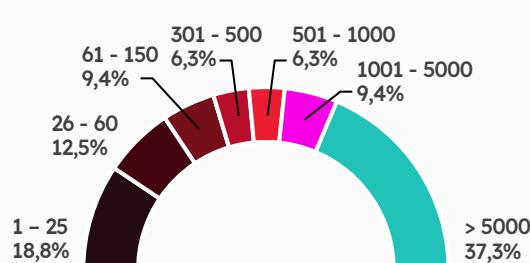
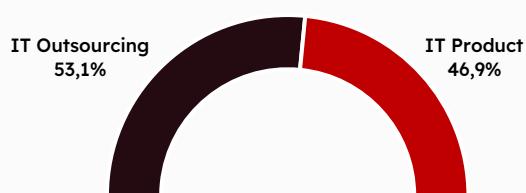
Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài





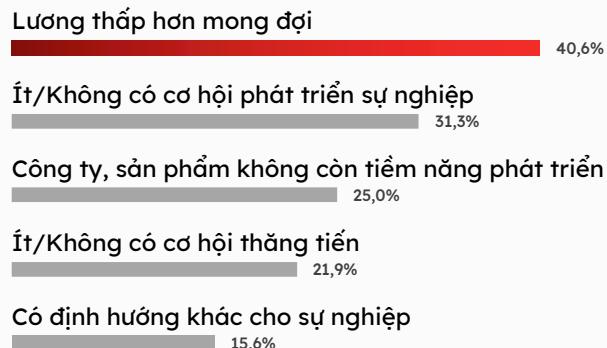
Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	28,3%	35,0%	N/A	28,1%
Công việc hiện tại	N/A	16,3%	15,0%	N/A	10,3%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

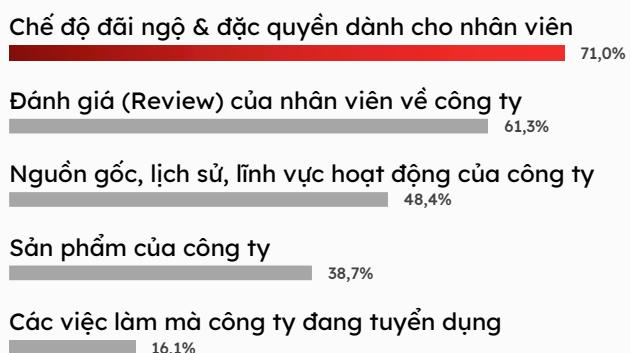
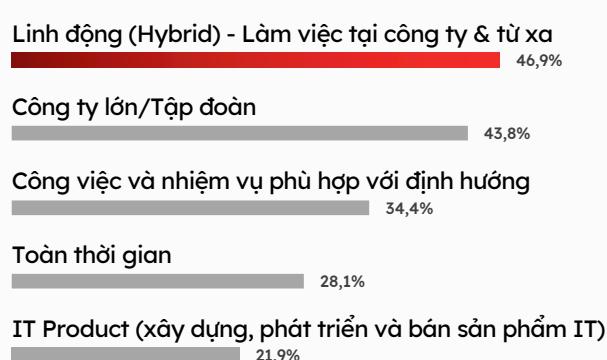
1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
3	Gia công phát triển phần mềm
4	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
5	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)
6	Thương mại điện tử
7	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
8	Game
9	Mạng & Cơ sở hạ tầng
10	Thể dục & Thể thao (Sports and Fitness)

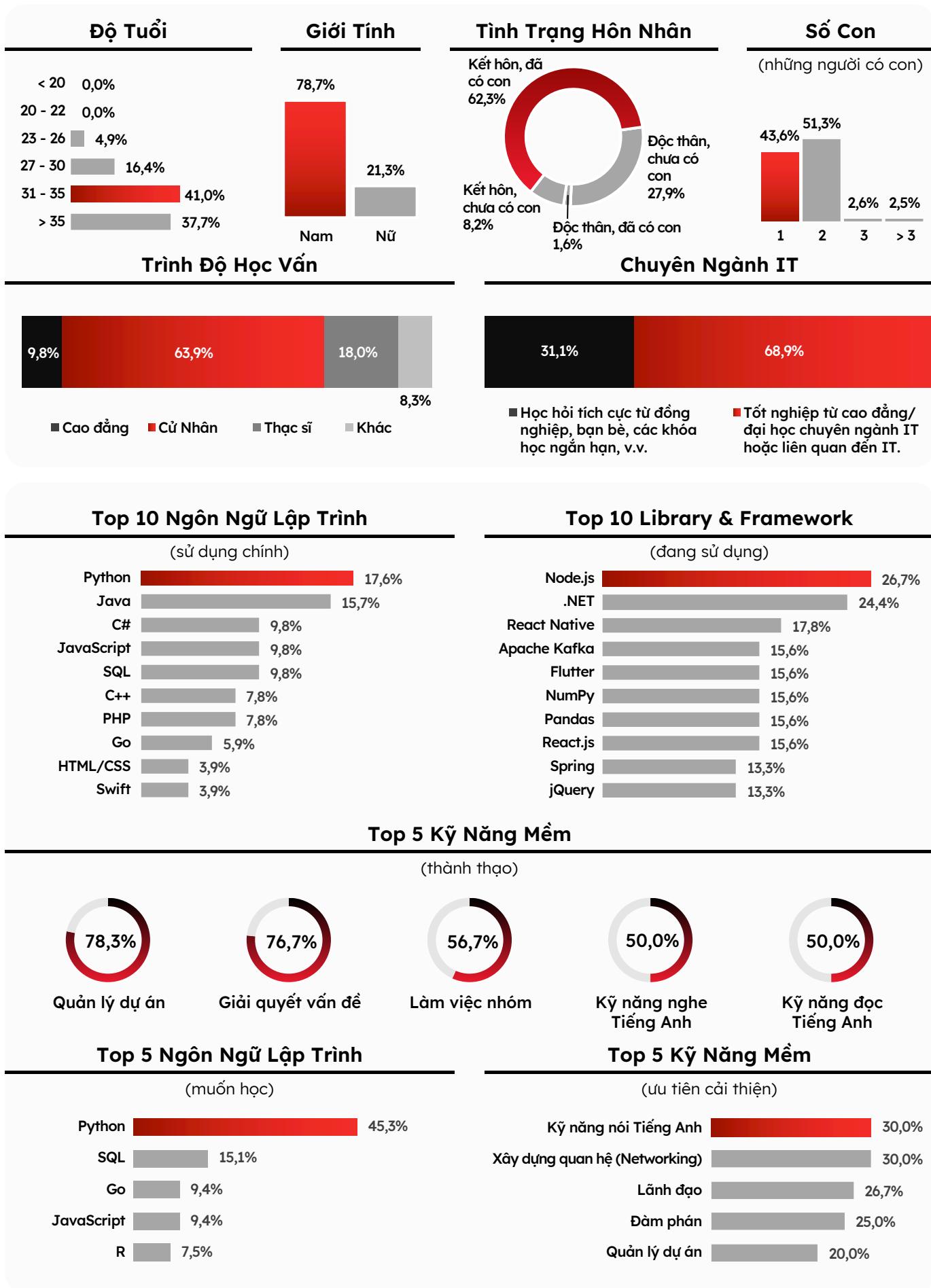
Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

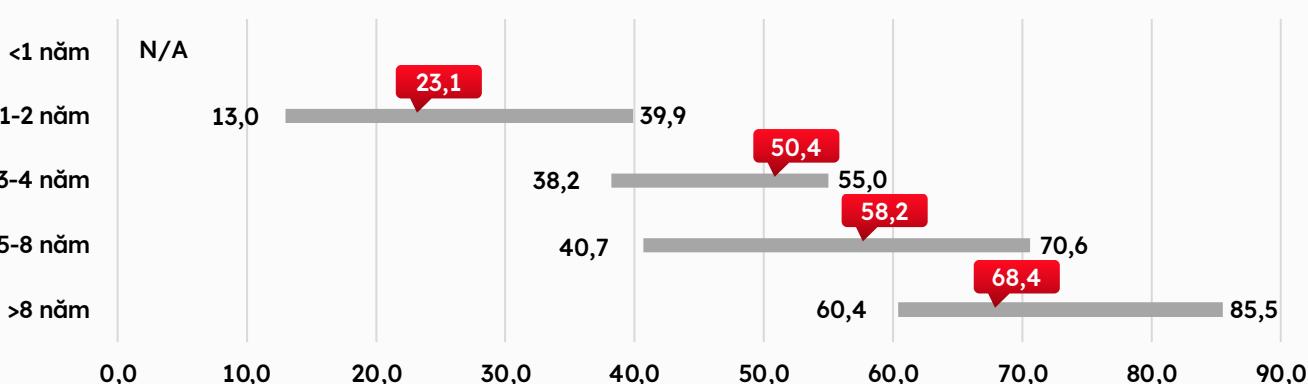
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**32,3%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

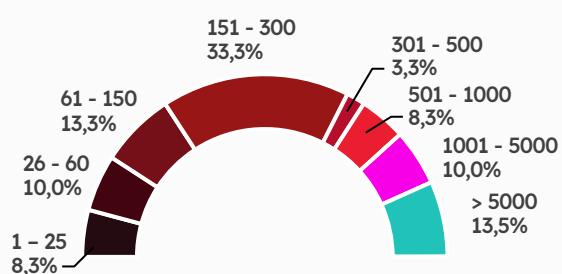
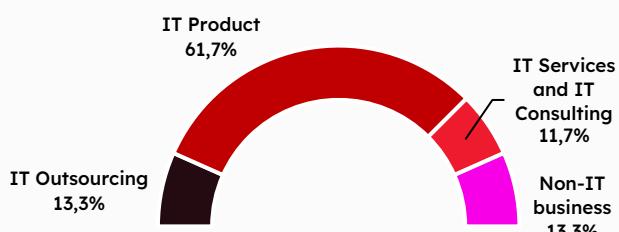
9,7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 22,5% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 35,5% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

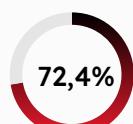


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	29,0%	24,6%	28,1%	35,9%
Công việc hiện tại	N/A	16,5%	14,5%	14,8%	14,6%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

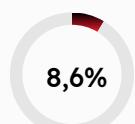
1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
4	Ngân hàng
5	Thương mại điện tử
6	Giáo dục & Đào tạo
7	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
8	Game
9	Chính phủ
10	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Việt Nam



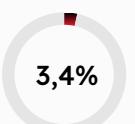
Nhật Bản



Châu Âu



Châu Á (trừ Nhật Bản)



Mĩ & Canada

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

- Có định hướng khác cho sự nghiệp 31,7%
- Công ty, sản phẩm không còn tiềm năng phát triển 28,3%
- Lương thấp hơn mong đợi 23,3%
- Không có cơ hội phát triển sự nghiệp 21,7%
- Cần tập trung cho gia đình 16,7%

36,7%

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

6,7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 15,0% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 41,6% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

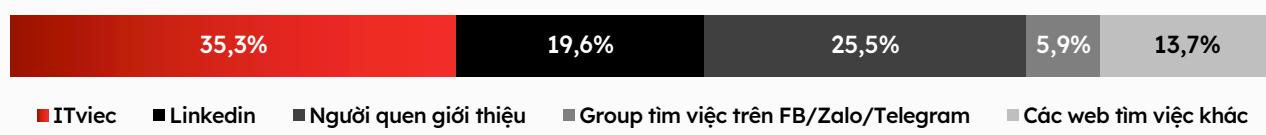
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển

- Sản phẩm công ty phù hợp với kinh nghiệm/sở thích 60,0%
- Chế độ phúc lợi hấp dẫn 45,0%
- Mô tả công việc phù hợp với nhu cầu 41,7%
- Không làm việc vào thứ 7 40,0%
- Khoảng cách từ nhà đến công ty hợp lý 33,3%

Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất

- Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty 65,3%
- Chế độ đãi ngộ & đặc quyền dành cho nhân viên 57,1%
- Sản phẩm của công ty 40,8%
- Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty 36,7%
- Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng 22,4%

Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

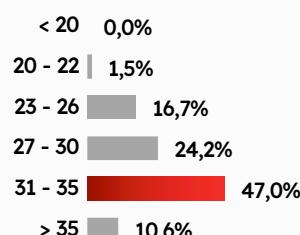
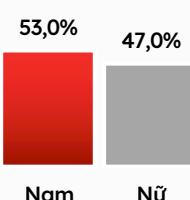
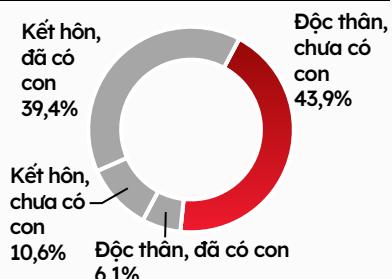
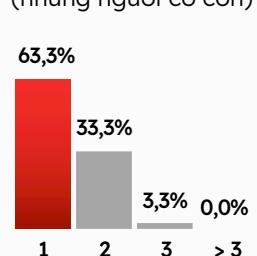
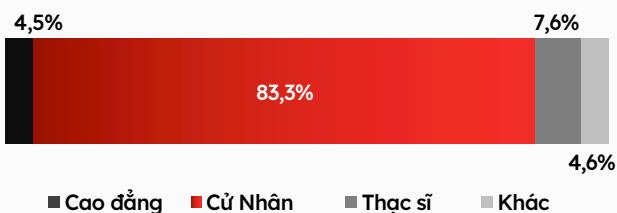
- Toàn thời gian 46,7%
- Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng 40,0%
- Công ty lớn/Tập đoàn 30,0%
- Linh động (Hybrid) - Làm việc tại công ty & từ xa 30,0%
- IT Product (xây dựng, phát triển và bán sản phẩm IT) 28,3%

Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực

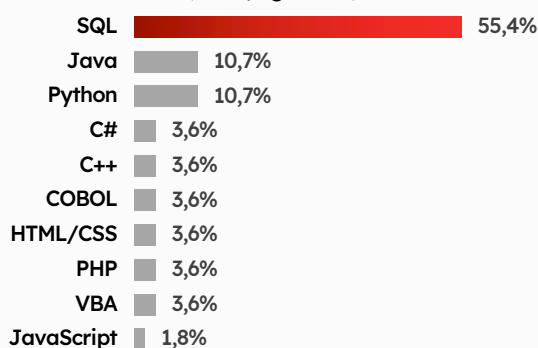
- Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng hàng năm 50,0%
- Tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao 50,0%
- Thuộc top công ty IT/môi trường làm việc tốt nhất 35,7%
- Mang lại sự cân bằng công việc, cuộc sống 35,7%
- Công ty nước ngoài 21,4%

Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

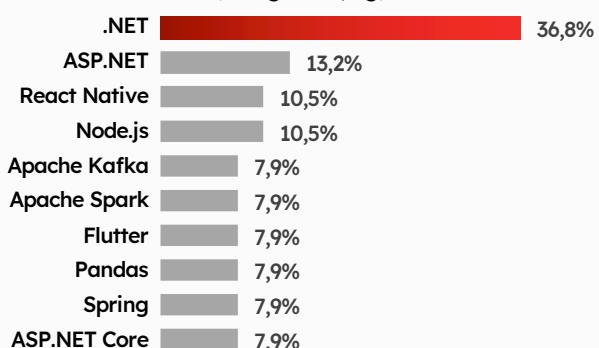


Độ Tuổi**Giới Tính****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình**

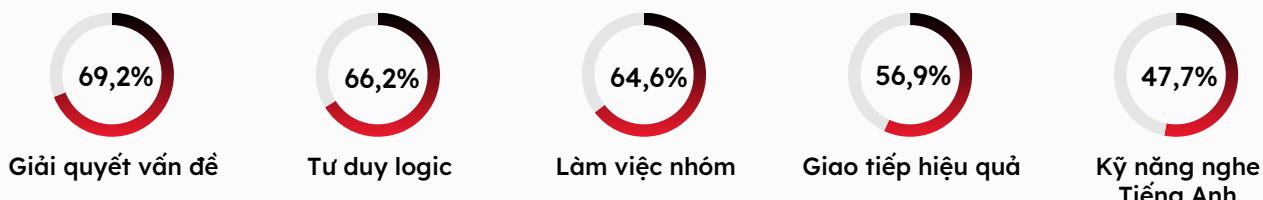
(sử dụng chính)

**Top 10 Library & Framework**

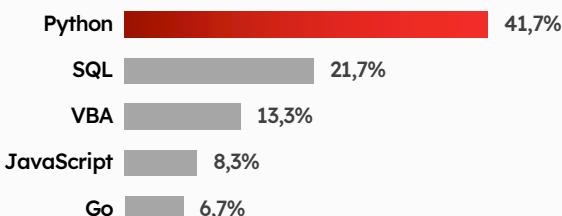
(đang sử dụng)

**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

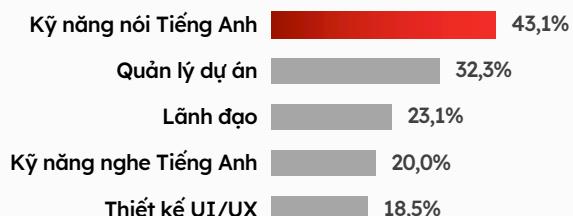
(thành thạo)

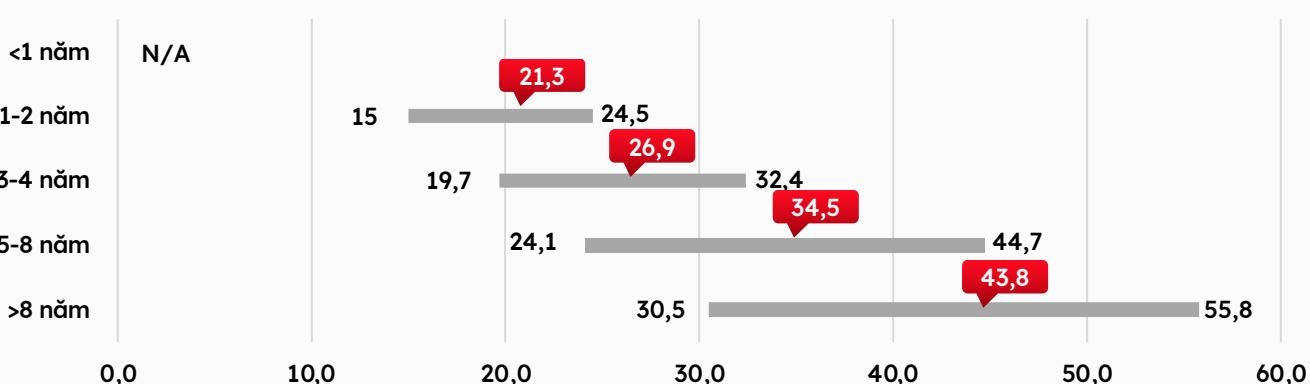
**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

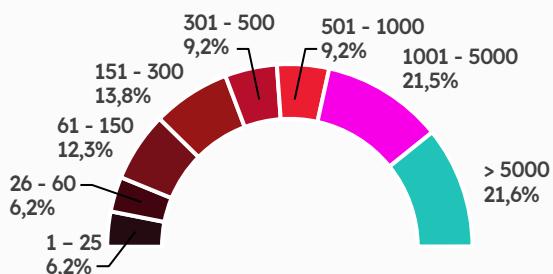
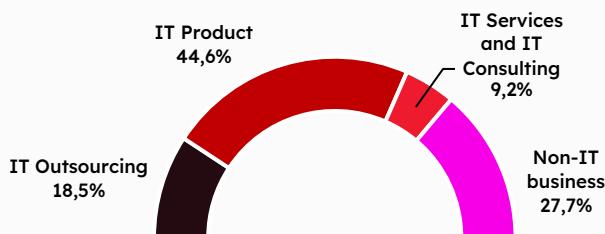
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)

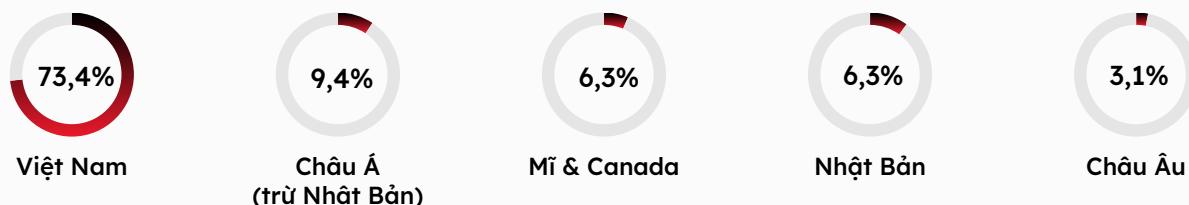


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	23,0%	25,7%	26,8%	18,5%
Công việc hiện tại	N/A	13,3%	10,9%	14,8%	12,5%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

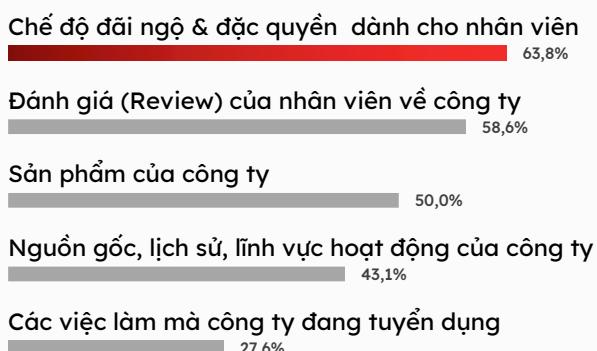
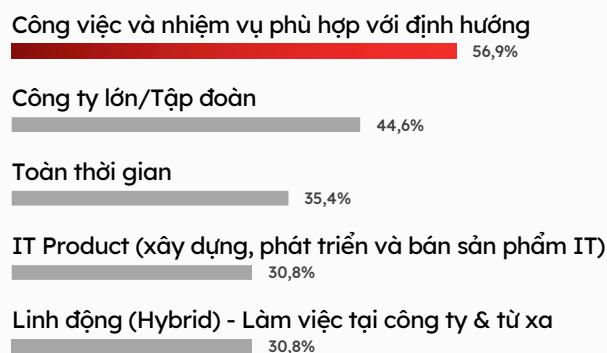
1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Ngân hàng
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
4	Kinh doanh sỉ & lẻ (Retail and Wholesale)
5	Thương mại điện tử
6	Gia công phát triển phần mềm
7	An ninh mạng
8	Giáo dục & Đào tạo
9	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
10	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi

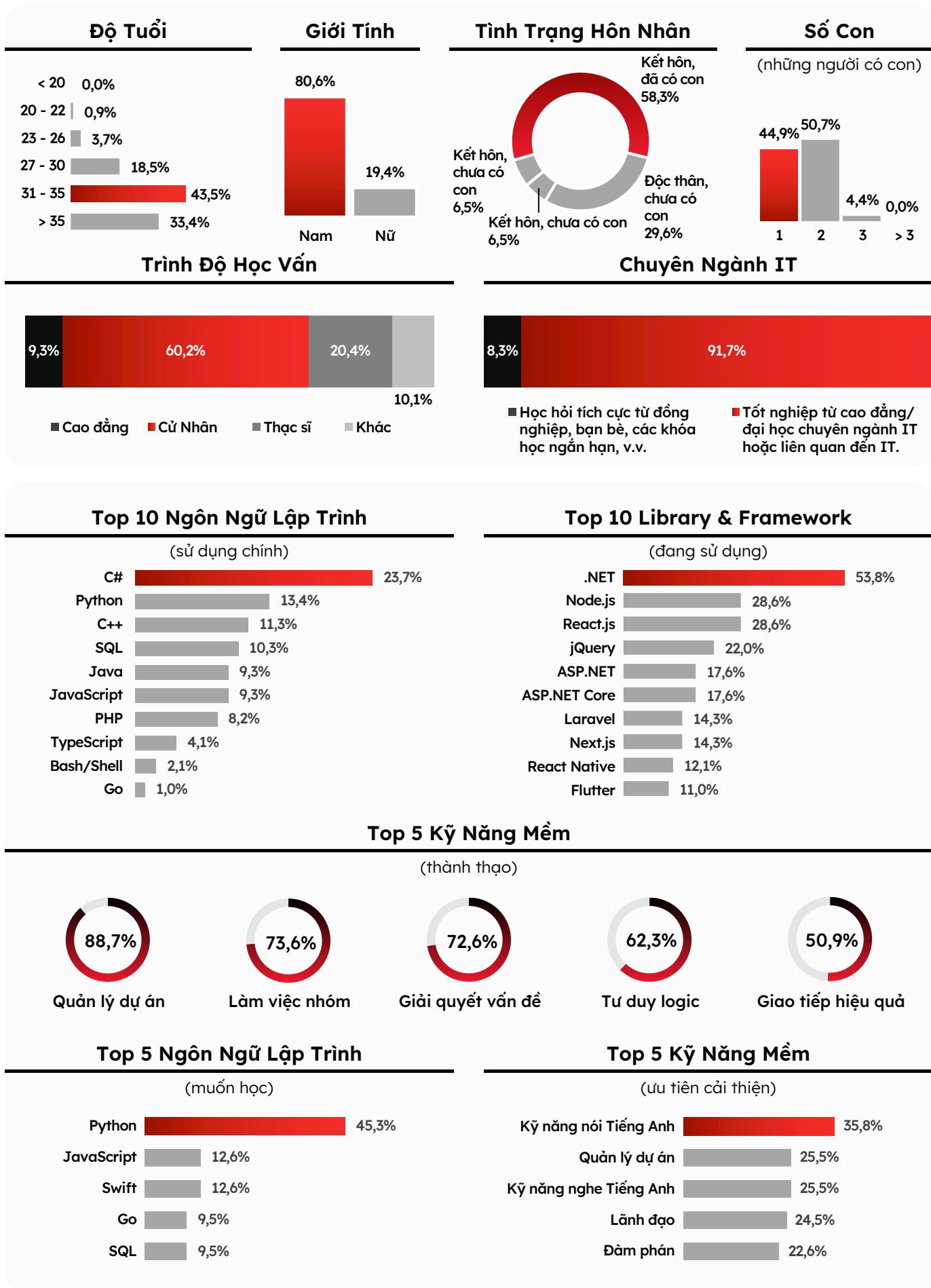
Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

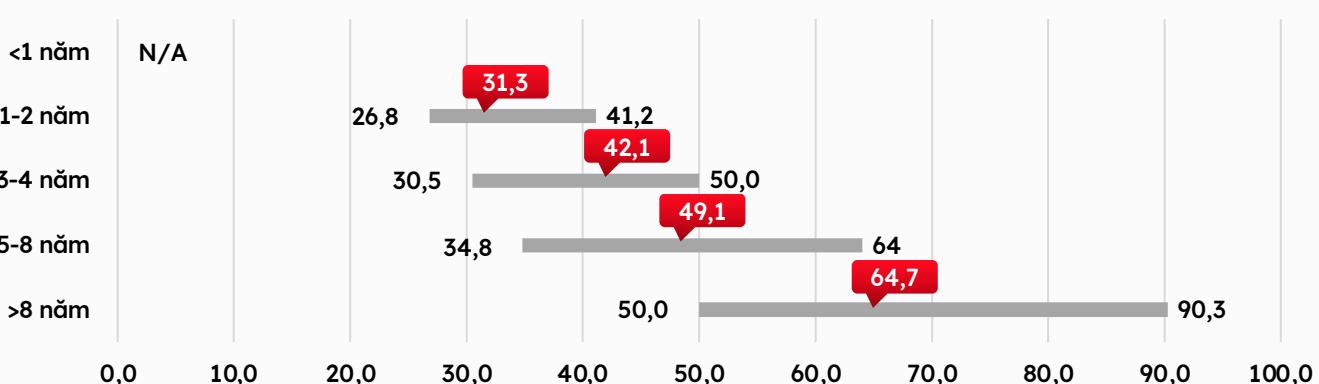
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**49,2%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

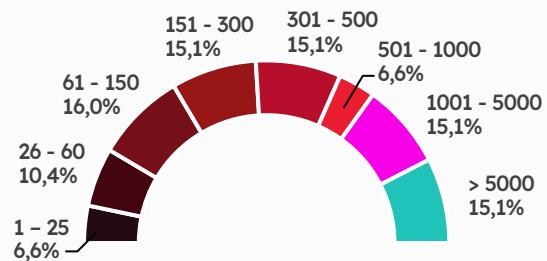
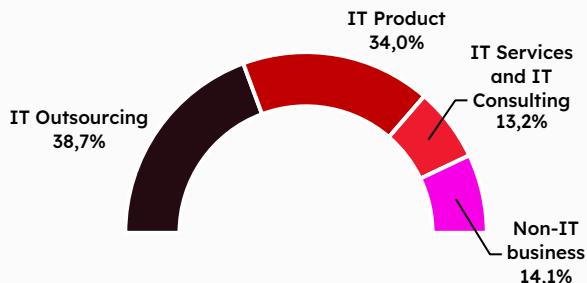
7,7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 18,5% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 24,6% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

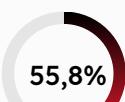


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	23,5%	31,5%	27,8%	35,0%
Công việc hiện tại	N/A	14,2%	13,2%	12,8%	11,2%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Gia công phát triển phần mềm
3	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
4	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
5	Ngân hàng
6	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
7	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
8	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
9	Máy tính & Phản ứng (IT Hardware and Computing)
10	An ninh mạng

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Việt Nam



Nhật Bản



Mỹ & Canada



Châu Âu

Châu Á
(trừ Nhật Bản)

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**39,0%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

3,8% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 26,7% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 30,5% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Úng Tuyển



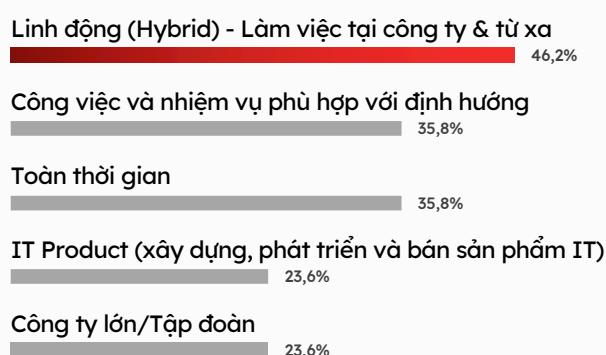
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



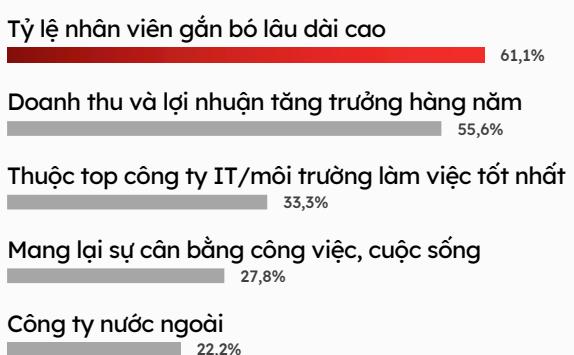
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm



Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



***Số lượng mẫu nhỏ, chỉ mang tính chất tham khảo**

Nhân Khẩu Học	%
Độ Tuổi	
27 - 30	30,0%
31 - 35	40,0%
> 35	30,0%
Giới Tính	
Nam	100,0%
Tình Trạng Hôn Nhân	
Độc thân, chưa có con	20,0%
Kết hôn, đã có con	80,0%
Số Con	
1	50,0%
2	37,5%
3	12,5%
Trình Độ Học Vấn	
Cao đẳng	10,0%
Cử nhân	60,0%
Thạc sĩ	10,0%
Khác	20,0%
Chuyên Ngành IT	
Tốt nghiệp cao đẳng/dai học chuyên ngành IT hoặc liên quan IT	80,0%
Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, khóa học ngắn hạn, v.v	20,0%
Kỹ Năng	%
Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)	
JavaScript	33,3%
C#	22,2%
SQL	22,2%
PHP	11,1%
TypeScript	11,1%
Library & Framework (đang sử dụng)	
Node.js	44,4%
Vue.js	33,3%
Next.js	22,2%
React.js	22,2%
.NET	11,1%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (thành thạo)	
Quản lý dự án	100,0%
Giải quyết vấn đề	66,7%
Làm việc nhóm	55,6%
Kỹ năng đọc Tiếng Anh	44,4%
Đàm phán	44,4%
Ngôn Ngữ Lập Trình (muốn học)	
Python	57,1%
Java	28,6%
Go	14,3%
PHP	14,3%
Rust	14,3%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (ưu tiên cải thiện)	
Quản lý dự án	66,7%
Lãnh đạo	55,6%
Giao tiếp hiệu quả	33,3%
Thuyết trình	22,2%
Nói chuyện trước công chúng	22,2%

Thông Tin Công Ty	%
Quy mô Công Ty	
26 - 60	22,2%
61 - 150	22,2%
151 - 300	22,2%
301 - 500	0,0%
501 - 1000	22,2%
1001 - 5000	11,1%
Loại Hình Công Ty	
IT Outsourcing	77,8%
IT Product	22,2%
Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty	
Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)	22,2%
Gia công phát triển phần mềm	22,2%
Thương mại điện tử	11,1%
Game	11,1%
Dịch vụ IT & Tư vấn IT	11,1%
Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)	11,1%
Kinh doanh thương mại (Trading and Commercial)	11,1%
Quốc Gia Chủ Quản	
Nhật Bản	77,8%
Vietnam	22,2%
Hành Trình Tìm Việc	%
Top 3 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc	
Có định hướng khác cho sự nghiệp	44,4%
Lương thấp hơn mong đợi	33,3%
Ít/Không có cơ hội phát triển sự nghiệp	33,3%
Dự Định Công Việc	
Có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới	22,2%
Có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới	0,0%
Có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch	22,2%
Có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng	55,6%
Top 3 Lý Do Ứng Tuyển	
Chế độ phúc lợi hấp dẫn	66,7%
Không làm việc vào thứ 7	44,4%
Mô tả công việc phù hợp với nhu cầu	44,4%
Top 3 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng	
Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	62,5%
Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty	37,5%
Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng	37,5%
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới	
LinkedIn	50,0%
Group tìm việc IT trên Facebook/Zalo/Telegram	33,3%
ITviec	16,7%
Top 3 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới	
Nhật Bản	55,6%
Linh động - làm việc tại công ty & làm việc từ xa (Hybrid)	44,4%
Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng	33,3%
Top 3 Định Nghĩa Về Công Ty Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực	
Công ty có nhiều nhân viên	66,7%
Nhiều đánh giá tích cực từ nhân viên	66,7%
Công ty nước ngoài	33,3%
Top 3 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài	
Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít nhất ngang bằng thị trường	77,8%
Khối lượng công việc hợp lý	55,6%
Năng lực tài chính vững mạnh	55,6%

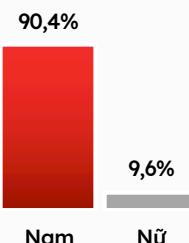
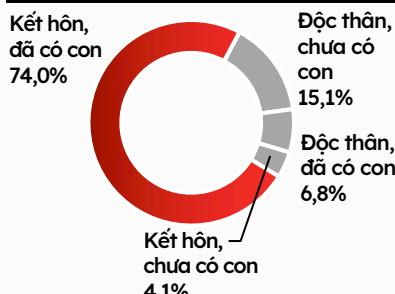
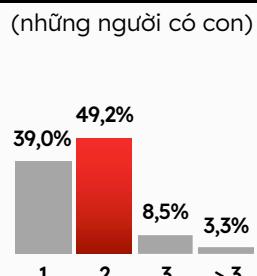
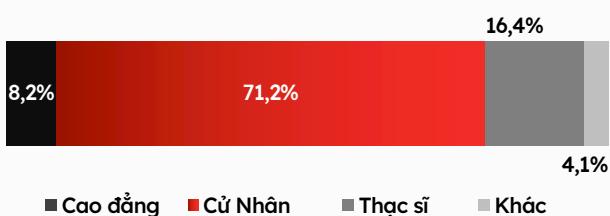
***Số lượng mẫu nhỏ, chỉ mang tính chất tham khảo**

Nhân Khẩu Học		%
Độ Tuổi		
23 - 26		10,0%
27 - 30		20,0%
31 - 35		40,0%
>35		30,0%
Giới Tính		
Nam		70,0%
Nữ		30,0%
Tình Trạng Hôn Nhân		
Độc thân, chưa có con		20,0%
Kết hôn, chưa có con		10,0%
Kết hôn, đã có con		70,0%
Số Con		
1		57,1%
2		42,9%
Trình Độ Học Vấn		
Cử nhân		80,0%
Thạc sĩ		10,0%
Khác		10,0%
Chuyên Ngành IT		
Tốt nghiệp cao đẳng/đại học chuyên ngành IT hoặc liên quan IT		70,0%
Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, khóa học ngắn hạn, v.v		30,0%
Kỹ Năng		%
Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)		
Java		28,6%
SQL		28,6%
C++		14,3%
JavaScript		14,3%
Python		14,2%
Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)		
.NET		50,0%
Spring		33,3%
ASP.NET		33,3%
NumPy		16,7%
Pandas		16,7%
React Native		16,7%
Scikit-learn		16,7%
Hugging Face Transformers		16,7%
ASP.NET Core		16,7%
Flask		16,7%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (thành thạo)		
Kỹ năng đọc Tiếng Anh		80,0%
Tư duy logic		70,0%
Giải quyết vấn đề		60,0%
Quản lý dự án		50,0%
Làm việc nhóm		50,0%
Ngôn Ngữ Lập Trình (muốn học)		
Python		50,0%
Java		20,0%
Ruby		20,0%
Bash/Shell		10,0%
C++		10,0%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (ưu tiên cải thiện)		
Quản lý dự án		30,0%
Kỹ năng nói Tiếng Anh		30,0%
Xây dựng mối quan hệ (Networking)		30,0%
Quản lý căng thẳng		30,0%
Kỹ năng nghe Tiếng Anh		20,0%

Thông Tin Công Ty		%
Quy mô Công Ty		
1 - 25		20,0%
26 - 60		20,0%
61 - 150		30,0%
151 - 300		20,0%
Hơn 5000		10,0%
Loại Hình Công Ty		
IT Outsourcing		20,0%
IT Services and IT Consulting		70,0%
Non-IT business		10,0%
Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty		
Dịch vụ IT & Tư vấn IT		40,0%
AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)		10,0%
Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)		10,0%
Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)		10,0%
Gia công phát triển phần mềm		10,0%
Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm		10,0%
Viễn thông		10,0%
Quốc Gia Chủ Quản		
Việt Nam		50,0%
Mỹ & Canada		20,0%
Châu Á (không bao gồm Nhật Bản)		10,0%
Châu Âu		10,0%
Nhật Bản		10,0%
Hành Trình Tìm Việc		%
Top 3 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc		
Lương thấp hơn mong đợi		40,0%
Công ty, sản phẩm không còn tiềm năng phát triển		40,0%
Cần tập trung cho sức khỏe cá nhân		20,0%
Dự Định Công Việc		
Có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới		50,0%
Có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới		20,0%
Có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch		30,0%
Top 3 Lý Do Ứng Tuyển		
Top 3 Lý Do Ứng Tuyển		70,0%
Chế độ phúc lợi hấp dẫn		60,0%
Sản phẩm công ty phù hợp với kinh nghiệm/sở thích		30,0%
Top 3 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng		
Top 3 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng		77,8%
Các chế độ đãi ngộ & đặc quyền mà công ty dành cho nhân viên		55,6%
Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty		44,4%
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới		
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới		33,3%
ITviec		44,4%
LinkedIn		22,2%
Top 3 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới		
Top 3 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới		60,0%
Linh động - làm việc tại công ty & làm việc từ xa (Hybrid)		40,0%
Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng		30,0%
Top 3 Định Nghĩa Về Công Ty Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực		
Tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao		100,0%
Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng hàng năm		50,0%
Có Lãnh đạo giỏi và giàu kinh nghiệm		50,0%
Top 3 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài		
Năng lực tài chính vững mạnh		60,0%
Phúc lợi cho người thân: bảo hiểm, trợ cấp học phí cho con		50,0%
Gần nhà		50,0%

Độ Tuổi

< 20	0,0%
20 - 22	0,0%
23 - 26	2,7%
27 - 30	9,6%
31 - 35	32,9%
> 35	54,8%

Giới Tính**Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Chuyên Ngành IT****Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(sử dụng chính)

C#	21,0%
Python	14,5%
Java	11,3%
SQL	11,3%
PowerShell	9,7%
JavaScript	6,5%
Bash/Shell	4,8%
HTML/CSS	4,8%
PHP	4,8%
C++	3,2%

Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)

.NET	52,7%
Node.js	30,9%
ASP.NET	29,1%
ASP.NET Core	18,2%
React.js	16,4%
jQuery	12,7%
Apache Kafka	10,9%
Flutter	10,9%
Apache Spark	9,1%
Hadoop	9,1%

Top 5 Kỹ Năng Mềm

(thành thạo)

**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

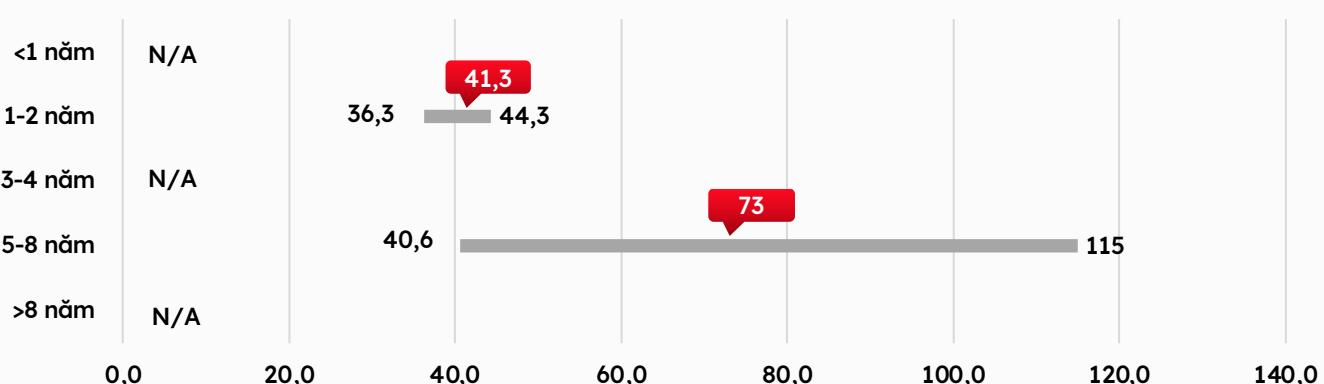
Python	50,8%
Go	15,9%
SQL	15,9%
JavaScript	9,5%
PHP	9,5%

Top 5 Kỹ Năng Mềm

(ưu tiên cải thiện)

Kỹ năng nói Tiếng Anh	45,1%
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	29,6%
Quản lý dự án	28,2%
Lãnh đạo	21,1%
Sử dụng GenAI	19,7%

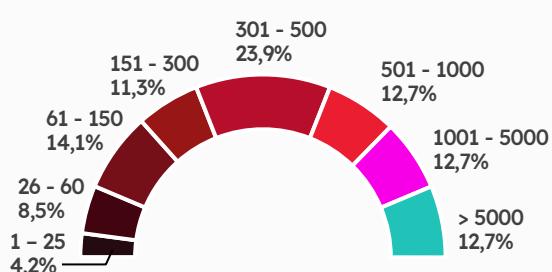
Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



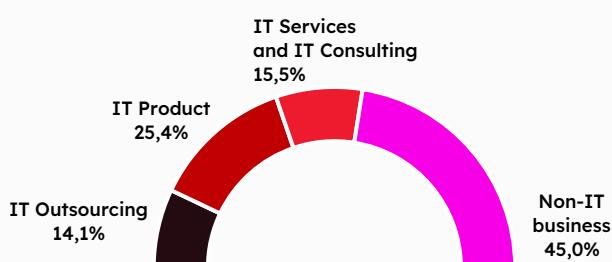
Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	25,0%	N/A	32,4%	N/A
Công việc hiện tại	N/A	15,0%	N/A	20,6%	N/A

Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
2	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
3	Giáo dục & Đào tạo
4	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
5	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
6	Dịch vụ Du lịch & Khách sạn
7	Công nghiệp may mặc & Thời trang
8	Kinh doanh ăn uống
9	Bất động sản & Xây dựng
10	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản



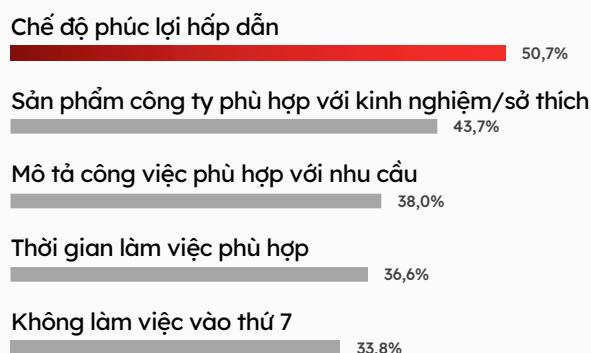
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**31,9%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

4,3% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 21,7% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 42,0% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

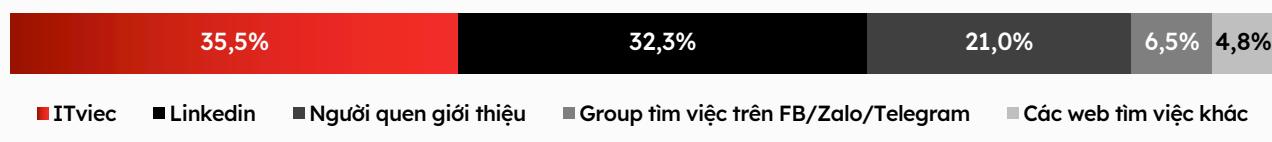
Top 5 Lý Do Úng Tuyển



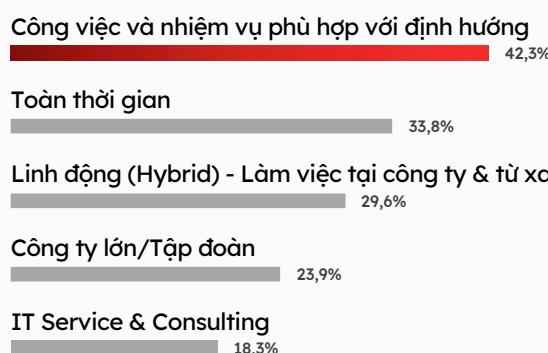
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



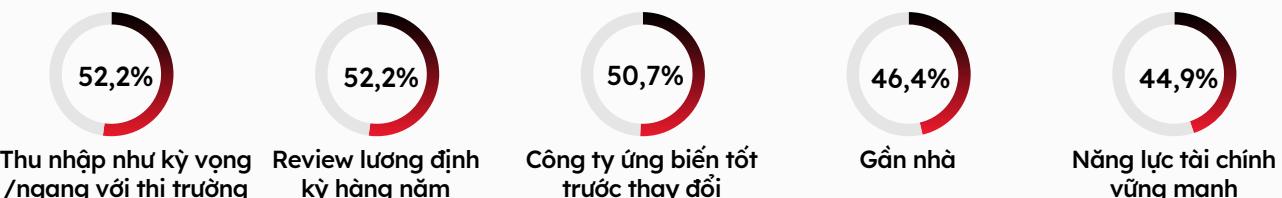
Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

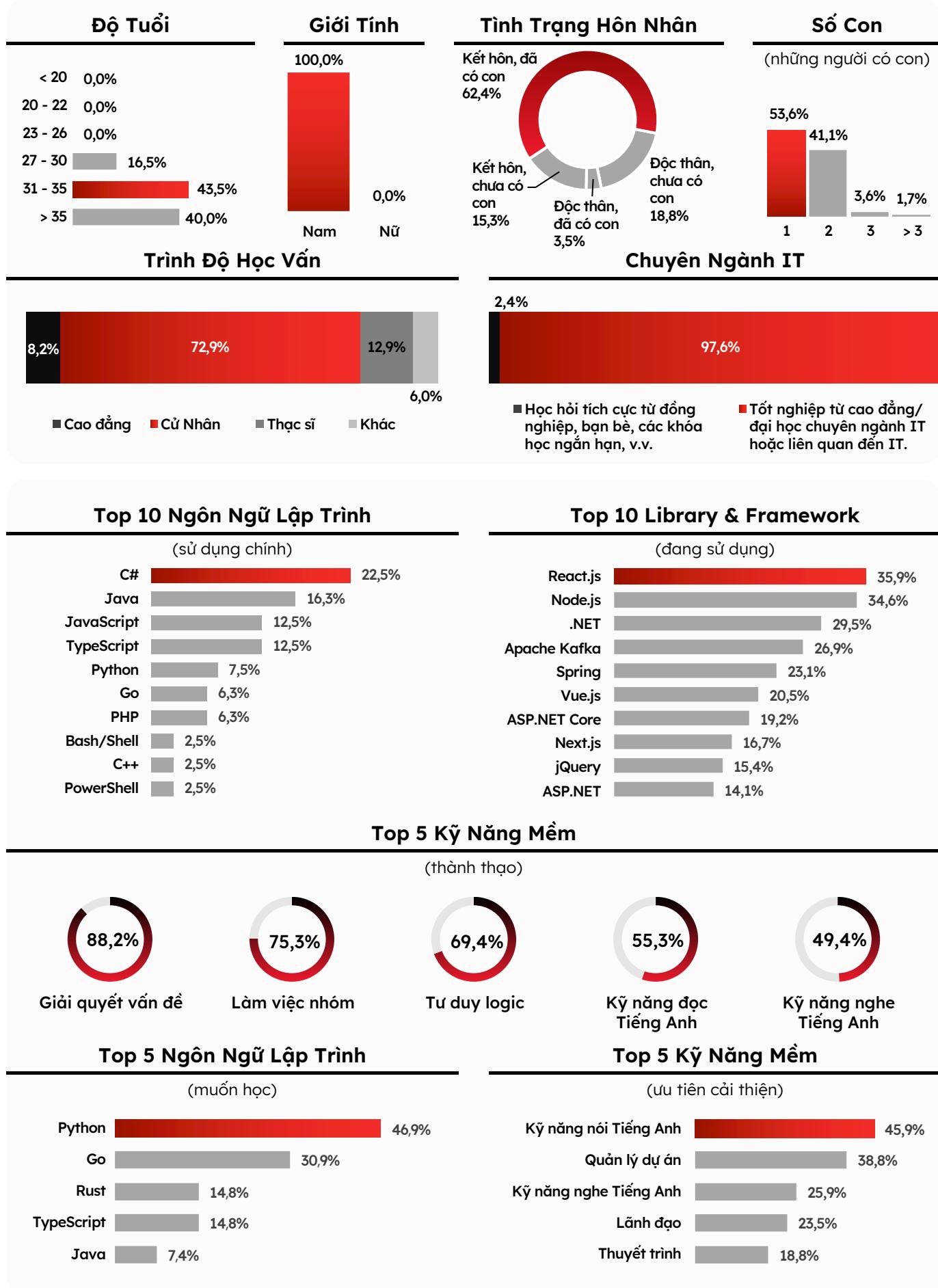


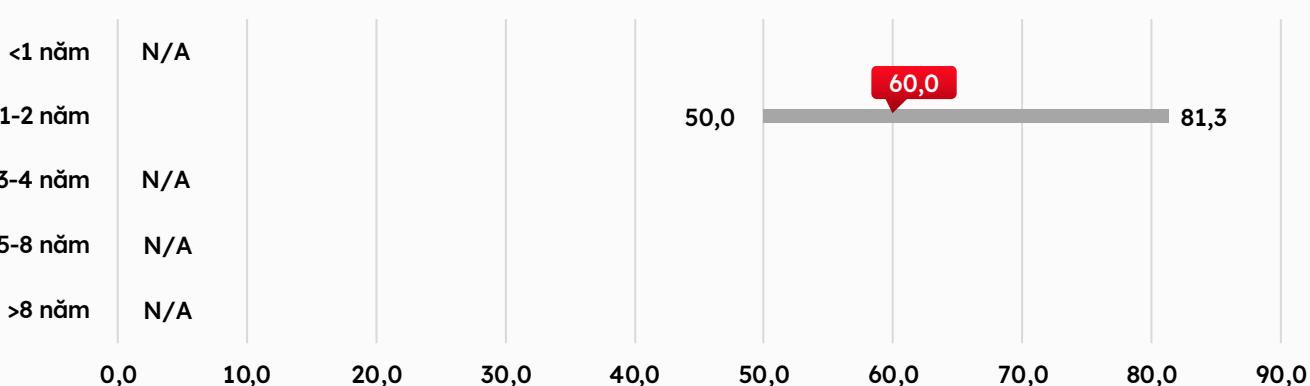
Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



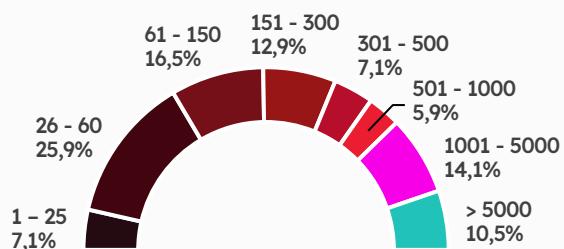
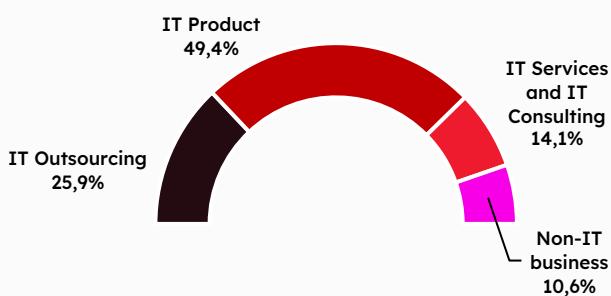
Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



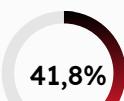


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	25,0%	N/A	N/A	N/A
Công việc hiện tại	N/A	13,6%	N/A	N/A	N/A

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

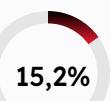
1	Ngân hàng
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	Gia công phát triển phần mềm
4	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
6	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
7	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
8	Thương mại điện tử
9	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
10	Công nghiệp may mặc & Thời trang

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

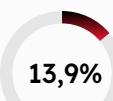
Việt Nam



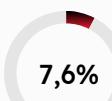
Mỹ & Canada



Nhật Bản



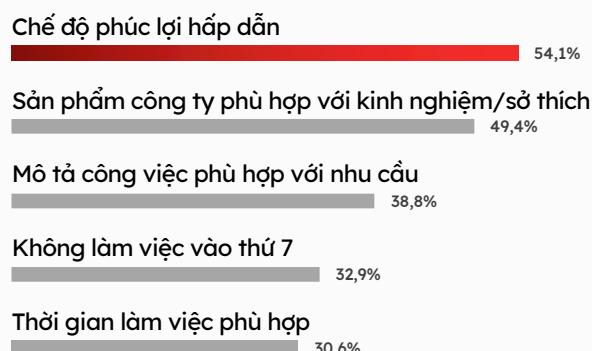
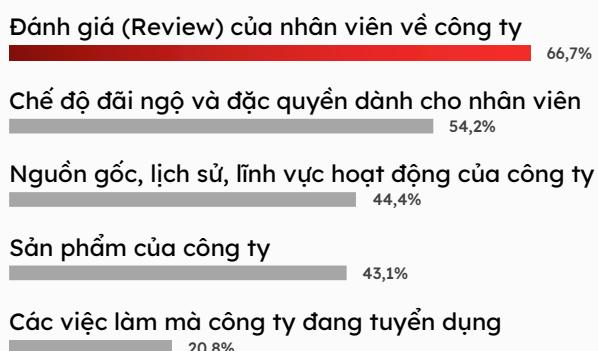
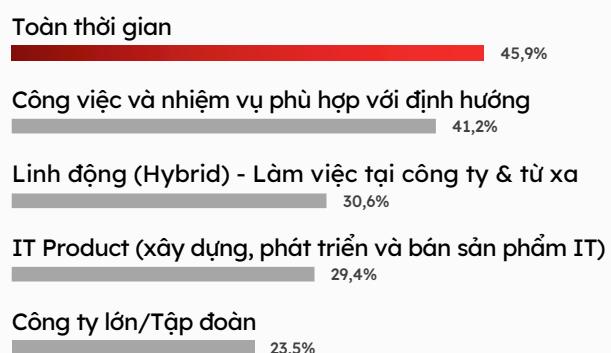
Châu Âu

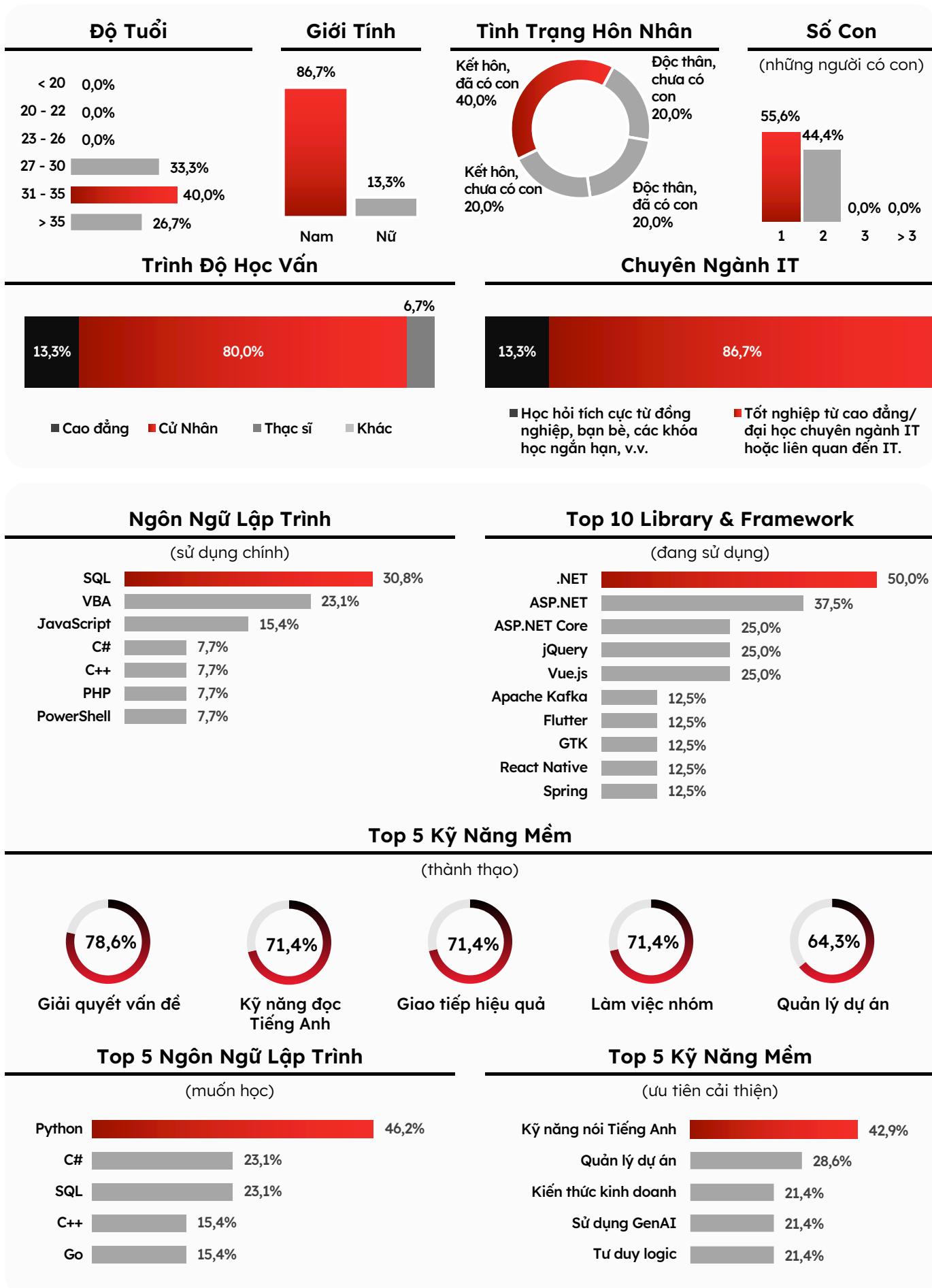
Châu Á
(trừ Nhật Bản)

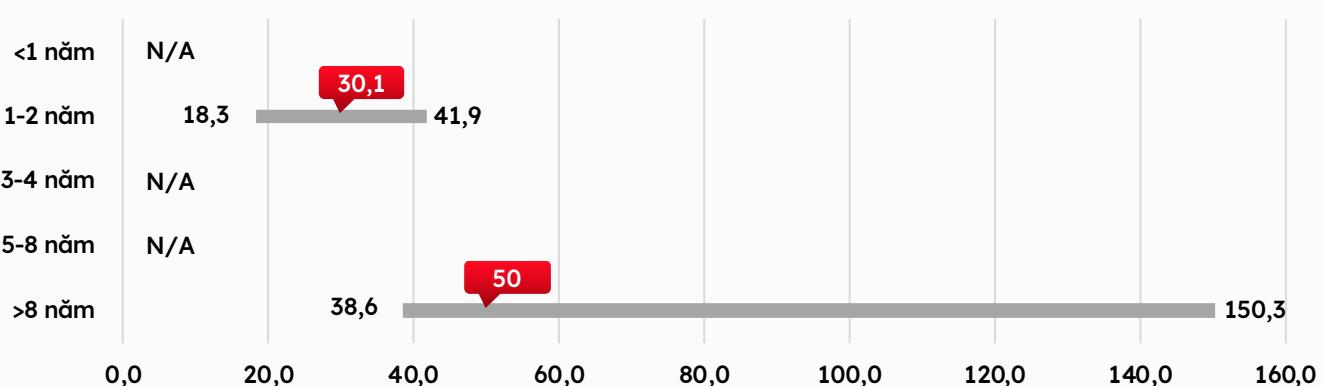
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**43,4%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

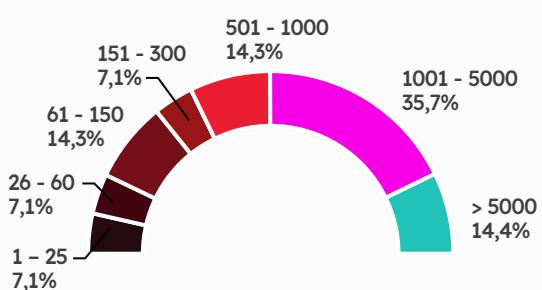
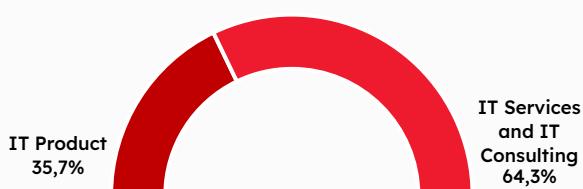
3,6% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 20,5% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 32,5% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**



Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

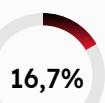
Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	45,0%	N/A	N/A	31,7%
Công việc hiện tại	N/A	7,5%	N/A	N/A	20,0%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

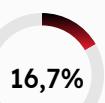
1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
4	Nông nghiệp
5	Hàng tiêu dùng
6	An ninh mạng
7	Giáo dục & Đào tạo
8	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
9	Gia công phát triển phần mềm
10	Kinh doanh thương mại (Trading and Commercial)

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Việt Nam



Châu Âu



Mỹ & Canada

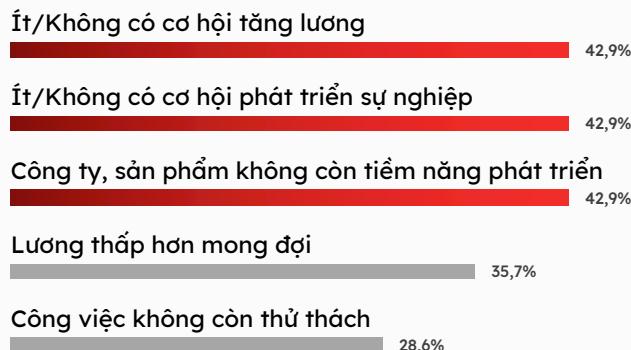


Nhật Bản



Châu Á (trừ Nhật Bản)

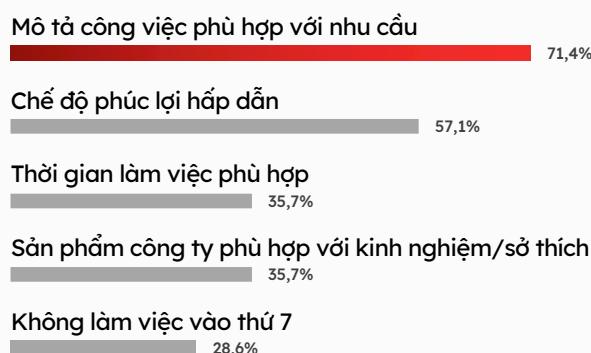
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**53,8%**

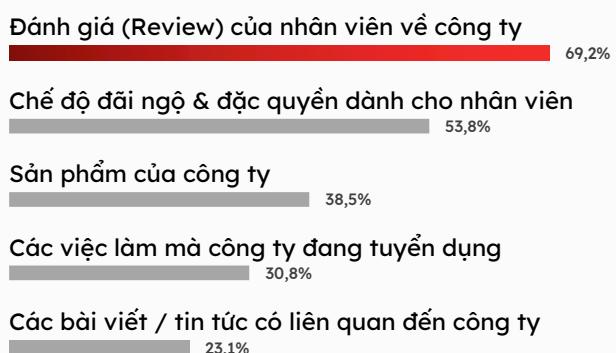
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

15,4% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 23,1% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 7,7% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

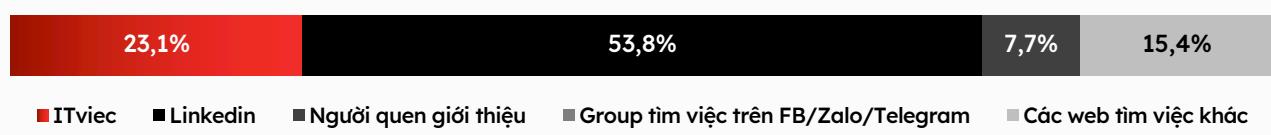
Top 5 Lý Do Úng Tuyển



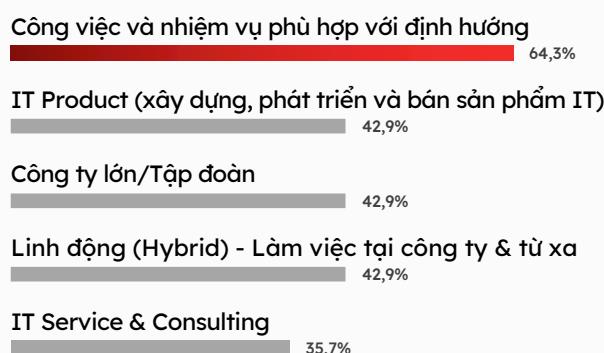
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

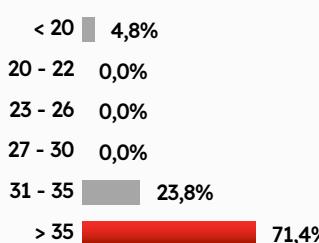
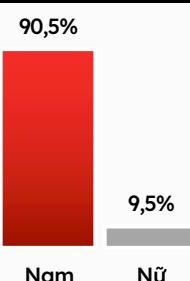


Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực

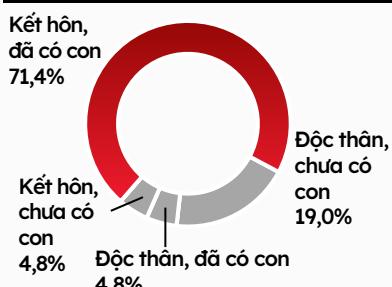


Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

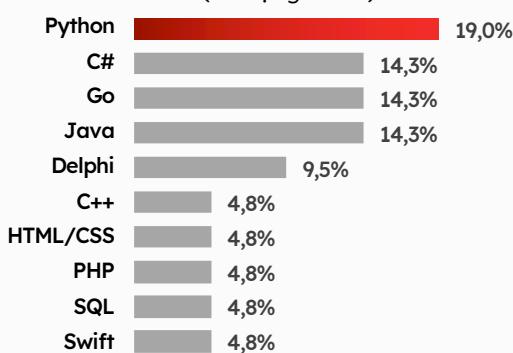


Độ Tuổi**Giới Tính****Trình Độ Học Vấn**

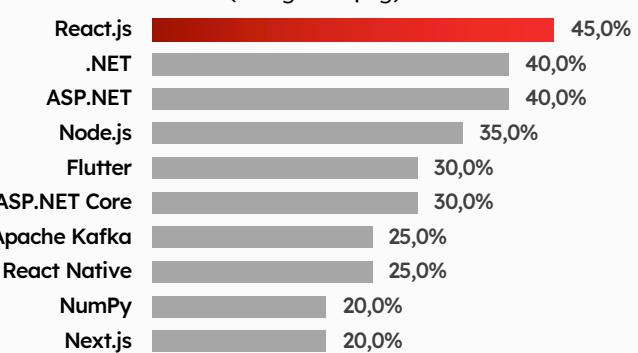
■ Cao đẳng ■ Cử Nhân ■ Thạc sĩ ■ Khác

Tình Trạng Hôn Nhân**Chuyên Ngành IT****Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình**

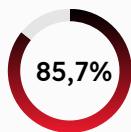
(sử dụng chính)

**Top 10 Library & Framework**

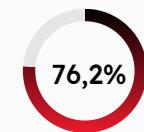
(đang sử dụng)

**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

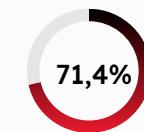
(thành thạo)



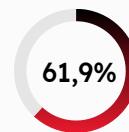
Lãnh đạo



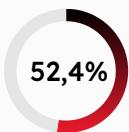
Quản lý dự án



Giải quyết vấn đề



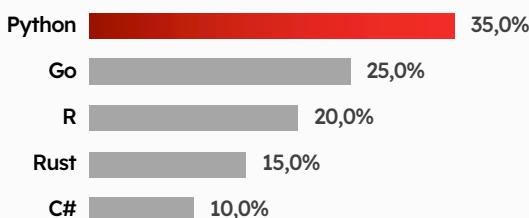
Tư duy logic



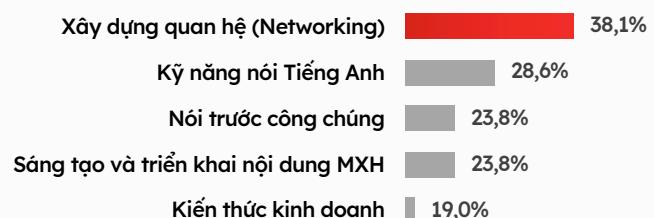
Kiến thức về kinh doanh

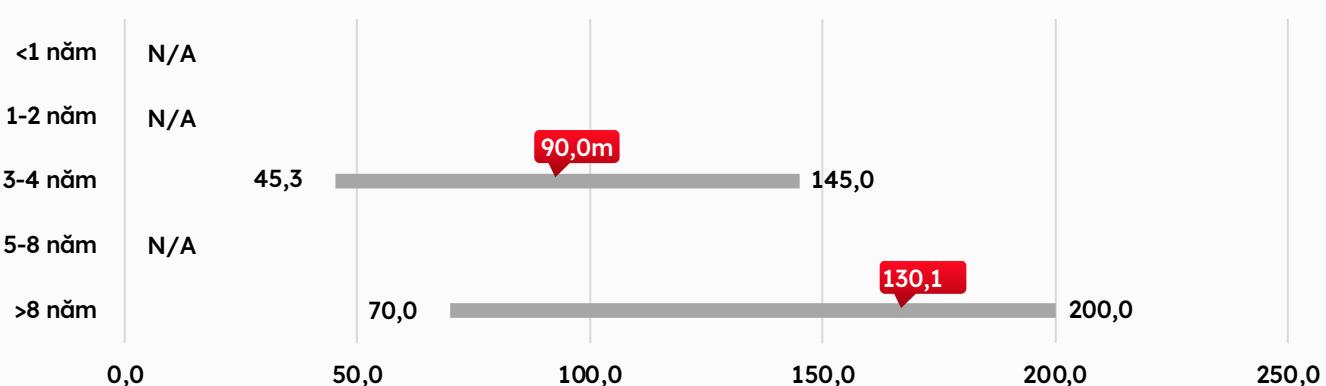
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)

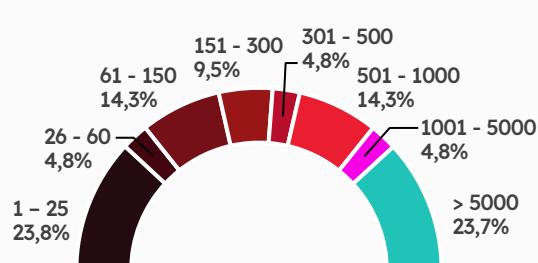
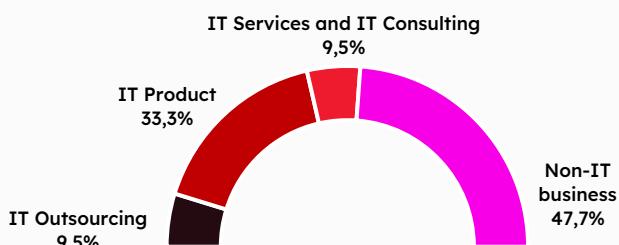
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)



Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	N/A	22,5%	N/A	20,7%
Công việc hiện tại	N/A	N/A	10,8%	N/A	18,0%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
4	Bất động sản & Xây dựng
5	Nông nghiệp
6	Ngân hàng
7	Hàng tiêu dùng
8	Thiết kế & Sáng tạo
9	An ninh mạng
10	Thương mại điện tử

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

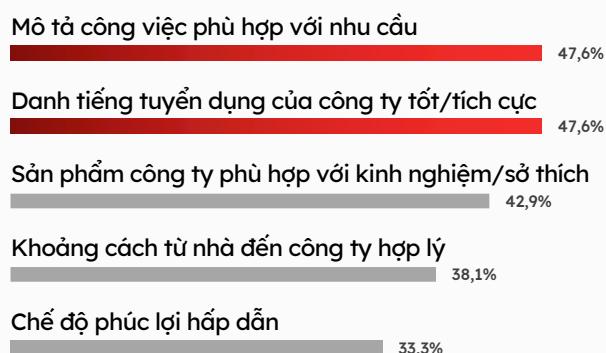
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**19,0%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

4,8% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 23,8% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 52,4% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển



Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



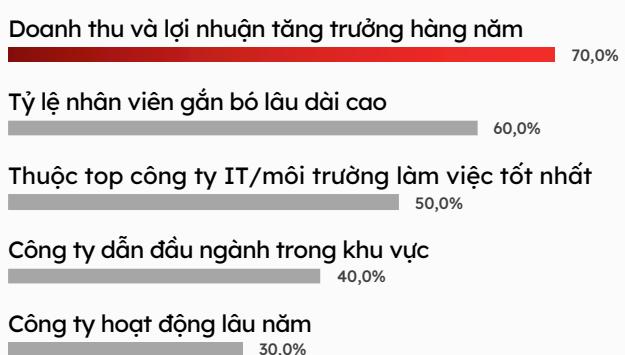
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



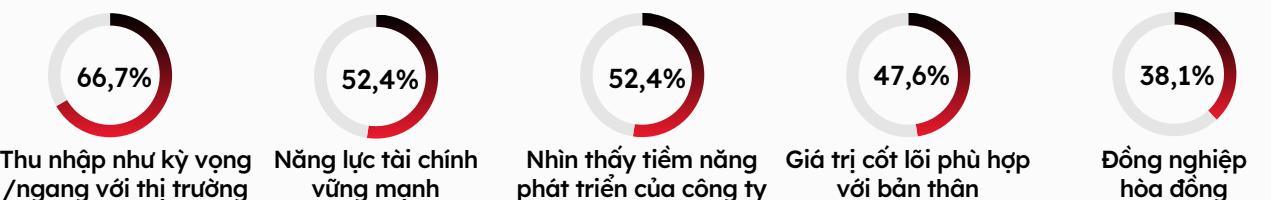
Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

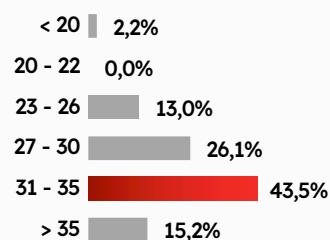
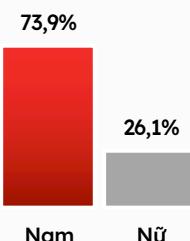
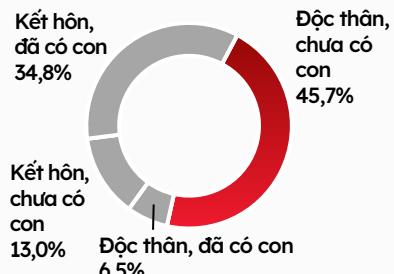
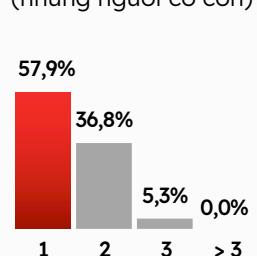
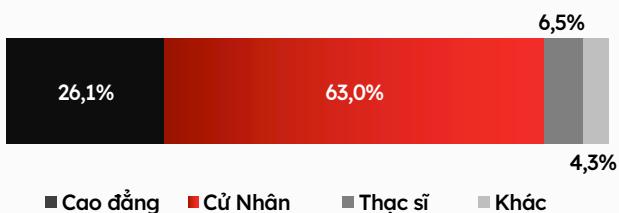


Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực

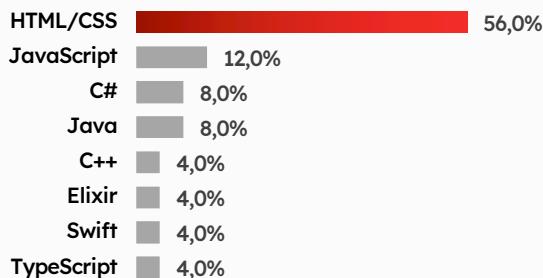


Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



Độ Tuổi**Giới Tính****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Ngôn Ngữ Lập Trình**

(sử dụng chính)

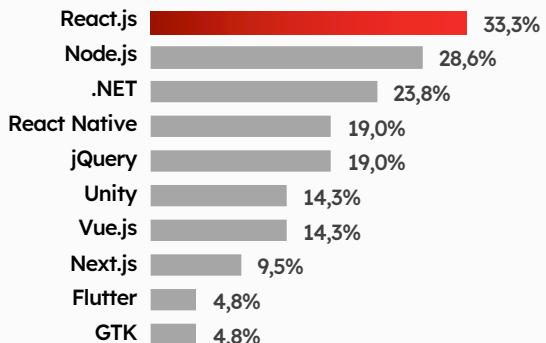
**Chuyên Ngành IT**

■ Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, các khóa học ngắn hạn, v.v.

■ Tốt nghiệp từ cao đẳng/đại học chuyên ngành IT hoặc liên quan đến IT.

Top 10 Library & Framework

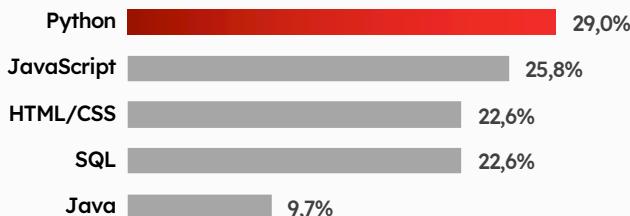
(đang sử dụng)

**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

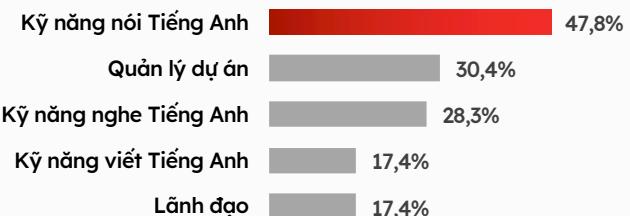
(thành thạo)

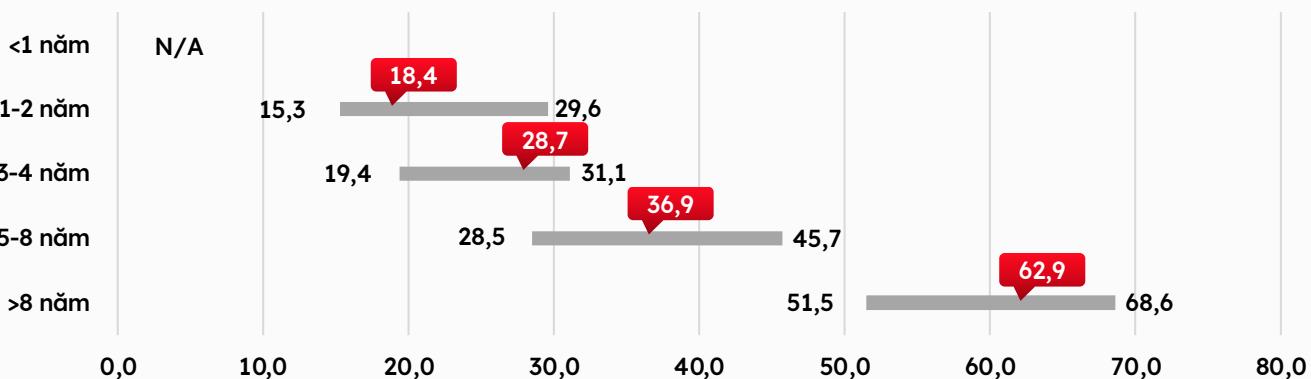
**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

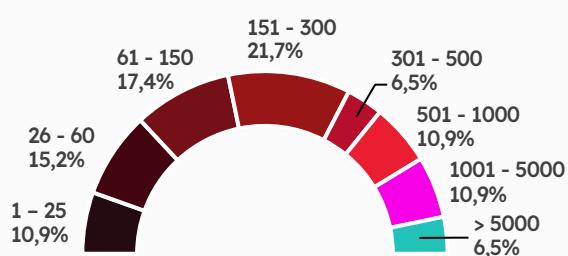
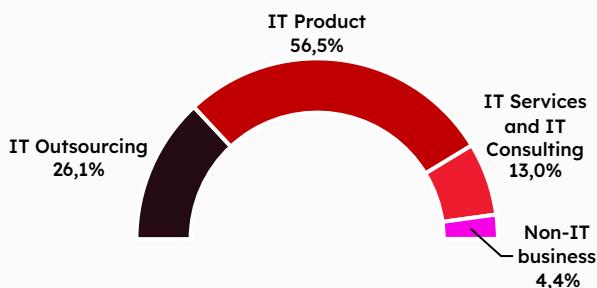
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)

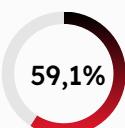


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

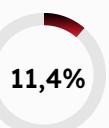
Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	37,5%	35,0%	27,9%	29,8%
Công việc hiện tại	N/A	17,5%	21,1%	12,1%	12,1%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

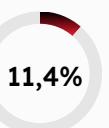
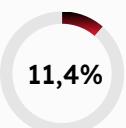
1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Thương mại điện tử
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
4	Game
5	Ngân hàng
6	Thiết kế & Sáng tạo
7	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
8	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
9	Gia công phát triển phần mềm
10	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Việt Nam



Nhật Bản

Châu Á
(trừ Nhật Bản)

Mỹ & Canada



Châu Âu

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**34,9%**

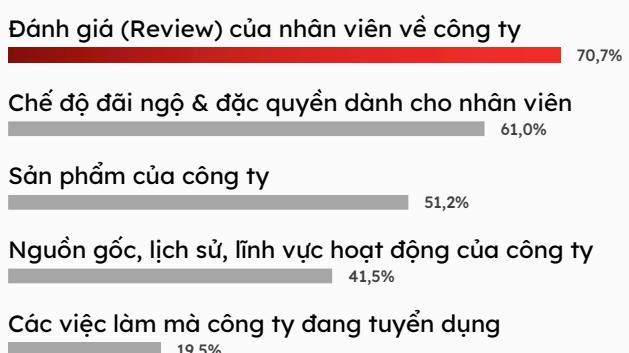
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

14,0% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 14,0% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 37,1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển



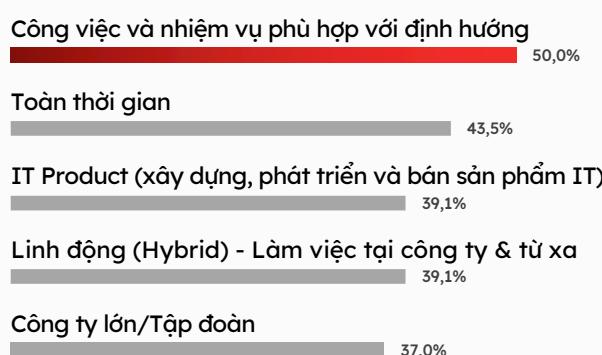
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



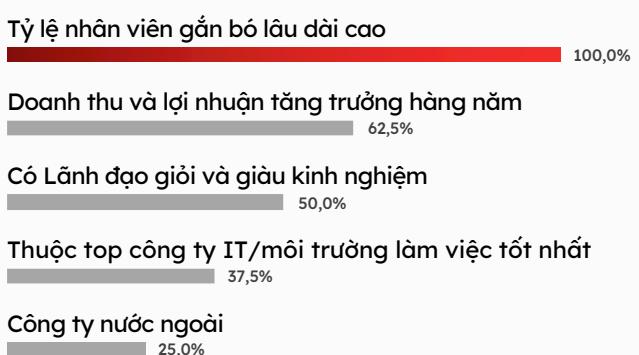
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

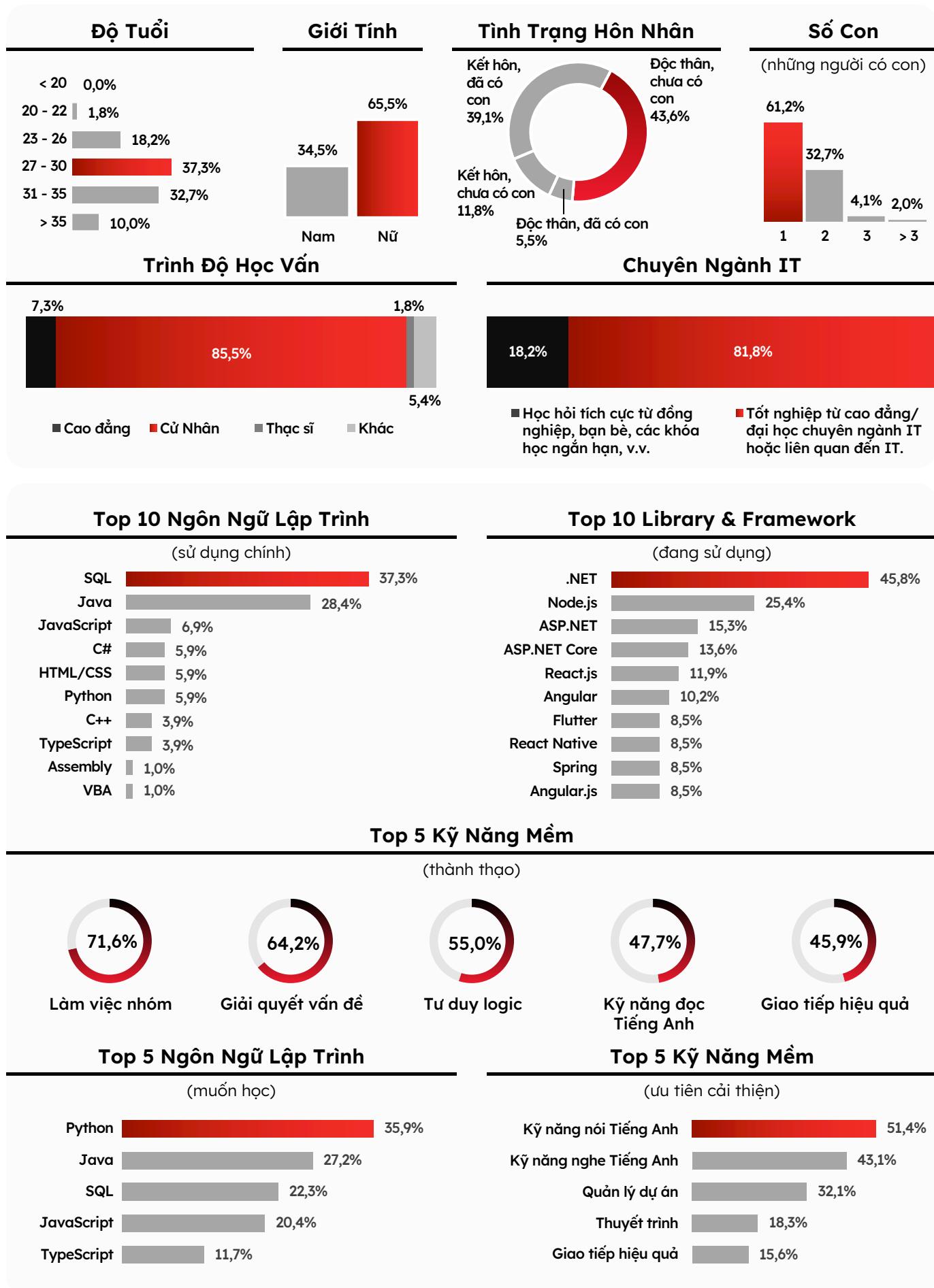


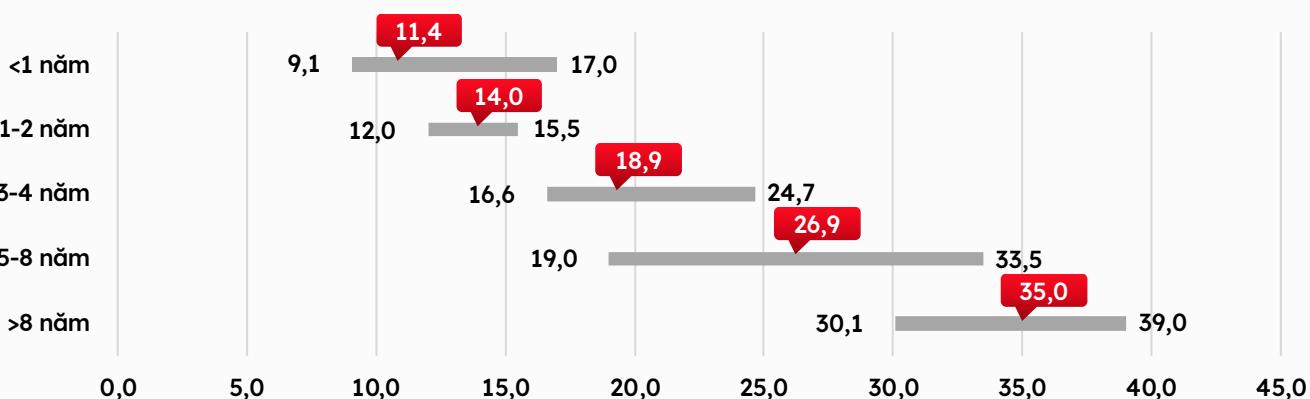
Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



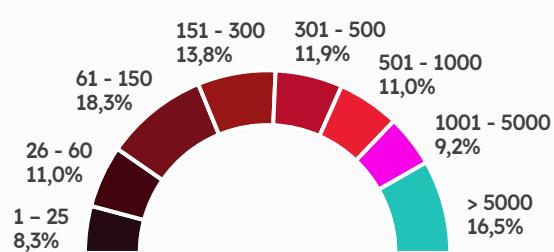
Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



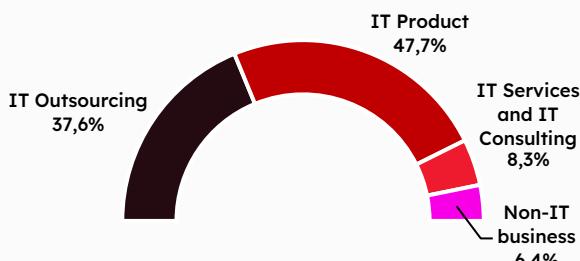


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	45,0%	N/A	N/A	31,7%
Công việc hiện tại	N/A	7,5%	N/A	N/A	20,0%

Quy Mô Công Ty**Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Thương mại điện tử
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
4	Gia công phát triển phần mềm
5	Ngân hàng
6	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
7	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
8	Kinh doanh ăn uống
9	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
10	Kinh doanh thương mại (Trading and Commercial)

Loại Hình Công Ty**Top 5 Quốc Gia Chủ Quản**

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**40,6%**

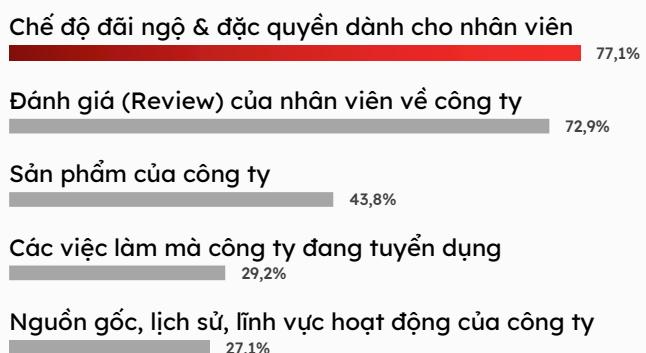
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

3,8% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
24,5% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
31,1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Úng Tuyển



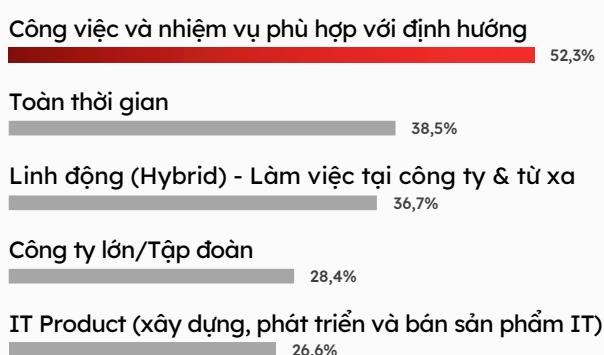
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



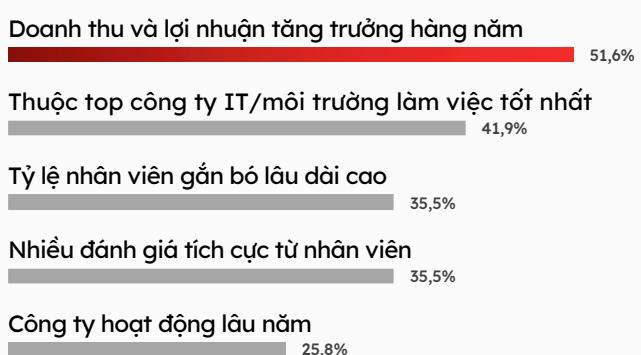
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

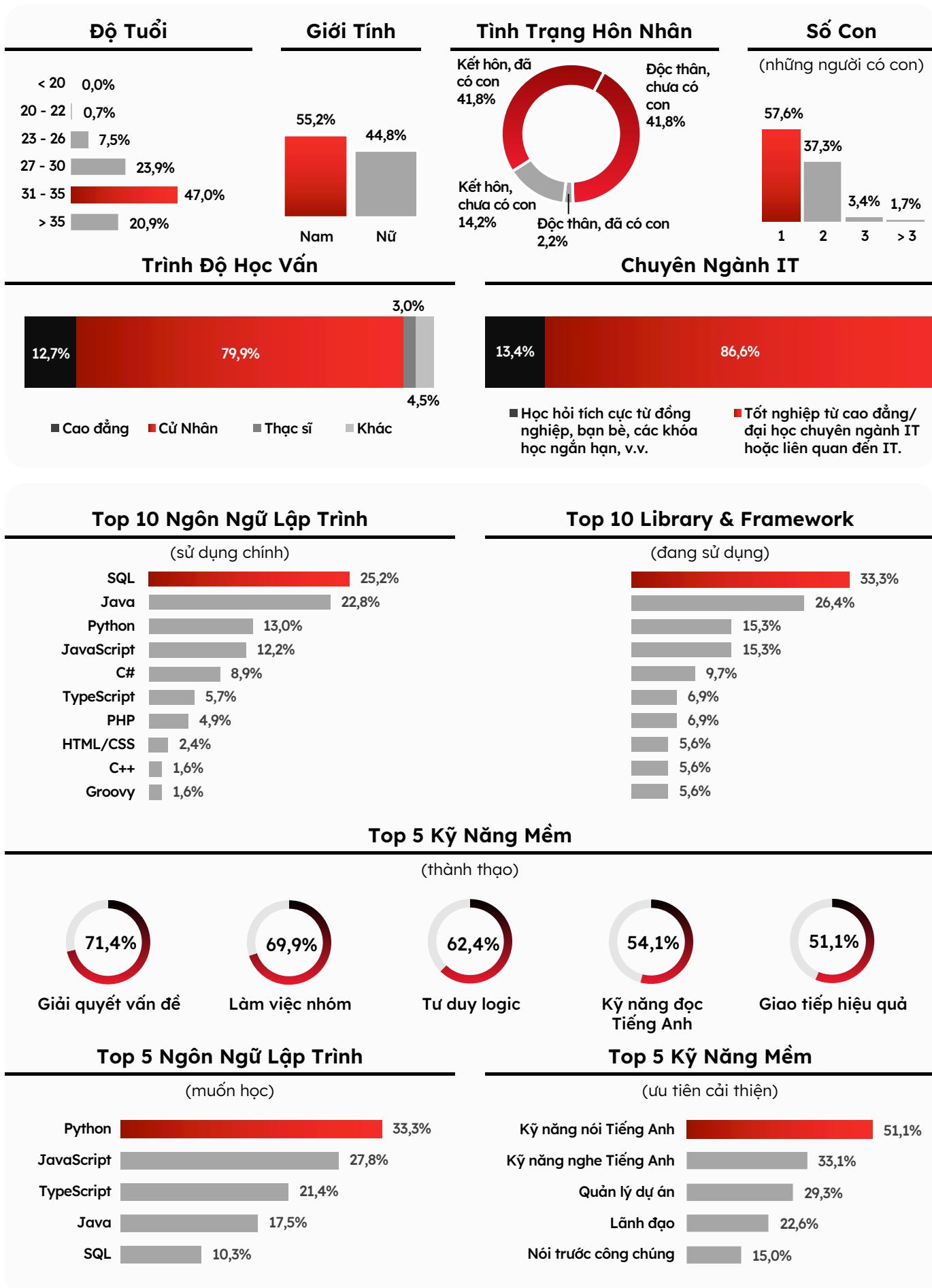


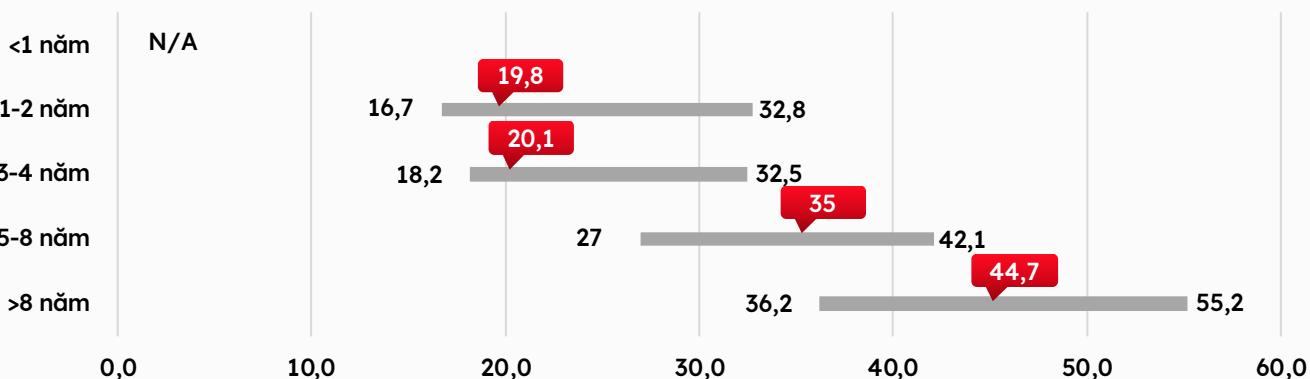
Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



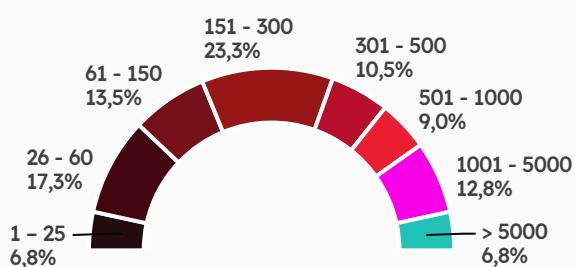
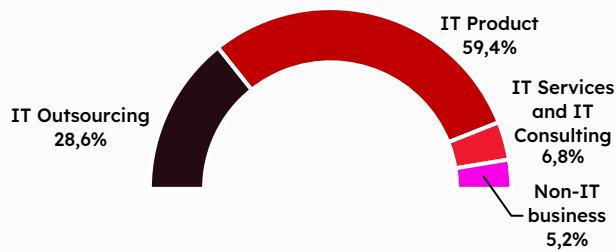
Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



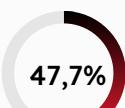


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

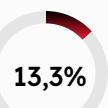
Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	27,9%	29,2%	27,4%	23,5%
Công việc hiện tại	N/A	14,5%	16,9%	14,4%	11,6%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
4	Ngân hàng
5	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
6	Gia công phát triển phần mềm
7	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
8	Thương mại điện tử
9	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
10	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Việt Nam



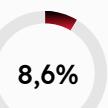
Châu Âu



Mỹ & Canada



Nhật Bản

Châu Á
(trừ Nhật Bản)

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**34,9%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

5,4% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 26,4% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 33,3% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Úng Tuyển



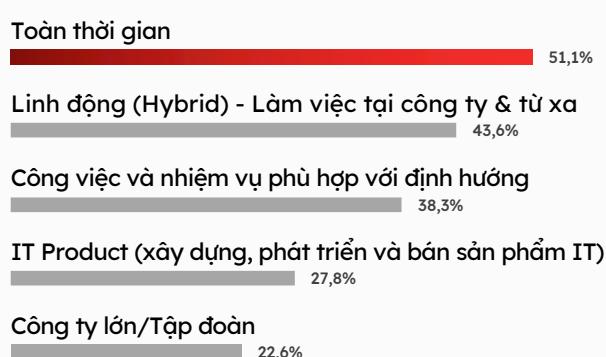
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



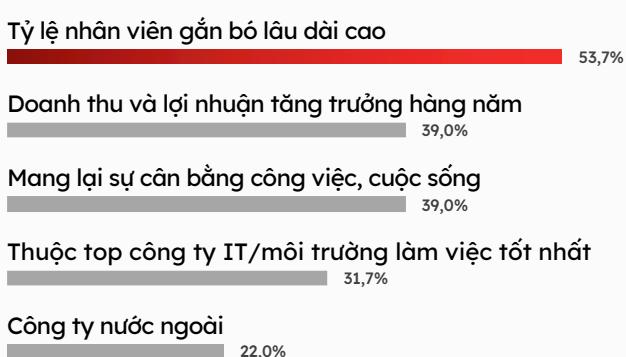
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



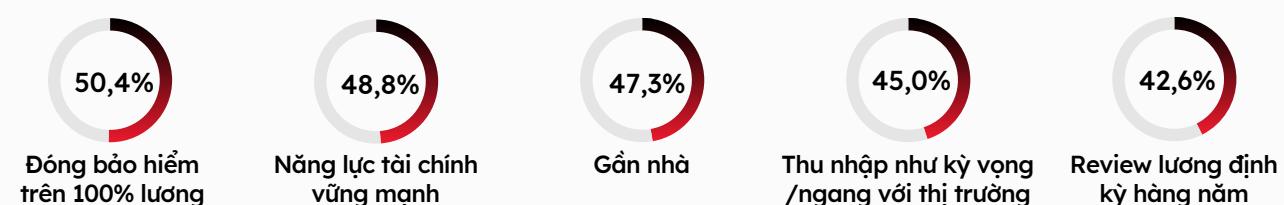
Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

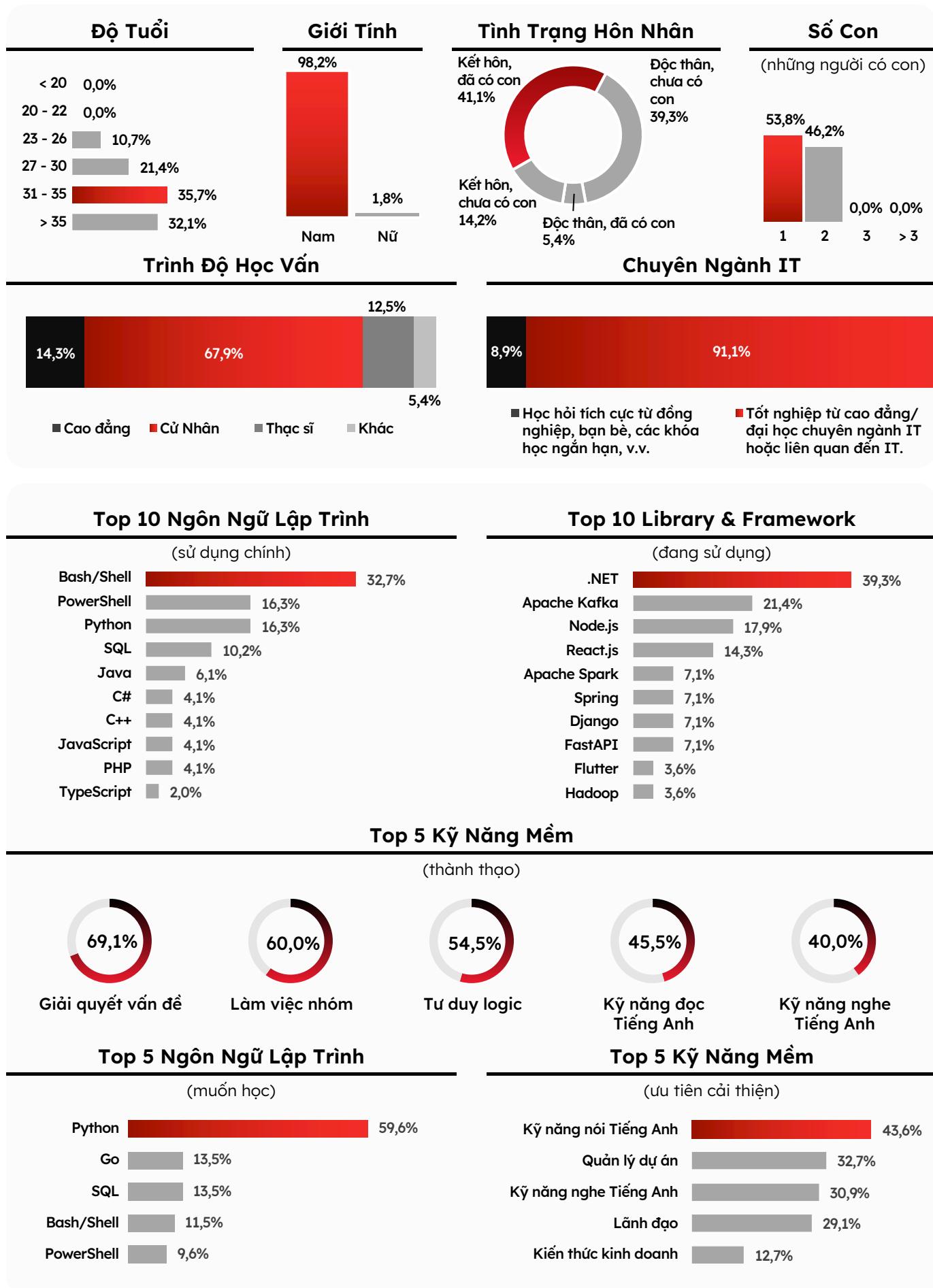


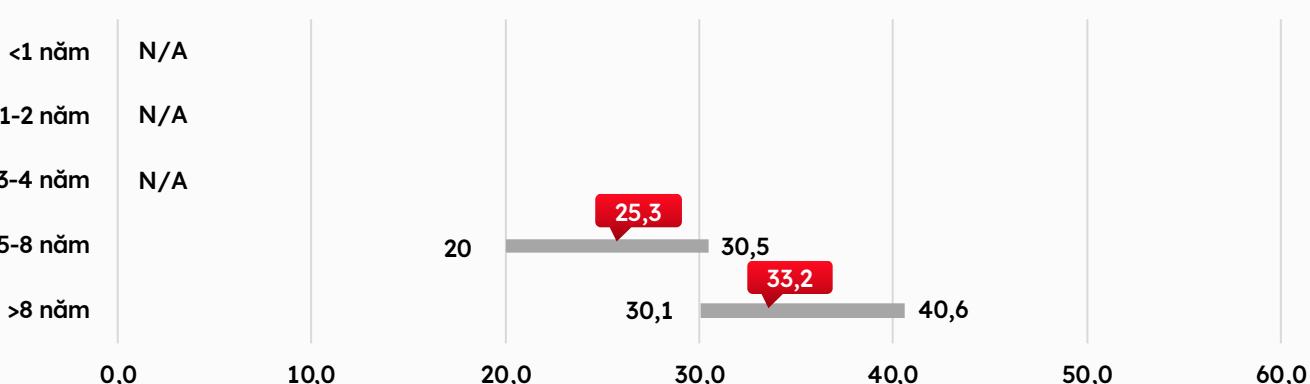
Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



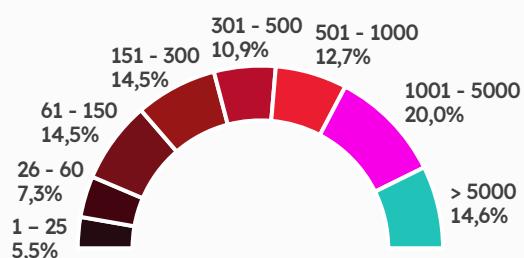
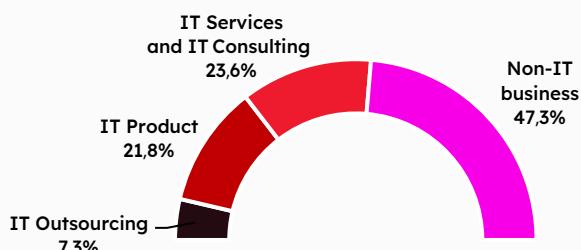
Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài





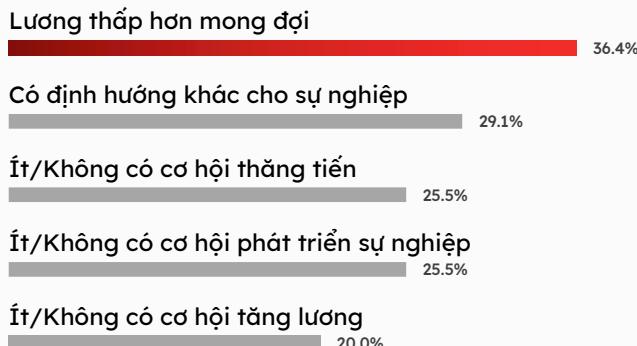
Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	N/A	N/A	25,0%	26,7%
Công việc hiện tại	N/A	N/A	N/A	17,8%	10,9%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

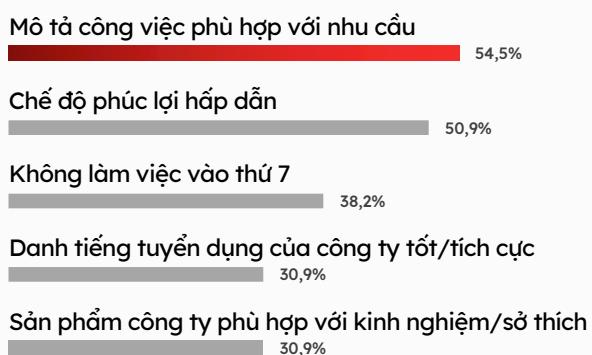
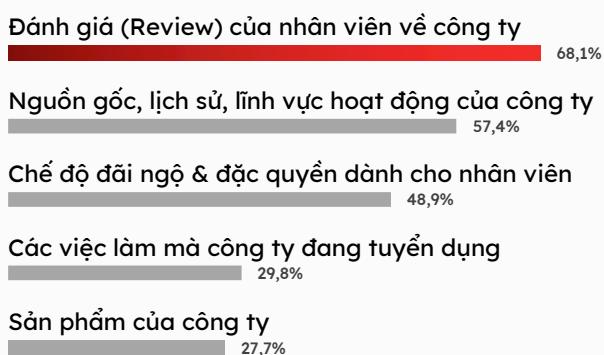
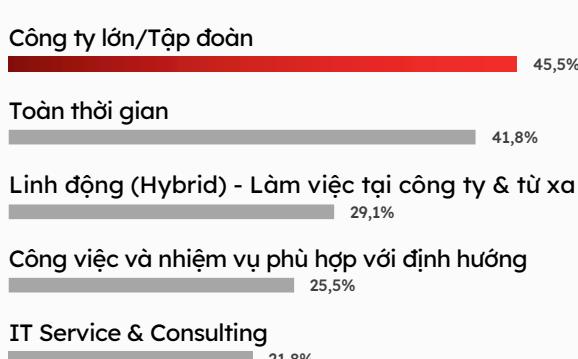
1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
3	Ngân hàng
4	Kinh doanh thương mại (Trading and Commercial)
5	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
6	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
7	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
8	Hàng tiêu dùng
9	Thương mại điện tử
10	Viễn thông

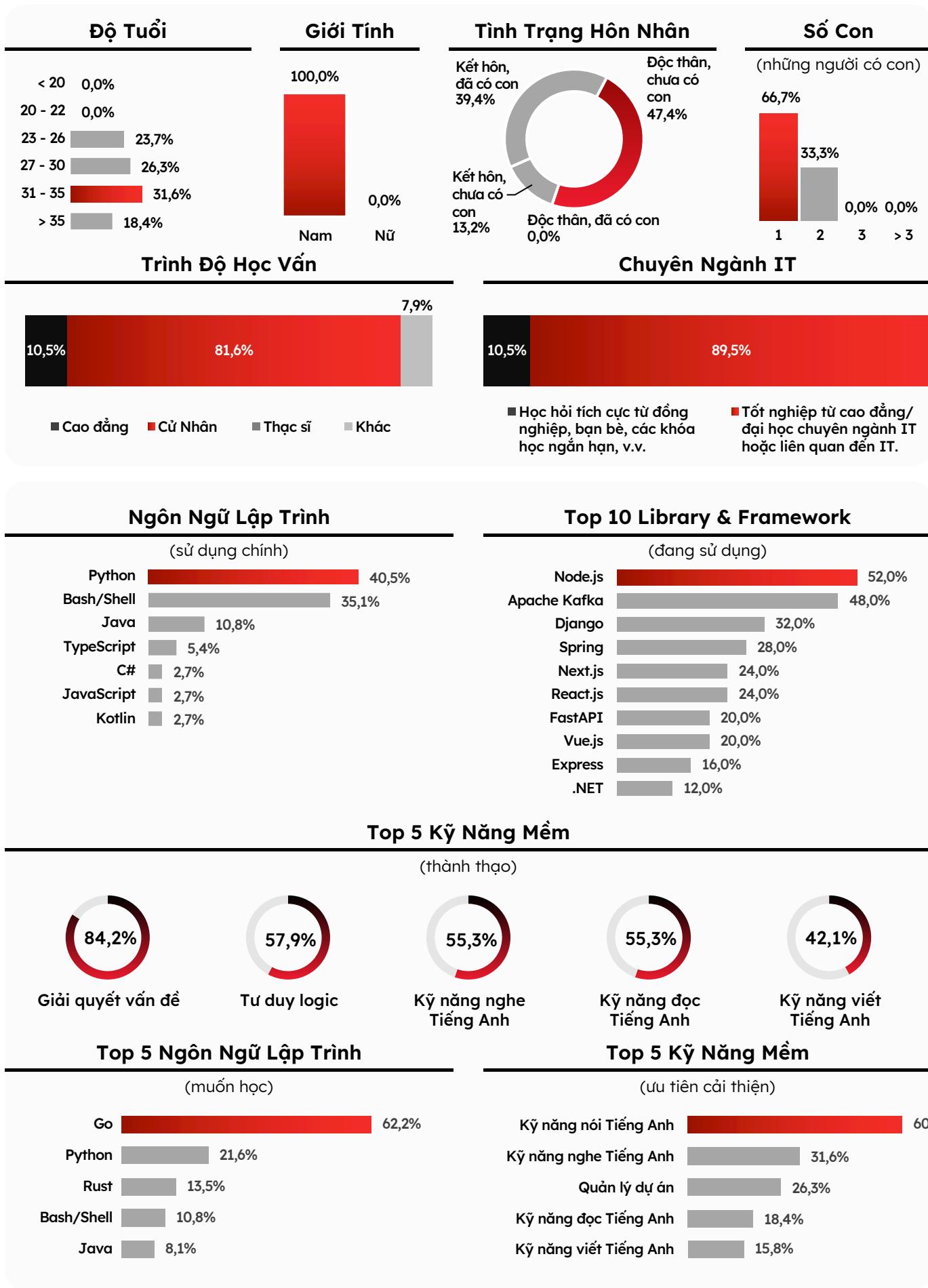
Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**38.9%**

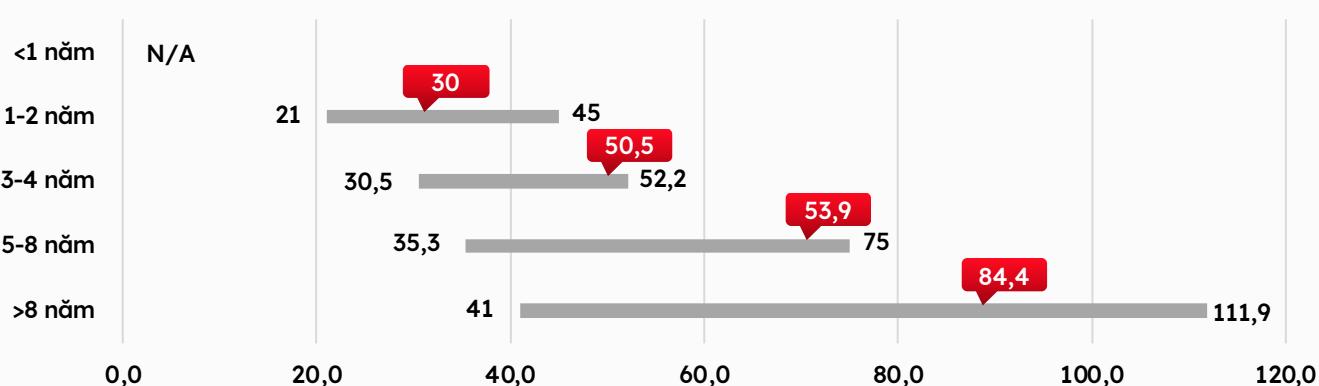
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

1.9% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 22.2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 37.0% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**



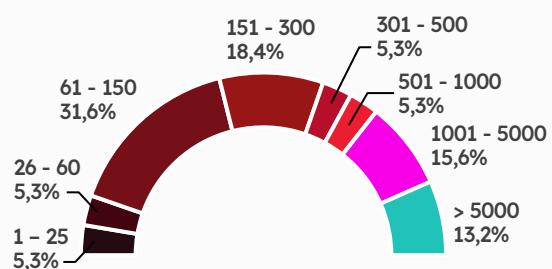
Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



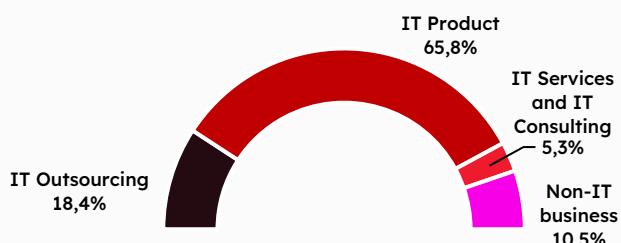
Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	34,5%	20,8%	22,1%	20,0%
Công việc hiện tại	N/A	14,5%	11,3%	14,3%	8,3%

Quy Mô Công Ty



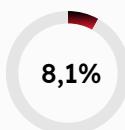
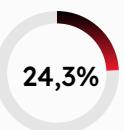
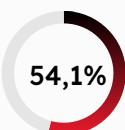
Loại Hình Công Ty

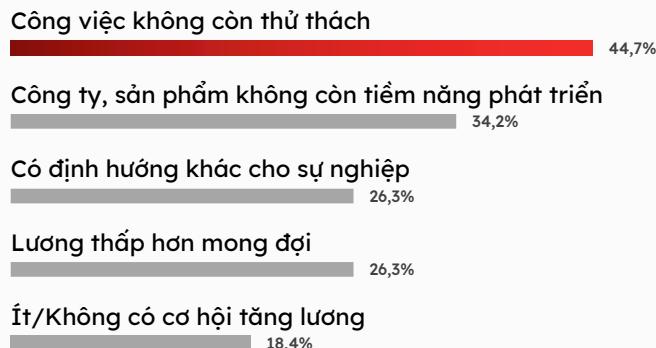


Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Ngân hàng
2	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
3	Thương mại điện tử
4	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
5	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
6	An ninh mạng
7	Giáo dục & Đào tạo
8	Chính phủ
9	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
10	Kinh doanh thương mại (Trading and Commercial)

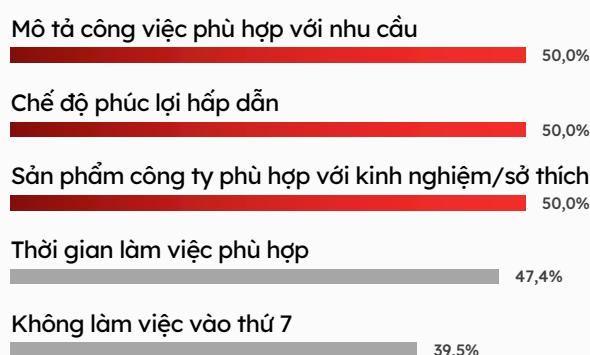
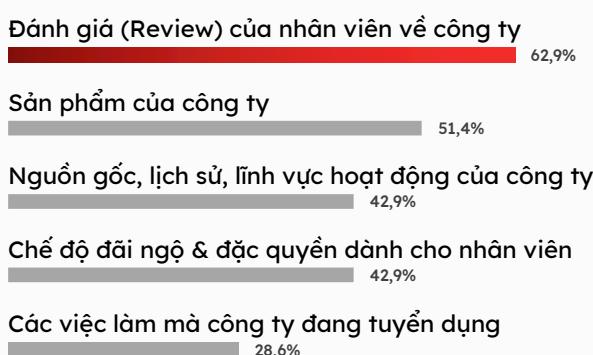
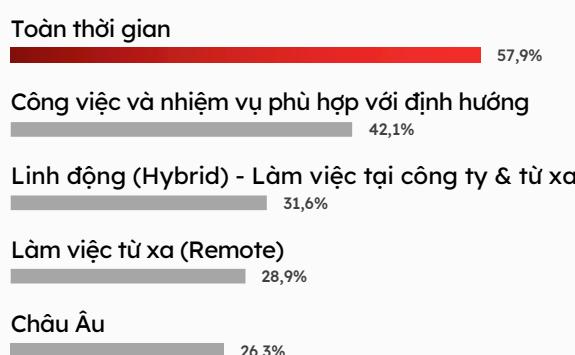
Top 5 Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**52,6%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

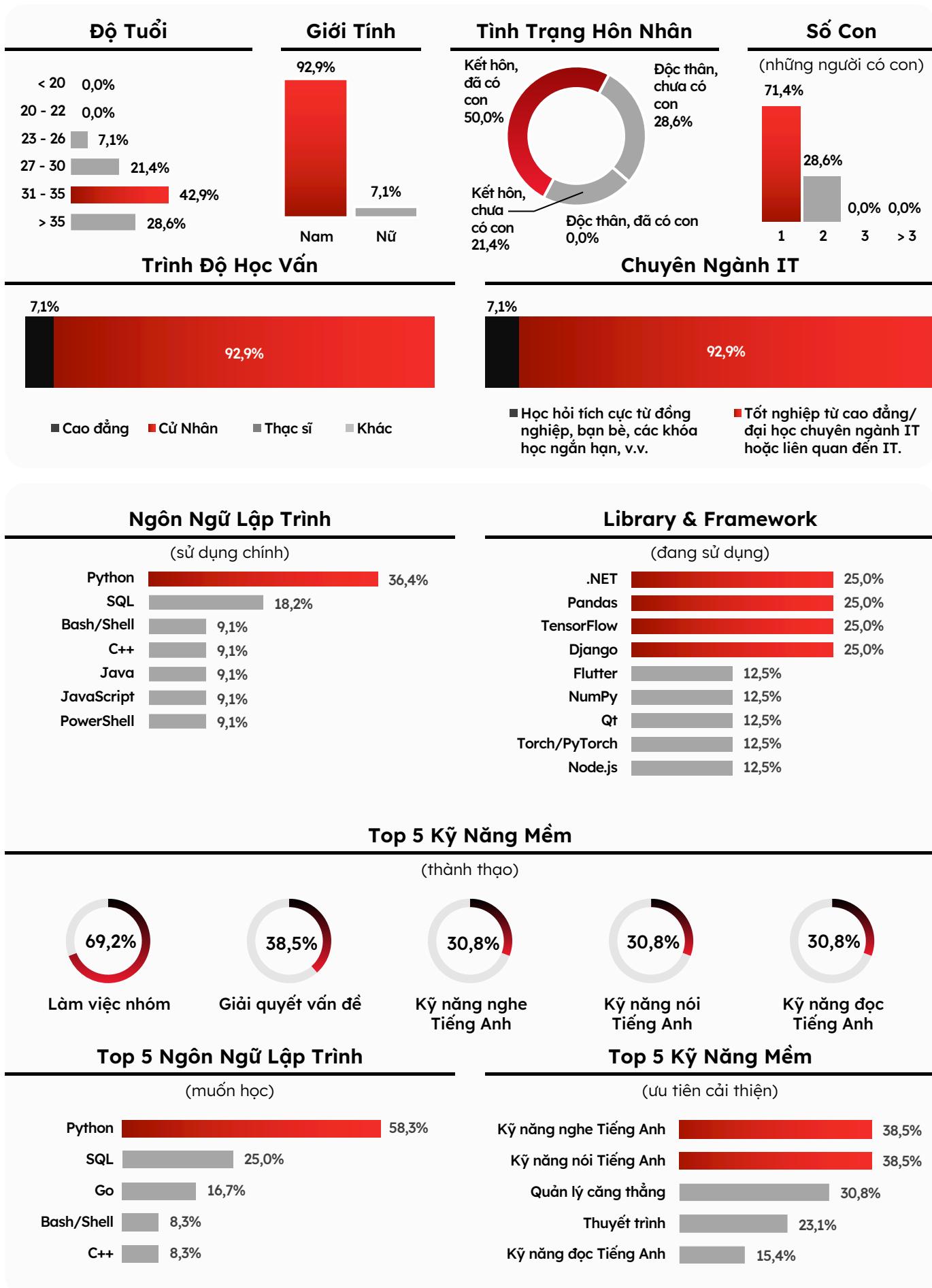
0,0% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
23,7% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
23,7% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

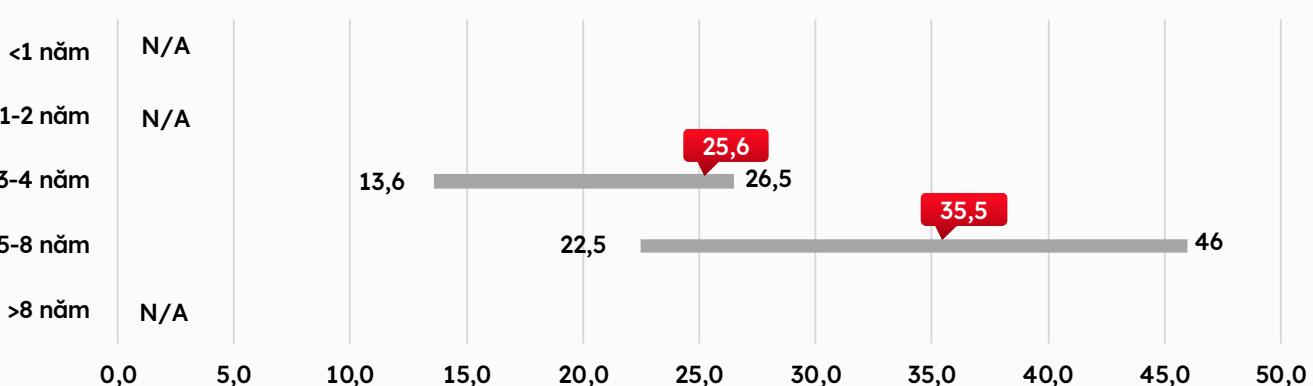
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

***Số lượng mẫu nhỏ, chỉ mang tính chất tham khảo**

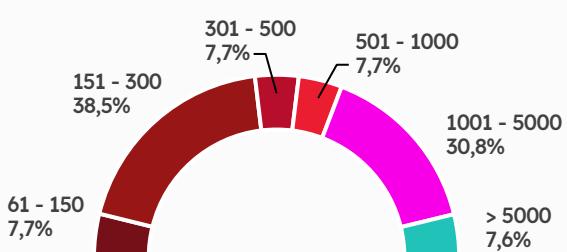
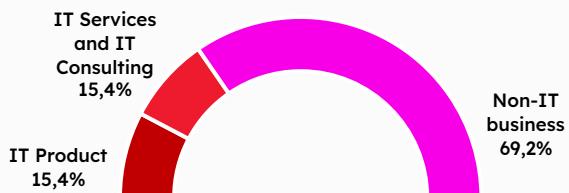
Nhân Khẩu Học	%
Độ Tuổi	
20 - 22	14,3%
23 - 26	14,3%
27 - 30	14,3%
31 - 35	57,1%
Giới Tính	
Nam	100,0%
Tình Trạng Hôn Nhân	
Độc thân, chưa có con	57,1%
Kết hôn, đã có con	42,9%
Số Con	
1	33,4%
2	33,3%
Hơn 3	33,3%
Trình Độ Học Vấn	
Cao đẳng	14,3%
Cử nhân	85,7%
Chuyên Ngành IT	
Tốt nghiệp cao đẳng/đại học chuyên ngành IT hoặc liên quan IT	85,7%
Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, khóa học ngắn hạn, v.v	14,3%
Kỹ Năng	%
Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)	
Bash/Shell	42,9%
PowerShell	28,6%
JavaScript	14,3%
Python	14,3%
Library & Framework (đang sử dụng)	
.NET	50,0%
NumPy	25,0%
Pandas	25,0%
Scikit-learn	25,0%
FastAPI	25,0%
Flask	25,0%
Node.js	25,0%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (thành thạo)	
Tư duy logic	100,0%
Giải quyết vấn đề	85,7%
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	71,4%
Kỹ năng nói Tiếng Anh	57,1%
Kỹ năng đọc Tiếng Anh	57,1%
Ngôn Ngữ Lập Trình (muốn học)	
Python	71,4%
Go	28,6%
Assembly	14,3%
Bash/Shell	14,3%
Rust	14,3%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (ưu tiên cải thiện)	
Kỹ năng nói Tiếng Anh	42,9%
Giao tiếp hiệu quả	28,6%
Quản lý căng thẳng	28,6%
Quản lý dự án	14,3%
Sử dụng GenAI	14,3%

Thông Tin Công Ty	%
Quy mô Công Ty	
501 - 1000	42,8%
1001 - 5000	28,6%
Hơn 5000	28,6%
Loại Hình Công Ty	
IT Outsourcing	28,6%
IT Product	28,6%
IT Services and IT Consulting	28,6%
Non-IT business	14,2%
Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty	
Kinh doanh sỉ & lẻ (Retail and Wholesale)	28,6%
AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)	14,3%
Ngân hàng	14,3%
Gia công phát triển phần mềm	14,3%
Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm	14,3%
Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi	14,3%
Quốc Gia Chủ Quản	
Việt Nam	85,7%
Mỹ & Canada	14,3%
Hành Trình Tìm Việc	%
Top 3 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc	
Ít/Không có cơ hội phát triển sự nghiệp	57,1%
Công việc không còn thử thách	28,6%
Môi trường làm việc chính trị, bè phái	28,6%
Dự Định Công Việc	
Có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới	42,9%
Có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới	14,3%
Có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch	14,3%
Có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng	28,5%
Top 3 Lý Do Ứng Tuyển	
Không làm việc vào thứ 7	71,4%
Mô tả công việc phù hợp với nhu cầu	57,1%
Chế độ phúc lợi hấp dẫn	42,9%
Top 3 Thông Tin Tim Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng	
Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	66,7%
Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng	66,7%
Sản phẩm của công ty	66,7%
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tim Cơ Hội Việc Làm Mới	
ITviec	33,3%
LinkedIn	16,7%
Nhờ người quen giới thiệu	16,7%
Group tìm việc IT trên Facebook/Zalo/Telegram	16,7%
Các website tìm việc khác	16,6%
Top 3 Tiêu Chí Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới	
Toàn thời gian	57,1%
Linh động - làm việc tại công ty & làm việc từ xa (Hybrid)	57,1%
Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng	42,9%
Top 3 Định Nghĩa Về Công Ty Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực	
Nhiều đánh giá tích cực từ nhân viên	100,0%
Mang lại sự cân bằng công việc, cuộc sống	100,0%
Thuộc top công ty IT hoặc có môi trường làm việc tốt nhất	50,0%
Top 3 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài	
Đồng nghiệp hòa đồng	57,1%
Lộ trình phát triển bản thân cụ thể	57,1%
Phúc lợi cho người thân: bảo hiểm, trợ cấp học phí cho con	57,1%

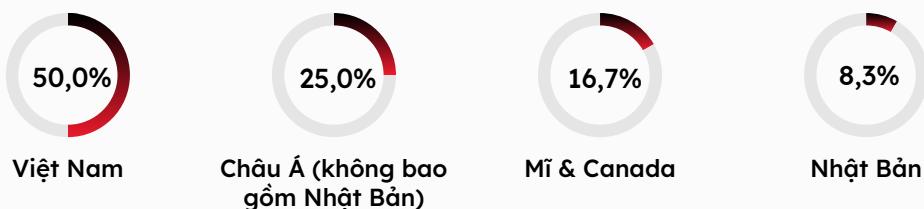


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	N/A	22,5%	18,6%	N/A
Công việc hiện tại	N/A	N/A	15,0%	11,0%	N/A

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
3	Thiết kế & Sáng tạo
4	Kinh doanh ăn uống
5	Game
6	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)
7	Mạng & Cơ sở hạ tầng
8	Bất động sản & Xây dựng
9	Tiện ích (Điện, Nước, Khí tự nhiên, Dầu)

Quốc Gia Chủ Quản

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**23,1%**

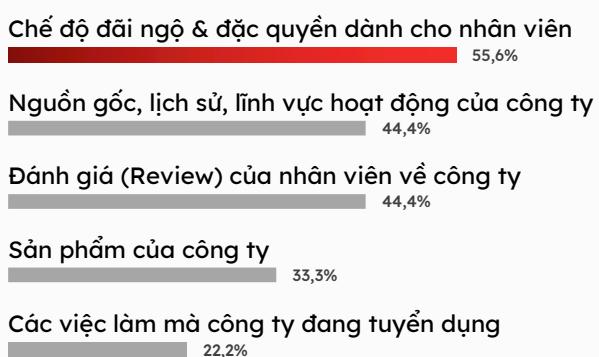
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

7,7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
38,4% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
30,8% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

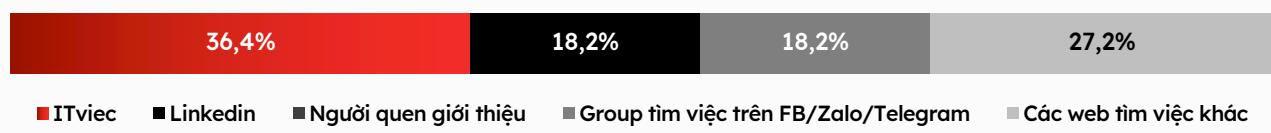
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển



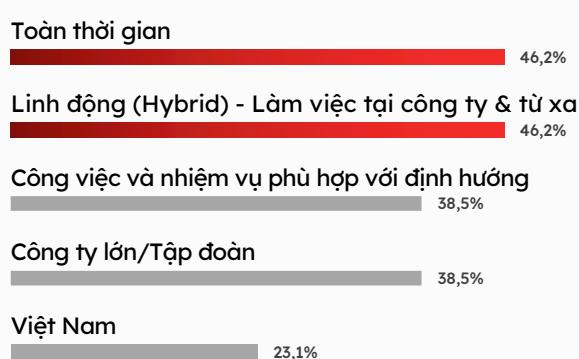
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



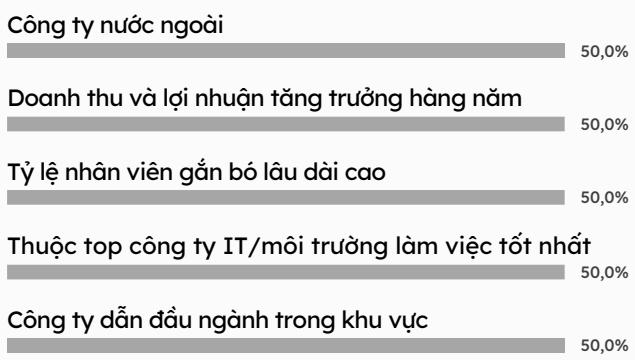
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm



Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực

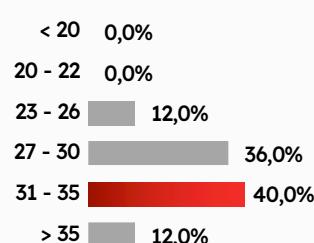
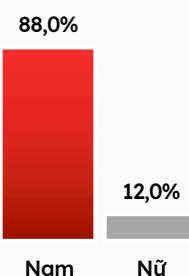
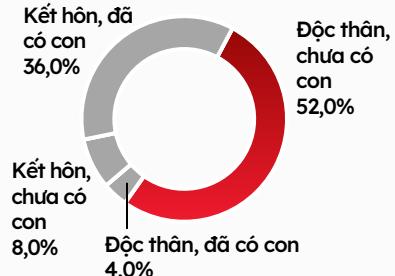
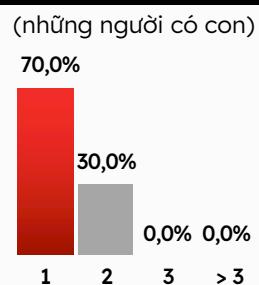
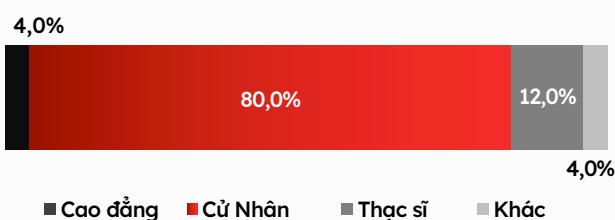
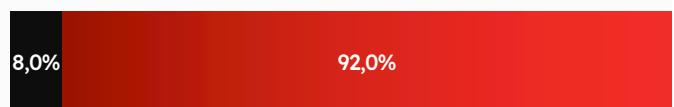


Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

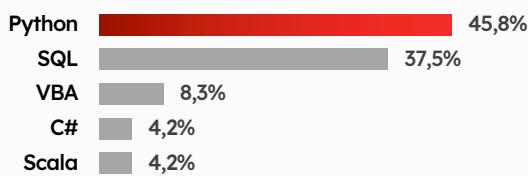


***Số lượng mẫu nhỏ, chỉ mang tính chất tham khảo**

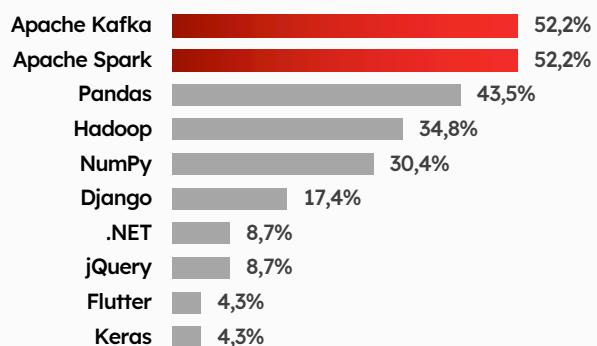
Nhân Khẩu Học		%	Thông Tin Công Ty		%
Độ Tuổi			Quy mô Công Ty		
27 - 30	14,3%		301 - 500	12,5%	
31 - 35	14,3%		501 - 1000	50,0%	
>35	14,3%		1001 - 5000	25,0%	
Giới Tính	57,1%		Hơn 5000	12,5%	
Nam			Loại Hình Công Ty		
Tình Trạng Hôn Nhân	100,0%		IT Outsourcing	25,0%	
Độc thân, chưa có con			IT Product	37,5%	
Độc thân, đã có con	57,1%		Non-IT business	37,5%	
Kết hôn, đã có con	42,9%		Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty		
Số Con			Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)	57,1%	
1	33,4%		Ngân hàng	28,6%	
2	33,3%		Gia công phát triển phần mềm	14,3%	
Hơn 3	33,3%		Quốc Gia Chủ Quản		
Trình Độ Học Vấn			Việt Nam	50,0%	
Cử nhân	14,3%		Nhật Bản	12,5%	
Thạc sĩ	85,7%		Châu Âu	12,5%	
Chuyên Ngành IT			Mỹ & Canada	12,5%	
Tốt nghiệp cao đẳng/đại học chuyên ngành IT hoặc liên quan IT	85,7%		Úc & New Zealand	12,5%	
Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, khóa học ngắn hạn, v.v	14,3%		Hành Trình Tìm Việc		
Kỹ Năng	%		Top 3 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc		
Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)			Môi trường làm việc chính trị, bè phái	62,5%	
Bash/Shell	33,3%		Ít/Không có cơ hội phát triển sự nghiệp	50,0%	
Python	33,3%		Công ty, sản phẩm không còn tiềm năng phát triển	37,5%	
Java	16,7%		Dự Định Công Việc		
PowerShell	16,7%		Có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới	25,0%	
Library & Framework (đang sử dụng)			Có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới	0,0%	
.NET	80,0%		Có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch	37,5%	
Apache Kafka	20,0%		Có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng	37,5%	
Pandas	20,0%		Top 3 Lý Do Ứng Tuyển		
Torch/PyTorch	20,0%		Chế độ phúc lợi hấp dẫn	62,5%	
jQuery	20,0%		Danh tiếng tuyển dụng của công ty tốt/tích cực	62,5%	
Top 5 Kỹ Năng Mềm (thành thạo)			Thời gian làm việc phù hợp	37,5%	
Giải quyết vấn đề	62,5%		Top 3 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng		
Quản lý dự án	50,0%		Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty	60,0%	
Thuyết trình	50,0%		Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	60,0%	
Tư duy logic	50,0%		Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng	20,0%	
Xây dựng mối quan hệ (Networking)	37,5%		Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới		
Ngôn Ngữ Lập Trình (muốn học)			ITviec	50,0%	
Python	66,7%		LinkedIn	16,7%	
Kotlin	16,7%		Nhờ người quen giới thiệu	33,3%	
Lua	16,7%		Top 3 Tiêu Chí Khi Cần Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới		
SQL	16,7%		Cấp bậc phù hợp với định hướng	50,0%	
Top 5 Kỹ Năng Mềm (ưu tiên cải thiện)			Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng	37,5%	
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	37,5%		Công ty lớn/Tập đoàn	37,5%	
Kỹ năng nói Tiếng Anh	37,5%		Top 3 Định Nghĩa Về Công Ty Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực		
Đàm phán	37,5%		Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng hàng năm	60,0%	
Tư duy logic	25,0%		Tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao	40,0%	
Lãnh đạo	25,0%		Thuộc top công ty IT hoặc có môi trường làm việc tốt nhất	40,0%	

Độ Tuổi**Giới Tính****Tình Trạng Hôn Nhân****Số Con****Trình Độ Học Vấn****Chuyên Ngành IT****Ngôn Ngữ Lập Trình**

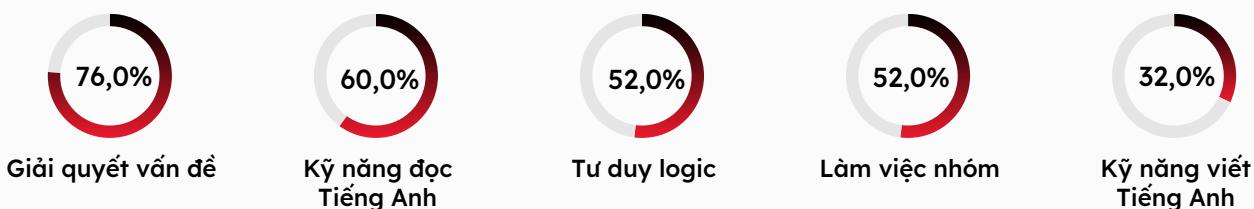
(sử dụng chính)

**Top 10 Library & Framework**

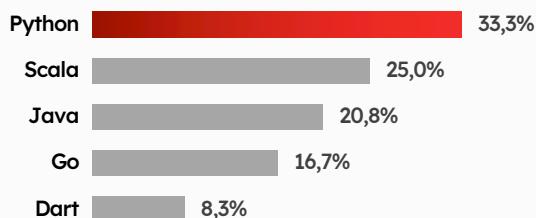
(đang sử dụng)

**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

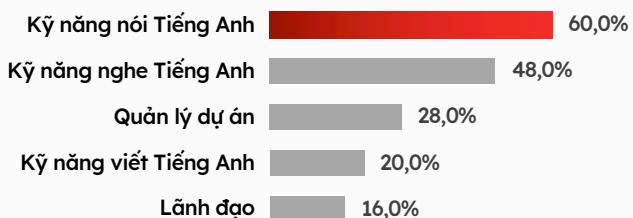
(thành thạo)

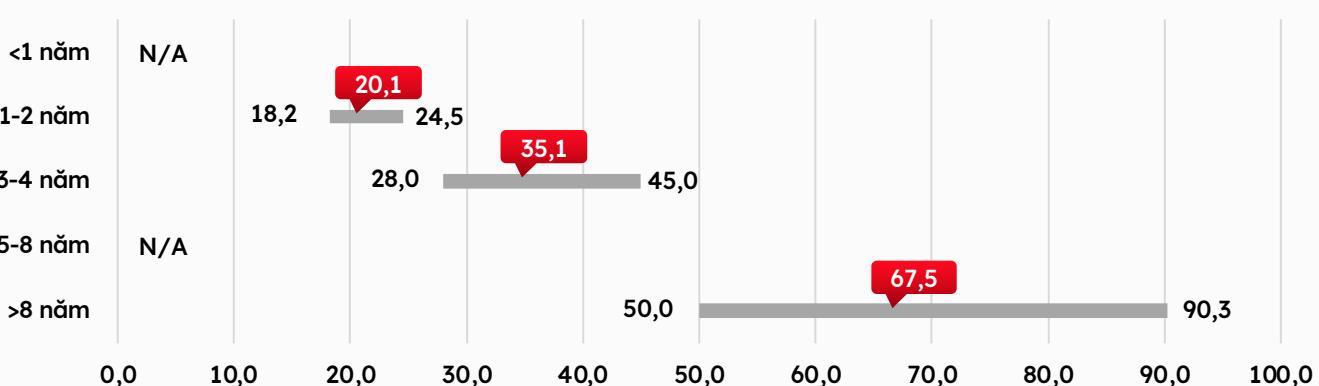
**Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình**

(muốn học)

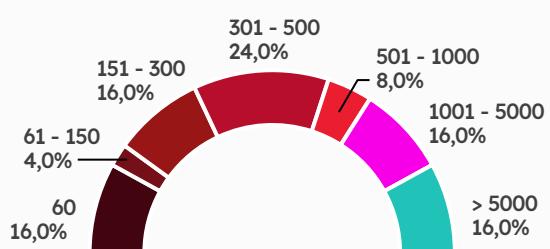
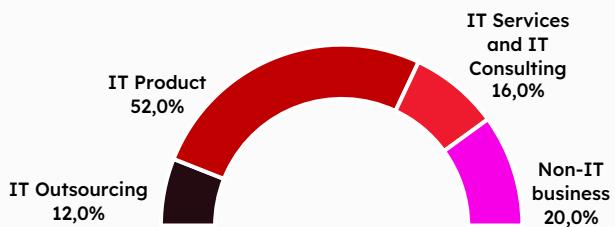
**Top 5 Kỹ Năng Mềm**

(ưu tiên cải thiện)



Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	23,0%	31,0%	N/A	18,0%
Công việc hiện tại	N/A	15,0%	22,0%	N/A	12,0%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Thương mại điện tử
2	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
3	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
4	Ngân hàng
5	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
6	Công nghiệp may mặc & Thời trang
7	Hàng tiêu dùng
8	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
9	Bất động sản & Xây dựng
10	Kinh doanh sỉ & lẻ (Retail and Wholesale)

Quốc Gia Chủ Quản

Việt Nam



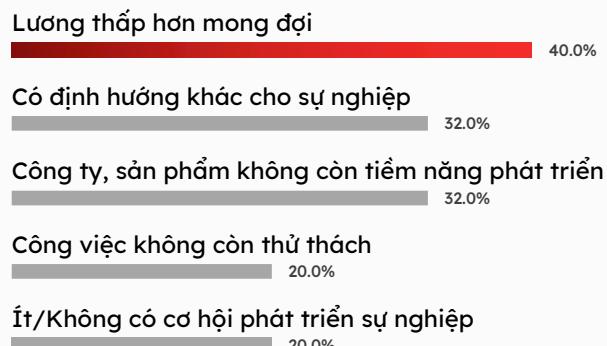
Mỹ & Canada



Nhật Bản

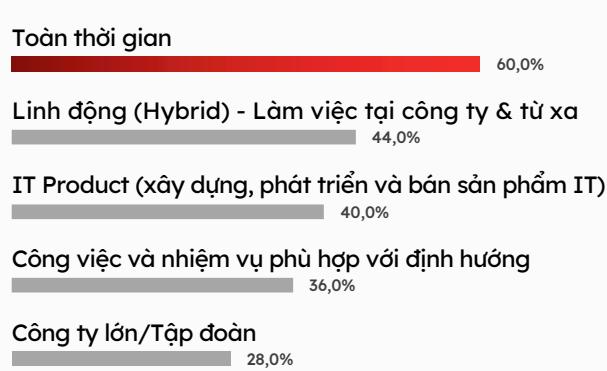


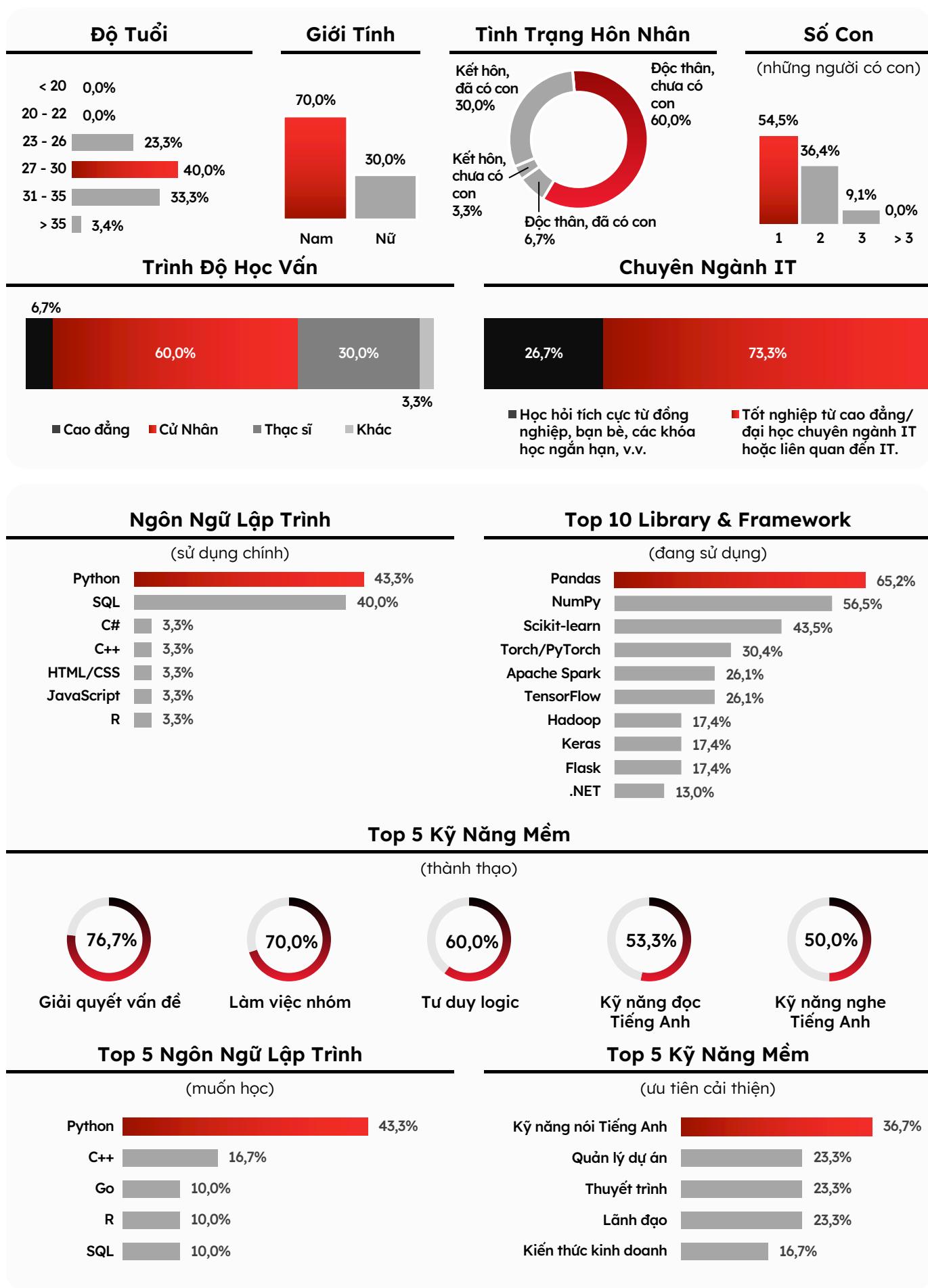
Úc & New Zealand

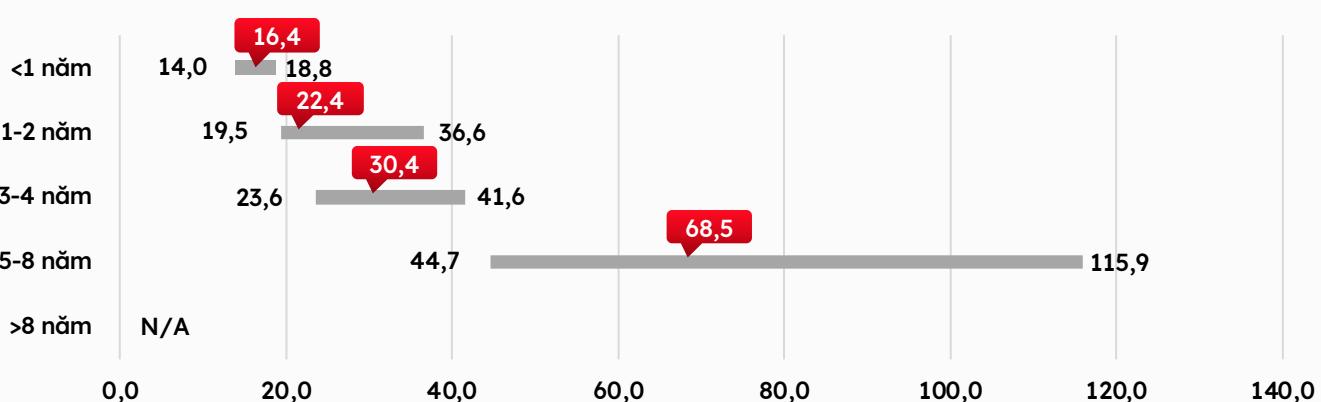
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**44.0%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

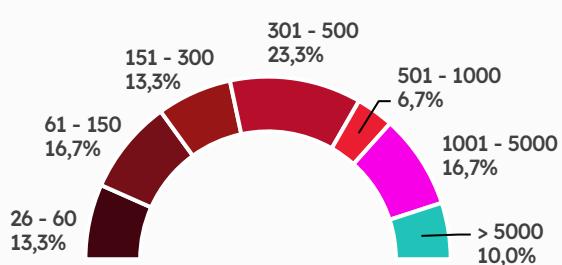
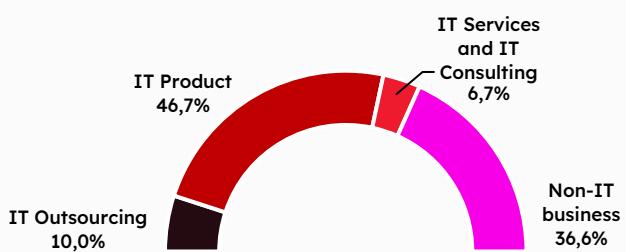
16.0% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 24.0% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 16.0% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

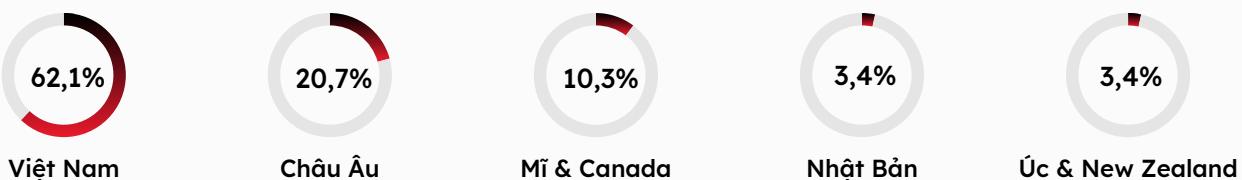


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	30,0%	25,8%	26,9%	22,5%	N/A
Công việc hiện tại	50,0%	14,5%	13,5%	14,3%	N/A

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

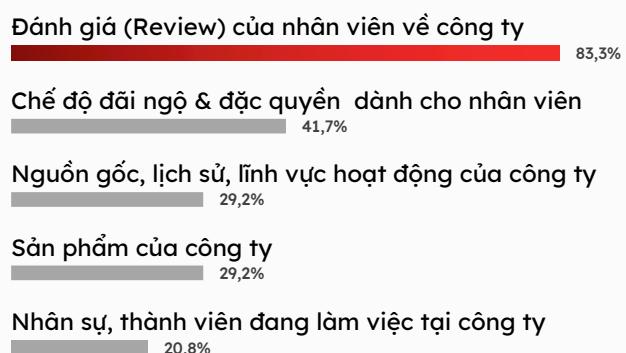
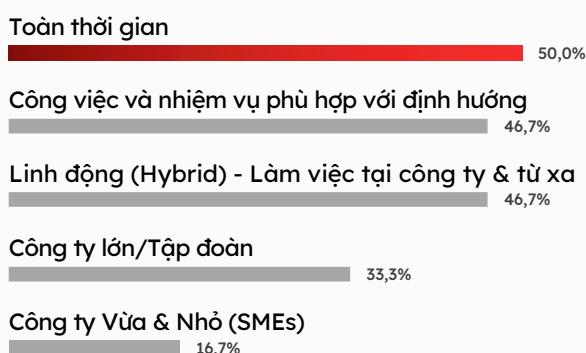
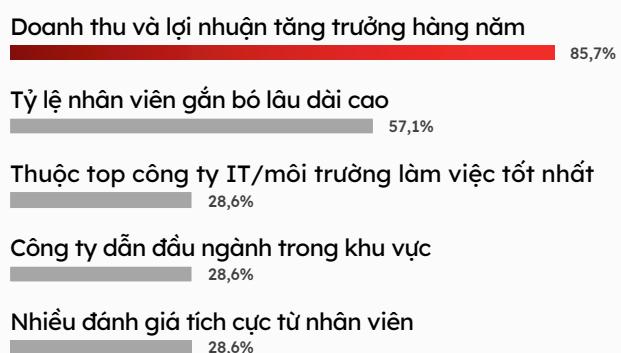
1	Ngân hàng
2	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
4	Thương mại điện tử
5	Game
6	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
7	Dịch vụ chuyên nghiệp (Kế toán/Kiểm toán, Luật, Tư vấn doanh nghiệp v.v.)
8	Hàng tiêu dùng
9	Thiết kế & Sáng tạo
10	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**55,2%**

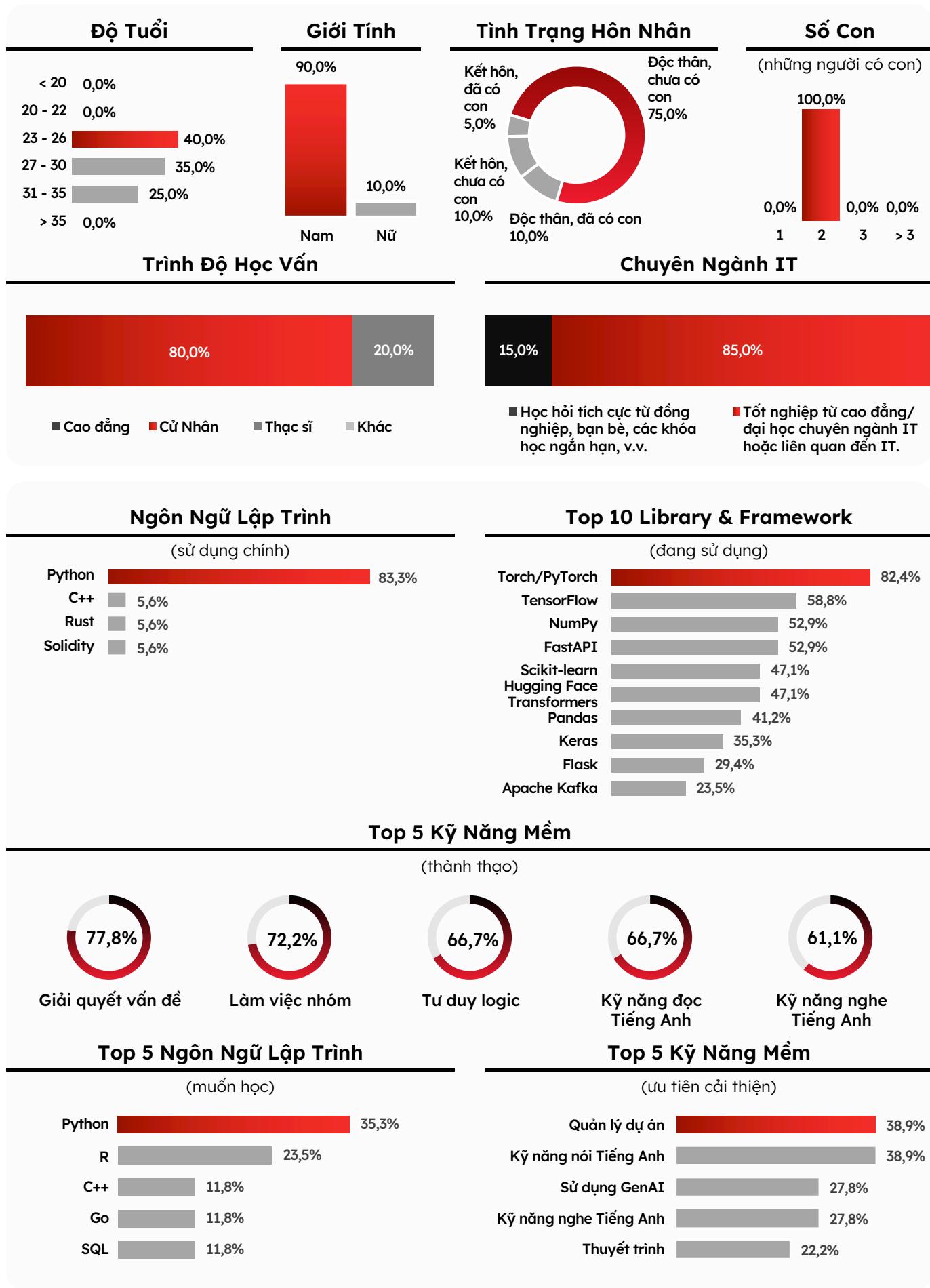
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

3,5% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 17,2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 24,1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

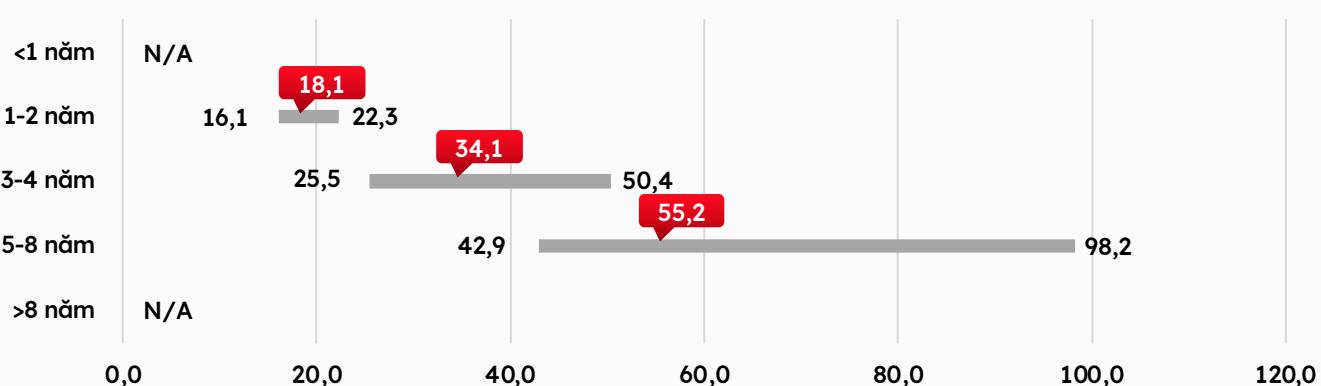
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

***Số lượng mẫu nhỏ, chỉ mang tính chất tham khảo**

Nhân Khẩu Học		%	Thông Tin Công Ty	%
Độ Tuổi			Quy mô Công Ty	
31 - 35	28,6%	151 - 300	42,9%	
>35	71,4%	501 - 1000	14,3%	
Giới Tính		1001 - 5000	14,3%	
Nam	100,0%	Hơn 5000	28,5%	
Tình Trạng Hôn Nhân		Loại Hình Công Ty		
Độc thân, chưa có con	28,6%	IT Outsourcing	14,3%	
Kết hôn, đã có con	71,4%	IT Product	28,6%	
Số Con		IT Services and IT Consulting	14,3%	
1	40,0%	Non-IT business	42,8%	
2	60,0%	Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty		
Trình Độ Học Vấn		Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)	28,5%	
Cử nhân	85,7%	Game	14,3%	
Thạc sĩ	14,3%	Dịch vụ IT & Tư vấn IT	14,3%	
Chuyên Ngành IT		Dược phẩm	14,3%	
Tốt nghiệp cao đẳng/đại học chuyên ngành IT hoặc liên quan IT	85,7%	Kinh doanh sỉ & lẻ (Retail and Wholesale)	14,3%	
Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, khóa học ngắn hạn, v.v	14,3%	Viễn thông	14,3%	
Kỹ Năng	%	Quốc Gia Chủ Quản		
Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)		Việt Nam	42,8%	
SQL	85,7%	Châu Á (không bao gồm Nhật Bản)	28,6%	
Java	14,3%	Mỹ & Canada	28,6%	
Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)		Hành Trình Tìm Việc	%	
Apache Spark	80,0%	Top 3 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc		
Pandas	40,0%	Cần tập trung cho gia đình	42,9%	
TensorFlow	40,0%	Có định hướng khác cho sự nghiệp	42,9%	
.NET	20,0%	Công việc không còn thử thách	28,6%	
Apache Kafka	20,0%	Dự Định Công Việc		
Keras	20,0%	Có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới	14,3%	
NumPy	20,0%	Có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới	14,3%	
React Native	20,0%	Có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch	28,6%	
Scikit-learn	20,0%	Có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng	42,8%	
Spring	20,0%	Top 3 Lý Do Ứng Tuyển		
Top 5 Kỹ Năng Mềm (thành thạo)		Chế độ phúc lợi hấp dẫn	57,1%	
Kỹ năng đọc Tiếng Anh	71,4%	Danh tiếng tuyển dụng của công ty tốt/tích cực	57,1%	
Tư duy logic	71,4%	Thời gian làm việc phù hợp	42,9%	
Giải quyết vấn đề	57,1%	Top 3 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng		
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	42,9%	Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	100,0%	
Kỹ năng nói Tiếng Anh	42,9%	Các chế độ đãi ngộ & đặc quyền mà công ty dành cho nhân viên	80,0%	
Ngôn Ngữ Lập Trình (muốn học)		Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty	60,0%	
Python	42,9%	Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới		
R	28,6%	ITviec	33,3%	
C++	14,3%	LinkedIn	16,7%	
Go	14,3%	Nhờ người quen giới thiệu	33,3%	
Swift	14,3%	Các website tìm việc khác	16,7%	
Top 5 Kỹ Năng Mềm (ưu tiên cải thiện)		Top 3 Tiêu Chí Cần Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới		
Sử dụng GenAI	42,9%	Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng	85,7%	
Kỹ năng nói Tiếng Anh	42,9%	Linh động - làm việc tại công ty & làm việc từ xa (Hybrid)	71,4%	
Lãnh đạo	42,9%	Công ty lớn/Tập đoàn	28,6%	
Quản lý dự án	28,6%	Top 3 Định Nghĩa Về Công Ty Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực		
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	28,6%	Tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao	75,0%	



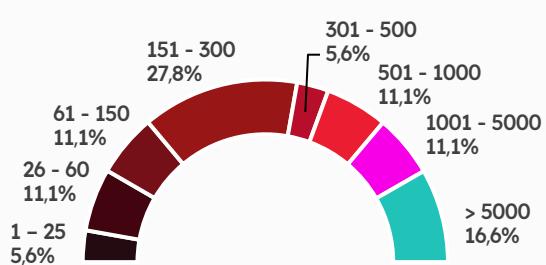
Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



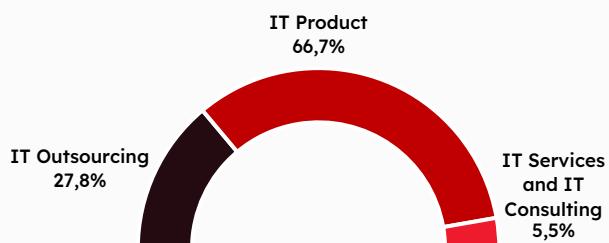
Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	22,5%	34,4%	28,8%	N/A
Công việc hiện tại	N/A	15,5%	18,8%	23,0%	N/A

Quy Mô Công Ty



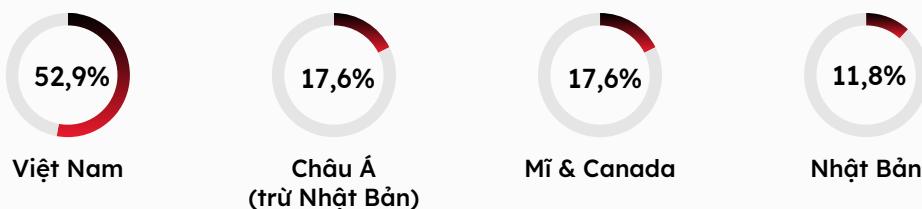
Loại Hình Công Ty



Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
2	Thiết kế & Sáng tạo
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
4	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
5	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
6	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
7	Mạng & Cơ sở hạ tầng
8	Dịch vụ chuyên nghiệp (Kế toán/Kiểm toán, Luật, Tư vấn doanh nghiệp v.v.)

Quốc Gia Chủ Quản



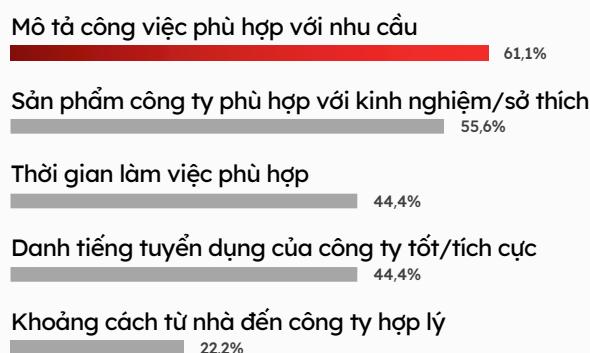
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**50,0%**

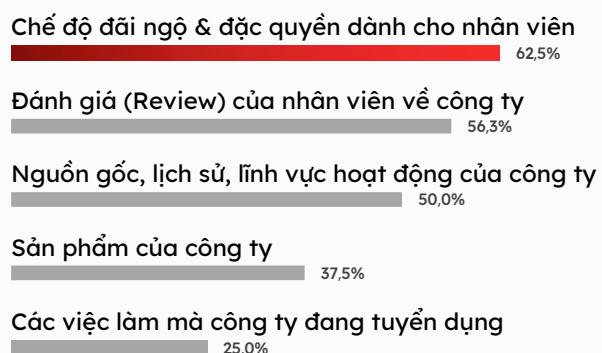
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

6,3% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 12,5% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 31,2% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

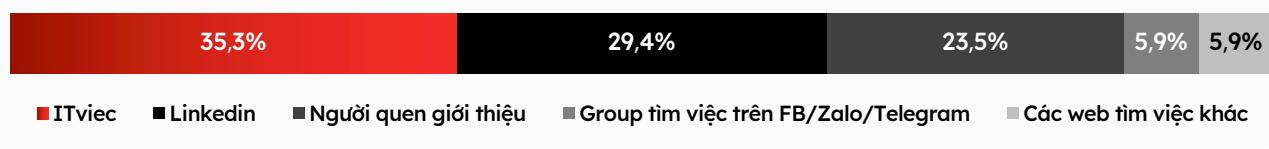
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển



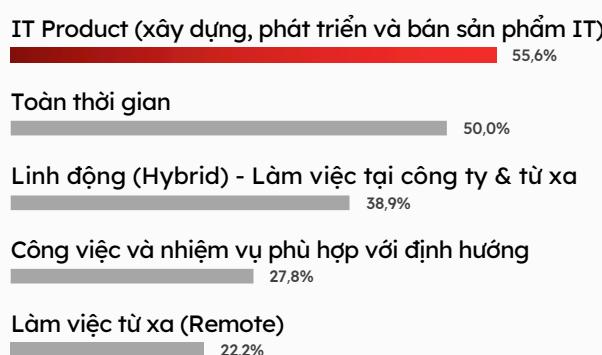
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



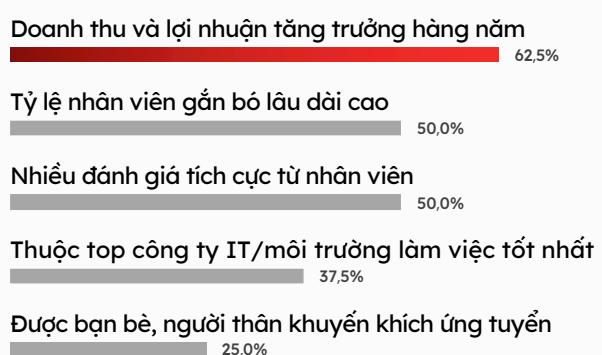
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm



Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

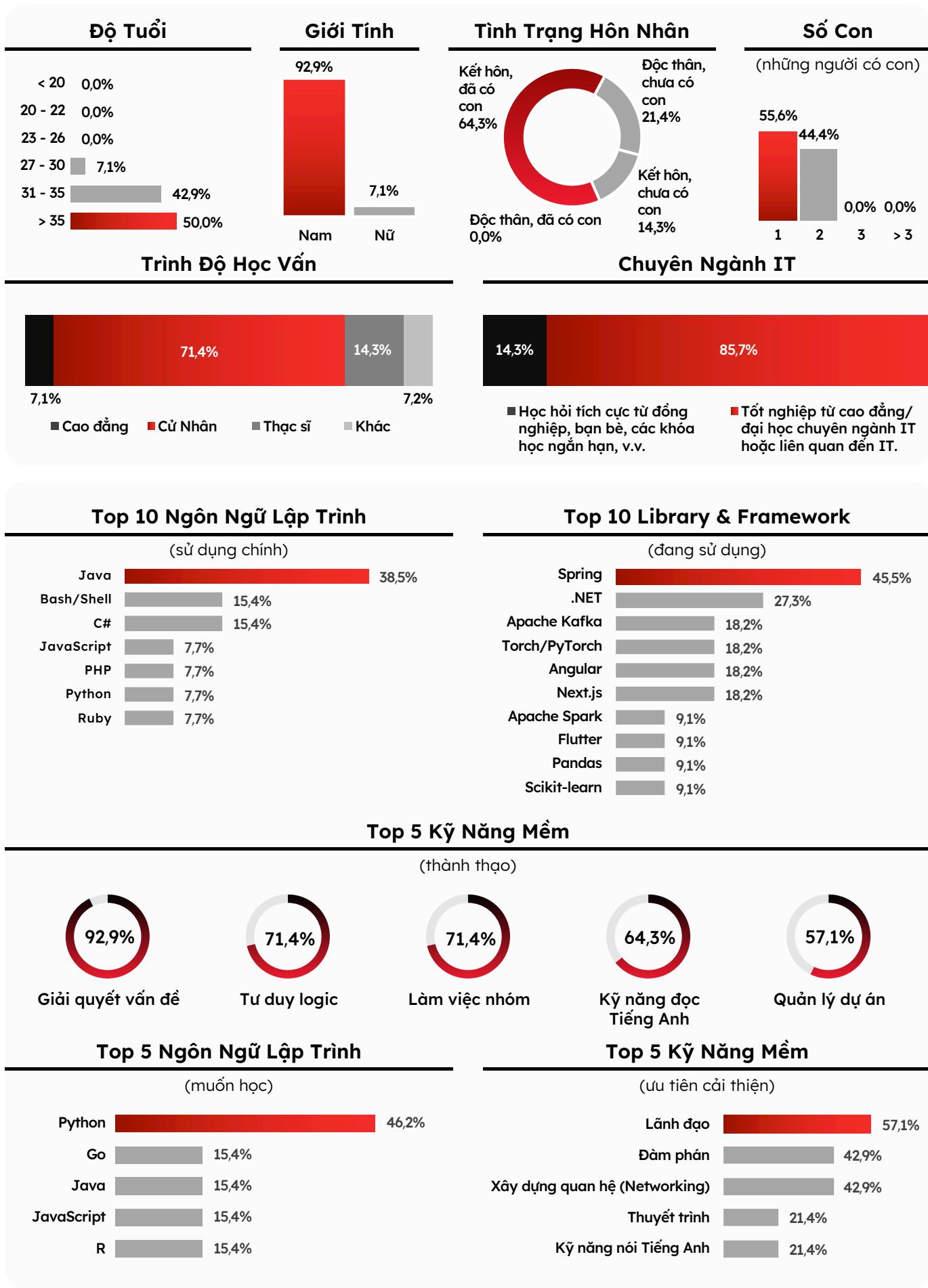


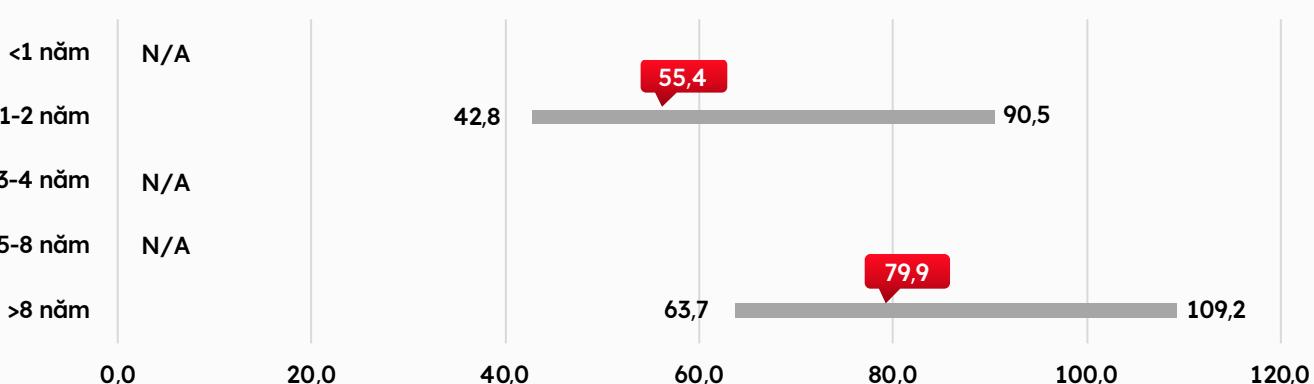
***Số lượng mẫu nhỏ, chỉ mang tính chất tham khảo**

Nhân Khẩu Học	%	Thông Tin Công Ty	%
Độ Tuổi		Quy mô Công Ty	
23 - 26	16,7%	1 - 25	33,3%
27 - 30	16,7%	26 - 60	16,7%
31 - 35	50,0%	151 - 300	16,7%
> 35	16,6%	301 - 500	33,3%
Giới Tính		Loại Hình Công Ty	
Nam	100,0%	IT Product	100,0%
Tình Trạng Hôn Nhân		Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty	
Độc thân, chưa có con	50,0%	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)	40,0%
Kết hôn, chưa có con	33,3%	Môi trường	20,0%
Kết hôn, đã có con	16,7%	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)	20,0%
Số Con		Gia công phát triển phần mềm	20,0%
1	100,0%	Quốc Gia Chủ Quản	
Trình Độ Học Vấn		Mỹ & Canada	50,0%
Cử nhân	100,0%	Việt Nam	25,0%
Chuyên Ngành IT		Châu Âu	25,0%
Tốt nghiệp cao đẳng/đại học chuyên ngành IT hoặc liên quan IT	83,3%	Hành Trình Tìm Việc	
Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, khóa học ngắn hạn, v.v	16,7%	Top 3 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc	
Kỹ Năng	%	Có định hướng khác cho sự nghiệp	50,0%
Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)		Môi trường làm việc chính trị, bè phái	50,0%
C++	100,0%	Cần tập trung cho gia đình	33,3%
Library & Framework (đang sử dụng)		Dự Định Công Việc	
NumPy	50,0%	Có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới	33,3%
Qt	50,0%	Có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới	16,7%
Django	50,0%	Có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch	33,3%
FastAPI	50,0%	Có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng	16,7%
React.js	50,0%	Top 3 Lý Do Ứng Tuyển	
Top 5 Kỹ Năng Mềm (thành thạo)		Mô tả công việc phù hợp với nhu cầu	83,3%
Tư duy logic	83,3%	Thời gian làm việc phù hợp	66,7%
Quản lý dự án	50,0%	Sản phẩm công ty phù hợp với kinh nghiệm/sở thích	66,7%
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	50,0%	Top 3 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng	
Kỹ năng đọc Tiếng Anh	50,0%	Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	66,7%
Làm việc nhóm	50,0%	Các chế độ đãi ngộ & đặc quyền mà công ty dành cho nhân viên	50,0%
Ngôn Ngữ Lập Trình (muốn học)		Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty	33,3%
Rust	40,0%	Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới	
C++	20,0%	ITviec	33,3%
HTML/CSS	20,0%	LinkedIn	66,7%
Python	20,0%	Top 3 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới	
Top 5 Kỹ Năng Mềm (ưu tiên cải thiện)		Làm việc từ xa (Remote)	50,0%
Kỹ năng nói Tiếng Anh	50,0%	Mỹ và Canada	33,3%
Quản lý dự án	33,3%	IT Outsourcing	33,3%
Kiến thức kinh doanh	33,3%	Top 3 Định Nghĩa Về Công Ty Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực	
Kỹ năng viết Tiếng Anh	33,3%	Tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao	100,0%
Nói chuyện trước công chúng	16,7%	Thuộc top công ty IT hoặc có môi trường làm việc tốt nhất	100,0%
Top 3 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài		Mang lại sự cân bằng công việc, cuộc sống	100,0%
Công ty ứng biến tốt trước thay đổi	66,7%		
Gắn nhà	66,7%		
Đồng nghiệp hòa đồng	50,0%		

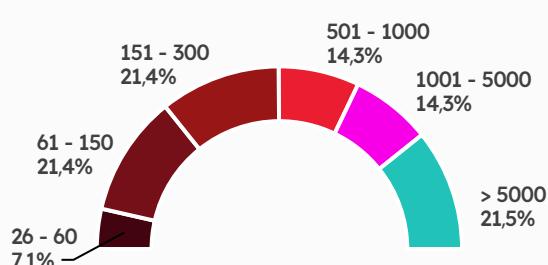
***Số lượng mẫu nhỏ, chỉ mang tính chất tham khảo**

Nhân Khẩu Học	%	Thông Tin Công Ty	%
Độ Tuổi		Quy mô Công Ty	
20 - 22	5,0%	1 - 25	5,0%
23 - 26	5,0%	26 - 60	20,0%
27 - 30	20,0%	61 - 150	5,0%
31 - 35	30,0%	151 - 300	5,0%
> 35	40,0%	301 - 500	15,0%
Giới Tính		1001 - 5000	45,0%
Nam	85,0%	Hơn 5000	5,0%
Nữ	15,0%		
Tình Trạng Hôn Nhân		Loại Hình Công Ty	
Độc thân, chưa có con	40,0%	IT Outsourcing	20,0%
Độc thân, đã có con	5,0%	IT Product	15,0%
Kết hôn, chưa có con	10,0%	IT Services and IT Consulting	45,0%
Kết hôn, đã có con	45,0%	Non-IT business	20,0%
Số Con		Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty	
1	70,0%	Dịch vụ IT & Tư vấn IT	25,0%
2	30,0%	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)	15,0%
Trình Độ Học Vấn		Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)	10,0%
Cao đẳng	5,0%	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí	10,0%
Cử nhân	85,0%	Dịch vụ chuyên nghiệp (Kiểm toán, Luật, Tư vấn doanh nghiệp v.v.)	10,0%
Thạc sĩ	5,0%	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm	10,0%
Khác	5,0%	Hàng tiêu dùng	5,0%
Chuyên Ngành IT		Quốc Gia Chủ Quản	
Tốt nghiệp cao đẳng/dai học chuyên ngành IT hoặc liên quan IT	90,0%	Việt Nam	63,2%
Học hỏi tích cực từ đồng nghiệp, bạn bè, khóa học ngắn hạn, v.v	10,0%	Châu Á (không bao gồm Nhật Bản)	15,8%
Kỹ Năng	%	Mỹ & Canada	15,8%
Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)		Châu Âu	5,3%
SQL	64,3%		
Python	21,5%		
C#	7,1%		
Java	7,1%		
Library & Framework (đang sử dụng)			
.NET	50,0%	Hành Trình Tìm Việc	%
ASP.NET Core	37,5%	Top 3 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc	
ASP.NET	25,0%	Lương thấp hơn mong đợi	35,0%
jQuery	25,0%	Không có cơ hội phát triển sự nghiệp	30,0%
Vue.js	25,0%	Công ty, sản phẩm không còn tiềm năng phát triển	30,0%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (thành thạo)		Dự Định Công Việc	
Giải quyết vấn đề	90,0%	Có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới	45,0%
Tư duy logic	75,0%	Có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới	0,0%
Làm việc nhóm	65,0%	Có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch	10,0%
Giao tiếp hiệu quả	55,0%	Có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng	45,0%
Kỹ năng đọc Tiếng Anh	45,0%	Top 3 Lý Do Ứng Tuyển	
Ngôn Ngữ Lập Trình (muốn học)		Chế độ phúc lợi hấp dẫn	50,0%
Python	50,0%	Không làm việc vào thứ 7	45,0%
SQL	31,3%	Thời gian làm việc phù hợp	40,0%
Java	25,0%	Top 3 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng	
JavaScript	25,0%	Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	70,6%
Go	12,5%	Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty	47,1%
Top 5 Kỹ Năng Mềm (ưu tiên cải thiện)		Chế độ đãi ngộ & đặc quyền dành cho nhân viên	47,1%
Kỹ năng nói Tiếng Anh	50,0%	Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới	
Quản lý dự án	35,0%	ITviec	26,3%
Kỹ năng nghe Tiếng Anh	35,0%	LinkedIn	26,3%
Thuyết trình	20,0%	Nhờ người quen giới thiệu	31,6%
Xây dựng mối quan hệ (Networking)	20,0%	Group tìm việc IT trên Facebook/Zalo/Telegram	5,3%
		Các website tìm việc khác	10,5%
Top 3 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới		Top 3 Định Nghĩa Về Công Ty Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực	
Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng	60,0%	Tỷ lệ nhân viên gắn bó lâu dài cao	75,0%
Linh động - làm việc tại công ty & làm việc từ xa (Hybrid)	40,0%	Công ty nước ngoài	50,0%
Toàn thời gian	35,0%	Thuộc top công ty IT hoặc có môi trường làm việc tốt nhất	50,0%
Top 3 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài		Review lương định kỳ hàng năm	70,0%
Review lương định kỳ hàng năm	70,0%	Công ty ứng biến tốt trước thay đổi	45,0%
Công ty ứng biến tốt trước thay đổi	45,0%	Đóng bảo hiểm trên 100% lương	45,0%
Đóng bảo hiểm trên 100% lương	45,0%		

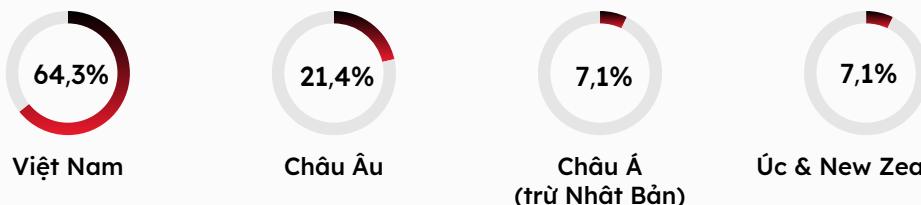


Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	18,3%	N/A	N/A	23,8%
Công việc hiện tại	N/A	9,3%	N/A	N/A	7,8%

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
2	Ngân hàng
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
4	Game
5	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
6	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)
7	Kinh doanh sỉ & lẻ (Retail and Wholesale)
8	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
9	Viễn thông
10	Kinh doanh thương mại (Trading and Commercial)

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

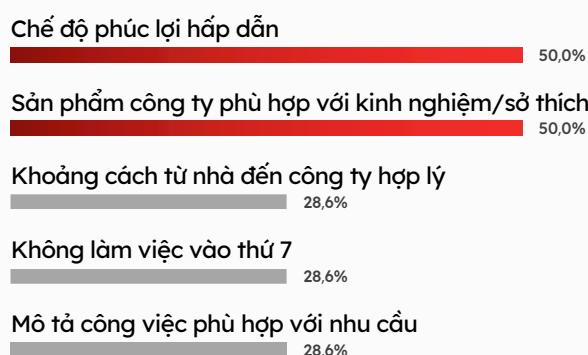
Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc

**28,6%**

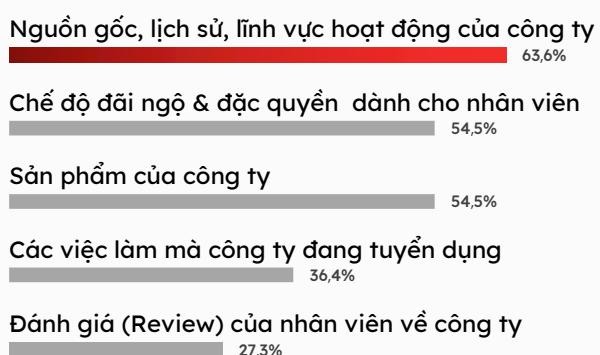
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

7,1% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 14,3% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 50,0% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển



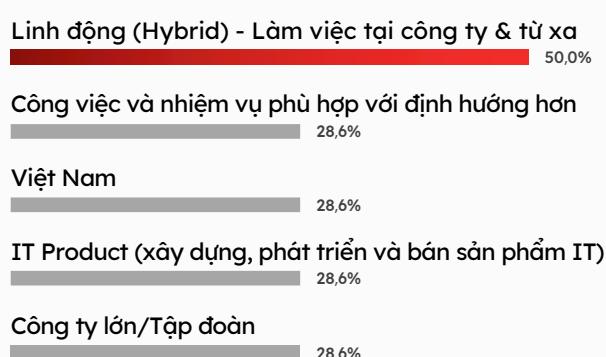
Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất



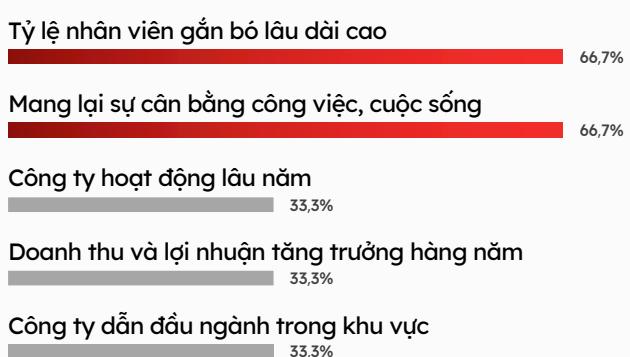
Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới



Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm

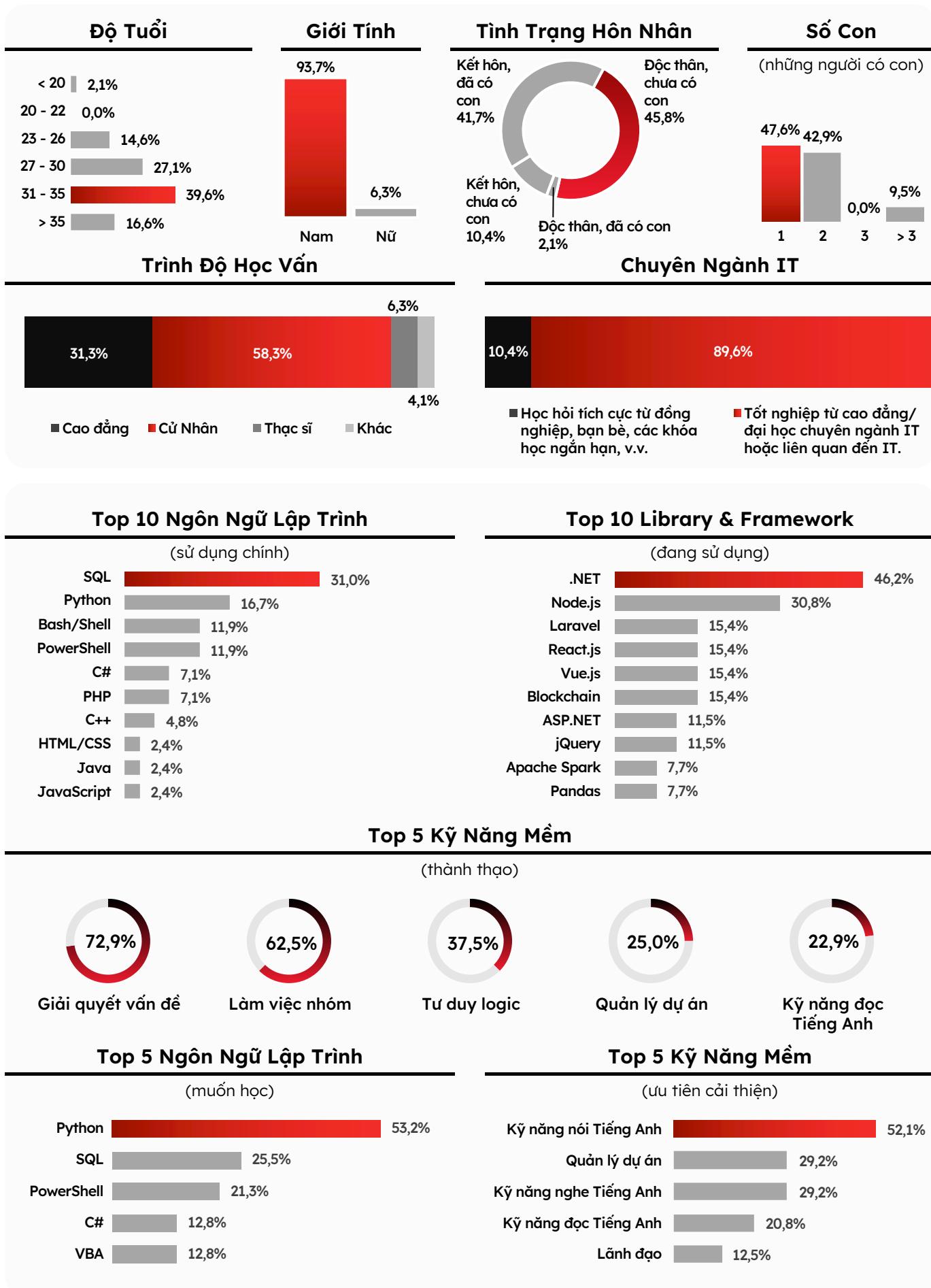


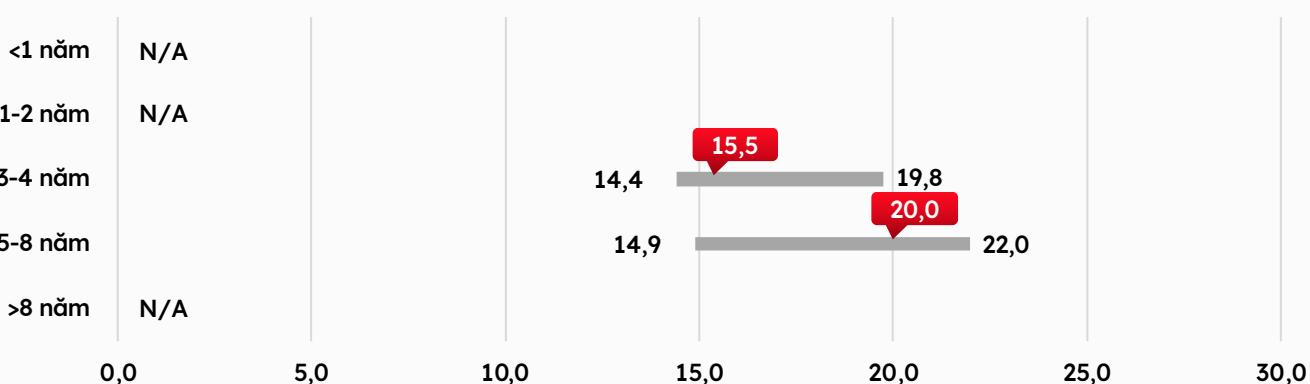
Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



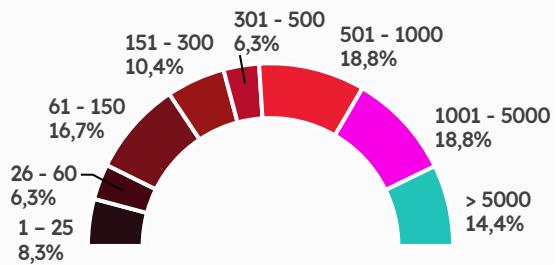
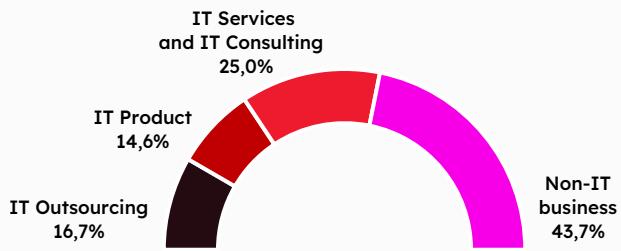
Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài





Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)**Trung Bình % Tăng Lương Kỳ Vọng Đối Với Công Việc Mới Và Công Việc Hiện Tại**

Năm kinh nghiệm	<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Lời mời công việc mới	N/A	N/A	27,5%	27,4%	N/A
Công việc hiện tại	N/A	N/A	24,8%	14,9%	N/A

Quy Mô Công Ty**Loại Hình Công Ty****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

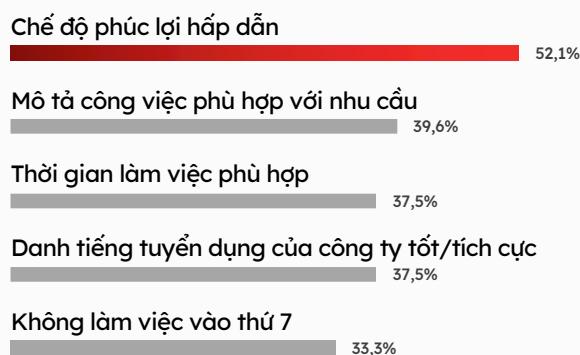
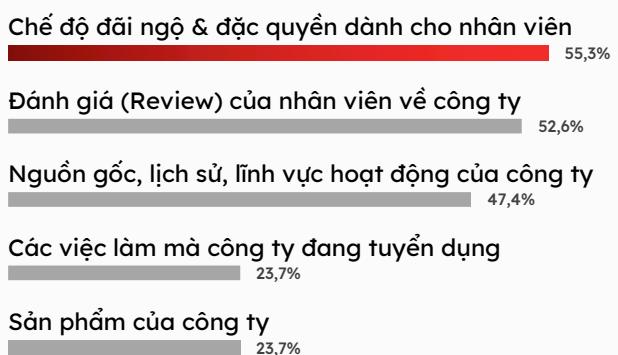
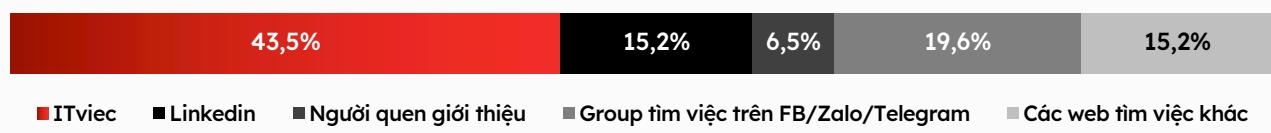
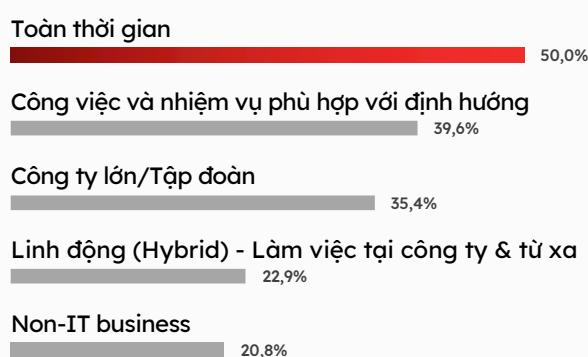
1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)
3	Ngân hàng
4	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
6	Quản lý trang thiết bị
7	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
8	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
9	Nông nghiệp
10	Hàng tiêu dùng

Top 5 Quốc Gia Chủ Quản

Top 5 Lý Do Quyết Định Nghỉ Việc**45,5%**

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

6,8% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 27,2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 20,5% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Úng Tuyển**Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất****Các Kênh Hiệu Quả Nhất Để Tìm Cơ Hội Việc Làm Mới****Top 5 Tiêu Chí Đánh Giá Đề Nghị Việc Làm****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 5 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**



VỀ ITVIEC

ITviec là website hàng đầu về tuyển dụng và cơ sở dữ liệu về các chuyên gia IT tại Việt Nam. Khởi đầu từ năm 2013, ITviec đã giúp hàng trăm ngàn nhân sự ngành IT thăng tiến sự nghiệp, và giúp các doanh nghiệp IT tìm được những ứng viên tuyệt vời.

Với tầm nhìn và sứ mệnh “**Hứng khởi ngành IT tại Việt Nam với Tuyển dụng chất**” và “**Trở thành nơi giúp nhân sự IT thăng tiến sự nghiệp**”, đội ngũ ITviec được truyền cảm hứng mạnh mẽ để không ngừng mang đến những giải pháp sáng tạo, nội dung chất lượng và hứng khởi các hoạt động kết nối thị trường IT tại Việt Nam.

Cùng nhau, chúng ta có thể tạo ra những ảnh hưởng tích cực, bền vững và tạo ra một môi trường để nâng tầm và tôn vinh các chuyên gia IT đầy nhiệt huyết.

10,000+

Công ty &
Doanh nghiệp IT

1,500,000+

Hồ sơ đã gửi đến
Nhà tuyển dụng

300,000+

Hồ sơ Ứng viên kinh
nghiệm cao

TẦM NHÌN

Excite the IT in Vietnam by Great Hiring

SỨ MỆNH

Create a place for IT people to advance their careers

MỤC ĐÍCH

Delight people with exciting career opportunities

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- TAKE OWNERSHIP
- STRAIGHT TALK
- FOCUS ON ACTION AND ACTIONABLE SOLUTIONS
- ONE TEAM
- NEVER GIVE UP ON HIGH QUALITY INCLUDING SPEED

BẠN ĐÃ SẴN SÀNG THAM GIA CÙNG CHÚNG TÔI?

Đừng chờ đợi!

Hoặc truy cập các kênh chính thức của ITviec:

- **Website:** <https://itviec.com/>
- **Blog:** <https://itviec.com/blog/>
- **Youtube:** <https://www.youtube.com/@Itviec>
- **Facebook:** <https://www.facebook.com/ITviec>
- **LinkedIn:** <https://www.linkedin.com/company/itviec>

Liên hệ với Customer Love Team
để được tư vấn các giải pháp
tuyển dụng IT hiệu quả:

- **Email:** love@itviec.com
- **Ho Chi Minh:** (+84) 977 460 519
- **Ha Noi:** (+84) 983 131 351

Liên hệ để trao đổi về Hợp tác phát
triển Thương hiệu Tuyển dụng:

- **Email:** marketing@itviec.com